

TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

NHỮNG BỨC TÂM THƯ

TẬP I



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Trưởng lão Thích Thông Lạc

NHỮNG BỨC TÂM THƯ - TẬP I

2013

NHỮNG BỨC TÂM THƯ
TẬP 1

Sách này chỉ kính biếu, không bán! Quý phật tử hay bạn đọc có nhu cầu thỉnh sách, xin vui lòng liên hệ Ban Kinh sách của Tu Viện Chơn Như:

ĐT: (066) 389.2911 - Tu Viện Chơn Như
098.809.4445 - Phật tử Hà Nội

Các sách Lưu hành nội bộ, các thông tin Đính chính có trên trang mạng: <http://tuvienchonnu.net>

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

**NHỮNG BỨC
TÂM THƯ
TẬP I**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL: 2557 - DL: 2013

Bình Minh



Những bức tâm thư được ra đời như ánh sáng bình minh, nó sẽ xua tan những bóng đêm đen tối phủ trùm khắp không gian đang tan dần, nhường lại cho một ngày tươi sáng bắt đầu. Chim muông ca hát líu lo trên cành để chào đón một nền đạo đức Nhân bản - Nhân quả ra đời, đem lại hạnh phúc cho loài người và muôn loài vạn vật trên hành tinh này.



LỜI NÓI ĐẦU

Góp nhặt từng bức tâm thư của Thầy, Tu Viện đóng thành những tập sách. Những tập sách này đầy đủ những lời khuyên, dạy bảo tu tập của Thầy, theo đúng chánh pháp của đức Phật. Thật là một tài liệu pháp bảo quý báu vô cùng đối với những ai có tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát, muốn làm chủ thân tâm, chấm dứt tái sinh luân hồi.

Những bức tâm thư ấy nói lên đạo đức nhân bản - nhân quả hiếu sinh. Đó là một đạo đức tình thương đa hướng, rộng lớn vô biên. Một thứ tình thương của một vị Thầy ban tặng cho loài người và muôn vật trên hành tinh này, để đem lại sự sống bình an, yên ổn, mà không còn ai làm khổ cho ai và cho muôn vật nữa. Thật là một đức hạnh tình thương thấm thía vô cùng, vô tận!

Bộ sách “Những Bức Tâm Thư” này ban đầu chia ra làm hai tập: Tập 1 và tập 2 (Các tập kế tiếp có thể sẽ ra mắt khi Tu Viện sưu tập được thêm nhiều tâm thư nữa của Thầy). Nội dung trong hai tập sách này chứa đựng những pháp hành rất cụ thể và rõ ràng, giúp cho những ai mới bước chân vào đạo Phật khi nghiên cứu rất dễ hiểu và tu tập có kết quả ngay liền.

Bộ sách này còn chỉ thẳng những pháp môn không đúng của Phật giáo, mà từ xưa đến nay biết bao nhiêu thế hệ phật tử, do lầm tưởng những pháp môn đó là của Phật, đã bỏ cả cuộc đời tu hành mà hoài công vô ích.

Đó là những pháp môn xây dựng thế giới siêu hình bằng những ảo mộng, những mơ tưởng hạnh phúc, sung sướng nhất mà con người mong muốn trong thế giới thực tại, nhưng không có được. Hay những pháp môn muốn né tránh khổ đau bằng cách tìm đến những trạng thái hỷ lạc của định tưởng, khi tức chế ý thức không cho niệm khởi.

Tất cả các pháp môn như vậy không thể diệt được tam độc Tham, Sân, Si của con người, mà còn nuôi lớn chúng. Cho nên tu tập mãi vẫn không thể vượt ra khỏi vòng chi phối của quy luật nhân quả, không chấm dứt được tái

sanh luân hồi, tức là không đem đến kết quả giải thoát khỏi bốn nỗi khổ: sinh, già, bệnh, chết của đời người.

Bộ sách này chỉ cho quý vị thấy thân tâm này do các duyên hợp mà thành, đều chịu qui luật nhân quả điều hành, nên trong thân tâm này không có linh hồn, không có Phật tánh. Khi con người chết là hoại diệt toàn bộ, không còn một vật gì cả, chỉ có từ trường nghiệp thiện, ác đi tái sinh luân hồi mà thôi. Ví thế đức Phật dạy: “Thân tâm này không phải là Ta, không phải của Ta, không phải bản ngã của Ta”. Đức Phật đã xác định như vậy thì còn cái gì là Ta nữa, phải không thưa quý vị?

Nếu những ai muốn tu tập tìm cầu sự giải thoát thì hãy đọc kỹ bộ sách này, nhờ đó mọi người sẽ tiếp nhận được những pháp môn của Phật mà Thầy đã cố công chỉ dạy một cách rõ

ràng. Mọi người chỉ cần nghiên cứu những bức tâm thư này thật kỹ thì sẽ có lợi ích rất lớn cho mình và cho mọi người, khi tu tập không còn sợ sai pháp.

Những bức tâm thư này sẽ mang đến cho mọi người một sự lợi ích rất lớn như vậy, nên Tu Viện Chơn Như góp nhặt đóng thành sách gửi đến quý vị. Ngưỡng mong quý vị thấy chỗ nào còn sai sót xin vui lòng chỉ giáo, để Tu Viện chỉnh đốn, sửa lại cho hoàn chỉnh hơn trong những lần tái bản sau. Xin thành thật tri ơn!

Kính ghi!
Tu Viện Chơn Như



Kính thưa quý phật tử khắp mọi nơi đã về đây, dự buổi lễ hôm nay!

Kính thưa quý tu sinh tại Tu Viện Chơn Như!

Kính thưa quý vị! Sau những cơn sóng gió, bão tố tại Tu Viện Chơn Như, tưởng chừng như Tu Viện Chơn Như sụp đổ. Nhưng không ngờ Tu Viện Chơn Như lại vươn mình lên, từ lớp tu tập Bốn Định bình thường của các tu sinh được dừng lại, thì lớp Chánh Tri Kiến mở cửa. Sau bốn tháng tu học lớp Chánh Tri Kiến thì Chơn Như sóng gió lại nổi dậy nữa. Lớp Chánh Tri Kiến dừng lại thì lớp Bảy Tháng Chứng Đạt Chân Lí mở màn, để

đào tạo những người thân giáo, thuyết giáo đứng lớp giảng dạy. Nhưng chỉ mới tu học được năm tháng thì Chơn Như lại nổi sóng một lần nữa. Thầy rời khỏi Tu Viện để tu sinh được yên ổn tiếp tục tu hành. Cho nên, lớp tu học vẫn duy trì được cho đến ngày hôm nay, đến ngày mãn khóa và ngày khai mở các lớp dạy đạo đức ra đời, để hoàn thành sứ mạng dựng lại chánh pháp của Phật giáo, từ cơ bản đến Thiền Định, trí tuệ Tam Minh.

Mỗi lần sóng gió Chơn Như là mỗi lần Chơn Như vươn mình, dựng lại chánh pháp của Phật từ thấp đến cao, để trở thành chương trình giáo dục đào tạo những bậc đức hạnh Vô Lậu hoàn toàn của Phật giáo.

Muốn hoàn thành sứ mạng dựng lại chánh pháp của Phật giáo, đều phải do tất cả những bàn tay, khối óc, công sức của tu sinh Tu Viện Chơn Như, và tất cả phật tử trong nước cũng như ở nước ngoài phải đoàn kết chặt chẽ; phải kiên trì, bền chí vượt qua những khó khăn, gian khổ thì mới mong có được như ngày hôm nay.

Kính thưa quý phật tử! Ngày mãn khóa Bảy Tháng Tu Học Chứng Đạt Chân Lí còn hơn 10 ngày nữa, nhưng Ban Tổ chức sẽ khai giảng lớp Thọ Bát Quan Trai vào Mùng 1 tháng 10 Âm lịch, nhằm ngày 21-11-2006. Được ý kiến của Thầy từ xa gửi về hướng dẫn các ban, nên tổ chức lấy ngày

đó làm ngày mãn khóa và khai giảng luôn lớp mới thì rất thuận tiện cho cả hai lớp. Có nghĩa là làm lễ mãn khóa lớp học cũ thì khai giảng cho lớp học mới. Vì thế, Ban Tổ chức xin thông báo cho quý tu sinh và quý phật tử hay.

Sau khóa Bảy Tháng Tu Học này là một bằng chứng cụ thể có người tu làm chủ sinh, già, bệnh, chết, nhưng số lượng không nhiều, đó là một niềm tin vững chắc của mọi người. Vì thế, các Ban ngành được tổ chức để điều khiển các lớp học trong Tu Viện Chơn Như. Các tu sinh là những người được tham dự khóa tu học Bảy Tháng Chứng Đạt Chân Lí và tu tập có kết quả, xứng đáng thay Thầy đứng lớp dạy. Mỗi người đứng trong Ban ngành của mình, mặc dù có người tu chưa xong, nhưng trước cảnh sóng gió Chơn Như nên vừa làm việc, vừa tu tập, vừa đứng lớp dạy mọi người rèn luyện nhân cách, vừa ổn định Tu Viện bằng sự đoàn kết chặt chẽ. Không nghi kỵ lẫn nhau và đầy lòng yêu thương, đối xử với nhau như nước với sữa, ngày càng tốt đẹp hơn, để Tu Viện được bình an, yên ổn; để Tu Viện xứng đáng là nơi đào tạo những người tu chứng đạt quả giải thoát (A La Hán); để Tu Viện là nơi điểm tựa cho những người khao khát tìm về xứ Phật; để Tu Viện đi vào lòng người bằng những trang sử, xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, mà nhân loại không bao giờ

quên ơn.

Sau khóa Bảy Tháng Tu Học này, Tu Viện Chơn Như lần lượt thay hình đổi dạng. Nhà ở có ngăn nắp hơn. Đường sá đi lại trong Tu Viện được sạch đẹp và thẳng tắp, mở mang thêm nhiều khu nhà ở, để sẵn sàng đón tiếp những người con Phật từ bốn phương trở về với quyết tâm tìm về với chánh pháp của Phật; với quyết tâm tìm nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Tu Viện Chơn Như kể từ ngày hôm nay không phải là của riêng ai, mà của mọi người đang tu học. Cho nên mọi người phải có bốn phận trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, tiết kiệm điện, nước để cùng sống chung nhau mà không làm hao tổn của đàn na thí chủ.

Hỡi các tu sinh! Hỡi các nam nữ cư sĩ phật tử bốn phương! Hỡi những người con Phật có mặt trong buổi lễ hôm nay! Người đàn na thí chủ làm ra của cải bằng mồ hôi nước mắt quá vất vả gian nan. Vì Phật pháp được sống mãi trong lòng người; vì hạnh phúc, an vui của loài người; vì nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, nên những người phật tử chia sẻ sự sống từng miếng cơm, manh áo để cúng dường cho các tu sinh, để các tu sinh được rảnh rang tu tập xả tâm làm chủ sự sống, chết và chấm dứt luân

hồi. Ôn ấy biết bao giờ quên! Phải không các tu sinh?

Tu Viện Chơn Như ngày nay có được như vậy là nhờ bao công lao mồ hôi nước mắt của phật tử; là nhờ bao công sức của mọi người. Chúng ta không có quyền phi ơn mọi người; chúng ta không có quyền nói xấu nhau, vì chúng ta là anh em, chị em chung một nhà, cùng một thầy, cùng sống trong một mái chùa, cùng tu hành một pháp môn. Cố sao chúng ta lại mặt sát nhau, chà đạp lên nhau, không chút lòng thương nhau, chị ngã em nâng, lá lành đùm lá rách, đóng cửa dạy nhau; cố sau lại vạch lưng cho người xem thẹo, nổi da xáo thịt có tốt không hỏi các tu sinh? Mở miệng nói xấu anh, chị em của mình thì có ai khen đâu. Tu sinh càng nói xấu lẫn nhau, càng làm cho Tu Viện lụi bại, điêu tàn, tan nát; làm cho quý phật tử phải đau lòng xót dạ; làm cho quý phật tử mất lòng tin đối với Phật pháp thì tội ấy về ai, hỏi các tu sinh? Các tu sinh có biết không?

Trước cảnh sóng gió Chơn Như dồn dập, Thầy phải đứng trên đầu sóng chèo chống, để con thuyền Chơn Như vững vàng lướt sóng gió; để tu sinh được bình an tu tập trong Bảy Tháng Chứng Đạt Chân Lí. Nhưng có một số tu sinh cố ý hay vô tình phạm giới, phá giới, tập hợp nhau nói chuyện trong những ngày quyết liệt tu tập để chứng đạt

chân lí của những tu sinh khác. Họ đã phạm giới, lại còn lôi những người khác phạm giới theo họ, để làm cho Tu Viện náo động, không còn ai tu tập được nữa. Minh tu không được cũng muốn cho người khác tu không được như mình, thật đáng trách! Cho nên, những tu sinh quyết tâm tu tập và giữ gìn giới luật thì gặp trở ngại; gặp biết bao sự khó khăn, gian nan vô cùng, rất đáng thương!

Trong khi Thầy quá vất vả chịu đựng từ mọi phía để bảo vệ Tu Viện bình an, thì những tu sinh ấy lại nghi ngờ Thầy thế này, thế khác, để tự làm mất lòng tin của chính mình đối với một vị Thầy đã vạch cho mình con đường đi. Thật đáng thương!

Họ nghĩ rằng, dù có Thầy hay không có Thầy họ vẫn tu giải thoát được như thường. Họ đâu cần Thầy nữa, phải không các tu sinh? Họ đã lầm. **Con đường tu tập có từ pháp thấp đến pháp cao, chứ không phải chỉ có một pháp duy nhất mà tu tập đến nơi đến chốn được.** Nếu không có một vị Thầy đã tu tập chứng đạo thì không đủ tư cách hướng dẫn. Vì không có đủ kinh nghiệm bản thân, nên hướng dẫn người khác tu tập như một người mù dẫn dắt một số người mù, và như vậy, thầy trò đồng rơi xuống hố thẳm.

Biết rõ tâm niệm tu sinh như vậy, Thầy buông lời tay chèo, sóng gió ập tới. Thầy ra đi. Trong

cảnh mất Thầy, Tu Viện Chơn Như như gà con mất mẹ. Họ sống bơ vơ như vậy mà còn không biết đoàn kết nhau, không biết thương yêu nhau, lại còn tìm cách rời khỏi Tu Viện bằng lý do này hay lý do khác để lánh nặng, tìm nhẹ. Thật đáng thương cho họ!

Ra đi, nhưng Thầy không nỡ bỏ các con, nên dù ở bất cứ nơi đâu, Thầy cũng điều khiển con thuyền Chơn Như vượt lên, không đầu hàng trước quy luật nhân quả. Do đó, ngày nay các Ban ngành đã thành lập, chứng tỏ Tu Viện Chơn Như ngày càng lớn mạnh hơn và sáng lạng hơn, phát triển đi lên một cách vững vàng, chững chạc, có tổ chức các lớp học đạo đức Phật giáo đầy đủ từ thấp đến cao.

Từ đây về sau, Tu Viện Chơn Như là một trường học chuyên khoa dạy đạo đức làm người của Phật giáo đầu tiên trên hành tinh này. Vì thế, các con hãy cùng chung lưng đấu cật, cùng chia sẻ từng sự nhọc nhằn khó khăn, để vượt qua những nỗi gian truân thử thách, để bảo bọc sự bình an cho Tu Viện ngày càng đi lên vững mạnh hơn. Tu Viện Chơn Như có bình an thì các con mới có nơi tu hành tốt đẹp.

Trước mắt chúng ta còn biết bao nhiêu công gai cản trở; còn biết bao nhiêu thử thách khó khăn. Nhưng chúng ta tin tưởng vào việc làm của chúng

ta là đem lại sự sống bình an cho mọi người, cho hành tinh này. Vì thế chúng ta vững bước, kiên gan, bền chí vượt qua mọi gian lao, mọi chông gai.

Lần lượt các lớp học đạo đức sẽ mở cửa ở khắp mọi miền đất nước thân yêu của chúng ta, để con cháu của chúng ta là những đứa con ngoan hiền, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Đó là niềm hy vọng và mong ước của Thầy, còn được hay không là nhờ duyên phước của chúng sinh.

Theo như thông báo thì Tu Viện Chơn Như đang vươn mình vượt lên trước sóng gió và bão tố. Cho nên, bắt đầu ngày Mừng 1 tháng 10 năm Bính Tuất, nhằm ngày 21-11-2006, Tu Viện sẽ mở các lớp tu học THỌ BÁT QUAN TRAI từ một ngày, bảy ngày, một tháng đến ba tháng. Phật tử nào có thời giờ rảnh rang thì về xin dự khóa tu trong bảy ngày, hoặc nhập thất tu tập một tháng hoặc ba tháng. Còn những Phật tử nào không có thời giờ rảnh rang thì xin đăng ký tu học vào những ngày Chủ nhật trong mỗi tháng.

* Bắt đầu ngày Mừng 1 tháng 11 năm Bính Tuất, nhằm ngày 20-12-2006, Tu Viện sẽ mở các lớp tu học THỌ TAM QUY từ một ngày, bảy ngày, một tháng đến ba tháng. Phật tử nào không có thì giờ nhiều thì về xin dự khóa tu trong những ngày

Chủ nhật. Có thời gian rộng hơn thì tu học trong bảy ngày, còn nếu có thời gian nhiều hơn nữa thì tu học một tháng. Lớp tu học này là lớp dạy đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người.

* Bắt đầu ngày 01 tháng 12 năm Bính Tuất, nhằm ngày 19-01-2007, Tu Viện sẽ mở các lớp tu học THỌ NGŨ GIỚI từ một ngày, bảy ngày, một tháng đến ba tháng. Phật tử nào không có thì giờ nhiều thì về xin dự khóa tu trong những ngày Chủ nhật, có thời gian rộng hơn thì tu học trong bảy ngày, còn nếu có thời gian nhiều hơn nữa thì tu học một tháng. Lớp tu học này là lớp dạy đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người.

* Bắt đầu ngày 01 tháng 02 năm Đinh Hợi, nhằm ngày 19-01-2007, Tu Viện sẽ mở các lớp tu học THẬP THIÊN từ một ngày, bảy ngày, một tháng đến ba tháng. Phật tử nào không có thì giờ nhiều thì về xin dự khóa tu trong những ngày Chủ nhật, có thời gian rộng hơn thì tu học trong bảy ngày, còn nếu có thời gian nhiều hơn nữa thì tu học một tháng. Lớp tu học này là lớp dạy đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người.

Kính thưa quý Phật tử! Phương hướng của Tu Viện Chơn Như đã vạch ra cho Tu Viện một lối đi

rất rõ ràng, có các Ban điều khiển, có kỷ luật nghiêm chỉnh để đi vào nề nếp, đào tạo đức hạnh cho mọi người. Vậy mong quý phật tử về đây tu học hãy chấp hành nghiêm chỉnh, làm gương sáng cho con cháu của chúng ta, cho nhiều thế hệ mai sau.

Còn những tu sinh nào thấy khả năng tu hành theo Giới Luật không nổi, thì nên xin rời khỏi Tu Viện, chứ đừng để phạm giới luật và lôi cuốn người khác phạm giới theo thì tệ lắm. Mình xấu muốn người khác xấu theo, làm cho Tu Viện bất an, khiến cho mọi người tu hành rất khó khăn, những việc làm này rất tội lỗi. Các tu sinh có biết không?

Vì lợi ích chung cho mọi người đang tu học trong Tu Viện, khi bắt gặp tu sinh phạm giới, Ban Giám luật sẽ lập biên bản, mời ra khỏi Tu Viện thì xấu hổ lắm, và để tiếng muôn đời là hạnh kiểm xấu. Nhất là gửi thư về gia đình, báo cho những người thân trong gia đình biết sự việc sai phạm kỷ luật trong Tu Viện như vậy.

Thầy mong rằng các con đừng làm lỗi như vậy. Tu Viện bây giờ là trường học chứ không phải Tu Viện như lúc trước nữa. Nó là trường học đào tạo đạo đức con người, các tu sinh nên thông cảm và hiểu cho. Đây là kỷ luật của Ban Giám luật điều hành trong Tu Viện, chứ không phải Thầy điều

hành nữa. Vì thế, pháp bất vị thân, các con nên lưu ý.

Sau khi dứt lời, Thầy xin có lời thăm và chúc quý tu sinh cùng quý phật tử dồi dào sức khỏe, nhớ xả tâm cho thật tốt.

Thân thương chào các con.





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 1

Hỏi 1: Xưa, đức Phật có dạy: “Cái thấy, cái biết, cái nghe không phải là ta, không phải là của ta và cũng không phải là bản ngã của ta”.

Vậy cái thấy ở đây có phải là cái biết của cái thấy hay không?

Cái nghe ở đây có phải là cái biết của cái nghe hay không?

Cái biết ở đây có phải là cái biết của cái ý thức hay không?

Nếu phải, thì có thể gộp chung là cái biết không phải là ta, không phải là của ta và không phải là bản ngã của ta? Cái biết ở đây là cái biết của 6 thức. Vậy tại sao không thấy đức Phật nói về cái biết của mùi, vị và xúc?

Xin Thầy giải thích rõ hơn cho con hiểu về điều này.

Đáp: Đức Phật đã dạy rất đúng: “*Cái thấy, cái biết, cái nghe không phải ta, không phải là của ta và không phải là bản ngã của ta*”. Còn ngược lại, Thiền tông dạy: “*Cái Thấy, cái Biết, cái Nghe là PHẬT TÁNH*”. Cái BIẾT của Phật tánh không có, do các nhà Thiền tông sống trong ảo tưởng rồi tưởng tượng ra, mà đặt tên cái TÍNH BIẾT là PHẬT TÁNH. Do đó, chúng ta nên hiểu:

* Cái Thấy ở đây là cái Biết của cái Thấy, mà cái BIẾT của cái THẤY là NHÃN THỨC, chứ không phải PHẬT TÁNH.

* Cái Nghe ở đây là cái Biết của cái Nghe, mà cái BIẾT của cái NGHE là NHĨ THỨC, chứ không phải PHẬT TÁNH.

* Cái Biết ở đây là cái Biết của cái Thức, mà cái BIẾT của cái THỨC là cái BIẾT của Ý THỨC, chứ không phải là PHẬT TÁNH.

Cái MÙI, cái VỊ, cái XÚC cũng vậy, v.v... Tất cả sáu thức trên đây đều thuộc về thân TỬ ĐẠY. Thân tứ đại gồm có sáu căn, sáu trần và sáu thức. Có sáu căn, sáu trần sáu thức, mới có cái biết của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Trong lúc còn đang mang thân tứ đại này, tu tập Giới luật đức hạnh, định Vô Lậu, chúng ta

phải dùng sáu căn, sáu trần và sáu thức. Sau khi chúng ta chứng đạt chân lý và vào Niết Bàn thì căn, trần, thức này đều bỏ luôn. Vì nó không phải là ta, không phải là của ta và không phải là bản ngã của ta. Nó là các pháp hữu vi, nên vô thường và hoại diệt, trong đó không một vật gì còn tồn tại gọi là Phật tánh. Phật tánh chẳng qua chỉ là ảo tưởng mà thôi.



Hỏi 2: Khi ăn cơm, có phải bắt buộc phải ngồi dưới đất hay không? Vì con thấy mỗi lần ngồi dưới đất ăn cơm thì kiến nhiều quá, cho nên con chuyển sang ngồi trên ghế, con không biết có phạm giới hay không?

Đáp: Không! Ngồi đâu cũng được, nhưng phải ngồi thẳng lưng, nghiêm chỉnh khi ăn cơm như đang ngồi thiền, vì đó tướng đạo đức giới luật phước điền của người tu sĩ Phật giáo.



Hỏi 3: Nhân quả của một người đặt tình thương không đúng chỗ là gì? Ví dụ: Bố thí sai thì nhân quả là gì? Bố thí vì lòng yêu thương, nhưng sau đó biết rằng bố thí nhằm cho đối tượng thì nhân quả là gì? Ví dụ một lần, con đang chạy xe

ở Thành phố Vũng Tàu, con thấy một anh thanh niên nằm bên lề đường, quần quai ôm bụng trông rất tội nghiệp như người đau dạ dày. Con ngừng xe, quay lại ân cần hỏi thăm và tính chở anh ta đi bệnh viện. Anh ta không đi, mà vẫn nằm ôm bụng rên la. Đến giờ con phải đi làm, cho nên con cho anh ta tiền gọi xe đến bệnh viện và tiền chữa bệnh, và nhờ ông chủ nước ngay đó nếu cần thì gọi xe dùm, rồi con đi làm. Sau vài tháng, con thấy anh ta ở Sài Gòn cũng với tình trạng như vậy. Lần này con đặt câu hỏi: Không biết thật hay giả đây? Nhưng con nghĩ thôi, thật hay giả thì coi như đã giúp 1 lần và tự an ủi rằng: Ít ra mình không thờ ơ trước những cảnh khổ của người khác. Và con tiếp tục đi, không dừng lại nữa. Con đặt giả thuyết: Nếu như anh ta đóng kịch, thì coi như việc con làm là đặt tình thương không đúng chỗ, sai lệch. Vậy thì có đáng trách là con thiếu tỉnh giác hay không?

Thiệt ra mà nói, con chưa hiểu rõ cách làm sao để tránh trường hợp đặt tình thương không đúng chỗ. Ví dụ: Trong Tu Viện có 2 người mà con thấy rất thương họ, đó là cô Nguyễn Thanh và sư Chơn Niệm. Tại sao con thương họ? Vì con thấy mọi người, ai cũng không thích 2 người này.

Con chỉ có dịp học chung với sư Chơn Niệm khóa đạo đức này thôi, nhưng con không xem

trọng những gì Sư làm sai, nói sai, mà chỉ để ý đến những mặt tốt của Sư để học hỏi thôi, và lấy Sư làm đối tượng trong lớp để xả tâm. Nhưng hình như con đặt tình thương không đúng chỗ thì phải. Vì con thấy mọi người đều khuyên Sư sửa cái này, sửa cái kia, còn con thì không nói trước lớp mà chỉ gặp riêng thôi, để tránh làm mất sự đoàn kết trong lớp. Và con thấy rất tội nghiệp cho Sư, khi bị Thầy đưa ra quyết định vừa rồi.

Xin Thầy chỉ dạy cho con biết, làm sao để biết là mình đặt tình thương không đúng chỗ và sai lệch. Thật tình mà nói, ai con cũng thấy thương hết, và con không muốn để trong tâm hình ảnh xấu về ai cả.

Đáp: a/ Tình thương không phân biệt thiện ác, đặt tình thương chỗ nào cũng đúng hết. Nhưng con nhớ kỹ, bố thí sai như đem hạt giống tốt gieo trên đất chai cằn cỗi, chẳng được lợi ích gì.

b/ Đối với người lừa đảo, mọi người chúng ta vẫn thương họ, đó là một điều tốt. Nhưng không nên để họ lừa đảo, lường gạt ta rồi thành thói quen, mà thói quen thì rất khó bỏ. Như chúng ta ai cũng biết, người lừa đảo là người làm một điều ác, mà làm điều ác thì sẽ bị nghiệp quả khổ đau và nghèo cùng từ đời này sang đời khác.

c/ Đối với Nguyễn Thanh và sư Chơn Niệm, chúng ta nên thương họ vì họ đang mang bệnh cố

chấp.

Đúng vậy, Chơn Niệm rất đáng thương vì bệnh cố chấp, không chịu buông xả để thực hiện lòng yêu thương, phải chờ một cơ hội cho đủ duyên.

Trong cuộc đời này không có ai xấu, mà chỉ có nhân quả thiện, ác. Tất cả con người đều đáng thương yêu. Hôm nay, chúng ta học đức hiếu sinh là học thương yêu nhiều hướng, thiện cũng thương mà ác cũng thương. Đó là một lòng thương yêu bình đẳng như trời, như đất. Con nên lưu ý những câu trả lời của Thầy mà đừng hiểu sai đức hiếu sinh.



Hỏi 4: Giới đức và giới hạnh phân biệt như thế nào?

Đáp: Giới đức là nói tính thiện; còn giới hạnh là nói hành động thiện. Ví dụ: Thấy một người bị tai nạn giao thông liền chở họ vào bệnh viện cấp cứu. Hành động này gồm có cả hai giới đức và giới hạnh:

1/ Đức là tính hiếu sinh.

2/ Hạnh là hành động hiếu sinh.



Hỏi 5: *Nằm giường cao là sao? Trong phòng con có cái giường, khi con ngồi lên thì hồng chân, vậy thì có phải gọi là cao không Thầy?*

Đáp: Nằm giường cao, rộng lớn là không đúng hạnh của người tu sĩ Phật giáo. Trong luật có dạy, giường nằm của tu sĩ chỉ có 5 ngón tay Như Lai, như vậy chỉ cao có 5 tấc (50cm).

Theo Thầy nghĩ, giường nằm cao khoảng 5 tấc trở xuống là tốt nhất.



Hỏi 6: *Xin Thầy cho con biết, khi 2 người cúi chào nhau, con thấy có người chào rất sâu, 90 độ, có người 20-30 độ, còn con chào nghiêng đầu 45 độ, vậy thì chào sâu là chào bao nhiêu độ vậy hả Thầy?*

Đáp: Chào nghiêng người 45 độ là vừa.



Hỏi 7: *Xin Thầy chỉ dạy cho con hiểu rõ đoạn văn cuối trong bài “Có Sống Đạo Mới Vui Đời” (Giáo án rèn nhân cách Lớp Ngũ giới - Đức Hiếu sinh tập 1), có nghĩa là gì vậy hả Thầy?*

“Nhìn nhận sự tương quan sinh tồn, chí nhân khổ cái khổ của người, vui cái vui của muôn loài,

nên lợi người trước mình. Cái vui này là cái vui vô lượng”.

Theo con hiểu, khi thấy ai khổ mình cố gắng giúp người ta hết khổ trước, và khi thấy ai vui thì lúc đó mình mới vui, nghĩa là chỉ nên nghĩ đến người trước. Tâm mình đã thanh thản rồi, bất động rồi thì đâu còn vui, buồn gì nữa, nhưng mình lấy các đối tượng khổ, vui của người khác để sống hòa đồng, biết thương yêu người, giúp đỡ họ và an vui với họ. Có sống với người, tạo thêm niềm vui cho người, cho mình thì cuộc sống thêm vui chứ sao, phải không Thầy? Đâu phải nói là tu xong rồi, không còn biết vui buồn gì nữa, thì có lẽ trở thành cây, đá rồi. Xin Thầy giải thích rõ cho con thêm.

Đáp: Đúng vậy, khi thấy ai khổ, mình cố gắng giúp người ta hết khổ trước, và khi thấy ai vui thì lúc đó mình mới vui, nghĩa là chỉ nên nghĩ đến người trước. Tâm mình đã thanh thản rồi, bất động rồi thì đâu còn vui, buồn gì nữa. Nhưng mình lấy các đối tượng khổ, vui của người khác để sống hòa đồng, biết thương yêu người, giúp đỡ họ và an vui với họ. Có sống với người, tạo thêm niềm vui cho người, cho mình thì cuộc sống thêm vui.

“Có sống đạo mới vui đời”. Đạo là đạo từ bi, nên có nghĩa là: Mọi người biết thương yêu nhau thì đời mới vui.

Hỏi 8: *Vì Phật dạy không làm khổ mình, khổ người. Khi mình hy sinh cứu người và cứu vật, bị tật nguyền hay hy sinh mà không muốn làm khổ mình, thì mình phải quán xét làm sao?*

*Phải chăng mình nghĩ rằng, mình rất tự hào về những điều mình đã làm, không hối tiếc, không coi trọng cái thân này, dù cho cái thân có tàn tật thì cũng không sao. Nhưng nếu cái thân này bị tàn tật do cứu người, mà làm khổ gia đình mình phải chăm sóc cho mình, thì mình lại làm khổ người thân của mình, vậy thì làm sao đây? Xin Thầy chỉ dạy rõ cho con biết. Vì đức Phật nói: “**Phải hùng lực cứu người, cứu vật**”. Vậy trước khi cứu người, cứu vật, có phải tư duy, suy nghĩ hay không?*

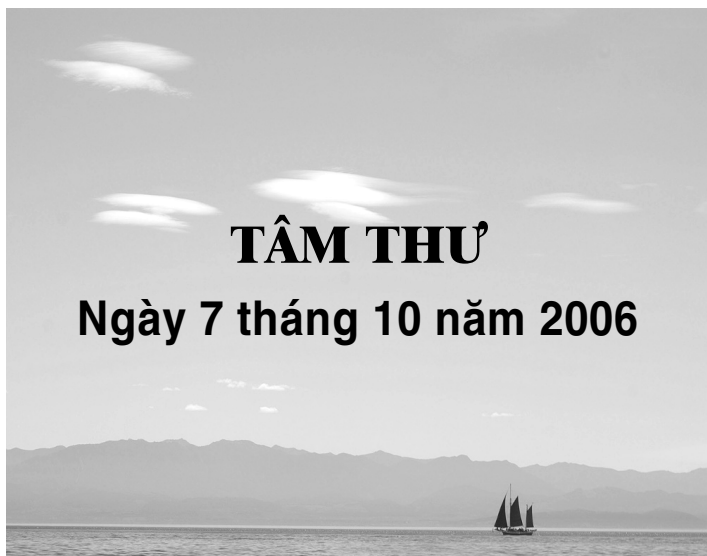
Đáp: Đạo đức của Phật giáo có hai vế rõ ràng: Không làm khổ mình; Không làm khổ người. Do không làm khổ mình, khổ người, nên người tu sĩ Phật giáo không có hy sinh. Đạo Phật là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH TRÍ TUỆ. Cho nên làm một điều gì đều có sự suy nghĩ kỹ lưỡng, không làm khổ mình, khổ người rồi mới làm, còn làm được lợi ích có một bên thì nhất định không làm.

Đạo Phật dạy giúp đỡ mọi người là đem hết sức của mình ra giúp, nhưng không được làm khổ mình. Đó là đức hiếu sinh đa hướng, chứ không phải một hướng. Và lại, đạo Phật dạy người có đôi

mắt nhân quả, thấy biết mọi việc xảy ra đều do nhân quả, nên khi xông pha cứu người là biết mình có đủ khả năng cứu người mà không hại mình. Còn những người cứu người mà hại mình, đó chỉ là lòng yêu thương nhất hướng.

Thầy của các con





TÂM THƯ

Ngày 7 tháng 10 năm 2006

Kính gửi: Các con thương mến! Thầy lúc nào cũng đang ở bên các con. Đời sống của Thầy cũng ăn ở bình thường, các con đừng lo. Hiện giờ, Thầy đang biên soạn tập III Văn Hoá Phật Giáo Truyền Thống.

Có ở ẩn, mới có thời gian viết sách đạo đức; mới làm lợi ích cho đời. Nếu không ở ẩn, rất khó hoàn thành những bộ sách đạo đức lớn.

Đến giờ này các con chưa xác định được giờ giấc tu hành nữa sao?

Các con hãy lắng nghe cho kỹ, Thầy sẽ chỉ dạy cho các con tu tập, không còn tu tập sai lạc nữa. Thời gian gấp rút không còn dài; không còn tu

theo thời khóa như thời khóa Thọ Bát Quan Trai nữa. Bây giờ là các con tu tất cả thời gian, chỉ trừ ngoài ra giờ đi ngủ.

Lúc bây giờ là lúc các con tu tập XẢ TÂM CHƯỚNG NGẠI PHÁP, nên không còn tu theo thời khoá nữa. Các con hãy nghe cho kỹ:

1- Khi nào thân có bệnh thì các con đem pháp Định Niệm Hơi Thở ra mà tu tập, nhiếp tâm và an trú tâm để đẩy lui bệnh khổ ra khỏi thân.

2- Khi nào tâm trạo cử, phóng dật thì các con tu tập pháp Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác pháp, xả tâm ly dục ly ác pháp, còn nếu tâm không niệm thì nên trên pháp môn Tứ Niệm Xứ (trên thân quán thân trong bốn oai nghi, để nhiếp phục tâm vi tế ưu phiền).

3- Khi nào tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì tu tập pháp Xả Tứ Vô Lượng Tâm.

4- Khi nào tâm bị hôn trầm, thù miên, vô ký thì tu tập pháp Thân Hành Niệm, pháp Chánh Niệm Tỉnh Giác hay pháp môn rèn luyện nghị lực.

Cứ như vậy, các con tu tập sẽ chứng đạo ngay liền. Quả A La Hán là ở chỗ biết xả chướng ngại pháp thì tâm sẽ vô lậu hoàn toàn.

Giữa việc tu tập, mà công việc hiện tại của các con muốn cho hợp lý, thì không có gì khó khăn cả, nhất là Thanh Quang.

Tu tập ở đây là xả những chướng ngại pháp, còn giải quyết công việc là dùng tri kiến giải thoát thì cũng như tu tập xả tâm, có gì khác đâu mà các con ngại. Cho nên, **tu theo đạo Phật là sống xả tâm cho hết lậu hoặc, chứ có tu tập cái gì đâu.** Lậu hoặc còn là còn tu tập; lậu hoặc hết là hết tu tập; hết tu tập là chứng quả. Tu đúng là giải thoát, giải thoát là chứng quả A La Hán. Cho nên, đang tu cũng thấy giải thoát, chứng quả cũng thấy giải thoát. Chỉ những người không biết pháp tu mới thấy tu khác, chứng quả khác.

Ở đây, các con nên hiểu có tu là có giải thoát, tu ít giải thoát ít, tu nhiều giải thoát nhiều. Có giải thoát là có chứng đạo, dù chứng đạo trong một phút, một giây cũng là chứng đạo. Nhưng khi chứng đạo được từng giây, từng phút thì sẽ chứng đạo từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm và suốt cả đời. Như vậy chứng đạo đâu phải khó, phải không các con?

Còn hai tháng nữa là đến ngày mãn khoá tu tập Chứng Đạt Chân Lý. Vậy các con hãy đóng cửa thất, giữ độc cư trọn vẹn theo đúng lời thầy dạy, đừng tiếp duyên với mọi người. Riêng Thanh Quang được ngoại lệ, khi cần tiếp duyên về việc in kinh sách mà thôi, còn tất cả duyên khác thì không nên tiếp mà phải vắng bật. Luôn luôn phải giữ gìn hạnh độc cư cho trọn vẹn, trong lúc quyết

định cho một đời tu hành của mình phải đi đến rốt ráo, viên mãn.

Sáu mươi ngày chuyên ròng xả chướng ngại pháp, thì các con sẽ thấy Phật pháp vi diệu vô cùng, chứng đạo trước mắt không còn xa nữa.

Thanh Quang! Con đừng lo. Tất cả kinh sách xin phép được hay không là do phước của chúng sinh, chúng ta đã làm hết sức mình rồi. Hãy lo cứu mình con ạ! Nỗ lực tu tập xả tâm, đừng để tâm duyên ra ngoài không lợi ích gì cho con cả.

Thăm và chúc các con thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Nhớ tu tập xả tâm cho tốt, đừng để một chút xíu chướng ngại nào trong tâm.

Thân thương chào các con!





MUỐN NHẬP THIÊN ĐỊNH PHẢI CÓ TỬ THẦN TỨC

Kính gửi: Bác Đức Thông. Kính thưa bác!
Khi đọc xong bài: “*Tìm hiểu cơ chế, tâm sinh lý học Thiên, đến Trí tuệ*”, Chánh Quang xin có đôi lời thành thật góp ý với Bác, nhưng không biết Bác có vui lòng nghe sự góp ý thành thật này của Chánh Quang không?

Khi đọc xong bài luận nói trên, Chánh Quang có một cảm tưởng Bác là một bác sĩ Đông y, đang nghiên cứu những vị thuốc thiên, mà xưa nay có nhiều vị bác sĩ Tây y, Đông y đã phối hợp thành một toa thuốc đặc trị có nhiều vị thuốc, bây giờ Bác lại thêm một vị thuốc y học Mooc-phin nữa.

Vào câu đầu, Bác giới thiệu nghe rất hay:
“Thực ra, thiên là một diễn tiến tâm linh, sống

động, liên tục, hồn nhiên, không có kỹ thuật, không chia thành những giai đoạn tách bạch rõ rệt và vô cầu”. Nếu một người đã từng hiểu biết và nhập các loại thiền định thì ngay câu giới thiệu thiền của Bác, họ sẽ biết ngay Bác là một “Học giả thiền”.

Bởi vì thiền định là một sự bất động của thân tâm con người. Cho nên, sự bất động của thân tâm có từng phần. Mỗi phần trong thân tâm khi Bất Động là một loại thiền định, chứ không theo như bài luận thiền của Bác. Sự bất động trong thiền hữu sắc gồm có:

1- *Bất động Ý thức uẩn nhập Sơ Thiền.*

2- *Bất động Sắc uẩn nhập Nhị Thiền.*

3- *Bất động Tưởng uẩn nhập Tam Thiền.*

4- *Bất động Thọ uẩn và Hành uẩn nhập Tứ Thiền.*

Muốn cho sự bất động này nhập các định thì hành giả phải có TỬ THẦN TỨC, **nếu không có TỬ THẦN TỨC thì không bao giờ có ai Bất Động được thân ngũ uẩn**. Không bất động được thân ngũ uẩn thì không bao giờ nhập được Bốn Thánh Định.

Trên đây là thiền định của Phật giáo (Tứ Thánh Định). Nếu muốn nhập các định này thì phải có đủ

năng lực ĐỊNH THÂN TỨC như trên đã nói. Phần này, Chánh Quang xin giải thích sau nếu có dịp.

Đọc bài luận thiền của Bác: *“Thiền là một diễn biến tâm linh, sống động, liên tục, hồn nhiên, không có kỹ thuật, không chia thành những giai đoạn tách bạch, rõ rệt và vô cầu”*. Như những lời luận thiền trên thì đây là thiền tưởng của Đại thừa, Đông Độ, Yoga, v.v... *“Tâm linh, sống động”* tức là 18 loại hỷ tưởng xuất hiện mà từ lâu các Tổ sư Ấn Độ, Trung Hoa và Việt Nam đã chịu ảnh hưởng kinh sách Vệ Đà của Bà La Môn giáo mà dạy về thiền này.

Thiền của Phật giáo không có điều thân, điều tức, điều tâm, **mà chỉ có ngăn ác, diệt ác pháp, sinh thiện, tăng trưởng thiện pháp**, như Ni sư Dhammadinna nói: *“Này Hiền giả Visakha, BỐN TINH CẦN là định tư cụ”*.

Ngồi kiết già, đối với đạo Phật là một tư thế ngồi bình thường của một người tu sĩ Phật giáo, chứ không phải ngồi kiết già là điều thân. Đối với Phật giáo, ngồi kiết già không phải là vấn đề quan trọng, ngồi được cũng tốt, ngồi không được thì ngồi trong tư thế khác cũng được, chứ không có bắt buộc ngồi kiết già. Trong BÁT CHÁNH ĐẠO không có nói ngồi kiết già. Cho nên ai ngồi được kiết già cũng tốt, ngồi không được, ngồi tư thế khác cũng không sao. Trong BÁT CHÁNH ĐẠO

chỉ có phân biệt chánh và tà. Chánh và tà là điều quan trọng nhất con đường tu tập của Phật giáo. Chánh là thiện pháp, là không còn tham, sân, si. Còn tà là ác pháp, là còn tham, sân, si. Chỗ này là chỗ tu tập giải thoát ngay liền, chứ không phải chỗ điều thân, điều tức, điều tâm. Vì điều thân, điều tức, điều tâm không có giải thoát ngay liền. Đức Phật dạy: ***“Đạo Ta đến để mà thấy, không có thời gian...”***

Pháp môn ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ, đức Phật không có dạy điều tức (hơi thở), mà chỉ dạy tác ý theo hơi thở để an trú tâm trong hơi thở. An trú tâm trong hơi thở là để khắc phục những tham ưu trên thân, hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn là để đẩy lui những bệnh khổ trong thân (cảm thọ): ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”***, hoặc là để đẩy lui tâm tham, sân, si: ***“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”***. Cho nên đạo Phật không có dạy điều hơi thở, xin các bạn hãy lưu ý, để các bạn sẽ không tu sai lạc vào thiền ức chế tâm bằng hơi thở như xưa nay các Tổ sư đã dạy.

Pháp THÂN HÀNH NIỆM không phải là pháp môn điều thân, mà là pháp môn dùng thân niệm tác ý tu tập tỉnh thức và tạo thành ý thức lực, để luôn luôn sống và bảo vệ chánh niệm, nên thường

đẩy lui các tà niệm tham, sân, si. Cho nên pháp môn Thân Hành Niệm là pháp môn tu tập để có Tứ Thân Túc và đầy đủ mười Như Lai lực.

Pháp môn TỨ NIỆM XỨ không phải là pháp môn điều tâm, mà là một pháp môn để hộ trì chân lí. Cho nên Tứ Niệm Xứ là pháp môn tu tập để khắc phục mọi ưu phiền trên thân, thọ, tâm, pháp như trong kinh dạy: *“Trên thân quán thân để khắc phục tham ưu; trên tâm quán... trên thọ quán thọ...; trên pháp quán pháp... để khắc phục tham ưu ở đời”*. Như vậy, pháp môn Tứ Niệm Xứ không phải là pháp môn điều tâm như trên đã nói. Xin các bạn lưu ý để tránh khỏi sự tu sai lạc. Cho nên, thiền của Phật giáo không có điều thân, điều tức (hơi thở), điều tâm.

Trong kinh Nguyên Thủy dạy căn chặt rặng, uốn lưỡi cong để chạm lên hàm ếch là khi có những ác pháp tấn công vào thân tâm quá mạnh, khiến cho đau đớn khôn cùng thì phải dùng tư thế này để giữ gìn tâm bất động, để đẩy lui các ác pháp đó ra khỏi thân tâm. Chứ không phải đó là điều thân như Đại thừa và Thiền Đông Độ dạy.

Đạo Phật không có dùng hơi thở tập trung tâm để loại bỏ mọi tạp niệm, mà dùng hơi thở để loại trừ tham, sân, si, và bệnh khổ: *“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”*, hoặc khi thân bị đau bệnh thì dùng hơi thở: *“An*

tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”, hoặc phá tâm si, tức là khi bị hôn trầm, thù miên và vô ký thì: “*Với tâm định tĩnh tôi biết tôi hít vô, với tâm định tĩnh tôi biết tôi thở ra*” như trên đã dạy. Hơi thở không phải là chìa khoá vàng giúp cho hành giả luôn tỉnh giác, mà hơi thở chỉ là lối châu mai để cho hành giả núp vào đó để đẩy lui các ác pháp: “*Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra*”.

Như trên đã nói, thiền của Phật giáo không có điều tâm, không có gom tâm, không có hóa niệm, không có thân vong - tâm hư, không có tuyệt mạng, tuyệt thể.

Thiền của Phật giáo, khi hành giả tu tập Tứ Niệm Xứ thì với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản, thì dẫn tâm nhập thiền định không có khó khăn, không có phí sức, không có mệt nhọc. Tại sao đức Phật lại nói như vậy?

Khi tu tập Tứ Niệm Xứ làm cho sung mãn thân, thọ, tâm và pháp. Khi thân, thọ, tâm và pháp sung mãn, thì Tứ Thần Túc xuất hiện như những dụng cụ để nhập các loại thiền định. Người tu thiền mà chưa xuất hiện những dụng cụ Thần Túc này thì không bao giờ nhập được chánh định, nếu có nhập được cũng chỉ nhập tà định, tức là định

tưởng. Cứ dựa theo bài của Bác viết trong tài liệu này, thì tu thiền là phải điều thân, điều tức, điều tâm. Nhưng điều thân, điều tức, điều tâm thì không đúng cách thức tu thiền định của Phật giáo. Điều thân, điều tức, điều tâm, đó là cách thức tu tập để nhập vào tà thiền của ngoại đạo. Cho nên, điều thân, điều tức, điều tâm là phương pháp ức chế thân tâm để đạt chất lượng không niệm khởi.

Kính thưa các bạn! Thiền Phật giáo chỉ có xả tâm ly dục ly ác pháp, để cho tâm không còn tham, sân, si. Tâm không còn tham, sân, si là mục đích của đạo Phật đã đạt. Mục đích của đạo Phật đã đạt là chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Cho nên, **người tu sĩ Phật giáo sống rất bình thường như mọi người, nhưng không ai làm cho họ tham, sân, si được, và không bệnh tật nào làm cho họ dao động tâm được.** Đời sống của họ lúc nào cũng thanh thản, an lạc và vô sự. Tu tập, họ không cần phải điều thân, điều tức, điều tâm, họ không cần có cái trí tuệ “nhất nguyên” tuyệt đối, mang tính “xuất thế, vô sai biệt, vô ngã”.

Phật giáo chỉ dạy cho mọi người biết cách tu tập thiền định là thường ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp, để cuối cùng tham, sân, si không còn nữa. Có tu tập được như vậy thì người tu sĩ Phật giáo đã chứng đạt chân lí, giải

thoát hoàn toàn, họ không còn mơ ước gì hơn nữa. Cho nên nhập thiền, nhập định họ chẳng cần những điều này.

Khi một người tâm đã không còn tham, sân, si, thì tâm họ rất định tĩnh, nhu nhuyễn và dễ sử dụng. Khi tâm họ định tĩnh, nhu nhuyễn và dễ sử dụng thì họ nhập thiền định không có khó khăn, không có mệt nhọc như lấy đồ trong túi. Cho nên nhập thiền định của đạo Phật không quan trọng.

Khi tâm chưa hết tham, sân, si mà điều thân, điều tức, điều tâm để nhập thiền định thì Phật giáo không có dạy điều này. Phật giáo dạy khi chúng ta muốn tu hành thì đầu tiên chúng ta chọn một vị Thầy tu chứng đạt chân lý, giới luật phải sống nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Khi chọn được một Thầy như vậy thì nên thân cận thưa hỏi. Nhờ thân cận thưa hỏi, vị Thầy đó chỉ dạy cho các bạn hiểu biết chân lý, tức là giác ngộ chân lý; khi giác ngộ chân lý xong, vị Thầy ấy chỉ cho các bạn cách thức hộ trì chân lý, khi chân lý được hộ trì đúng cách thì chúng ta chứng đạt được chân lý; khi chứng đạt được chân lý thì tâm các bạn đã đoạn diệt tham, sân, si. Tham, sân, si đã đoạn diệt thì tâm các bạn định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Lúc bấy giờ các bạn mới có đủ Tứ Thần Túc. Nhờ có Tứ Thần Túc, các bạn mới nói đến chuyện nhập thiền, nhập định. Như

vậy, sự nhập thiền định của Phật không có liên quan đến vấn đề điều thân, điều tức, điều tâm. Phải không các bạn? **Cho nên thân tâm của họ không bị ức chế, võ não xám không bị ức chế. Không bị ức chế thì không bị hưng phấn.** Không bị hưng phấn thì sự sống của họ bình thường như mọi người khác, nhưng rất phi thường vì thân tâm họ bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Như Bác viết trong bài này: *“Điều tức, do ức chế được hô hấp là đã ức chế được thần kinh thực vật. Giây thần kinh phế vị hỗn nhiên được ức chế đã làm cho sự hoạt động của tạng phủ: phổi, dạ dày, ruột... giảm dần sự hoạt động. Việc tiêu thụ oxy khi ấy xuống rất thấp đã kéo theo sự giảm dần toàn bộ sự hoạt động toàn thể của tạng phủ, tim, não và hệ vận động đi sâu vào trạng thái đồng đẳng”*.

Thiền định của đạo Phật không có tu tập những điều này. Chỉ khi cần muốn nhập định nào thì ra lệnh tác ý câu trạch pháp của thiền định đó, tức khắc thân tâm làm theo lệnh và nhập định.

Ví dụ: Muốn nhập Nhị Thiền thì ra lệnh: ***“Thân tâm phải diệt tầm tứ nhập Nhị Thiền”***, lúc bấy giờ sáu căn ngưng hoạt động, liền đó thân tâm nhập vào Nhị Thiền, chứ không có nghĩa là điều thân, điều tức, điều tâm để diệt tầm tứ rồi mới

nhập Nhị Thiên. Nhập thiền định mà nhập theo kiểu ức chế là sai, là không đúng theo thiền định Phật giáo. Và như vậy không bao giờ nhập Nhị Thiên được.

Trong Định Niệm Hơi Thở của Phật giáo không có dạy dùng hơi thở để nhập các định, mà Định Niệm Hơi Thở chỉ dùng hơi thở để ly tham, sân, si và các ác pháp như trên đã nói: *“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tối biết tôi thở ra”*. Hơi thở của đạo Phật không giống hơi thở của Bác đang luận: *“Chúng ta trở lại hơi thở trong trường hợp sợ hãi, tức giận, nhịp tim tăng nhanh, nhịp thở gấp, người ta không thể sáng suốt, mình mất. Người ta chỉ có thể tỉnh táo, sáng suốt khi thân, tâm được thăng bằng, thở điều hoà. Từ nhận thức này, từ hàng ngàn năm nay, ở Ấn Độ cũng như ở Trung Quốc, môn Yoga, khí công dưỡng sinh, luyện đan, tu tập trường sinh bất lão chủ yếu đều tập trung vào hơi thở. Các phương pháp thở tùy theo truyền thống của từng nước, từng môn phái... chủ yếu vẫn là “THỞ” tập như thế nào để làm cho hơi thở chậm lại, “QUY TỨC” (thở như rùa, ba ba, đôi môi có thể không thở trong 72 giờ). Sau đó là kết hợp luyện hình, luyện ý theo ba yếu tố chủ chốt: TINH, KHÍ, THẦN, luyện TINH hóa KHÍ, KHÍ hóa THẦN, luyện THẦN hóa HƯ, luyện HƯ hợp ĐẠO. Luyện THẦN đến chỗ hoàn HƯ, có nghĩa là dẫn tâm đến chỗ*

“CHÂN KHÔNG”, hay còn gọi là TỊNH TÂM VÔ THỨC. Người mà luyện được tới chỗ “THẦN HOÀN HƯ” thì có nhiều khả năng sống lâu và có trí tuệ. Việc luyện linh đan đã hoàn tất, tức luyện HƯ hợp ĐẠO.”

Đoạn luận trên đây của Bác, dùng hơi thở để dung hóa các pháp môn Phật, Lão, Yoga, Bà La Môn, v.v... từ chỗ thiền Phật giáo để trở thành thiền luyện TINH, KHÍ, THẦN của Tiên đạo. Đó là một hòa đồng pháp môn mà người sau kiến giải dung hóa thành lập ra. Bây giờ Bác cũng giẫm lại lối mòn đó (Hòa Đồng Tôn Giáo theo kiểu Thông Thiên Học).

Theo Chánh Quang hiểu biết, thì thiền của Phật giáo không giống một thứ thiền nào của các tôn giáo khác, và cũng không có ai có thể dung hoà được thiền của Phật giáo với các thứ thiền khác được. Vì thiền định của Phật giáo là một pháp môn thiền độc nhất, không có một thứ thiền nào giống được. Cho nên, thiền định của Phật giáo không phải là một pháp môn tu tập như các pháp môn thiền của các tôn giáo khác. **Thiền của Phật giáo là một chương trình Giáo dục đào tạo con người sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.** Một chương trình có bài vở hẩn hoi, có phần lý thuyết học tập, có phần thực hành tu tập, để sống trở thành một thói quen

đạo đức làm Người, làm Thánh rõ ràng, cụ thể.

Bởi vậy, mục đích của đạo Phật không luyện THẦN đến chỗ HOÀN HƯ, không dẫn tâm đến chỗ “CHÂN KHÔNG” như Tiên đạo và Đại thừa. Tiên đạo và Đại thừa khéo tưởng tượng pháp môn tu tập trong tưởng, sống trong tưởng. Còn riêng đạo Phật sống như thật, không mơ mộng những điều cao siêu ảo tưởng, chỉ có một mục đích là bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Cho nên, muốn sống được như vậy thì phải sống biết đúng đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai, đó là giải thoát, là thiên định của Phật giáo đấy các bạn ạ!

Bốn Thiền và Tam Minh không phải là mục đích của đạo Phật, nó chỉ là một năng lực của đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, khi người ấy sống trọn vẹn với đạo đức thì những năng lực này sẽ xuất hiện. Vì thế, Bốn Thiền và Tam Minh đối Phật giáo nó không có quan trọng. Khi tâm lìa tham, sân, si, tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng thì đức Phật dạy: ***“Nhập Bốn Thiền và Tam Minh không có khó khăn, không có mệt nhọc”***.

Kính thưa Bác! Chánh Quang đọc bài luận về thiền của Bác viết, Chánh Quang rất lo lắng: *“Nếu mọi người cứ hiểu thiền của Phật như bài luận của Bác thì tự nó đã chìm thiền Phật giáo mất. Như vậy về sau còn ai biết thiền của Phật*

giáo nữa”.

Thiền của Phật giáo là đạo đức của mọi người, lợi ích cho mọi người, đúng căn cơ của con người, chứ không phải như thiền của Bác viết. Thiền của Bác là thiền của những bậc đạo sĩ luyện TINH, KHÍ, THẦN để trở về với CHÂN KHÔNG BẢN THỂ. Những loại thiền này chỉ dành riêng cho những bậc cao siêu, còn những người bình thường phạm phu làm sao tu tập nổi, nếu có tu cũng trở thành điên khùng, như một số người hiện giờ mà Chánh Quang đã chứng kiến. Cho nên, thiền này chỉ nói suông nghe chơi, chứ không phổ cập cho loài người được, vì chẳng lợi ích thiết thực cho đời sống của con người, và con người căn cơ thấp kém không phù hợp với những loại thiền này.

Kính thưa Bác! Từ khi có những loại thiền này có mấy người đã chứng được nó? **Có người nào luyện TINH, KHÍ, THẦN mà sống được 1000 tuổi chưa?** Kinh sách viết về thiền này quá nhiều, biết bao nhiêu giấy mực của thế gian mà có lợi ích gì cho ai, con người khổ cũng vẫn khổ như thường. Có đúng không thưa Bác?

Đối với đạo Phật, thiền là đạo đức làm Người, làm Thánh, chứ không phải luyện TINH, KHÍ, THẦN. Thiền không phải là khoa học, y học, vật lý học như trong bài viết Bác đã luận.

Theo như bài viết của Bác đã luận: “Đến đây,

chúng ta có thể nhận xét sơ bộ, nếu nhận xét trên đây là có thể chấp nhận:

- Moóc-phin nội sinh là do cơ thể tiết ra, nên không gây nghiện.

- Moóc-phin chỉ tiết ra trong trường hợp châm tê ngoại khoa và châm để làm giảm đau trong điều trị nội khoa, sản khoa.

- Có thể moóc-phin nội sinh chỉ tiết ra trong khi nhập thiền sâu xa (hiện chưa có nghiên cứu nào).

- Nhập thiền càng sâu, độ moóc-phin nội sinh càng tởa lan.

- Niềm an lạc do moóc-phin nội sinh đem lại cho hành giả thực hành thiền quán thuần thành là không thể nào hình dung nổi đối với tâm trí thế tục, và không một sự khoái lạc thế tục nào sánh nổi, đó là chắc chắn. Trí tuệ và thần thông đến là điều tự nhiên do nhập định sâu xa, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, lâu dài... tuyệt nhiên không phải do lòng cầu mong thế tục”

Kính thưa các bạn! Theo Chánh Quang nghĩ: “Thiền là thiền, thiền không thể là khoa học, y học, vật lý học. Cái lầm lạc của những người trí thức là hay tổng hợp lấy khoa học, y học, vật lý học để minh chứng cho thiền định, và lấy thiền định lồng trong y học, vật lý học, khoa học để bảo

rằng thiên định là một sự thật, không hư tưởng”.

Kính thưa các bạn! Thiên định là thiên định; khoa học, y học, vật lý học là khoa học, y học, vật lý học, chứ không phải là thiên định; thiên định cũng không phải là khoa học, y học, vật lý học, xin các bạn lưu ý cho.

Nói đến thiên định là nói đến tôn giáo; tôn giáo là một chân lí của loài người, ngoài chân lí của con người, đi tìm tôn giáo thì tôn giáo ấy là tôn giáo ảo tưởng. Còn chân lí của loài người là tôn giáo, thì tôn giáo ấy mới thật sự là tôn giáo của con người; tôn giáo không phải là chân lí của loài người là tôn giáo tưởng tri, do con người tưởng ra Thánh khải hay Cơ bút giáng.

Cho nên, tôn giáo là đạo đức của loài người, đạo đức của loài người là tôn giáo, và như vậy, tôn giáo ấy mới thật sự là lợi ích của loài người.

Ở đây, Bác và mọi người trí thức khác đều chưa phải là những người đã chứng đạt chân lí; chưa phải là những người nếm mùi vị thiên định. Nên khi viết ra, sợ mọi người không tin thiên định mình viết, mình đang hiểu biết và đang tu học, nên dựa theo lý giải của khoa học, y học và vật lý học để lồng ghép vào thiên định, khiến cho mọi người chưa biết thiên định đều tin theo bài viết của mình là thiên như thật.

Đức Phật đã hiểu biết những điều này, nên Ngài đã răn nhắc chúng ta: ***“Đừng có tin! Đừng có tin! Và đừng có tin!!!... Chỉ có đạo đức mới đem lại sự lợi ích cho mình, cho người thì nên tin”***.

Đã lâu, Chánh Quang nhận được bản dịch Việt ngữ tập sách “The Tao Of Physics” của tác giả Fritjof Capra, do Nhà khoa học vật lý Nguyễn Tường Bách biên dịch: “ĐẠO CỦA VẬT LÝ”, đã tóm lược vật lý khoa học lồng vào đạo học như sau: *“Đặc trưng của nền vật lý hiện đại của thế kỷ 20 là sự tìm kiếm nguồn gốc khởi thủy của vật chất, cố tìm ra những “HẠT CƠ BẢN” cuối cùng tạo nên nguyên tử. Thế nhưng khi đến cánh cửa cuối cùng, mở ra để thấy bộ mặt thật của vật chất, nhà vật lý phát hiện vật chất hình như không phải do những hạt cứng chắc tạo thành nữa, mà nó chỉ là dạng xuất hiện của một thực tại khác, vì thế mà vật chất mang những tính chất hầu như đối nghịch nhau, nó vừa liên tục, vừa phi liên tục; vừa hữu hiện vừa phi hữu hiện. Dạng xuất hiện của nó tùy theo cách quan sát của con người. Những tính chất lạ lùng đó đưa ngành vật lý vào thẳng cửa ngõ của triết học. Nền vật lý hiện đại vừa thống nhất và lý giải nhiều khái niệm cơ bản của triết học, vừa đề ra những câu hỏi lớn của loài người mà các nhà Đạo học từ xưa đã tổng kết. Và kỳ lạ thay, những phát hiện hiện nay của nền vật lý*

hiện đại không khác bao nhiêu với những kết luận của các Thánh nhân ngày xưa”.

Đọc qua đoạn luận này, các bạn thấy rất rõ ngành khoa học vật lý hiện đại đã lồng vào đạo học, để dẫn chứng đạo học (thiền) là vật lý khoa học.

Thưa các bạn! Chánh Quang thiết nghĩ: “*Nếu những nhà vật lý khoa học này đã nhập được thiền định đúng chánh pháp của đức Phật, thì các vị ấy không bao giờ viết và dịch cuốn sách này: “ĐẠO CỦA VẬT LÝ”*”. Rõ ràng, các nhà khoa học lấy vật lý để minh chứng cho đạo học, nhưng đạo học vẫn là đạo học; vật lý khoa học vẫn là vật lý khoa học. Nếu Chánh Quang nghĩ không lầm, các nhà khoa học vật lý không thể hiểu mục đích của đạo học. Vì lợi ích cho con người nên đạo học mới ra đời, nhưng đạo học lại đưa ra một thứ thiền hư tưởng, nó không đáp ứng nhu cầu đạo đức sống của con người, nên nó không được phổ cập đến mọi con người. Vì thế, nó chỉ dành cho những bậc tiêu cực yếm thế.

Kính thưa các bạn! Mục đích của đạo học, nhất là thiền của Phật giáo là đem lại sự an vui, thanh thản, bất động thân tâm ra khỏi mọi sự khổ đau của con người. Đạo học giúp cho con người có một cuộc sống hài hoà với mọi người, không làm khổ mình, không làm khổ người, chứ đâu phải nêu

ra và so sánh để đi vào kết luận đạo học của vật lý. Nếu đạo học của vật lý là vật lý thì còn có nghĩa gì là đạo học nữa, là thiền nữa.

Nếu như vậy, thiền định là một vật lý, đâu còn phải là một tinh thần sống động, đầy đủ sự an lạc, thanh thản, yên vui của từ tâm hỷ, xả.

Kính thưa các bạn! Khi chưa nhập thiền định, các bạn đừng nên viết, nói về thiền định. Dù có viết, nói về thiền định thì các bạn sẽ viết không đúng. Chỉ khi nào các bạn có Định Thần Túc thì các bạn viết và nói về thiền định mới không còn sai nữa các bạn ạ!

Sau khi tu tập Tứ Niệm Xứ viên mãn, thầy Thông Lạc có đủ Tứ Thần Túc. Khi có đủ Tứ Thần Túc mới nhập các định và thực hiện Tam Minh, còn chưa có thì không bao giờ nhập định được như đã nói ở trên. Khi nhập các định xong, bấy giờ Thầy mới xem xét lại các kinh sách viết và luận về thiền. Nếu tất cả các vị ấy chưa bao giờ nếm được mùi vị của thiền định, thì Thầy biết rất rõ. Vì như vậy họ chưa bao giờ biết nhập định như thế nào, cho nên chỉ nói về thiền theo kiểu suy luận của học giả.

Tóm lại, thiền không phải là khoa học; khoa học không phải là thiền. Thiền thuộc về tinh thần đạo đức, nên nó mang đầy tính thiện, chứ không phải là những loại thiền mang tính chất vật lý của

đạo học Đông phương, xin quý vị đừng gán cho nó là thiên của Phật giáo. Nếu quý vị cho nó là thiên của Phật giáo là quý vị quá nông nổi.

Thăm và chúc bác Đức Thông vui, mạnh và xả tâm tốt. Nếu Chánh Quang nói có điều chi sơ sót xin Bác vui lòng tha thứ cho. Vì Chánh Quang biết mà không nói ra thì rất tội nghiệp cho con cháu những thế hệ mai sau sẽ lầm lạc.

Kính thư - Chánh Quang!





TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA PHẬT TỬ HÀ NỘI



1- Nhiệt Tâm Không Vọng Tưởng

Câu hỏi của Hà Nội

Hỏi: *1- Hiện nay, con đang có một vướng mắc trong tu tập. Đây là những lúc con ngồi thiền và cảm thấy an lạc, nhưng nhiều lúc lại có vọng tưởng nổi lên trong đầu và không thấy an lạc nữa. Con không biết làm cách nào để dẹp bỏ những vọng tưởng đó. Mong các thầy và các đạo hữu chỉ dạy. Con xin cảm ơn!*

Đáp: Khi ngồi thiền vắng vọng tưởng, con có cảm nhận sự an lạc, đó là con đã rơi vào thiền tưởng. Sự an lạc ấy gọi là xúc tưởng hỷ lạc.

Còn khi nào ngồi thiền có vọng tưởng thì an lạc không có. Như vậy, con đã tu tập thiền định gì

mà không nhiếp và an trú tâm được? Hay là con ngồi chơi? Ở đây, con không nói rõ con đã tu tập pháp môn nào?

Muốn nhiếp và an trú được tâm thì giới luật phải sống nghiêm chỉnh và còn phải tu tập Định Vô Lậu. Nhờ có sống đúng giới luật và tu tập Định Vô Lậu thì tâm con sẽ ly dục ly ác pháp; nhờ có ly dục ly ác pháp thì tâm tham, sân, si, mạn, nghi sẽ bị diệt trừ. Khi tâm tham, sân, si mạn, nghi bị diệt trừ thì vọng tưởng sẽ không còn.

Tu tập đúng pháp, khi ngồi thiền thì nhiếp tâm và an trú tâm một cách dễ dàng, chứ không phải tu tập như con lúc không niệm khởi, lúc có niệm khởi mà không biết cách làm sao ngăn và diệt?

Tu tập muốn không niệm vọng tưởng thì chỉ có pháp Như Lý Tác Ý, dùng nó dắt tâm vào chỗ không vọng niệm. Nhưng tu tập không vọng niệm để làm gì?

Tâm không vọng niệm không phải là định. Người nào hiểu tâm không vọng niệm là định thì người ấy không hiểu biết gì về thiền định của Phật giáo cả.

Một người tu tập thiền của Phật giáo, chỉ khi nào có Định Như Ý Túc thì mới nhập được Tứ Thánh Định, còn chưa có Định Như Ý Túc thì nói tu tập thiền định là nói đến định tưởng. Định

tưởng là một loại thiền định của ngoại đạo, nên không có phương pháp dẫn tâm nhập định, mà chỉ ức chế tâm cho hết vọng tưởng, bằng những phương pháp tập trung tâm như sổ tức, tùy tức, niệm Phật, tham công án, tham thoại đầu, phòng xep Minh Sát Tuệ, v.v... Tu tập những pháp này bị căng mặt, nhức đầu, bị rối loạn thân kinh, tẩu hỏa nhập ma, con người tâm ý ngơ ngơ ngác ngác không còn bình thường, luôn sống đặc dị. Điên thì chưa điên, mà tỉnh thì không tỉnh.

Khi tu tập thiền định thì các con nên chọn một vị Thầy đã nhập các định xong, còn những Thầy chưa nhập định xong, mà học tu thiền định với họ thì rất nguy hiểm đến sinh mạng của các con. Hãy nhớ những điều này, vì nó hệ trọng cho một kiếp người!



2- Nghiệp

Câu hỏi của Hà Nội

Hỏi: 2- Nghiệp là cái gì? Nếu nghiệp là kết quả của hành động, không phải là một chủ thể thì làm sao nó lại tái sinh luân hồi được?

Đáp: Nghiệp là do lòng ham muốn của con người điều khiển hành động thân, miệng, ý tạo ra, chứ không phải nghiệp là kết quả của hành động thân, miệng, ý. Cho nên chủ thể tạo ra nghiệp là lòng ham muốn của con người.

Trong bốn chân lý của đạo Phật (Tứ Diệu Đế) thì TẬP ĐẾ, đức Phật đã xác định đó là nguyên nhân sinh ra đau khổ của con người. Như vậy, chân lý Tập Đế là LÒNG HAM MUỐN. Lòng ham muốn là chủ thể điều khiển các hành động nhân quả thiện, ác từ ba nơi trong thân, đó là: THÂN HÀNH, KHẨU HÀNH và Ý HÀNH.

Vì thế mới nói nghiệp là do các hành động vô minh của các duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống tạo thành. Nên các duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống theo qui luật nhân quả tạo thành, mà chính gốc là lòng ham muốn, nó cũng theo qui luật nhân quả làm chủ thể tạo tác ra nghiệp. Nhưng các duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống đều là pháp vô thường, còn nghiệp là những tử trường do những hành động thiện, ác của các duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống tạo thành, nên nó tương ứng với những hành động vô minh thiện, ác của môi trường sống, mà tiếp tục tái sinh luân hồi nên gọi là duyên hợp tương ứng.

Thân tâm con người là một duyên hợp và cũng

là duyên tan của môi trường sống, cho nên nó là các pháp vô thường. Nó là các pháp vô thường nên không đi tái sinh luân hồi, mà hành động thiện, ác của nó phóng xuất ra những từ trường thiện, ác, huân tập thành một lực vô hình rất mạnh, nên kinh sách Phật gọi là nghiệp. Nghiệp ấy tái sinh luân hồi, chứ không phải tâm con người đi tái sinh, vì tâm con người là pháp vô thường như trên đã nói. Khi chết là mất hết, không còn một uẩn nào cả.



3- Nghiệp Lành Của Phật

Câu hỏi của Hà Nội

Hỏi: 3- Nếu còn nghiệp thì còn tái sinh, vậy thì nghiệp lành của đức Phật vẫn đang phủ khắp thế giới này, sao nói Người đã thoát khỏi luân hồi sinh tử?

Đáp: Nghiệp lành của Phật là vô nghiệp (vô lậu), nên đức Phật đã thoát ra khỏi luân hồi tái sinh. Nghiệp lành của Phật ra khỏi qui luật nhân quả nên nó có một nội lực thâm hậu, do đó nó làm ngược lại qui luật nhân quả. Làm ngược lại qui luật của nhân quả tức là làm chủ sự sống chết, làm

chủ sự sống chết tức là làm chủ nhân quả, làm chủ nhân quả thì làm sao còn tái sinh luân hồi được.

Nghiệp chia làm 3 loại:

1- *Nghiệp ác hữu lậu*

2- *Nghiệp thiện hữu lậu*

3- *Nghiệp thiện vô lậu*

Người ở đời thường sống tạo tác ra hai nghiệp thiện và ác hữu lậu. Riêng đời sống đệ tử của đức Phật, thường ngăn ác diệt ác, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp vô lậu, nên luôn luôn sống trong thiện pháp vô lậu. Vì thế, từ trường vô lậu không tương ứng với các từ trường hữu lậu của môi trường sống trong thế gian, nên chấm dứt tái sinh luân hồi. Cho nên từ trường vô lậu của Phật đang phủ trùm khắp thế giới mà không tái sinh luân hồi chỗ nào cả, vì không có đối tượng tương ứng. Không có đối tượng tương ứng nên chấm dứt tái sinh luân hồi. Vậy nghiệp thiện vô lậu là cái gì?

Nghiệp thiện vô lậu là trạng thái tâm Bất Động, Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự. Đó là chân lí của Phật giáo. Người tu hành đạt đến chỗ này là chứng đạo quả A La Hán, không còn phải tu tập cái gì khác nữa, tuy chưa vào Niết Bàn, nhưng lúc nào cũng ở trong trạng thái Niết Bàn.



4- Nghiệp Làm Sao Chui Vào Bào Thai?

Câu hỏi của Hà Nội

Hỏi: 4- Một đứa bé khi mới thành hình, đâu đã làm được gì, đâu đã tạo nghiệp, sao nói nó bị nghiệp dẫn, thế cái nghiệp đó ở đâu ra, làm sao chui vào bào thai được?

Đáp: Đứa bé khi mới thành hình còn trong bụng mẹ là một khối nghiệp cũ, hợp duyên thành hình bào thai để trả nghiệp quả. Vì thế, nó thọ chịu biết bao nhiêu là khổ đau như ở trong bụng mẹ chịu chất nhớt nhau như bần, chặt chội cho đến 9 tháng 10 ngày mới xuất thai. Khi xuất thai chịu đau đớn vô cùng và suốt ba, bốn năm nằm trên chất bài tiết của mình chịu hôi, chịu thối. Cha mẹ phải chịu cực khổ nuôi dưỡng cho bú, cho ăn, thật là cực khổ trăm bề, đó là trả nghiệp hiện tại của đời trước.

Nghiệp thì không có chui vào bào thai, nghiệp đâu phải là linh hồn mà gọi là chui vào hay không chui vào bào thai. Câu hỏi của phật tử đã là sai. Nghiệp chỉ có tương ứng hợp với các duyên khác mà tạo thành bào thai. Cho nên đức Phật gọi là “duyên hợp”, chứ không có nói “chui vào”. Một

đứa bé khi mới hình thành thì đó là hình thành thân ngũ uẩn của đứa bé. Hình thành thân ngũ uẩn gọi là nghiệp, mà bào thai là thân ngũ uẩn do các duyên hợp lại tạo thành. Hình thành thân ngũ uẩn của đứa bé là bào thai. Quý phật tử có hiểu không?

Bào thai là thân nghiệp. Thân nghiệp này là đứa bé co tay, duỗi chân làm theo các hành động vô minh. Khi bào thai lớn dần trong bụng mẹ nên chật chội khó chịu, vì khó chịu nên co tay, duỗi chân khiến cho bà mẹ bị đau đớn, đó là trả nghiệp cả mẹ lẫn con. Những hành động đó gọi là nghiệp thọ khổ (khổ mẹ, khổ con). Nếu bảo rằng đứa bé mới thành hình đâu làm được gì, đâu đã tạo nghiệp, sao nói nó bị nghiệp dẫn...? Nghiệp không dẫn sao lại nằm trong bụng mẹ? Nghiệp không dẫn sao mẹ lại mang nặng đẻ đau? Nghiệp không dẫn sao cha mẹ lại lấy nhau để có thai nhi? Nghiệp không dẫn sao trai gái gặp nhau lại thương nhau, kết làm chồng vợ? Nghiệp không dẫn sao lại mang thai, xuất thai rồi chịu muôn vàn khổ cực nuôi con lớn khôn?

Hành động co tay, duỗi chân của bào thai không phải là nghiệp sao?

Thân của đứa bé là nghiệp, còn bảo cái nghiệp nào ở đâu nữa. Nghiệp ngay trước mắt đó mà hỏi nghiệp, thì cũng giống như một ông già lẫn lộn, đang ở trong nhà mà hỏi nhà bác đâu?

Nghiệp không có chui vào bào thai, mà nghiệp chỉ có tương ứng với nghiệp của cha mẹ, do hành động của cha mẹ hợp duyên tạo thành nghiệp mới (bào thai).

Ở đây không có vật gì chui vào bào thai, mà chỉ có nghiệp tương ứng với nghiệp, rồi duyên hợp tạo thành nghiệp mới (đứa bé).

Kính thưa quý phật tử! Chúng tôi cố gắng diễn đạt để quý vị hiểu một chút về sự tương ứng duyên hợp của nhân quả, trong môi trường sống trên hành tinh này. Xin quý phật tử hãy đọc ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN - NHÂN QUẢ thì rõ.

Thăm và chúc quý phật tử vui mạnh, nhớ xả tâm cho thật tốt.

Kính thư!





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 2

(Ngày 06-6-2007)

Hỏi 1: Kính gửi Thầy! Con xin phép trình bày Thầy những khúc mắc của con.

Nói đến giới hạnh sống độc cư, con chưa hiểu hoàn toàn. Nhưng những gì con làm hiện nay, con có suy nghĩ về nó và so sánh với sự giữ gìn độc cư của người khác, thì con thấy hoàn toàn trái ngược. Xin Thầy chỉ dạy cho con rõ lại.

Đáp: Hạnh độc cư là phương pháp hộ trì và bảo vệ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Bởi do sáu trần tiếp xúc sáu căn nên sinh ra nhiều ác pháp, khiến tâm phóng dật không giữ gìn bảo vệ chân lí được. Do vậy, tâm thường đánh mất trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự.

Vì thế, người tu tập muốn chứng đạo quả A La Hán thì phải sống giữ gìn hạnh độc cư cho trọn vẹn. Có nghĩa là phải sống một mình, không được nói chuyện với ai cả. Người tu hành không biết, cứ phá hạnh độc cư, vì thế tu hành chẳng đi đến đâu, rất uổng phí một đời.



Hỏi 2: Giữ gìn độc cư là không đi nói chuyện với người khác, thấy người khác tụng 3, tụng 5 thì tránh không tham gia vào.

Đáp: Đúng vậy, không nên đi nói chuyện với ai cả.



Hỏi 3: Trong lớp học thì không được nói chuyện với người khác, không nói chuyện tào lao, chuyện phiếm, chuyện đời, chuyện đạo đúng, sai, chỉ trả lời khi ai hỏi chuyện gì cần thiết lắm, nhưng thưa hỏi phải ngắn gọn.

Đáp: Nên tránh duyên để giữ hạnh độc cư trọn vẹn. Và lại, trong Tu Viện người nào cũng lo tu tập và giữ gìn độc cư thì còn ai nói chuyện tào lao, chuyện phiếm, v.v...



Hỏi 4: Trong Tu Viện, sống như người bình thường, khi có ai nhờ làm gì thì làm (Ví dụ cô Út nhờ sửa máy tính thì sửa), không tự ý làm.

Đáp: Đúng vậy, nếu có ai nhờ làm cái gì thì làm, không thì thôi, chỉ lo sống một mình tu hành.



Hỏi 5: Sống trong Tu Viện vẫn phải kính trọng từng người một, đi gặp ai cũng phải kính chào, nghiêm trang và đúng oai nghi của người tu sĩ.

Đáp: Đúng vậy, đó là đức lễ cung kính và tôn trọng mọi người, mà người tu sĩ cần phải thực hiện hằng ngày, khi gặp mọi người đều phải kính cẩn chào nhau.



Hỏi 6: Khi gặp bạn đồng tu hỏi mượn bài luận thì vẫn cho mượn, có nói chuyện thì cũng nói xung quanh bài luận thôi.

Đáp: Đúng vậy, ai hỏi mượn gì đều cho mượn cả, nhưng không được lợi dụng chỗ hỏi mượn để nói chuyện thì không tốt, vì phạm giới độc cư.



Hỏi 7: Khi cần góp ý kiến cho ai thì viết thư, không nói chuyện tránh tranh luận.

Đáp: Đúng vậy, cần lắm mới góp ý kiến, nhưng không cần thì nên lo tu tập cho mình, đừng lo chuyện thiên hạ, chuyện thiên hạ nhiều lắm, biết bao giờ hết.



Hỏi 8: Khi thấy bạn đồng tu học kém, không hiểu bài, nếu có đủ duyên như tình cờ gặp người đó tại phòng vi tính, thì mình nói lời động viên họ tu tập, giải thích những gì họ chưa thông hiểu, cách áp dụng vào đời sống, giải thích giới luật là gì, nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng là gì; chỉ cho họ biết cách tư duy quán xét xả tâm, hiểu rõ thiện ác ra sao; giải thích cuộc đời này khổ như thế nào.

Đáp: Bấy việc làm trên đây là vì lòng yêu thương (đức hiếu sinh), nhưng nó chỉ độc cư ở giai đoạn 1, 2, còn giai đoạn 3 - độc cư chánh định thì khác. Giai đoạn 1, 2 là giai đoạn tu tập Định Vô Lậu (tu học giới luật đức hạnh), triển khai tri kiến giải thoát. Cho nên, việc tiếp duyên trên là áp dụng đức hiếu sinh vào đời sống để ly dục, ly ác pháp phải có đối tượng. Còn giai đoạn 3 là giai đoạn tu tập Tứ Niệm Xứ, giai đoạn này phải giữ

gìn độc cư 100%. Vì là giai đoạn tu chứng đạt chân lí, cho nên càng giữ gìn độc cư nghiêm chỉnh, càng chứng đạo dễ dàng. Đây là giai đoạn cuối cùng của con đường tu theo Phật giáo. Giai đoạn này phải hộ trì sáu căn rất chặt mối ly dục, ly ác pháp vi tế trong tâm hoàn toàn. Cho nên sự tu hành theo Phật giáo phải sáng suốt và nhớ kỹ: Tu pháp môn nào thì giữ gìn độc cư theo pháp môn đó, tức là tu pháp môn đó thì phải giữ gìn sáu căn ở mức đó, nếu giữ sai sẽ bị ức chế tâm.



Hỏi 9: Tất cả những cái con làm là vì tình thương, chứ không phải chạy theo dục. Sau tất cả mọi việc, con chỉ thích sống một mình trong thất, vì con thấy tâm con thích quay vô.

Cuộc sống của con tại Tu Viện hiện nay là như vậy. Con không muốn về nhà, chỉ khi nào cần thiết lắm, về lo giấy tờ con mới về, chứ không về để chơi, về rồi trở lại Tu Viện ngay. Con có cảm giác gia đình là cái gai, là ác, là dục.

Khi thấy những chuyện cần làm, và con có khả năng làm, thì con làm cho bằng được, ngồi yên một chỗ không được. Ví dụ khi Ba con gọi điện thoại nói là con cần về nhà bổ sung thêm giấy tờ và ký giấy tờ. Sau đó Ba nói là không cần về, vì

Ba có thể soạn giấy tờ và ký thay chữ ký của con. Con phân tích thấy rằng việc mạo chữ ký là một điều giả dối. Con không muốn vì mình mà người khác làm bất kỳ chuyện gì giả dối, nên con muốn đi về lo công việc. Xin Thầy cho con biết, con nghĩ như vậy có đúng không?

Đáp: Đúng, con nên về làm giấy tờ cho xong rồi mới yên tu hành, tu hành đừng để một lỗi lầm trong tâm thì rất khó xả, dù là lỗi lầm rất nhỏ nhưng cũng nên tránh.



Hỏi 10: Hiện nay, con chuta đủ duyên xả bỏ hết tiền bạc, vì con còn đi lại. Nhưng khi con thấy ai cần cái gì thì con có ý khi ra ngoài Tu Viện, con nhớ con sẽ mua cái đó cho họ, ví dụ đèn pin, tranfo đèn, sách, và vài thứ điện tử khác. Những việc làm này là vì người khác chứ không vì mục đích riêng tư cho bản thân.

Đáp: Với quyết tâm tu hành cầu giải thoát, thì Tu Viện là nơi dừng chân cho người lữ khách tha phương, đã biết các pháp thế gian vô thường, khổ đau, nhưng phải thấu triệt qui luật nhân quả, có vay thì phải có trả. Vì thế, những điều con làm ở trên là áp dụng đức hiếu sinh vào đời sống để chuyển đổi nhân quả, khiến mỗi ngày càng tiến

dẫn đến tâm bất động hoàn toàn. Đó là:

1- Đối với bản thân bằng hạnh độc cư hiếu sinh (Tự nói chuyện với mình bằng pháp Triển Khai Tri Kiến, chứ không được nói chuyện tham sân, si, mạn, nghi và cần giải quyết mọi giấy tờ cần thiết cho yên ổn).

2- Đối xử với những người thân bằng hạnh độc cư hiếu sinh (Nói những chuyện gì cần nói, để trợ giúp người thân sống trong đạo đức Ngũ Giới, tạo duyên hòa hợp mọi người trong gia đình).

3- Đối với bạn đồng tu bằng hạnh độc cư hiếu sinh (Nói chuyện những gì giúp đỡ và sách tấn các bạn đồng tu đừng thối chuyển, bỏ dở tu hành, nhưng không được nói chuyện ngoài lẽ).

4- Tiền bạc rất cần làm việc giúp đỡ bạn đồng tu trong giai đoạn học lớp đạo đức Ngũ Giới. Chỉ khi nào tu tập đến giai đoạn Tứ Niệm Xứ thì không cất giữ tiền bạc (Những người xuất gia, Thầy có bài pháp dạy riêng về hạnh không cất giữ tiền bạc và tại sao không cất giữ tiền bạc).



Hỏi 11: Về chuyện đánh máy vi tính, con vẫn thường ra vô phòng vi tính mỗi ngày, học đánh máy và đánh những thứ cần thiết. Khi làm việc thì con không thích nói chuyện với ai cả, chỉ khi ai

hỏi con mới trả lời. Con không thể câm miệng như mọi người khi có người hỏi. Con không phải là người vô dụng, nên khi ai nhờ con vẫn giúp; vẫn nói những gì con biết, chỉ trả lời đúng những điều hỏi thôi, không nói lan man chuyện đông, chuyện tây.

Đáp: Độc cư trong giai đoạn tu tập giới đức hiếu sinh là phải tiếp duyên, đem đức hiếu sinh đến với mọi người. Khi mình học được điều gì, trao đổi giúp nhau vượt khó, áp dụng cho bằng được đức hiếu sinh, tức là đem đức hiếu sinh đến với mọi người. Những điều con nói trên đây là đúng. Đây là giai đoạn học Giới luật đức hạnh, thì độc cư là phát biểu những ý kiến về đạo đức, khích lệ sách tấn mọi người sống với đức hiếu sinh cho được, đó là độc cư. Học đức hiếu sinh mà không trao đổi với nhau thì tình thương ấy ở đâu? Im lặng như Thánh trong giai đoạn này là sai pháp. Nhưng trao đổi để giúp nhau sống trong tình thương, chứ không phải trao đổi những chuyện tào lao, nói xấu người này, người kia, nói sau lưng kẻ khác thì không nên. Những điều đó cần phải im lặng như Thánh.



Hỏi 12: Con nghĩ cuộc sống như vậy sẽ đúng hơn với cách tu mới, Thầy vạch ra cho chúng con

hiện nay. Không phải nói tu là hoàn toàn im lặng, ai hỏi gì thì không nói, chỉ nói với những người lớn như giảng viên, cô Út, còn những người khác thì không coi trọng, vì lý do là giữ hạnh độc cư, chuyện này con không làm được. Đối với ai con cũng tôn trọng như nhau, kể cả em bé.

Đáp: Đức Hiếu Sinh đa hướng, trong đó có đức TÔN KÍNH và hạnh BÌNH ĐẲNG. Vì vậy, khi thực hiện đức hiếu sinh thì phải tôn kính, bình đẳng đối với mọi người. Từ người già như những bậc trưởng lão, thầy tổ cho chí các cháu bé thơ, phải vui vẻ ôn tồn trả lời với những ái ngữ, tôn trọng lời nói của người khác, và có thể mời họ vào nhà khách nói chuyện công khai, đúng pháp, đúng đức hạnh độc cư. Nói chuyện mà vẫn giữ ý căn và khẩu căn là độc cư, chứ không phải độc tâm, vì nói trong giới luật đức hạnh Hiếu Sinh là nói trong độc cư. Con có biết không? Tuy chỗ này Thầy chưa dạy, là vì lớp học Ái Ngữ chưa được triển khai. Các con còn phải học nhiều lắm các con ạ!

Lớp Ngũ Giới thứ tư - Đức Thành Thật, Thầy sẽ dạy nói chuyện mà phòng hộ sáu căn, tức là Độc Cư trong khi nói chuyện. Điều này nghe qua, các con chưa học khó nhận ra lắm, nhưng nó là pháp độc cư của Phật giáo, chứ không phải của ngoại đạo. Độc cư của ngoại đạo khi gặp ai hỏi một điều gì cũng đều im lặng và bỏ chạy trốn, không dám thấy bóng người, đó là độc hại, độc

câm. Chứ độc cư của Phật giáo thấy từng tâm niệm của mình; lúc nào phải độc cư im lặng như Thánh; lúc nào độc cư với Năm Đức Hạnh; với ba đức Tam Quy; với tám đức Bát Quan Trai Giới; với mười đức Thập Thiện; Với Thập Giới Sa Di; với Định Niệm Hơi Thở; với Tứ Niệm Xứ và Tứ Thánh Định.

Độc cư trong giai đoạn học giới luật đức hạnh Ngũ Giới thì phải biết im lặng như Thánh và bỏ đi khi nghe người khác nói xấu người khác, nói sau lưng người khác, nói lời li gián, nói không thật, nói thêu dệt, v.v... còn có người hỏi đúng nơi, đúng chỗ về đức hiếu sinh thì trả lời và nói về cách thức áp dụng đức hiếu sinh vào đời sống, chứ không được im lặng như Thánh và bỏ đi, đấy là sai.

Những điều con nói trên là đúng, hãy cố gắng thực hiện đức hiếu sinh vào cuộc sống, để đem lại sự bình an cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh.



Hỏi 13: Theo con nghĩ, kể cả giảng viên, không phải chỉ lên lớp tiếp xúc với học viên, rồi sau đó về thất tu tập, im lặng không tiếp xúc ai. Theo con, khi cần thiết có tu sinh nào đến hỏi thì vẫn phải trả lời, khi cần đến thất tu sinh giảng

dạy riêng thì cũng cần đến. Đó là sự thể hiện đức hiếu sinh.

Sống như vậy là không sống theo dục, sống theo ý của người khác, làm lợi ích cho người khác. Sống như vậy là cách sống của người giảng viên, thay mặt Thầy đi giảng dạy ở mọi nơi. Có sống như vậy, dù gặp bao đối tượng nghịch duyên hằng ngày đều là để xả tâm; có sống đúng đức hạnh hiếu sinh như vậy là đã giải thoát rồi.

Ở đây, con muốn hiểu rõ giới độc cư sống như thế nào cho đúng, nên con phân tích ra, nhờ Thầy khuyên dạy con, nhắc con lại cho đúng, để con không sai phạm bất kỳ giới nào. Con rất cần trau dồi thân tâm cho toàn thiện hơn nữa, đúng với người đệ tử của Phật, của Thầy. Kính mong Thầy chỉ dạy.

Đáp: Dạy lớp Đức Hiếu Sinh, giảng viên phải thực hiện lòng yêu thương của mình, không những đến với học viên mà còn đến với mọi người bằng thân hành; bằng khẩu hành; bằng ý hành, thương yêu chân thật từ trong tận thâm tâm của mình.

1- Bằng ý hành với sự hộ trì, bảo vệ ý căn, không được nghĩ điều xấu ác cho người khác. Dù người khác họ nghĩ những điều xấu ác đối với mình, nhưng luôn luôn chúng ta nghĩ điều thiện với họ. Họ nghĩ những điều xấu ác về ta sẽ có luật nhân quả trừng trị, còn riêng chúng ta hãy lo cứu

mình bằng cách tư duy thiện pháp, để thực hiện đức hiếu sinh với mình, với người. Đó là chúng ta đang hộ trì ý căn, không bị ác pháp tác động vào tâm. Và như vậy là hạnh ĐỘC CƯ THỨ NHẤT Ý HÀNH, trong giai đoạn học giới luật đức hạnh Ngũ Giới. Cho nên, suy nghĩ tư duy quán xét lại là độc cư im lặng như Thánh.

2- Bằng khẩu hành với sự hộ trì, bảo vệ khẩu căn (thiệt căn), không được nói những điều xấu ác cho người khác. Dù người khác họ nói những điều xấu ác đối với mình, nhưng mình luôn luôn dùng ái ngữ nói điều thiện với họ. Họ nói những điều xấu ác sẽ có luật nhân quả trừng trị, còn riêng chúng ta hãy lo cứu mình bằng cách nói lời thiện pháp, để thực hiện đức hiếu sinh với mình, với người. Đó là chúng ta đang hộ trì khẩu căn không bị ác pháp tác động vào tâm. Và như vậy là hạnh ĐỘC CƯ THỨ HAI KHẨU HÀNH, trong giai đoạn học giới luật đức hạnh Ngũ Giới. Cho nên, tiếp duyên nói chuyện với mọi người lại là độc cư im lặng như Thánh.

Ở đây, các con nên lưu ý, chỉ cần nói không thật, nói dối, nói thù dật, nói li gián, nói lời hung dữ, nói chuyện tào lao, nói chuyện ngoài pháp tu, nói chuyện phiếm, nói chuyện của người khác, v.v... là phá hạnh Độc Cư, là phạm giới.

Ở đây, giai đoạn học Giới luật đức hạnh, cho

nên độc cư là giới luật phòng hộ sáu căn, chứ không phải độc cư là không nói chuyện. Nhưng chúng ta không hiểu pháp độc cư, áp dụng không đúng, thành ra không dám nói chuyện nên bị ức chế tâm thì cũng rất tai hại. Còn lợi dụng chỗ tiếp duyên nói chuyện này, đi nói chuyện tào lao cho thỏa thích như người thế gian, thì rất uổng cho một đời tu tập mà chẳng đi đến đâu.

Người giữ hạnh độc cư cần nói những điều lành, đem lợi ích cho mình, cho người, còn nói những điều ác tà chết chứ không nói, đó là hạnh độc cư phòng hộ khẩu căn. Các con nên ghi nhớ.

3- Bằng thân hành với sự hộ trì bảo vệ thân căn, không được làm những điều xấu ác cho người khác. Dù người khác họ làm những điều xấu ác đối với mình, nhưng mình luôn luôn làm những điều thiện với họ. Họ làm những điều xấu ác sẽ có luật nhân quả trừng trị, còn riêng chúng ta hãy lo cứu mình bằng cách làm những thiện pháp, để thực hiện đức hiếu sinh với mình, với người. Đó là chúng ta đang hộ trì thân căn, không bị ác pháp tác động vào tâm. Và như vậy là hạnh ĐỘC CƯ THƯ BA THÂN HÀNH, trong giai đoạn học giới luật đức hạnh Ngũ Giới.

Tóm lại, người biết phòng hộ sáu căn là người sống độc cư. Độc cư đúng với phương pháp đang tu. Còn sống không đúng với pháp đang tu, dù

không nói chuyện nhưng vẫn chưa phải là sống độc cư. Xin các con nên lưu ý để áp dụng pháp độc cư cho đúng.



Hỏi 14: Sống trong Tu Viện phải kính trọng từng người một, đi gặp ai cũng phải chào, nghiêm trang đúng oai nghi của người tu sĩ. Sống phải thoải mái để người khác gặp mình họ không ngại. Khi họ thấy tự nhiên thì có những chuyện vui buồn họ đều muốn chia sẻ với mình, điều đó họ cảm thấy thoải mái hơn. Con vẫn nghe, vẫn cười với họ, nhưng không bàn chuyện đúng sai và vẫn phải biết lắng nghe, tôn trọng những gì họ nói. Nói đáp lại những câu ngắn gọn rồi tiếp tục đi, chú không ngồi xuống nói chuyện với họ, vì đó là sai.

Đáp: Người tu sĩ Phật giáo phải có đầy đủ giới đức, lễ nghĩa, oai nghi tế hạnh, lúc nào cũng biết tôn trọng và cung kính người trên kẻ dưới. Sự cung kính và tôn trọng người trên kẻ dưới là thực hiện đức hiếu sinh thân hành, khẩu hành và ý hành. Khi người khác hỏi mình mà không trả lời là thiếu đức cung kính, tôn trọng; khi đi trên đường gặp nhau mà không chấp tay, cúi đầu chào nhau là thiếu đức cung kính và tôn trọng người khác. Học đức hiếu sinh mà không áp dụng đức hiếu sinh thì

không phải là đệ tử Phật. Nhưng không được lợi dụng sự chào hỏi mà không phòng hộ sáu căn, để tâm tự do phóng dật làm động mình, động người khác.

Cho nên, học giới luật đức hiếu sinh và giữ gìn hạnh độc cư thì phải hiểu nghĩa cho rõ ràng, chứ hiểu sai, áp dụng sai sẽ đi đến kết quả trái ngược nhau và còn sinh ra bệnh tật, rất uổng cho một đời tu tập.



Hỏi 15: Con có nhận bức tâm thư 52 Thầy gửi cho sư Từ Quang, nhưng ngoài bì thư Thầy ghi là cho Kim Quang, con nghĩ Thầy muốn rèn luyện con thành người tốt và có ích. Con rất biết ơn Thầy và rất mong thường xuyên nhận được sự quan tâm của Thầy. Riêng con vẫn cố gắng học tập trau dồi các giới đức hạnh bằng tri kiến thêm để trang bị hành trang cho mình xứng đáng là người đệ tử Phật, đệ tử Thầy và làm gương sáng cho mọi người.

Khi không có việc gì con rất thích sống một mình.

Con biết bây giờ con còn phạm lỗi chưa giữ hạnh độc cư trọn vẹn, nhưng con cũng có đặt câu hỏi như thế nào là trọn vẹn? Con cũng đến lớp, có

bạn đồng học đồng tu, ra vào Tu Viện vẫn gặp họ thì khi họ hỏi gì thì phải nói thôi, chút im lặng bỏ đi con thấy không coi được chút nào, vì đó là thiếu đạo đức tôn trọng. Con chỉ biết rằng con không bao giờ có ý định đến thất ai, hoặc gặp ai nói chuyện tào lao. Xin Thầy dạy cho con phải làm sao cho đúng.

Cám ơn Thầy - Kim Quang

Đáp: Những lời trình bày sự tu tập của con trên đây, là con đã biết áp dụng đức hiếu sinh và giữ gìn hạnh độc cư trong giai đoạn rèn nhân cách học lớp Ngũ Giới rất đúng.

Con đường tu học của Phật giáo có ba chặng: Chặng đầu, chặng giữa và chặng cuối cùng. Chặng đầu gọi là GIỚI, chặng giữa gọi là ĐỊNH, Chặng cuối cùng gọi là TUỆ. Vì thế pháp Độc Cư cũng chia ra làm ba giai đoạn tu tập: Đầu, giữa và cuối cùng.

1- Giai đoạn đầu: ĐỘC CƯ GIỚI, tức là giữ gìn độc cư theo giới luật (phòng hộ sáu căn theo giới luật).

2- Giai đoạn giữa: ĐỘC CƯ ĐỊNH, tức là giữ gìn hạnh độc cư theo thiền định (phòng hộ sáu căn theo thiền định).

3- Giai đoạn cuối cùng: ĐỘC CƯ TUỆ, tức là giữ gìn hạnh độc cư theo Tuệ Tam Minh (phòng

hộ sáu căn theo tuệ Tam Minh).

Thầy mong sao tất cả tu sinh đều hiểu rõ đức hiếu sinh và hạnh độ cư, để thực hiện vào đời sống cho đúng cách, thì đem lại sự hạnh phúc an vui cho mình, cho người, thì chính đó là đời sống Thiên Đàng, Cực Lạc cho bước đường học tập, tu theo Phật giáo ở giai đoạn đầu.

Thầy của các con





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 3

(Ngày 07-6-2007)



Sáu Cái Biết Có Phải Là Tánh Biết Không?

Hỏi 1: Có nhiều điều con muốn hỏi Thầy, nhưng con ngại mất thời gian của Thầy và con thấy sức tu của con còn kém, cho nên con sẽ cố gắng suy tư nhiều hơn trước khi hỏi. Nhưng con cũng xin phép Thầy, cho con ghi những câu hỏi ra đây để khi nào có dịp, con sẽ gửi những câu hỏi này cho Thầy. Còn chuyện trả lời thì tùy Thầy, vì Thầy biết lúc nào trả lời, lúc nào không.

Có lẽ cái tính ham muốn hiểu biết của con

mạnh quá, cho nên hay thối mất.

Xin Thầy hoan hỷ tha tội cho con.

Đức Phật có dạy: “Cái thấy, cái biết, cái nghe không phải là ta, không phải là của ta và không phải là bản ngã của ta”

Vậy cái thấy ở đây có phải là cái biết của tính thấy hay không?

Cái nghe ở đây có phải là cái biết của tính nghe hay không?

Cái biết ở đây có phải là cái biết của ý thức hay không?

Nếu phải thì có thể gộp chung là cái biết không phải là ta, không phải là của ta và không phải là bản ngã của ta? Cái biết ở đây là cái biết của 6 thức. Vậy tại sao không thấy đức Phật nói về cái biết của mùi, vị và xúc? Xin Thầy giải thích rõ hơn cho con về điều này.

Đáp: Ở đây, các Tổ không nói cái Mùi, cái Vị và cái Xúc, là vì các Tổ sống trong tưởng nên xây dựng cái Thấy, cái Biết và cái Nghe là Phật tánh. Còn đức Phật nói cái Thấy, cái Nghe, cái Biết, cái Mùi, cái Vị và cái Xúc là trong nhóm sáu thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Trong kinh nguyên thủy, đức Phật nói rất đầy đủ và dễ hiểu.

1- Cái THẤY ở đây là cái thấy của MẮT, gọi là cái thấy của nhãn căn, chứ không phải cái biết của tính thấy nào ở đây cả.

Cái THẤY BIẾT ở đây là cái thấy biết của MẮT gọi là, NHÃN THỨC.

2- Cái NGHE ở đây là cái nghe của TAI, gọi là cái nghe của nhĩ căn, chứ không phải cái biết của tính nghe nào ở đây cả.

Cái NGHE BIẾT ở đây là cái nghe biết của TAI, gọi là NHĨ THỨC.

3- Cái BIẾT ở đây là cái biết của Ý THỨC, chứ không phải cái biết ở đây là cái biết của tính biết nào cả.

Phật thường dạy: Sáu căn, sáu trần và sáu thức, nhưng các con không lưu ý nên không nhớ. Sáu căn, sáu thức, sáu trần gồm có:

1- Nhãn căn là con mắt. Nhãn thức là cái biết của con mắt. Nhãn trần là hình sắc của vạn vật bên ngoài

2- Nhĩ căn là lỗ tai. Nhĩ thức là cái biết của lỗ tai. Nhĩ trần là âm thanh của vạn vật.

3- Tỷ căn là lỗ mũi. Tỷ thức là cái biết của lỗ mũi. Tỷ trần là hương vị của vạn vật.

4- Thiệt căn là lưỡi. Thiệt thức là cái biết của lưỡi. Thiệt trần là mùi vị của vạn vật.

5- Thân căn là cơ thể. Thân thức là cái cảm giác của cơ thể. Thân trần là tính mềm, cứng, nóng, lạnh của vạn vật.

6- Ý căn là bộ óc (ý thức). Ý thức là sự hiểu biết phân biệt của bộ óc. Ý trần là từng tâm niệm quá khứ, vị lai và hiện tại.

Sáu căn, sáu trần, sáu thức mới đầy đủ 18 giới của Phật giáo để tạo thành những nhân duyên Xúc, Hữu, Thủ, Sinh, Ưu bi sầu khổ già chết. Muốn biết rõ các duyên này, nên đọc kinh Thập Nhị Nhân Duyên (Mười Hai Cửa Vào Đạo).

Các Tổ ít nói đến Mùi, Vị và Xúc, thì đó là một sự thiếu sót, chứ trong kinh Phật dạy rất đầy đủ. Nhưng khi chúng ta học thì hay nhắc đến Sắc, Thinh, Hương (mùi) là xong, còn ít ai nói đến Vị (cay, đắng, ngọt, bùi), Xúc (cảm giác êm, ấm, cứng mềm), Pháp (những niệm trong tâm, vọng niệm).

Tóm lại, khi đức Phật đã xác định thân tâm này không phải là Ta, là của Ta, là bản ngã của Ta, thì Phật tánh không bao giờ có trong thân tâm này.



Hỏi 2: Khi ăn cơm, có phải bắt buộc phải ngồi dưới đất hay không? Vì con thấy mỗi lần ngồi

dưới đất ăn cơm thì kiến nhiều quá, cho nên con chuyển sang ngồi trên ghế, con không biết có phạm giới hay không?

Đáp: Ngồi dưới đất ăn là khát sĩ, vì đức Phật đã buông xả sạch, sống không nhà cửa, không gia đình, không có của cải, tài sản, tiền bạc, chỉ còn ba y một bát, đi xin về ăn hàng ngày. Vì thế khi xin có thức ăn, liền tìm nơi nào có bóng mát ngồi ăn cho tiện, còn ngồi ăn trên bàn ghế, lại thêm có bàn ghế thì đâu gọi là đời sống ba y một bát.

Khi có phật tử cúng dường tại nhà, mời Phật và chúng Thánh tăng đến thọ trai, thì Phật và chúng Thánh tăng vẫn ngồi trên bàn ăn uống hảnh hoi, nhưng ăn rồi thì đi về, còn bàn ghế thì chủ nhà sẽ dọn dẹp. Cho nên ăn ngồi dưới đất tiện hơn ngồi trên bàn, vì ăn rồi chỉ có đi rửa bát là xong, không có lau bàn, lau ghế cho nên rất tiện lợi, không thêm bận rộn, khiến cho đời sống luôn luôn vô sự. Mục đích sống giải thoát ra khỏi cuộc đời này là tâm phải Vô Sự. Ngồi dưới đất hay ngồi trên bàn ghế không có phạm giới, nhưng ngồi dưới đất ăn cũng là Phạm hạnh của người tu. Đó là một oai nghi diệt ngã xả tâm, một tế hạnh buông xả.



Hỏi 3: Nhân quả của một người đặt tình thương không đúng chỗ là gì?

Đáp: Đặt tình thương không đúng chỗ là đặt tình thương theo thất tình, lục dục, đó là đặt tình thương theo ác pháp. Tình thương đó là tình thương trong đau khổ, khổ mình, khổ người. Con có biết thất tình, lục dục là gì chưa?

Thất tình gồm có:

1- Hỷ; 2- Nộ; 3- Ái; 4- Ố; 5- Ai; 6- Lạc; 7- Dục.

Lục dục gồm có:

1- Nhãn dục; 2- Nhĩ dục; 3- Tỷ dục; 4- Thiệt dục; 5- Thân dục; 6- Ý dục.

Khi đặt lòng yêu thương, phải quan sát kỹ lòng yêu thương ấy có rơi vào bảy tình, sáu dục này không? Nếu rơi vào thì lòng yêu thương này sẽ có sự khổ đau.

Ví dụ: Lòng ghen tuông cũng là lòng yêu thương do ái dục, nên làm mình khổ, người khác khổ. Lòng yêu thương ấy gọi lòng yêu thương khổ.



Hỏi 4: Ví dụ bố thí sai thì nhân quả là gì? Bố thí vì lòng yêu thương, nhưng sau đó biết rằng bố thí nhằm cho đối tượng thì nhân quả là gì? Ví dụ một lần con đang chạy xe ở Thành phố Vũng Tàu,

con thấy một anh thanh niên nằm bên lề đường quần quai ôm bụng trông rất tội nghiệp như người đau dạ dày. Con ngừng xe lại và quay lại, ân cần hỏi thăm và tính chở anh ta đi bệnh viện, anh ta không đi mà vẫn nằm ôm bụng rên la. Đến giờ con phải đi làm cho nên con cho anh ta tiền gọi xe đến bệnh viện và tiền chữa bệnh, và nhờ ông chủ nước ngay đó nếu cần thì gọi xe đò, rồi con đi làm. Sau vài tháng con thấy anh ta ở Sài Gòn cũng với tình trạng như vậy. Lần này con đặt câu hỏi không biết thật hay giả đây? Nhưng con nghĩ thôi, thật hay giả thì coi như đã giúp 1 lần và tự an ủi rằng ít ra mình không thờ ơ trước những cảnh khổ của người khác, rồi con tiếp tục đi không dừng lại nữa. Con đặt giả thuyết, nếu như anh ta đóng kịch thì coi như việc con làm là đặt tình thương không đúng chỗ, sai lệch. Vậy thì có đáng trách là con thiếu tỉnh giác hay không?

Đáp: Bồ thí không đúng pháp là bị người lừa gạt, nên không làm lợi ích cho mình, vì mình bị gạt; không làm lợi ích cho người, vì tạo duyên cho người khác làm điều ác nhiều hơn (lường gạt người khác).

Trong đức bồ thí đều do lòng yêu thương, nó là nhân quả thiện, nhưng nếu thiếu trí tuệ quan sát đối tượng được bồ thí không thiện mà bồ thí, thì đó là nhân quả ác, vì tạo duyên cho người làm ác

nhiều hơn. Trường hợp của con bố thí bị lừa gạt như đem hạt giống tốt gieo trên đất xấu khô, cần cỗi.

Theo Phật giáo Nguyên Thủy, bố thí phải có trí tuệ nhân quả. Khi thấy một người tàn tật, hay gặp một người bị tai nạn, hoặc một người ốm đau không tiền thang thuốc, đi bác sĩ hay đi bệnh viện. Đây là nhân quả của những người này, họ đang trả vay, nhưng có nhân duyên kiếp trước, nên kiếp này mới gặp ta trong hoàn cảnh này. Vậy ta nên giúp đỡ họ như thế nào cho đúng pháp?

Thấy người tàn tật, biết rõ họ thật sự tàn tật thì giúp đỡ, còn gặp họ ở giữa đường thì ta nên tránh. Vì người tàn tật đều có chỗ ở do các nhà từ thiện hoặc Nhà nước, còn tàn tật ở ngoài đường là giả dối, người tàn tật ở ngoài đường đi xin ăn làm nhục đất nước đó. Chúng ta không nên cho những người ăn xin ngoài đường. Người tàn tật, bất hạnh trong xã hội đều có nhà dưỡng lão, nhà nuôi trẻ mồ côi, nhà nuôi những người khuyết tật, nhà tình thương nuôi dạy trẻ lang thang, v.v... Đó là trách nhiệm của Nhà nước, của những nhà từ thiện. Như vậy, đâu có cơ nào lại có người ăn xin ngoài đường. Người bố thí cho kẻ ăn xin ngoài đường là không đúng pháp, đó là bố thí vô tình tạo thêm những người lừa gạt người khác và cũng vô tình làm nhục đất nước (Đất nước ăn mày).

Còn bố thí cho người bệnh tật thì không nên trao tiền cho họ, mà đưa họ vào bệnh viện, đi bác sĩ. Nếu bác sĩ bảo đó là bệnh thật, thì chúng ta mới bỏ tiền ra bố thí. Còn nếu chúng ta bận việc, không đưa đi bác sĩ hay bệnh viện thì không nên bố thí. Bố thí là giúp người, mà giúp người thì phải đem hết lòng ra giúp, chứ không thể bố thí theo kiểu lấy có. Bố thí như vậy là tạo duyên cho kẻ làm ác thêm (lừa đảo).



Hỏi 5: Thật ra mà nói, con chưa hiểu rõ cách làm sao để tránh trường hợp đặt tình thương không đúng chỗ. Ví dụ trong Tu Viện có 2 người, con thấy rất thương họ, đó là cô Nguyễn Thanh và sư Chơn Niệm. Tại sao con thương họ? Vì con thấy mọi người ai cũng không thích 2 người này.

Đáp: Đặt tình thương đúng chỗ là đặt tình thương trong thiện pháp, nhưng tình thương của Phật giáo là tình thương đa hướng, nên hướng thiện hay hướng ác đều đặt tình thương được cả. Thương yêu, thương xót, thương hại mọi người, chứ không phải thương nhân quả của mọi người. Cho nên, nhân quả họ làm là họ phải gánh chịu. Còn riêng chúng ta thương, thì chúng ta chỉ mong họ thấy được nhân quả, để đừng sử dụng nhân quả ác làm khổ mình, khổ người. Nguyễn Thanh và

Chơn Niệm đều đáng thương, vì chúng ta biết chắc là hai người chuyển mình theo không kịp lớp tu học, nên có những cảm nghĩ và hành động sai lệch, khiến cho họ phải lìa xa các lớp học, vì vậy mà mọi người không thương.



Hỏi 6: Con chỉ có dịp học chung với sư Chơn Niệm khóa đạo đức này thôi, nhưng con không xem trọng những gì Sư làm sai, nói sai, mà chỉ để ý đến những mặt tốt của Sư để học hỏi thôi, và lấy Sư làm đối tượng trong lớp để xả tâm. Nhưng hình như con đặt tình thương không đúng chỗ thì phải, vì con thấy mọi người đều khuyên Sư sửa cái này, sửa cái kia, còn con thì không nói trước lớp mà chỉ gặp riêng thôi, để tránh làm mất sự đoàn kết trong lớp. Và con thấy rất tội nghiệp cho Sư, khi bị Thầy đưa ra quyết định vừa rồi.

Xin Thầy chỉ dạy cho con biết, làm sao để biết là mình đặt tình thương không đúng chỗ và sai lệch? Thật tình mà nói, ai con cũng thấy thương hết, và con không muốn để trong tâm hình ảnh xấu về ai cả.

Đáp: Hình ảnh xấu xa của họ là hình ảnh của nhân quả ác. Đã biết là nhân quả thì còn để ý hành động ác đó để làm gì. Cho nên, thương người mà

thấy cái xấu của người khác thì làm sao thương người được, cái khó nhất là thấy cái tốt của người khác, cái dễ nhất là thấy cái xấu của người khác.

Học đạo đức mới thấy rõ mình là người thiện hay là người ác. Nếu mình thấy lỗi người, nói lỗi người thì mình là người bất thiện, người ác; nếu thấy lỗi người mà không nói lỗi người, không bươi móc lỗi người khác là người thiện. Ngược lại toàn là người ác.



Hỏi 7: Giới đức và giới hạnh phân biệt như thế nào?

Đáp: Muốn phân biệt giới đức và giới hạnh thì nên phân biệt ĐỨC và HẠNH. Đức là chỉ cho những TÍNH CHẤT THIỆN, còn hạnh chỉ cho những oai nghi tế hạnh thuộc về HÀNH ĐỘNG THIỆN. Cùng một danh từ đạo đức, lúc thì chúng ta gọi là đức; có lúc chúng ta gọi là hạnh, do sự công dụng đạo đức đó lúc ở đức hay lúc ở hạnh mà gọi; do sử dụng danh từ đạo đức đó, lúc dùng làm chủ từ thì gọi là Đức; lúc dùng làm động từ thì gọi là Hạnh. Cho nên, phân biệt giới đức và giới hạnh đòi hỏi chúng ta phải có tri kiến thẩm nhuần đức hạnh, thì biết lúc nào là đức và lúc nào là hạnh. Cho nên, chúng ta càng học đạo đức thì

càng thấm nhuần.

Ví dụ 1: “Thương người như thể thương thân”.
Câu này dạy Đức hiếu sinh Khẩu hành.

Ví dụ 2: “Chúng ta nên thương yêu mọi người vì mọi người quá đau khổ trong cơn bão số 9 vừa qua”. Câu này dạy Đức hiếu sinh Khẩu hành.

Hai câu trên là lời kêu gọi, nên nó mang tính chất đạo đức, nên gọi là đức.

Ví dụ: Chúng ta đem thực phẩm, quần áo cứu trợ cho đồng bào bị hỏa hoạn tại chợ Qui Nhơn. Câu này dạy Hạnh hiếu sinh Thân hành.

Tại sao câu này gọi là hạnh hiếu sinh? Vì đó là hành động đi cứu trợ.



Hỏi 8: *Nằm giường cao là sao? Trong phòng con có cái giường khi con ngồi lên thì hồng chân, vậy thì có phải gọi là cao không Thầy?*

Đáp: Để biết giường cao hay thấp, trong giới luật có dạy kích cỡ rõ ràng: Giường cao là giường làm cao hơn tám ngón Như Lai. Mỗi ngón Như Lai bằng 1 tấc, vậy tám ngón Như Lai là tám tấc, giường làm cao hơn tám tấc là giường cao, người tu sĩ không được nằm. Trong giới luật có người dịch là tám lóng tay Như Lai, mỗi lóng tay 2 phân.

Như vậy giường chỉ cao có 1 tấc 6 phân. Giường cao có 1 tấc 6 thì không thể gọi là giường mà gọi là phản. Cho nên theo Thầy nghĩ, tám ngón Như Lai là đúng, còn tám lóng tay Như Lai là sai.

Hỏi 9: Xin Thầy cho con biết khi 2 người cúi chào nhau, con thấy có người chào rất sâu, 90 độ, có người cúi chào 20-30 độ, còn con chào nghiêng đầu 45 độ, vậy thì chào sâu là chào bao nhiêu độ vậy hả Thầy?

Đáp: Chào nhau 45 độ là vừa.



Hỏi 10: Xin Thầy chỉ dạy cho con hiểu rõ đoạn văn cuối trong bài “Có Sống Đạo Mới Vui Đời” có nghĩa là gì vậy hả Thầy?

Đáp: Đạo Phật lấy giới luật đức hạnh làm cuộc sống của mình, cho nên người nào sống đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, thì cuộc đời họ mới có sự an vui chân thật, vì thế câu kinh này dạy: “Có Sống Đạo Mới Vui Đời”.



Hỏi 11: “Nhìn nhận sự tương quan sinh tồn, chí nhân khổ cái khổ của người, vui cái vui của

muôn loài, nên lợi người trước mình. Cái vui này là cái vui vô lượng”.

Theo con hiểu, khi thấy ai khổ, mình cố gắng giúp người ta hết khổ trước, và khi thấy ai vui, thì lúc đó mình mới vui, nghĩa là chỉ nên nghĩ đến người trước. Tâm mình đã thanh thản rồi, bất động rồi thì đâu còn vui buồn gì nữa, nhưng mình lấy các đối tượng khổ vui của người khác, để sống hòa đồng biết thương yêu người, giúp đỡ họ và an vui với họ. Có sống với người, tạo thêm niềm vui cho người, cho mình thì cuộc sống thêm vui chứ sao, phải không Thầy? Đâu phải nói là tu xong rồi không còn biết vui buồn gì nữa, thì có lẽ trở thành cây đá rồi. Xin Thầy giải thích rõ cho con thêm.

Đáp: Đúng! Con nói rất đúng: Người tu sĩ Phật giáo thấy cái ác, cái khổ của người, liền tìm cách khuyên ngăn đừng làm ác và giúp cho người thoát khổ, để đem lại cho người nguồn vui hạnh phúc, chứ không làm cho người khổ; hoặc bươi móc chuyện xấu của người; hoặc nói xấu; hoặc nói thêu dệt, thêm bớt; hoặc nói li gián, v.v... Cho nên người tu sĩ Phật giáo lấy cái vui của người và lấy cái thiện để chuyển hóa cái khổ của người, để làm nguồn vui chung cho mình, cho người. Người tu sĩ Phật giáo không có cái vui riêng cho mình. Vì vui, buồn đối với người tu sĩ Phật giáo chỉ là pháp vô

thường, nên chẳng vui, cũng chẳng buồn, chỉ lúc nào thân tâm cũng thanh thản, an lạc và vô sự mà thôi.



Hỏi 12: Vì Phật dạy không làm khổ mình, khổ người, khi mình hy sinh cứu người và cứu vật, bị tật nguyên hay hy sinh mà không muốn làm khổ mình, thì mình phải quán xét làm sao?

Đáp: Người tu sĩ Phật giáo đã biết thân, thọ, tâm và pháp là vô thường, không có cái nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta, thì hy sinh giúp người thoát khổ, thoát chết, nhưng tâm vẫn bất động. Mà tâm bất động thì thân này có chết, có tật nguyên, có sao đi nữa thì họ có buồn khổ đâu. Cho nên họ dám xông pha vào lửa đỏ, vào sóng to lũ lụt để cứu người, mà không hề sợ hiểm nguy đến tính mạng của mình như những câu chuyện: Vết thẹo của người mẹ, con chim ưng của Thành Cát Tư Hãn, và cái chết thản nhiên của cô gái Evin, trông chiếc tàu từ từ chìm xuống đáy biển mang theo cô. Khi quán xét các pháp vô thường, thì vết thẹo trên gương mặt của người mẹ, cái chết của con chim ưng và cái chết của cô Evin đâu có nghĩa gì nữa. Còn những người không hiểu các pháp vô thường thì cho đó là làm khổ mình, nhưng khi họ hiểu các pháp vô thường, vô ngã thì tâm họ bất động. Tâm

họ bất động thì cái thọ khổ không tác động vào tinh thần sắt đá của họ.

Tu hành muốn đạt được chỗ tâm bất động không phải dễ, nhất là khi chúng ta đứng trước các loại cảm thọ của thân mà tâm bất động, đó là một loại thiền định xả cảm thọ thì tâm mới bất động dễ dàng. Chỗ này nói thì dễ, nhưng tu tập cho đúng pháp mới đạt được.

Tâm bất động có hai phần:

- 1- *Tâm bất động thuộc về tâm, do tri kiến Giới luật đức hạnh.*
- 2- *Tâm bất động thuộc về thân, do tri kiến Tỉnh thức của định Tứ Thiên.*

Nhờ nhập vào Tứ Thiên, sức định lực của Tứ Thiên quét sạch các cảm thọ, nên tâm không còn cảm nhận thọ khổ, vì thế tâm mới bất động dễ dàng.

Còn có một tâm bất động, đó là ý chí ngút ngàn xem thường các cảm thọ, mặc dù tâm chưa có thiền định, nhưng nhờ tín lực “chết bỏ” không sợ các cảm thọ, nên thản nhiên trước sự đau đớn tận cùng của sức chịu đựng bản thân.



Hỏi 13: Phải chăng mình nghĩ rằng, mình rất

tự hào về những điều mình đã làm, không hối tiếc, không coi trọng cái thân này. Dù cho cái thân có tàn tật thì cũng không sao. Nhưng nếu cái thân này bị tàn tật do cứu người mà làm khổ gia đình mình, phải chăm sóc cho mình, thì mình lại làm khổ người thân của mình, vậy thì làm sao đây? Xin Thầy chỉ dạy rõ cho con biết. Vì đức Phật nói “**Phải hùng lực cứu người, cứu vật**”. Vậy trước khi cứu người, cứu vật có phải tư duy suy nghĩ hay không?

Cám ơn Thầy - Kim Quang

Đáp: Người tu sĩ Phật giáo bao giờ cũng trang bị tri kiến hiểu biết của mình đầy đủ, để khi lâm trận chỉ còn chiến đấu và giành phần thắng về mình. Như các con đã biết: Lớp học giới luật đức hạnh là lớp trang bị kiến thức, không những để học những bài học, và còn áp dụng những bài học đạo đức đó vào đời sống hàng ngày, để khi hữu sự, tức là có sự việc xảy ra là tự ứng phó một cách tự nhiên, tức là phản xạ tự nhiên, chứ không cần phải quán xét suy tư, vì quán xét suy tư thì quá chậm.

Trang bị đức hiếu sinh cho con, khi con hy sinh cứu người, thân con có tàn tật hay nằm bệnh viện, những người thân có nuôi con, có giúp đỡ cho con bất cứ sự nặng nhọc nào, họ cũng vui sướng, vì có một người con hay một người thân có một tâm hồn yêu thương cao cả, biết hy sinh cho

mọi người. Tuy cơ thể có các cảm thọ, nhưng tinh thần con hạnh phúc vô cùng. Một cháu bé 13 tuổi cứu thoát 11 người chết đuối. Một chàng thanh niên xông vào lửa đỏ cứu 6 người thoát chết thiêu, chàng bị phỏng nặng nhưng tinh thần chàng rất hạnh phúc và mọi người ai cũng quý trọng. Trong thời gian chữa trị, mọi chi phí thang thuốc điều trị, chàng được mọi người lo lắng đầy đủ.

Làm việc thiện thì trong hoàn cảnh nào cũng đầy đủ phước báo, cho nên nhân nào quả nấy. Chúng ta cứ hành thiện, cứ thương yêu mọi người rồi mọi người sẽ thương yêu chúng ta.

Thầy của các con





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 4



Làm Giúp Bạn Đồng Tu Có Phạm Giới Không?

Hỏi 1: Con không biết những hành động này có phải là tham hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho con:

Có vài tu sinh nhờ con in dùm một tờ giấy A4 to, ghi dòng chữ “Độc cư 100%. Xin thương yêu và tha thứ.” Con không biết khi làm những việc riêng tư như vậy cho người khác, mà không phải việc chung cho Tu Viện, thì có phải phạm giới hay không? Vì khi con làm những việc riêng cho mình hay cho ai mà dùng giấy, máy của Tu Viện thì có phạm vào tội tham lam, lấy của không cho hay

không?

Đáp: Làm những gì giúp đỡ người và mình tu tập là làm việc tốt. Tu Viện là của các con, các con giữ gìn là giữ gìn cho các con, sử dụng nó trong việc tu học rèn luyện nhân cách là đúng, không có tham lam, còn sử dụng nó cho đời sống cá nhân riêng tư, không phải trong sự tu học là sai, là có tham lam.

Ví dụ: Mở đèn sáng tùm ba, tùm năm nói chuyện phiếm, dùng điện nấu nước pha sữa, pha chè, nấu mì, ăn uống phi thời là sai, v.v....

Tu Viện được thành lập ra là làm lợi ích cho mọi người, là để cho mọi người có nơi học tập đạo đức và rèn luyện nhân cách, chứ không phải mở ra là để trở thành một ngôi trường tư thục. Cho nên sử dụng những gì của Tu Viện đều phải cân nhắc kỹ lưỡng, vì đó là của chung của mọi người.



Hỏi 2: Giả sử con cần keo dán vài thứ trong thất, mà trong phòng máy tính có sẵn, con có thể lấy về xài rồi đem trả lại hay không? Nếu không thì con cũng phải mượn Cô Út. Đằng này, Cô Út đã cho sẵn trong phòng rồi thì mượn thêm chi, làm phiền Cô Út nữa?

Đáp: Vấn đề này cần phải lưu ý: Những vật

dùng dùng làm việc chung cho tất cả tu sinh, khi muốn dùng vào việc riêng trong việc tu học, thì cần phải hỏi người quản lý. Hỏi tức là xin, mà xin thì không phạm vào giới lấy của không cho. Còn sẵn trong phòng, có lấy về dùng mà không thưa hỏi thì phạm vào giới đức ly tham. Tuy là một vật nhỏ mọn, nhưng nó sẽ làm mất nhân cách đạo đức con người trong tâm, cần phải trau dồi và rèn luyện nhân cách, không để vi phạm những lỗi lầm nhỏ nhặt.



Hỏi 3: Có những giấy in ra hỏng, con cắt ra làm đôi làm giấy nháp viết. Nếu con lấy thì con có phạm giới hay không?

Đáp: Tuy rằng giấy bỏ, nhưng là của chung của Tu Viện, khi con cần dùng, đều phải hỏi qua người quản lý thì con không phạm vào giới lấy của chùa cho.



Hỏi 4: Chú Minh Điền có nhờ con dịch quyển Ka-tô-lô sử dụng máy ghi âm, con đánh bản dịch vào máy, rồi in ra giấy dàng hoàng cho chú. Như vậy có phạm tội tham lam dùng máy và giấy của Tu Viện cho những việc như vậy không Thầy?

Đáp: Con làm giúp cho chú Minh Điền như vậy là tốt, con không có phạm lỗi gì hết, nhưng chú Minh Điền phải báo cho người quản lý trong Tu Viện, biết chú có nhờ con dịch quyển Ka-tô-lô và in ra để sử dụng máy ghi âm, nếu không báo là chú Minh Điền có lỗi.

Về giới luật cần phải cẩn thận, trước khi làm một việc gì đều phải cân nhắc kỹ lưỡng để tránh phạm giới, tuy phạm phải những lỗi nhỏ nhặt, nhưng nó sẽ đánh mất nhân cách lương tâm làm người. Lâu dần, nó trở thành một thói quen thiếu đạo đức rất khó bỏ, và giá trị con người không còn ai quý trọng nữa. Cho nên đức Phật dạy: **“Nên sợ hãi các lỗi nhỏ nhặt”**, vì các lỗi nhỏ nhặt mà không ngăn chặn ngay từ lúc đầu thì nó sẽ trở thành những lỗi lớn sau này.



Hỏi 5: *Thưa Thầy! Con đang gặp phải chuyện khó xử khi quán vô lậu. Xin Thầy chỉ dạy cho con được thông hiểu hơn về quán vô lậu kèm theo lòng thương yêu.*

Khi con thấy thầy Thiện Tâm tóc dài lâu lắm rồi, đã mấy tháng nay con học chung với Thiện Tâm, mà không thấy Thiện Tâm hót tóc lần nào. Con suy nghĩ, Thiện Tâm là người giữ hạnh độc

cư trọn vẹn, cho nên không muốn ra ngoài cắt tóc. Con có một cái tông đơ, có thể giúp cho Thiện Tâm không cần ra ngoài, mà vẫn cắt được tóc trong Tu Viện. Vậy là sáng nay, con viết giấy hỏi Thiện Tâm có cần mượn tông đơ để hớt tóc hay không? Thiện Tâm lại nhờ thầy Chơn Thành làm trung gian mượn. Thầy Chơn Thành gặp con và nói với con rằng: Con làm như vậy là con hại Thiện Tâm, làm cho tâm hai người phóng dật. Con quán xét đúng như vậy. Nhưng con nghĩ rằng, vì con sống với đức hiếu sinh, cho nên con mới có những hành động như vậy. Thiện Tâm là một người thầy giảng viên đứng lớp, mà tóc tai bù xù dài thì không giống thầy dạy đạo đức. Người dạy đạo đức phải làm gương hạnh cho mọi người. Chính vì vậy mà con mới viết giấy cho Thiện Tâm. Xin Thầy chỉ dạy cho con phải làm như thế nào là đúng? Vì con suy luận rằng, mình là người đang học đạo đức, để trở thành một người có đạo đức, thì mọi thứ phải có đạo đức. Ở đây, đức sạch sẽ, gọn gàng cũng là một đức hạnh tốt. Nếu như xưa kia quán vô lậu, thì con sẽ tác ý: “Chuyện mình mình biết, chuyện người người lo”. Nhưng hiện nay, con thấy con sống theo kiểu khác, ai cần giúp đỡ con lại giúp đỡ. Ôi! Nếu làm như vậy thì con phạm giới độc cư rồi. Vậy thì làm sao đây Thầy?

Đáp: Như Thầy đã dạy, giới hạnh độc cư có ba

giai đoạn tu tập: Ở đây, con ở giai đoạn Giới luật đức hạnh, còn nói như thầy Chơn Thành là ở giai đoạn Tứ Niệm Xứ.

Tu hành phải biết linh động, khéo thiện xảo, nhưng phải sáng suốt, biết chúng ta đang tu tập ở giai đoạn nào mà áp dụng đúng pháp môn ở giai đoạn đó, chứ đừng áp dụng sai cách thì rơi vào ức chế. Chỉ trừ những bậc siêu phàm, có những đặc cách phi thường, học Giới luật đức hạnh mà lại thích sống độc cư ở giai đoạn Tứ Niệm Xứ, họ không để ý những gì xảy ra bên ngoài, mà lúc nào họ cũng sống bên trong với nội tâm của họ.

Nếu Thiện Tâm có đặc cách phi phàm thì tóc râu đầu cần cạo gọt, đến lớp dạy xong về thất đóng cửa, chỉ sống một mình, một bóng (độc cư, độc bộ, độc hành) thì những quán xét của con để giúp cho Thiện Tâm là sai, vì Thiện Tâm là người siêu phàm. Nhìn lối sống mà biết người tu đến mức độ nào, người có đặc tính phi phàm hay phàm phu tục tử.

Ví dụ: Thấy người hay bôi móc nói xấu, nói móc lò, nói mỉa mai người khác, nói dối, nói li gián, nói thêu dệt, nói lật lọng, nói lời hung dữ là người phàm phu tục tử. Còn ngược lại, người chỉ âm thầm chiến đấu với giặc nội tâm, sống độc cư trọn vẹn là bậc phi phàm, dù học ở lớp nào, mà đời sống họ khác lạ với mọi người trong giới hạnh

độc cư là bậc đặc cách, thì chúng ta không nên động đến họ, để họ thực hiện con đường tu tập rất ráo, chúng quả trong thời gian ngắn nhất.



Hỏi 6: Việc thứ hai là vừa rồi con có gọi cho Thầy... Nếu như xưa thì con cũng thầy kệ và nhắc tâm rằng: “Chuyện mình mình biết, chuyện người người lo”. Nhưng bây giờ, con phải suy nghĩ lại và luôn xét rằng những điều mình làm, mình nói có đạo đức hay không? Có làm khổ mình, khổ người hay là thương mình, thương người. Vì cũng chính ví dụ này, con cũng không muốn rằng khi mọi người đọc được, sẽ có cái nhìn sai về Thầy... Có lẽ những gì con nói đều là tưởng.

Đáp: Người học đạo đức hiểu sinh không nên bươi móc chuyện sai phạm giới của người khác, không nên nói xấu người khác, nhất là trong lớp học, không nói lỗi đến một người nào, chỉ phát biểu ý kiến về bài học đạo đức. Các con nên lưu ý, trong lớp học có người nào nói xấu người khác là người thiếu đạo đức, các con nên tránh xa, đừng chơi thân với họ. Học đạo đức mà còn nói xấu người khác là người không đáng cho chúng ta làm bạn. Nếu họ chưa học đạo đức thì chúng ta còn tha thứ, chứ còn đã học đạo đức mà tánh nào tật nấy không sửa đổi, thì những người này làm bạn với

họ là có hại cho mình, vì những người này sẽ làm khổ mình, khổ người.

Đối với Thầy danh lợi đã lia xa, cho nên ai khen chê cũng không sao cả, con đừng bận tâm. Danh lợi khen chê chỉ làm mờ mắt người thế gian, chứ còn Thầy đã buông xuống hết rồi. Ai có tin theo Thầy tu hành thì Thầy có trách nhiệm phải dẫn dắt đi tới nơi tới chốn, còn không tin, không theo Thầy tu tập thì Thầy hết duyên. Nếu còn sống thì thật là vô sự, tâm luôn luôn thanh thản, an lạc và bất động, còn nếu chết thì vào Niết Bàn. Hiện giờ, danh lợi đối với Thầy như nước chảy qua cầu.



Hỏi 7: Kính mong Thầy chỉ dạy cho con biết cách quán vô lậu kèm theo đức hiếu sinh, phải như thế nào cho đúng hơn? Nó có gì khác với cách quán vô lậu lúc xưa hay không?

Đáp: Học giới luật đức hạnh là quán vô lậu, nó không có gì khác với quán vô lậu ngày xưa. Quán vô lậu ngày xưa là quán chung chung các pháp, còn bây giờ dạy quán riêng rẽ từng giới luật đức hạnh, từng pháp môn cụ thể rõ ràng hơn, vừa quán lại vừa áp dụng vào đời sống hằng ngày, để thực hiện tâm vô lậu. Cho nên hiện giờ, quán vô lậu là

đi vào chi tiết và pháp hành nhiều hơn. Vì thế việc xả tâm ly dục, ly ác pháp thực tế, cụ thể, rõ ràng nhiều hơn ngày xưa quán vô lậu. Quán vô lậu ngày xưa là có quán chung chung với các pháp nên sự lợi ích không bằng bây giờ.



Hỏi 8: Qua những câu trả lời của các bài học, con thấy là trong mỗi đoạn văn có khi chứa Giới Đức, có khi chứa Giới Hạnh.

Giới Đức là nói lên tính của đức đó, còn Giới Hạnh là nói lên sự hoạt động của đức đó qua thân, khẩu, ý.

Khi câu nói nào đó có tính giới đức thì Thầy dùng là: “Câu này nói lên Đức... Hiếu Sinh...” Ví dụ: Đức Tín Tâm Hiếu Sinh Khẩu Hành.

Khi câu nào nói lên lời nói có nội dung của đức nào đó thì Thầy ghi là: “Câu này nói lên Đức Hiếu Sinh...”. Ví dụ: Đức Hiếu Sinh Khẩu Hành Bình Đẳng, Đức Hiếu Sinh Thân Hành Bình Đẳng, Đức Hiếu Sinh Thương Mình Ý Hành...

Câu “Đức Hiếu Sinh Thương Mình Ý Hành”, có phải là ý nói về đức hạnh không Thầy? Nếu phải thì có thể con trả lời là “Đức Hiếu Sinh Ý Hành Thương Mình” được không Thầy?

Con chỉ mới phát hiện ra những điều này, chắc có lẽ vì con vào lớp học trễ hơn mọi người hai tháng, cho nên không nắm được cơ bản. Nhưng con cũng kính trình lên Thầy, để Thầy chỉ dạy con thêm và sửa những lỗi sai của con.

Còn điều gì mà con chưa hiểu được xin Thầy chỉ dạy thêm.

Đáp: Như trên Thầy đã giải thích, thì những gì con hiểu và ghi vào đây là đúng không sai. Vậy hãy cố gắng rèn luyện nhân cách của mình cho thân tâm vô lậu hoàn toàn, để sớm chứng đạt chân lí.



Hỏi 9: *“Các thầy Bà La Môn nghe xong, đều giật hết lễ phục mang trong mình với hai bàn tay chùi chưa sạch máu, mấy trăm con cừu được thả ra, vui vẻ chạy rong trên đường phố như vừa thoát khỏi địa ngục, mà sự u mê của người mới tạo ra”. Đoạn này nói lên đạo đức gì?*

Trả lời: Nghe lời dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH NHÂN QUẢ của đức Phật, các vị Bà La Môn cởi bỏ lễ phục và thả cừu, đó là đạo đức Minh Mẫn Hiếu Sinh của các vị thầy cúng Bà La Môn, chấp nhận ngay liền lời dạy của đức Phật, thật là tuyệt vời.

Con có thể thêm chữ “thân hành” vào nhưt sau hay không? đạo đức Minh Mẫn Hiếu Sinh Thân Hành.

Đáp: Được, con thêm vào “*thân hành*” cho đầy đủ ý nghĩa hành động của thân ở câu đạo đức này là đúng, là dễ hiểu, nhưng không thêm vào thì mọi người cũng hiểu thân hành là túc từ ẩn.



Hỏi 10: “Và nên nhớ rằng những điều lành sẽ dành riêng cho những kẻ hiền lương”. Lời dạy này là đạo đức gì?

Trả lời: Lời dạy này là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Con có thể thêm chữ “NHÂN QUẢ” vào nhưt sau hay không?

ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH NHÂN QUẢ.

Đáp: Được, thêm chữ “*nhân quả*” sẽ làm rõ nghĩa đạo đức hiếu sinh khẩu hành, nhưng không thêm thì chúng ta cũng hiểu nghĩa nhân quả bằng túc từ ẩn.



Hỏi 11: “Người đồ phân thua rằng: Con là

người gánh phân ô uest, không sạch, không dám lại gần Ngài”. Câu trả lời này là đạo đức gì?

Câu trả lời là: Câu trả lời này dạy THIẾU ĐẠO ĐỨC BÌNH ĐẲNG HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Ở đây cũng là câu nói của ông Chiên Đà La. Nếu con đặt chữ BÌNH ĐẲNG sau chữ KHẨU HÀNH có được không Thầy: THIẾU ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH BÌNH ĐẲNG.

Đáp: Không, vì câu này muốn nói lên sự bình đẳng, chứ không phải nói lên đức hiếu sinh. Cho nên Đức Bình Đẳng làm chủ từ, nó phải đứng trước để điều khiển Đức Hiếu Sinh và Khẩu Hành. Còn con đặt Bình Đẳng đứng sau làm túc từ, thì đó là danh từ phụ cho Đức Hiếu Sinh và Khẩu Hành, nên nó không xác định mạnh mẽ cho sự bình đẳng.



Hỏi 12: Cũng là câu hỏi và câu trả lời này theo như Đáp Án của kỳ thi đợt trước, và bài kiểm tra ngày hôm qua của chúng con. Thầy và thầy Chơn Thành trả lời là ĐỨC MẶC CẢM HIẾU SINH THÂN HÀNH... không giống trong Giáo Án dạy. Nhưng con suy nghĩ như sau:

1- Ý nghĩa của chữ MẶC CẢM và THIẾU BÌNH ĐẲNG cũng giống nhau, có phải không Thầy?

Vậy ai trả lời sao cũng đúng hết. Câu đáp án thi là: “ĐỨC MẶC CẢM HIẾU SINH THÂN HÀNH”.

2- Con nghĩ đây là câu nói của ông Chiên Đà La, cho nên câu trả lời phải là KHẨU HÀNH, nhưng con không hiểu tại sao là THÂN HÀNH?

Đáp: Trong Giáo Án tập 2 dạy: THIẾU ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH, chứ không có dạy ĐỨC MẶC CẢM HIẾU SINH THÂN HÀNH. Như vậy, con nên đọc kỹ lại tập 2 bìa màu nâu.

Mặc CẢM và Thiếu Bình Đẳng nghĩa lý không giống nhau, đức hạnh cũng không giống nhau. Vì Mặc CẢM thuộc về HẠNH, còn Bình Đẳng thuộc về ĐỨC. Mặc CẢM thuộc về tinh thần TIÊU CỰC, còn Bình Đẳng thuộc về tinh thần TÍCH CỰC. Cho nên người ta gọi Đức Bình Đẳng chứ không ai gọi Đức Mặc CẢM. Nhưng khi gọi Đức Mặc CẢM thì phải có thêm một danh từ đạo đức nào đó, còn riêng nó đứng một mình thì không được gọi là ĐỨC, mà gọi là HẠNH. Cho nên ai muốn trả lời sao cũng được là không đúng. Chỉ có việc di chuyển danh từ ra trước, ra sau câu cũng phải đúng nghĩa văn phạm, và còn phải đúng nghĩa đạo đức của nó trong chủ đề bài học. Còn làm sai, người hiểu biết sẽ đánh giá trị mình thiếu tri kiến hiểu biết về đức và hạnh. Và lại, trong bài những người sinh ra trong giai cấp Chiên Đà La, tự họ đã chịu ảnh hưởng nhiều đời, nhiều kiếp thành một

truyền thống giai cấp hạ liệt. Từ tổ tiên cho đến ông cha của họ, khi thấy những người giai cấp khác đều tránh đường hoặc quỳ mọp và không dám nhìn ngó thẳng mặt.



Hỏi 13: Nhưng chữ MẶC CẢM có ý nghĩa tiêu cực chứ không phải tích cực, cho nên câu trả lời chữ MẶC CẢM không thể đứng sau chữ ĐỨC. Nếu muốn đứng sau chữ ĐỨC thì cũng giống như chữ THAM phải có dùng chữ LY. Vậy câu trả lời là: THIẾU ĐỨC LY MẶC CẢM HIẾU SINH KHẨU HÀNH, hoặc: THIẾU ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH LY MẶC CẢM. Con không biết có đúng không? Hay là trả lời chữ “Mặc Cảm” là hoàn toàn sai.

Đáp: LY MẶC CẢM tức là không thấy buồn, không thấy xấu hổ, không thấy hối hận. Không thấy buồn, không thấy xấu hổ, không thấy hối hận tức là hoan hỷ, mà hoan hỷ thì gọi là ĐỨC HOAN HỶ, thì dùng chữ và văn phạm rất chính xác. Còn con dùng Đức Ly Mặc Cảm Hiếu Sinh Khẩu Hành thì làm người khác khó hiểu, còn dùng chữ Ly Mặc Cảm đứng cuối câu làm túc từ thì mất ý chính của nó, mà ý chính của câu này là Thiếu Đức Hiếu Sinh, vì đức hiếu sinh làm chủ từ.

Đặt sai vị trí chủ từ, túc từ là mất ý nghĩa đạo đức của câu. Cho nên khi đáp án phải suy nghĩ từng nghĩa lý của câu, từng chữ trong câu đáp án, chữ nào đứng trước, chữ nào đứng sau, chú không phải muốn trả lời sao cũng được. Vì vậy khi chấm bài thi của các con, hầu như các con không biết áp dụng câu đúng nghĩa chủ đề và đúng vị trí văn phạm, nên câu đáp án của các con bị sai. Nhất là là phân đoạn trong bài, không biết hợp câu cùng một ý đạo đức; không biết chia câu khác nghĩa đạo đức, cho nên phân đoạn các con còn lúng túng. Còn đáp án thì không biết dùng từ đạo đức nào đứng trước, từ đạo đức nào đứng sau, và không biết áp dụng văn phạm cho câu văn mình nổi bật nét đạo đức của nó.



Hỏi 14: “Năm ngoái mẹ Thầy còn, bây giờ người đã khuất. Thầy chỉ còn có một mình Thầy”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu trả lời: Câu này dạy đạo đức hiếu sinh ý hành trong sự mất mát tình thương yêu quá lớn.

Câu này trả lời là Khẩu Hành được không Thầy? Vì con thấy nguyên đoạn văn này là thầy giáo nói.

Đáp: Đúng! Câu này là khẩu hành, ý hành là

sai. Khi tu học phải vận dụng tri kiến của mình, đừng vội tin ai hết mà hãy tin nơi mình, nên mới có suy tư tận cùng để hiểu đâu là đúng, đâu là sai, mà trong giáo án có lúc dạy đạo đức; có lúc chỉ còn đức mà không có đạo; có lúc dạy nhân quả, nhưng có lúc không dạy nhân quả; có lúc dạy thân hành, nhưng kỳ thật là ý hành hoặc khẩu hành, đó cũng là để trải nghiệm sự tu tập của tu sinh. Nếu tu sinh nào có tu học nghiêm cứu độc kỹ thì mới nhận ra những cái sai, cái đúng trong sách, mà Thầy đã khéo triển khai tri kiến các con. Vì nhận ra được đức hạnh thì mới gọi là quán vô lậu xả tâm, còn nhận ra không được đức hạnh, tức là nhận sai thì quán sai, nên tâm không vô lậu, và như vậy thì không xả được tâm. Cho nên con giỏi lắm! Có cố gắng nghiêm cứu tu tập, có thắc mắc thưa hỏi nên mới thấy được lối trải nghiệm ngầm, để biết chờ cơ hội hướng dẫn cho các con tu tập chính xác trên bài học. Khi đã nhận trên bài học đúng, thì khi áp dụng vào từng tâm niệm mới quán vô lậu đúng, và như vậy, các con mới được gọi là hành giả tu Định Vô Lậu.



Hỏi 15: “Ngoài các con ra, ở trên đời này Thầy không còn có ai nữa; ngoài sự thương yêu các con, Thầy không còn thương yêu ai hơn nữa.

Các con ví như con của Thầy. Thầy sẽ yêu dấu các con. Đáp lại, các con phải yêu dấu Thầy”.

Câu trả lời: Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH TUYỆT VỜI.

Câu này thêm chữ KHẨU HÀNH được không Thầy?

Đáp: Được! Câu này dạy Đạo Đức Hiếu Sinh Khẩu Hành Tuyệt Vời.



Hỏi 16: “Lúc bấy giờ, vua trong nước nghe tin đức Phật độ cho một người Chiên Đà La, lấy làm bất mãn”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu trả lời là: Câu này chỉ rõ nhà vua THIẾU ĐỨC BÌNH ĐẲNG HIẾU SINH.

Nếu thêm vào chữ Ý HÀNH thì có được không Thầy?

THIẾU ĐỨC BÌNH ĐẲNG HIẾU SINH Ý HÀNH.

Đáp: Được! Câu này dạy Thiếu Đức Bình Đẳng Hiếu Sinh Ý Hành.



Hỏi 17: “Nàng liền hỏi rằng:

- Rừng nào tôi cũng vào chơi được, tại sao khu

rừng này lại vào chơi không được? Mà còn phải tránh xa?”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu này con có thể trả lời là ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH TÒ MÒ (NGHI VẤN) hay không Thầy?

Đáp: Được! Câu này dạy Đức Hiếu Sinh Khẩu Hành Nghi Vấn hay Hay Đức Hiếu Sinh Nghi Vấn Khẩu Hành.



Hỏi 18: “Vị hầu cận thưa:

- Rừng này chỉ có ông sa môn trọc đầu, tên gọi là Thích Ca Mâu Ni. Công chúa không nên xem làm gì”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Trong sách Thầy trả lời là: THIẾU ĐẠO ĐỨC ÁI NGŨ HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Câu này con có thể trả lời là THIẾU ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH ÁI NGŨ hay không Thầy?

Đáp: Được! Ái Ngũ đặt sau câu làm túc từ, nên câu vẫn nghe thuận tai nhưng không mạnh.



Hỏi 19: “Đại vương hãy nghe kỹ điều này:

Muốn được lúa phải cày bừa gieo mạ; muốn giàu sang phải bố thí; muốn sống lâu phải làm lành; muốn được trí tuệ phải học hành nghiên cứu. Nghĩa là muốn được quả gì phải trồng nhân ấy, không thể lẫn lộn”. Lời dạy này của đức Phật thuộc về đạo đức gì?

Câu trả lời: ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Nếu con thêm 2 chữ NHÂN QUẢ thì có đúng không Thầy? ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH NHÂN QUẢ.

Đáp: Được! Câu này thêm Nhân Quả làm rõ nghĩa đạo đức, nhưng không thêm thì người ta vẫn nhận ra Nhân Quả là túc từ ẩn.



Hỏi 20: *Ngoài ra con thấy rằng, có sự khác biệt giữa các câu trả lời trong sách Giáp Án cũ (in lần đầu) và file “Giáo Án Rèn Nhân Cách Tập 1”. Con xin liệt kê lại đây. Nếu Thầy thấy tiện thì xin Thầy báo cho thầy Chơn Thành, để thầy Chơn Thành thông báo sửa lại cho các tu sinh trong lớp. Và nếu Thầy biết thêm câu nào nữa, thì xin Thầy báo luôn cho thầy Chơn Thành. Cám ơn Thầy!*

Bài “Giữ Giới Được Sanh Thiên”:

Câu hỏi: “Thôi! Ta hãy tạm uống để khỏi chết, có vậy mới gặp được Phật”. Lời nói này thiếu đạo đức gì?

- *Câu trả lời cũ: Lời nói này là lời nói THIẾU ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH, trong khi đức Phật dạy “không nên giết hại chúng sinh”.*

- *Câu trả lời mới là: Lời nói này là lời nói THIẾU ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH, trong khi đức Phật dạy “không nên giết hại chúng sinh”.*

2- Bài “Cúng tế và chữa bệnh”:

Câu hỏi 7: Đạo hữu xem đau bệnh thì uống thuốc, tâm bệnh thì nghe pháp để trừ tâm bệnh: muốn sống lâu thì phải cứu mạng cho tất cả sanh linh. Đau bệnh mà cầu đảo thì ngu dốt, giết người để cứu mình thì tạt sát”. Câu nói này dạy đạo đức gì?

- *Câu trả lời cũ: Câu nói này Hòa thượng Minh Châu dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THƯƠNG MÌNH thật tuyệt vời.*

- *Câu trả lời mới: Câu nói này Hòa thượng Minh Châu dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH THƯỜNG MÌNH thật tuyệt vời.*





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 5

Kính thưa Thầy! Xin Thầy cho con hỏi vài câu.

Hỏi 1: “*Bài bỏ Qua Oán Thù*” có câu hỏi sau: “*Tôi phải nói với anh điều này. 20 năm trước, tôi đã đi xe lửa và tạt vào thị trấn này. Lúc đó tôi đã không ăn gì suốt ba ngày. Khi tôi đến đây bằng cửa sau, và thấy tờ giấy bạc trên máy tính tiền, tôi đã bỏ vào túi mình rồi ra ngoài. Những năm qua, tôi không thể quên điều đó. Tôi biết nó không phải là món tiền lớn, nhưng tôi phải quay lại đây và xin anh thứ lỗi*”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu trả lời là: Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH LY THAM.

Theo con thấy câu này là lời nói của người khách, thì phải thêm hai chữ Khẩu Hành. Con không biết có phải không? Xin Thầy chỉ dạy thêm cho con.

Nếu con trả lời câu này là: ĐẠO ĐỨC LY THAM HIẾU SINH KHẨU HÀNH; ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH LY THAM KHẨU HÀNH; hoặc: ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH LY THAM, thì có khác nhau đối với đoạn văn trên không Thầy?

Đáp: Thay đổi vị trí những từ trong câu đều có nghĩa khác nhau.

Ví dụ: Đạo Đức Hiếu Sinh Ly Tham có nghĩa là nhờ lòng thương yêu mà lìa lòng tham. Còn câu Đạo Đức Ly Tham Hiếu Sinh có nghĩa là nhờ lìa lòng tham mới có sự yêu thương, còn danh từ Khẩu Hành thêm vào để xác định hành động, nhưng đặt trước hay sau những từ đạo đức nó có nghĩa khác nhau.

Ví dụ: Đạo Đức Hiếu Sinh Ly Tham Khẩu Hành có nghĩa là nhờ lòng yêu thương nên mới nói lời ly tham. Còn câu Đạo Đức Ly Tham Hiếu Sinh Khẩu Hành có nghĩa là nhờ lìa lòng tham nên mới nói lời yêu thương.

Đọc lại bài: Vì thương mình đang đói nên tôi mới lấy tiền; vì thương mình không tham nên tôi mới trở lại nói lời xin lỗi (ly tham).

Vì vậy, câu Đạo Đức Hiếu Sinh Ly Tham Khẩu Hành là đúng nhất.



Hỏi 2: Những bài đầu quyển Giáo Án thì Thầy thường trả lời là Đạo Đức, nhưng càng về những bài sau Thầy chỉ dùng chữ Đức thôi. Vậy có khác nhau hay không Thầy? Có lẽ Thầy muốn nhấn mạnh vào Đức phải không Thầy? Vì thời gian đầu chúng con còn chưa rõ như thế nào là ý hành, khẩu hành, thân hành. Còn bây giờ thì đi sâu hơn về ý nghĩa các Đức hơn. Và có khi, ý Thầy muốn nhắc chúng con nên quán vô lậu về các Đức đó, để các Đạo Đức đó thấm nhuần vào trong tâm chúng con, để chúng con sẽ trở thành các nhà đạo đức thật sự. Phải không Thầy?

Đáp: Đạo là dạy các con lúc đầu để xác định nền đạo đức của Phật giáo, là đức hạnh gắn liền với đời sống con người, chứ không phải của riêng của tu sĩ Phật giáo. Khi các con đã thông suốt thì không dùng chữ Đạo, mà dùng chữ Đức hoặc chữ Hạnh ngắn gọn. Câu có ý định nghĩa mạnh hơn.

Khi đáp án, phải suy nghĩ cho kỹ bài học, nghĩa lý phải thông suốt, danh từ dùng phải chính xác, văn phạm phải am tường thì đáp án sẽ không sai. Vì thế, trong sách giáo án dạy từ dễ đến khó, từ ít danh từ đến nhiều danh từ ghép lại, cho nên mới gọi là rèn luyện tri kiến nhân cách con người.



Hỏi 3: Xin Thầy cho con biết, những câu trả lời cho câu hỏi sau có đúng không?

Câu hỏi: Trẫm nay xin nguyện luôn luôn cúng dường mọi món cần thiết, không dám để thiếu thốn. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu trả lời đúng trong sách là: ĐỨC CUNG KÍNH HIẾU SINH CÚNG DƯỜNG KHẨU HÀNH.

Nếu con trả lời:

1- ĐỨC CUNG KÍNH HIẾU SINH KHẨU HÀNH CÚNG DƯỜNG.

2- ĐỨC CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

3- ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG.

Vì con nghĩ đây là câu nói của vua, cho nên con có những thắc mắc. Xin Thầy giải thích cho con rõ.

Đáp: Đức Cung Kính Hiếu Sinh Cúng Dường Khẩu Hành, câu này có nghĩa là do lòng cung kính thương tưởng đức Phật, thành tâm cúng dường mới nói ra lời.

1- Đức Cung Kính Hiếu Sinh Khẩu Hành Cúng Dường, câu này có nghĩa là do lòng cung kính thương tưởng đức Phật mới nói lời thành tâm cúng dường (tạm được).

2- Đức Cung Kính Cúng Đường Hiếu Sinh Khẩu Hành, câu này có nghĩa là do lòng cung kính cúng đường, thương tưởng đức Phật mới nói ra (tối nghĩa).

3- Đức Hiếu Sinh Khẩu Hành Cung Kính Cúng Đường, câu này có nghĩa là do lòng thương tưởng đức Phật mới nói ra lời thành tâm cung kính cúng đường.

Mọi người đối với đức Phật chỉ có lòng tôn trọng và cung kính trước, rồi mới thương tưởng cúng đường.



Hỏi 4: “Cho rằng làm như vậy ô nhục hàng Sa môn và làm khó khăn sự kính lễ của các hàng vua chúa”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu trả lời trong sách: Câu này nói lên sự cố chấp giai cấp của nhà vua khiến cho nhà vua đánh mất ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH BÌNH ĐẲNG.

Theo con hiểu thì đây là câu nói của nhà vua cho nên chữ BÌNH ĐẲNG để sau chữ Khẩu Hành.

Đáp: Câu này nên sửa lại cho đúng nghĩa là: “Thiếu Đức Bình Đẳng Hiếu Sinh Khẩu Hành”.

Hỏi 5: Nhưng đối với một câu khác: “Người đổ phân thưa rằng:

- Con là người gánh phân ô uế, không sạch, không dám lại gần Ngài”. Câu trả lời này là đạo đức gì?

Câu trả lời là: Câu trả lời này THIẾU ĐẠO ĐỨC BÌNH ĐẲNG HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Ở đây, cũng là câu nói của ông Chiên Đà La, vậy tại sao chữ BÌNH ĐẲNG lại đặt sau chữ Đạo Đức, mà không trả lời là: THIẾU ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH BÌNH ĐẲNG.

Cũng là câu hỏi và câu trả lời này theo như Đáp Án của kỳ thi đợt trước và kiểm tra ngày hôm qua của chúng con. Thầy và thầy Chơn Thành trả lời là đức MẶC CẢM... không giống trong Giáo Án dạy, nhưng con suy nghĩ: ý nghĩa của chữ MẶC CẢM và THIẾU BÌNH ĐẲNG cũng giống nhau. Có phải không Thầy? Vậy ai trả lời sao cũng đúng hết.

Đáp: Câu này đã trả lời rồi.



Hỏi 6: “Còn bùn lầy dơ bẩn kia thì nên quán xem như là bào thai của bà mẹ, chính tự trong bào thai mà sinh nở đóa hoa công đức”. Lời dạy

này là đạo đức gì?

Câu trả lời trong sách là: Lời dạy này là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH CHUYỂN ĐỔI NHÂN QUẢ.

Câu này trong sách là câu của vua nói. Vậy thì con nghĩ phải thêm chữ “Khẩu Hành”.

Và câu trả lời là: ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH CHUYỂN ĐỔI NHÂN QUẢ phải không Thầy?

Đáp: Đúng.



Hỏi 7: Nếu như câu hỏi là “Câu này dạy đạo đức gì?”. Thì trả lời như sau có đúng không Thầy?

ĐẠO ĐỨC CHUYỂN ĐỔI NHÂN QUẢ HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Đáp: Đúng.



Hỏi 8: “Chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?

Câu trả lời trong sách là: Câu này dạy về ĐỨC HIẾU SINH THƯƠNG MÌNH Ý HÀNH.

Nếu con trả lời là: Câu này dạy về ĐỨC

THƯƠNG MÌNH HIẾU SINH Ý HÀNH. Thì có đúng không Thầy?

Vậy khi nào thì đặt câu trả lời trước và sau chữ HIẾU SINH?

Đáp: Khi nào trả lời nhấn mạnh đạo đức đó thì nó đứng trước Hiếu Sinh, còn nhấn mạnh Đức Hiếu Sinh thì Đức Hiếu Sinh đứng trước.



Hỏi 9: “Nàng liền hỏi rằng:

- Rừng nào tôi cũng vào chơi được, tại sao khu rừng này lại vào chơi không được? Mà còn phải tránh xa?”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu trả lời trong sách là: Lời ngăn cản này nói lên tính ganh tỵ, THIẾU ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH. Các Bà La Môn hèn nhất, tỏ lộ tính khiếp đảm và sợ hãi đức Phật quá rõ rệt.

Hình như câu trả lời này không ăn khớp với câu hỏi phải không Thầy?

Đáp: Đúng vậy, câu này Thầy đã trả lời rồi hãy xem lại bài trước.

Thầy của các con





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 6



Tình Thương Một Hưởng Hay Đa Hưởng

Hỏi 1: Theo như trong giáo án, tình thương đa hưởng là tình thương có sự cân bằng 2 vế: Thương mình và Thương người. Có phải chăng, đối với một người chưa tu xong, khi họ thể hiện tình thương đối với bất kỳ ai đều là tình thương một hưởng?

Đáp: Không phải vậy đâu con ạ! Mặc dù con tu hành chưa chứng đạo, nhưng con giúp ai vui và chính lòng con cũng vui, thì đó là tình thương đa hưởng, chỉ một hưởng là con vui mà người khác khổ, hoặc người khác vui mà con khổ. Cho nên,

trong đời người sinh ra là có sẵn tình thương nhất hướng và đa hướng, chứ không phải tu xong mới có đa hướng. Nếu đợi tu xong mới có tình thương đa hướng, thì tình thương đa hướng không phải là của con người. Những gì đức Phật dạy chúng ta, trong đời sống con người đều đã có sẵn, chứ không phải đợi tu xong rồi mới có. Chân lí của con người là những gì của con người đã có sẵn, còn những gì chưa có mà mới tạo ra chân lí, đâu được gọi là chân lí của loài người.



Hỏi 2: Khi thể hiện lòng thương đối với mọi người, lòng con luôn vui vẻ. Làm giúp ai được việc gì thì lòng con vui vui, cảm giác mình có ích cho mọi người, mặc dù là những việc nhỏ. Nhưng dưới mắt của người tu sĩ giữ giới luật nghiêm chỉnh thì những việc đó là phá giới, là phạm giới luật, phá giới độc cư.

Đáp: Khi con thể hiện đức hiếu sinh đúng trong Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, thì người giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, họ lại càng mến phục và kính trọng con nhiều hơn. Tại sao vậy?

Vì người sống không làm khổ mình, khổ người

và khổ cả hai là người sống phòng hộ sáu căn (độc cư), tuy họ tiếp xúc với mọi người mà hạnh độc cư không lìa. Bởi vì Năm Giới Đức họ phải giữ gìn nghiêm chỉnh theo đúng pháp, nghĩa là lúc nào lòng yêu thương của họ cũng ngự trị trong tâm như hình với bóng, không lìa xa nửa bước. Nhờ đó họ mới giữ được giới thứ nhất, và kế tiếp, lúc nào tâm họ cũng ly tham đối với sáu trần, đối với từng tâm niệm không tham muốn một vật gì cả; lúc nào họ đối với những người trong gia đình đều thương yêu và quý trọng, họ luôn luôn dùng lời ái ngữ, không bao giờ dùng lời hung ác, nạt nộ, la mắng; lúc nào cũng ôn tồn, nhã nhặn, không bao giờ nói dối, nói không thật, luôn luôn giữ gìn uy tín đối với mọi người; lúc nào cũng sáng suốt, minh mẫn, không bị cảm dỗ bởi rượu chè, cà phê, thuốc lá, cờ gian, bạc lận, cá cược, v.v... **Người giữ gìn Năm Giới là người phòng hộ sáu căn (độc cư) bằng năm đức hạnh.** Vậy, người giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh nào dám cho rằng phá hạnh độc cư?

Chỉ người không hiểu giới hạnh độc cư, mới cố chấp cho người nói chuyện là phá hạnh độc cư. Chúng ta phải hiểu, khi nào người nói chuyện phạm giới độc cư và khi nào người nói chuyện mà không phạm giới độc cư; chuyện nào nói ra không phạm giới độc cư và chuyện nào nói ra bị phạm giới độc cư; thời gian nào nói chuyện bị phạm giới độc cư và thời gian nào nói chuyện không bị phạm

giới độc cư. Học giới luật là phải thông suốt những điều này.

Giới luật của Phật chúng ta cần phải học nhiều hơn nữa, chứ cố chấp trong giới luật thì cũng bị sai pháp, sai hạnh, tự làm khổ mình, khổ người mà mình không biết. Đó là trình độ hiểu biết giới luật còn kém lắm.



Hỏi 3: Vậy khi chúng ta giúp đỡ ai, mà bị ám ảnh rằng mình đang phá giới luật, thì khác gì mình đang làm khổ mình. Nếu mình chỉ biết giúp đỡ mọi người, mình biết mình làm việc này là đem lại hạnh phúc cho mọi người và đem sự an vui đến cho mình, và không có bị giới luật ràng buộc thì mình không có tâm lo lắng, rằng mình không làm sai cái gì cả. Vậy tình thương này có phải là tình thương đa hướng hay không?

Đáp: Giới luật là thiện pháp, giúp người sống trong thiện pháp thì làm sao phạm giới, chỉ có giúp người trong ác pháp thì mới phạm giới. Còn giới hạnh độc cư là pháp phòng hộ sáu căn, nó có ba giai đoạn tu tập, chứ nó đâu phải là pháp cấm, không nói như đã dạy ở trên.



Hỏi 4: *Vậy thì giới luật độc cư phải hiểu rõ như thế nào để không bị hiểu sai, mà không dẫn đến làm khổ mình? Nếu hiểu sai về giới luật, thì hóa ra tu để giải thoát mà không giải thoát, tu bị ức chế có phải không thưa Thầy?*

Đáp: Thầy đã dạy ở trên.



Hỏi 5: *Mặc dù con chưa tu xong, nhưng đâu phải chưa tu xong thì mọi hành động thương yêu của mình được gọi là không phải đức hiếu sinh, phải không Thầy?*

Đáp: Thầy đã dạy ở trên.



Hỏi 6: *Tất cả mọi người xung quanh đều cần có tình thương của người khác. Nhất là trong gia đình, cha, mẹ, anh chị em, bà con làng xóm, mọi người đều cần có tình thương yêu của chúng ta. Khi chúng ta thể hiện tình thương đối với những người thân, mà không bị dính mắc vào tình cảm nhớ thương, sầu bi, ưu, khổ, thì đâu có bị ái kiết sử trói buộc phải không Thầy? Hay là khi đã có tình cảm giữa mình với người thân thì bị gọi là ái kiết sử ràng buộc? Vì có thể, khi mình thể hiện lòng thương yêu của mình đối với mọi người, thì*

*chính mình làm cho sợi dây ái kiết sử của họ trở
buộc thêm, như vậy là mình cũng có lỗi hay sao?*

Đáp: Tình thương nhất hướng hay đa hướng đều là đức hiếu sinh. Vì thương đa hướng nên không làm khổ mình, khổ người, còn tình thương nhất hướng không làm khổ người nhưng làm khổ mình.

Ái kiết sử là tình thương làm khổ mình, khổ người. **Thương cha, mẹ, anh chị em, vợ, chồng, con cái, mà không làm khổ cho nhau là ĐỨC HIẾU SINH, còn thương mà làm khổ nhau là ÁI KIẾT SỬ.**

Con người ai cũng có sẵn đức hiếu sinh, nhưng chúng ta không biết, không phân biệt nó với ái kiết sử. Vì vậy chúng ta mới học đức hiếu sinh lớp Ngũ Giới, để loại trừ ái kiết sử và luôn luôn sống với đức hiếu sinh.



Hỏi 7: Khi người thân bị bệnh sắp chết, thì người có đạo đức hiếu sinh phải làm gì hả Thầy?

Đáp: Khi có người thân bệnh sắp chết, thì phải về lo chăm sóc, giúp đỡ thuốc thang và an ủi, đem giáo pháp của Phật hướng dẫn, giúp cho tinh thần người sắp chết không sợ hãi, v.v...

Hỏi 8: Khi bị ái kiết sử trói buộc là có nhớ thương, sầu bi, khổ, ưu, có trăn trở, có sự níu kéo, day dứt. Khi ở xa thì không bị tình cảm gia đình lôi kéo, thì không bị ái kiết sử trói buộc. Nhưng khi chúng ta nghe tin người nhà, người thân bị bệnh hoặc sắp chết, rồi ta trở về thăm, thì có bị gọi là ái kiết sử ràng buộc hay không?

Đáp: Không bị Ái Kiết Sử, mà là Đức Hiếu Sinh. Khi nghe người thân bệnh sắp chết mà khóc than, ưu bi sầu khổ, buồn đau là Ái Kiết Sử. Còn về thăm và chăm sóc, giúp đỡ thuốc thang, cho ăn uống, bông ẵm, an ủi, trấn an tinh thần là Đức Hiếu Sinh.



Hỏi 9: Vì tình thương yêu mà ta về thăm, an ủi, trấn an, động viên; vì tình thương yêu mà ta tùy thuận về để người đó an vui khi thấy mặt ta. Nhưng ta vẫn quán xét và biết mọi chuyện rằng bệnh, chết là vô thường, là nhân quả. Do vậy mà tâm luôn bất động, không lo lắng, không đau buồn, không khóc lóc. Như vậy thì có phải gọi là không bị ái kiết sử trói buộc hay không Thầy?

Đáp: Không.



Hỏi 10: Ai cũng có gia đình, cha mẹ luôn mong ngóng người con ở xa về thăm gia đình. Nếu mình là người có đạo đức hiếu sinh thì mình phải làm sao thưa Thầy?

Đáp: Đi tu chứ đâu phải chết, đức Phật ngày xưa khi tu xong, Ngài trở về độ cha mẹ, dòng họ, anh em và chị em. Còn chúng ta tuy tu chưa chứng, thỉnh thoảng chúng ta về thăm cha mẹ, anh chị em, nếu chúng ta có tu học, biết những điều hay của Phật, thì chúng ta nên truyền đạt lại cho những người thân, thì đó là đức hiếu sinh. **Chỉ trừ khi chúng ta quyết tử trên Tứ Niệm Xứ tu tập 7 ngày, 7 tháng, 7 năm để chứng đạo, thì phải sống độc cư, độc bộ, độc hành ở giai đoạn 3, thì mới không về thăm.**



Hỏi 11: Nếu mình là người có đạo đức hiếu sinh, sống biết yêu thương người, thì lâu lâu mình về thăm người thân. Vậy có phải là bị ái kiết sử trói buộc hay không? Hay là tâm phải như thế nào mới gọi là không bị trói buộc vào ái kiết sử, như thế nào gọi là bị trói buộc vào ái kiết sử?

Đáp: Không! Ái kiết sử là lòng thương mà ưu, bi, sầu, khổ, khóc than, lo lắng, sợ hãi, v.v...

Hỏi 12: Sự thăm viếng nhau là thể hiện tình thương của mình đối với cha mẹ, anh chị em trong nhà; để cho gia đình bớt lo lắng, khi thấy mặt người con của mình ở xa về thăm thì đỡ nhớ hơn. Vậy mình vì người mà về thăm, thì như vậy có gọi là bị ái kiết sử ràng buộc hay không?

Đáp: Không.



Hỏi 13: Nếu đi tu để mà cắt đứt mọi tình cảm gia đình, người thân, thì có đúng với người có đạo đức hiếu sinh hay không?

Đáp: Không.



Hỏi 14: Dù cho mình nói đã cắt đứt tình cảm gia đình để đi tu, nhưng làm sao mà có thể quên được những kỷ niệm khi còn sống chung với gia đình? Theo con nghĩ, tình cảm gia đình mình luôn vẫn phải giữ, nhưng tình thương yêu của người tu sĩ đã nhân rộng, phóng rộng ra rồi, cho nên không còn ích kỷ, chỉ nghĩ đến người thân nữa. Mà đối với người tu thì xem mọi người như nhau, khi nghe ai khổ vẫn đến thăm viếng như nhau, không còn phân biệt người thân hay người ngoài. Chính vì vậy mà người thân của mình vẫn nằm

trong số người mình yêu thương, nhưng không phải vì những người thân mà tình cảm của mình bị quy lụy, day dứt, trói buộc. Có phải như vậy không thưa Thầy?

Đáp: Đúng như vậy.



Hỏi 15: Có lẽ con hỏi hơi nhiều. Điều con quan tâm là khi học đức hiếu sinh rồi, thì con rất cần xác định cho đúng tình cảm của mình đối với gia đình, làm sao cho sống đúng là người có đạo đức hiếu sinh: không làm khổ mình và không làm khổ người? Kính xin Thầy chỉ dạy!

Cảm ơn Thầy

Con - Kim Quang

Đáp: Những điều chưa hiểu cần phải hiểu, người tu hành theo Phật giáo không phải tu hành để trở thành cây, đá như Thiên tông.

Thầy của các con





THIỆN TÂM THƯA HỎI

Kính thưa Thầy! Con, Thiện Tâm xin thưa hỏi:

Đầu thư, con kính chúc Thầy luôn khỏe mạnh và bình an!

Thưa Thầy, đã lâu rồi chúng con không được gặp thầy, nên cũng rất là mong nhớ. Nhất là các vị phật tử chuta từng gặp Thầy thì lại càng tha thiết hơn. Tuy nhiên, con cũng biết rằng Thầy đang rất bận rộn và vất vả lắm, để lo cho sự tu tập của chúng con và với tất cả mọi người nữa. Do vậy, con chỉ mong khi nào có dịp thuận tiện, Thầy sẽ về thăm chúng con. Không còn gì vui bằng Thầy ạ!

Hôm nay, con xin được kính trình lên Thầy, những băn khoăn và thắc mắc mà chúng con gặp phải trong quá trình tu học. Kính mong Thầy hoan hỉ, chỉ dạy cho con được sáng tỏ hơn, chúng

con tu tập được tốt hơn. Con xin được trình bày những vấn đề như sau:

Hỏi 1: Trong bài học thứ 16 tựa đề: “Cúng Tế Và Chữa Bệnh”, có câu hỏi 8 như sau: “Đại ý bài này dạy đạo đức gì? Thuộc về đạo đức nhân quả cận tử nghiệp báo, hay đạo đức nhân quả hiện tại nghiệp báo?”. Trong phần trả lời của giáo án, Thầy có dạy bài này “vạch rõ nhân quả hiện tại nghiệp báo và nhân quả cận tử nghiệp báo, cho chúng ta hiểu biết tường tận”.

Chúng con nghĩ, nhân quả hiện tại nghiệp báo thì dễ thấy và dễ hiểu rồi. Đó là những lời dạy của đức Phật với nhà vua như: “...muốn được lúa phải cày bừa gieo mạ; muốn giàu sang phải bố thí; muốn sống lâu phải làm lành; muốn được trí tuệ phải học hành nghiên cứu... giết sinh mạng cứu sinh mạng làm cho người tiến mau đến cõi chết, tức là tự giết mình...”. Cũng như lời dạy của Hoà thượng Minh Châu như: “Đau bệnh thì uống thuốc, đau bệnh thì nghe pháp để trừ tâm bệnh. Muốn sống lâu thì phải cứu mạng cho tất cả sinh linh. Đau bệnh mà cầu đảo thì ngu dốt, giết người để cứu mình thì tự sát. Cho nên, người giết loài vật để ăn thịt mà mong cầu bổ khỏe, bình an thì không bao giờ có”.

Thưa Thầy! Có phải những lời dạy trên đây là để chỉ cho nhân quả hiện tại nghiệp báo không ạ?

Đáp: Đúng vậy.



Hỏi 2: Còn chỉ về nhân quả cận tử nghiệp báo có phải là đoạn: “Mẫu hoàng nghe được lời Phật dạy, trong lòng nhẹ nhàng, tiêu trừ được bệnh hoạn”. Phải vậy không, thưa Thầy?

Đáp: Đúng vậy.



Hỏi 3: Ngoài ra, có còn ý nghĩa nào chỉ cho nhân quả cận tử nghiệp báo ở trong bài học này nữa không thưa Thầy? Chúng con kính xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Hôm trả lời câu hỏi 8 này, chúng con có phân vân chỗ “nhân quả cận tử nghiệp báo” này, không được tự tin cho lắm. Vì vậy hôm nay, con xin được trình bày lên đây, kính mong Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được sáng tỏ, thông suốt hơn.

Ở đây, cũng do con chủ quan nên không nêu thắc mắc trước, để đến khi thảo luận sẽ có sự trả lời chính xác luôn thể, như vậy bài học sẽ nắm vững hơn. Con xin rút kinh nghiệm ở điểm này.

Đáp: Nghiệp báo cận tử nghiệp lúc người sắp

lâm chung hiện ra rất rõ bằng trong giấc mộng, bằng những hình ảnh do tưởng uẩn hiện ra.

Ví dụ 1: Một người đồ tể thường giết trâu, bò, chó, gà, heo, dê, khi sắp chết thấy chúng đến cắn xé đòi mạng.

Ví dụ 2: Một người làm từ thiện hay giúp đỡ người, khi sắp chết đều thấy mình làm từ thiện, và mọi người vui vẻ tỏ lòng biết ơn.

Cận tử nghiệp là nghiệp cuối cùng của thân mạng này, nên sống như thế nào thì sắp chết thấy như thế nấy. Sống thiện thấy thiện, sống ác thấy ác.



Hỏi 4: Trong giới luật “Độc Cư”, con cũng còn có vài điều chưa được thông tỏ lắm trong vấn đề “khai, giá, trì, phạm” Thầy ạ! Do đó lắm khi rơi vào thế bị động và trở nên lúng túng, thầy Chơn Thành có lẽ sẽ trình bày lên Thầy chi tiết.

Đáp: Giới độc cư là pháp phòng hộ sáu căn, nên không có “khai, giá, trì, phạm”, mà có ba giai đoạn tu tập.



Hỏi 5: Con nhận thức rằng, “Độc Cư” có

nghĩa là để phòng hộ sáu căn không bị sáu trần chi phối, để giúp cho hành giả thực hiện việc sống với chính mình được dễ dàng hơn; giúp cho hành giả không bị chạy theo tình cảm của người này, người nọ, để tâm hồn được vô tư với mọi người.

Đáp: Đúng vậy.



Hỏi 6: Độc cư giúp cho hành giả chuyên chú tâm vào vấn đề tu tập, tư duy bài học, quan sát thân tâm mình được nhất tâm, mà không bị sự chi phối của những câu chuyện của những người này, người nọ mang lại, hoặc những lời bình phẩm này kia làm cho mình bị phân tâm, và sanh ra đủ các ác pháp như tâm nghi ngờ, ngã mạn, sân hận...

Vì vậy về hình tướng, thì “Độc Cư” theo con hiểu như thế này:

- Chỉ ở Tiểu giới đàn, hoặc khu vực mình ở, mà không sang thất của người khác để nói chuyện phiếm, để tâm sự, trao đổi...

- Khi có duyên sự đi ra ngoài (trong Tu Viện) phạm vi của mình, thì cũng không giao tiếp và nói chuyện với bất cứ ai.

- Có thể giao tiếp với cô Út, khi có nhu cầu cần thiết cho cuộc sống như: Xin cuốn vở, cây

viết, quyển sách...

- Có thể giao tiếp với Thầy đứng lớp, khi có những thắc mắc và gặp trực tiếp ở lớp.

Đáp: Đúng vậy.



Hỏi 7: Ngoài ra, có những trường hợp như sau đây, chúng con có bị phạm độc cư không?

a) Thầy đứng lớp đến thất, để thăm hỏi và trao đổi với tu sinh về sự tu tập.

b) Khi một tu sinh bị ốm, con có thể đến để thăm hỏi, động viên, chia sẻ với tu sinh ấy.

c) Khi nghe thất của tu sinh gần bên, chuông đồng hồ đổ đã lâu mà tu sinh ấy không tắt, có lẽ tu sinh ấy bị ngủ say. Trong trường hợp này, con có thể khai giới để giúp cho vị tu sinh kia thức dậy, bằng cách qua đập vào vách liếp được không?

d) Khi đi trong Tu Viện, có ai đó hỏi thăm “mấy giờ rồi”, con có thể khai giới để trả lời cho người kia được không?

e) Khi con đến gặp cô Út để xin một đoạn ống nhựa, để gắn vào nhà cầu, cô Út chỉ sang tu sinh Pháp Quang và bảo con sang bên đó, tu sinh đó sẽ lấy giúp cho con. Vì tu sinh Pháp Quang biết

rành những món này. Trong trường hợp này, con có thể khai giới, để nhờ vị tu sinh này giúp đỡ được không?

f) Khi con đến khu nhà bếp tìm gặp cô Út để nhờ cô, như xin cô viết chướng hạn. Con không thấy cô Út đâu cả, nhưng con gặp chú Ân (hoặc người làm công khác) đang ở đó. Trong trường hợp này, con có thể hỏi thăm chú Ân thấy cô Út đâu không, có được không? (khai giới độc cư).

g) Khi con chợt nhớ ra ở nhà còn có việc gì đó mà chưa giải quyết kịp (ví dụ như có một số cây cảnh, sợ không ai chăm sóc thì chúng sẽ bị hư, chết, nên con muốn nhờ chị con, hoặc gia đình hãy đem cho ai đó tùy thích...), thì con có thể viết thư về nhà được không? (thông qua thầy đứng lớp).

h) Khi có điện thoại ở gia đình gọi đến, con có thể khai giới để nghe được không? (thông qua thầy Giám Luật).

i) Trong trường hợp con gửi sách về cho gia đình xem, nhưng không biết sách có đến nơi được không, trong trường hợp này con có thể xin điện thoại về nhà để hỏi thăm có được không? (thông qua thầy Giám Luật).

j) Trường hợp gia đình gửi cho con một ít tiền, con có thể dùng tiền này để nhờ cô Út mua giúp

con một cái máy nghe, để con thâu lời nói của mình, để theo dõi sửa chữa cho lời nói tốt hơn. Liệu việc này có được phép không thưa Thầy? (Chị con có hứa sẽ gửi cho con một ít tiền khi nào thuận tiện).

k) Trên lớp học, nếu có tu sinh nào đó tỏ ra quan tâm bằng cách hỏi thăm (Ví dụ tu sinh Minh Đức hỏi con ở đây có nhiều muỗi không?), trong trường hợp này, con trả lời ngắn gọn có được không?

Trên đây là một số trường hợp mà con nghĩ có thể xảy ra trong cuộc sống tu tập. Ngoài ra, có những trường hợp khác nhưng con chưa nghĩ tới. Con kính xin Thầy hoan hỷ, chỉ dạy cho con, để giúp con được sáng tỏ thêm.

Đáp: Được, không phạm giới.



Hỏi 8: Sáng nay ở lớp chúng con, thầy Thanh Quang có trình bày với lớp rằng: Trong bức tâm thư thứ 40, Thầy gửi cho phật tử Kim Quang, Thầy đã trả lời cho Kim Quang nhiều câu hỏi. Trong đó Thầy có dạy rằng: "...bây giờ, trong lúc tu học đức hiếu sinh, tu sinh có thể đến thất bạn để thăm khi bạn bị ốm mà không bị phạm giới".

Điều này đã khiến cho chúng con có vài thắc mắc. Con xin kính trình lên Thầy rõ.

- Bức tâm thư 40 này, có phải Thầy chỉ dạy riêng cho phật tử Kim Quang, chứ không phải chung cho mọi người?

Đáp: Một người hỏi Thầy là mọi người được học, cho nên thư của Thầy là gửi cho tất cả các tu sinh.



Hỏi 9: Trước đây, con có nghe Thầy dạy trong một bức tâm thư, mà con không nhớ rõ số bao nhiêu, rằng: Nếu gửi riêng cho ai thì Thầy sẽ viết tay, còn nếu gửi chung cho cả lớp thì Thầy sẽ đánh máy. Thế nhưng bức tâm thư 40 này, thì chúng con chưa được nghe và lại được đánh máy nữa. Như vậy con có thể mượn bức tâm thư này để tìm hiểu thêm được không, thưa Thầy?

Đáp: Được, con nên mượn đọc, mỗi bức thư của Thầy là những bài học giới luật đạo đức và các pháp hành, cho nên các con cần phải đọc nhiều hơn nữa.



Hỏi 10: Thầy Thanh Quang có đưa cho con

xem bức tâm thư này, nhưng con không dám mượn vì sợ phạm giới độc cư.

Và bức tâm thư kia, nếu như Thầy chỉ dạy riêng cho phật tử Kim Quang, mà con xem thì lại phạm vào sự tò mò không nên. Nghĩ vậy mà con đã không dám mượn Thầy ạ! Và cũng mong thầy Thanh Quang thông cảm!

Đáp: Thư của Thầy không có trả lời riêng tư, mà trả lời riêng tư thì Thầy viết thư tay, còn thư này trả lời cho một người cũng là trả lời chung cho các con, tại sao lại sợ tò mò không dám đọc?



Hỏi 11: *Thưa Thầy, con xin bổ sung ở phần “khai, giá, trì, phạm” của giới Độc Cư một ý nữa thế này:*

Ví dụ như có một người gặp con, và tặng cho con một món vật (Như trước đây chú Thanh Trí muốn tặng con một chiếc đồng hồ báo thức). Thay vì im lặng bỏ đi, con có thể khai giới và nói lời cảm ơn, cũng như sự từ chối của mình, để họ đỡ buồn và vui lòng, có được không thưa Thầy?

Đáp: Con tu tập ở giai đoạn độc cư nào? Phải hiểu rõ ở giai đoạn nào, chứ tu như vậy là sai hết con ạ! Tu mà không hiểu là tu mù, tu sai mà không biết. Thật đáng thương!

Hỏi 12: Nói chung, trong những trường hợp bất chợt, gặp người muốn hỏi mình điều gì đó có vẻ cần thiết, thay vì im lặng và xá chào bỏ đi, thì thấy họ chững hững và tội quá. Lúc ấy con có thể khai giới và trả lời, rồi sau đó bỏ đi. Tức là có sự tự ý thức nơi mình, không để lôi cuốn theo người, như vậy có được không, thưa Thầy?

Đáp: Được, không phạm giới.



Hỏi 13: Trong trường hợp có người quen ở quê vào Tu Viện, muốn gặp và trao đổi ít lời gì đó, con có thể khai giới tiếp chuyện được không?

Đáp: Được, không phạm giới.



Hỏi 14: Con nghĩ rằng trong vấn đề tu tập, thì sự độc cư giúp cho hành giả đỡ phiền hà bởi những tâm tư, tình cảm của những người khác tác động và lôi kéo, làm cho tâm trí luôn xao động, hướng ra ngoài và chạy theo “thất tình, lục dục”, do đó càng ít tiếp duyên càng tốt. Tuy nhiên, có những trường hợp như con đã nêu trên đây; hoặc có những trường hợp khác nữa mà con chưa nghĩ đến khi gặp phải, nếu không có sự thông suốt, thì con thấy rất dễ bị ức chế và tâm trí ray rứt Thầy

a! Vì vậy hôm nay, con kính trình tất cả những suy tư của con lên đây, kính mong Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ ràng, sáng suốt hơn. Con cảm ơn Thầy.

Kính thưa Thầy! Đến đây, con chợt nhớ đến bài phân tích về “Đức Độc Cư Hiếu Sinh Ý Hành”, mà Thầy đã phân tích về độc cư đúng và độc cư sai ở bài học “Lá thư của mẹ”, thì con thấy Thầy chú trọng và nhấn mạnh về phần nội tâm sống với đức hiếu sinh là chính. Con nghĩ, nếu như vậy thì trong vấn đề này, cần nhiều đến sự linh hoạt, thiện xảo theo sự quán xét, tư duy của mình. Tuy nhiên chúng con nghĩ rằng, mình chưa vượt thoát khỏi sự chi phối của “dục”, nên cũng dễ bị đội lốt. Do đó, có một sự chuẩn mực của Thầy thì chúng con sẽ yên tâm hơn. Một lần nữa, con xin cảm ơn Thầy!

*Con của Thầy
Kính thư - Thiện Tâm*

Đáp: Độc cư có ba giai đoạn tu tập, đó là chuẩn mực của nó. Tu tập ở giai đoạn nào thì phải giữ gìn độc cư ở giai đoạn đó, đừng ở giai đoạn này mà tu tập ở giai đoạn khác thì tu sai pháp.

Thầy của các con





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 7

Kính thưa Thầy! Nhân dịp chúng con học đến câu hỏi số 44, trong bài “Lá Thư Của Mẹ”, nói về ĐỨC HỐI LỖI HIẾU SINH Ý HÀNH, con xin Thầy chỉ dạy cho chúng con cách thức sám hối đúng pháp.

Trong bài, Thầy có nói đến ngày BỐ TÁT. Vậy ngày Bố Tát là gì?

Đáp: Mỗi tháng có hai ngày BỐ TÁT, ngày giữa tháng là ngày 15 và ngày cuối tháng là ngày 30. Trong sách Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới - Đức Ly Tham - tập 1, Thầy đã dạy rất kỹ.

Ngày ấy, thầy giảng viên xin phát lồ trước các tu sinh, rồi xin sám hối, rồi lần lượt đến các tu

sinh, người nào cũng xin phát lồ sám hối. Đó được xem là ngày kiểm thảo, để xin sửa sai những lỗi lầm.

Ngoài hai ngày Bố Tát, nếu tu sinh có vi phạm những lỗi lầm thì không sám hối trước chúng, mà chỉ xin sám hối riêng với thầy giảng viên.

Dù phạm lỗi nhỏ hay lỗi lớn, tốt nhất các con nên đến trước tượng Phật nói rõ những lỗi lầm, rồi xin hứa sẽ không tái phạm lại nữa.

Thầy của các con





TRẢ LỜI PHƯỚC TÔN

(Ngày 23-11-2007)

Kính gửi: Phước Tôn. 1- Trước khi nhận cơm, phải đi một vòng trong Tu Viện, là tập luyện OAI NGHI đi trong đoàn cho quen, và cũng chính tập đi trong CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC.

2- Nếu con thấy con kiến bị nạn, thì con nên dừng lại, cứu con kiến đang bị các con kiến khác hại, khi cứu con kiến xong thì con tiếp tục đi sau đoàn.

3- Khi thấy có con kiến bị giậm, thì con nên nhường cho các sư đi trước, còn riêng con giúp con kiến, để nó tránh ra khỏi lối đi, rồi con tiếp tục đi theo sau.

4- Khi thấy con kiến bị giậm mà bỏ đi luôn là thiếu Đức Hiếu Sinh, không xứng đáng là đệ tử của Phật.

5- Thời gian thọ thực là tùy theo người ăn nhanh và ăn chậm, nhưng dù nhanh hay chậm cũng chỉ trong 1 giờ 30' mà thôi. Vì trong 1 giờ 30', có 30' tụng niệm và ước nguyện, cho nên ăn chỉ có 1 giờ. Một giờ ngồi ăn là đủ sức tỉnh giác trong bữa ăn, không thiếu không thừa. Còn ăn uống loại cứng, loại mềm, ăn trước hay sau là tùy người ăn, chứ không có giới nào cấm.

6- Khi ăn chung nhau thì phải chờ đợi nhau, đó cũng là pháp tu tập đức nhẫn nại. Người ăn trước thì ngồi tại chỗ, giữ tâm chánh niệm tỉnh giác, xả tâm chướng ngại đợi chờ. Cũng như người ăn sau, cũng giữ tâm chánh niệm, xả tâm chướng ngại, để cứ tự nhiên ăn cho đến khi xong, chứ không phải bớt cơm hay bỏ cơm như con đã nói. Cách thức con hỏi trong thư không phải là người tu tập chánh niệm tỉnh giác, xả tâm ly dục ly ác pháp.

7- Vì thân con có bệnh nên không được phí thời gian. Nhiếp tâm, an trú tâm trên mọi thân hành để xả bệnh, đó là điều cần thiết của con.

8- Đi trong tăng đoàn mà bị nặng đầu không phải do chỗ tu tập tỉnh giác, mà do đi chưa quen trong chúng rồi sinh chướng ngại tâm. Chứ đi nhanh, đi chậm khi tu tập tỉnh giác chánh niệm vẫn dễ dàng không có khó khăn. Chỉ vì con đi chậm tập tỉnh giác quen rồi, đến khi đi nhanh thì không tỉnh giác, đó là tập sai pháp. Pháp tỉnh giác

chánh niệm tu trong những oai nghi: đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, ăn, uống, ngủ nghỉ, nhanh, chậm và hơi thở bình thường, dài, ngắn đều tu tập được cả.

9- Nghĩa là người khát sĩ không được dùng đồ vật để dành, tức là đồ vật thừa hai thì không được, chỉ một mà thôi. Tọa cụ dùng để ngồi và nằm, chỉ một miếng vải dài 2m, khổ 0,8m hoặc 0,6m, xếp lại dùng để ngồi, trải ra dùng để nằm, còn nếu dùng hai miếng, một miếng dài, một miếng ngắn là có vi phạm. Hiện giờ ở trong Tu Viện thì nên tập ba y một bát, trả lại đồ mền, mùng, gối, chăn, chiếu cho Tu Viện, để tập làm quen với đời sống ba y một bát, thiếu dục tri túc. Còn để đồ đạc nhiều là không đúng hạnh của người khát sĩ, tức là sống không buông xả. Sống không buông xả thì đi tu làm gì cho uổng một đời.

10- Nói lén lỗi người khác là có lỗi, còn người ta cầu xin mình chỉ lỗi mà mình chỉ lỗi cho họ sửa để trở thành người tốt, ở giữa đại chúng, thì không có lỗi gì cả. Chỉ nói lén lỗi người khác sau lưng họ thì con có lỗi, con là người xấu. Cho nên, ngày thỉnh nguyện sám hối là ngày giúp chúng ta khắc phục những lỗi lầm, để không còn lỗi lầm nữa.

Lời dạy của Phật: *“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”*, đó là một phương pháp xả tâm tuyệt vời; đó là một phương pháp để tâm quay vào quán

Tứ Niệm Xứ (trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu). Nhờ quán như vậy tâm không phóng dật. Còn ngày Bố tát thỉnh nguyện là ngày tự nguyện, tự giác sửa mình trong giới luật Phật, phải quỳ trước giữa đại chúng phát lồ, tự khai những lỗi lầm của mình và xin chừa bỏ không vi phạm nữa. Sau khi phát lồ xong, liền cầu xin mọi người khác trong đại chúng chỉ cho những điều mình vi phạm giới luật, để mình biết và giữ gìn không vi phạm giới luật nữa. Trong giờ phút người bạn đồng tu phát lồ sám hối, thì mình chỉ thẳng những lỗi lầm, phạm giới luật của người bạn, đó là mình không nói xấu, nói lỗi người, mà giúp người từ xấu trở thành tốt, đó là ân nghĩa; đó là một việc làm tốt, một việc làm rất cần thiết của mọi người đang tu học. Bởi vì mình tốt mình cũng muốn bạn mình tốt theo.

Người ta không xin mình chỉ lỗi, mà mình chỉ lỗi người là mình sai. Ở đây, nơi phát lồ sám hối mà có người chỉ lỗi thì mình phải biết ơn người chỉ lỗi cho mình.

11- Đồ ăn không cất giữ một món nào trong thất cả, dù là muối tiêu, muối ớt, muối xả, v.v... cũng không được cất giữ. Phải nhớ kỹ những điều này.

*Thăm và chúc các con tu tập xả tâm tốt
Thầy của các con*



TRẢ LỜI THIỆN TÂM

(Ngày 22-11-2007)

Kính gửi: Thiện Tâm. Thầy sẽ trả lời tất cả những câu hỏi của con:

Hỏi 1: Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con rõ, Tỉnh Giác và Cảnh Giác có điểm giống và khác nhau như thế nào? Hay khác nhau hoàn toàn?

Đáp: Danh từ TỈNH GIÁC và CẢNH GIÁC có nhiều điểm khác nhau như sau:

1- TỈNH GIÁC là một pháp môn tu tập của Phật giáo nguyên thủy, để giúp con người chủ động thực hiện đức hiếu sinh và các đức hạnh khác. Còn CẢNH GIÁC không phải là một pháp môn tu tập, chỉ là một sự đề phòng.

2- TỈNH GIÁC là tâm bình tĩnh trước các ác pháp và các cảm thọ, luôn luôn sáng suốt quan sát từng các đối tượng (sáu trần) tiếp xúc sáu căn (mắt

thấy, tai nghe...), để giúp cho người tu hành không dính mắc, nên nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng một cách dễ dàng, để tâm được an lạc, thanh thản và vô sự. Còn CẢNH GIÁC là nỗi lo lắng, luôn luôn nghi ngờ người này người kia.

3- TĨNH GIÁC là tâm AN VUI, còn CẢNH GIÁC là tâm lo sợ NGHI NGỜ.

4- TĨNH GIÁC là tâm sáng suốt, chủ động biết rõ từng hành động thân, miệng, ý của mình trước khi làm, nghĩ và nói những cái gì. Còn CẢNH GIÁC chỉ là đề phòng những đối tượng hại mình, chứ không lưu ý từng hành động thân, miệng, ý.

5- TĨNH GIÁC là thiện pháp không làm khổ mình, khổ người. Còn CẢNH GIÁC làm khổ mình, nên lúc nào cũng dè dặt lo ngại.

6- TĨNH GIÁC là pháp xuất thế gia, còn CẢNH GIÁC là pháp thế gian.

7- TĨNH GIÁC là thiện pháp, mà thiện pháp là chuyển ác pháp, nên người tu tập tĩnh giác ít xảy ra tai nạn. Còn người CẢNH GIÁC chỉ là một đức cẩn thận, đề phòng, bảo vệ cá nhân mình mà thôi, cho nên cảnh giác chỉ là nghi ngờ dò xét, chứ không phải tĩnh giác. Cho nên tĩnh giác và cảnh giác hoàn toàn khác xa.



Hỏi 2: Ví dụ: Trong các câu chuyện của bài học hôm nay, “Người được sĩ bị sát hại bởi hai tên cướp hung hãn”, bác Hoá do thiếu Cảnh Giác nên mới chớ hai tên cướp, nhưng lúc ấy bác Hóa có Tỉnh Giác. Do vậy, không thể nói bác Hóa thiếu Tỉnh Giác được!

Đáp: Câu ví dụ trên đây hiểu sai nghĩa của hai từ TỈNH GIÁC và CẢNH GIÁC: “Bác Hoá do thiếu Cảnh Giác nên mới chớ hai tên cướp, nhưng lúc ấy bác Hóa có Tỉnh Giác. Do vậy, không thể nói bác Hóa thiếu Tỉnh Giác được!”. Con nên nhớ, trong CẢNH GIÁC có TỈNH THỨC chứ không có TỈNH GIÁC. Nói như trên đó là con đã hiểu sai. Nếu có Tỉnh Giác thì bác Hóa không bị chết. Vì bài học này là bài thông tin trên báo nên dùng từ Cảnh Giác. Nhưng trong Cảnh Giác không có Tỉnh Giác như trên đã nói, nó chỉ có Tỉnh Thức. Nếu có Tỉnh Giác thì không cần Cảnh Giác. **Vì trong Tỉnh Giác Chánh Niệm thì không ai lừa gạt nó được, bởi nó thường quan sát kỹ các đối tượng.** Quan sát kỹ các đối tượng không phải là CẢNH GIÁC, mà là bản chất của TỈNH GIÁC.



Hỏi 3: Bởi vậy Tỉnh Giác khác với Cảnh Giác hoàn toàn!

Đáp: Đúng vậy, Tỉnh Giác khác với Cảnh Giác hoàn toàn!



Hỏi 4: Trong sự việc của bác Hoá thiếu Cảnh Giác nên chớ 2 tên cướp, có thể nói rằng bác Hoá là thiếu Tỉnh Giác được không?

Đáp: Bài học này có hai cách dùng, nếu bài học này là bài thông tin trên báo, không phải là bài học đạo đức nhân bản - nhân quả, thì dùng từ CẢNH GIÁC là đúng. Còn bài học này, nếu dùng về đạo đức hiếu sinh Ly Tham thì nên dùng từ TỈNH GIÁC, thì rất chuẩn xác. Nhưng trong bài học dùng CẢNH GIÁC, đó là dùng về thông tin để mọi người cảnh giác, các con nên lưu ý.



Hỏi 5: Khi nào thì dùng Tỉnh Giác, khi nào thì dùng Cảnh Giác cho phù hợp?

Đáp: Ở đạo đức nhân bản - nhân quả thì dùng từ TỈNH GIÁC, còn ở góc độ thông tin thế gian thì dùng từ CẢNH GIÁC.



Hỏi 6: Nếu dùng sai thì có tai hại gì không?

Đáp: Nếu dùng sai từ Tĩnh Giác và Cảnh Giác thì không có hại gì, nhưng chúng tỏ mình không hiểu đạo đức, và cũng không biết phương pháp rèn luyện nhân cách để trở thành người có đạo đức. Nếu dùng TĨNH GIÁC cho cuộc sống hằng ngày, thì không cần dùng CẢNH GIÁC, còn dùng CẢNH GIÁC thì phải dùng thêm TĨNH GIÁC, mới đem lại sự bình an cho mình thật sự, còn chỉ dùng riêng có Cảnh Giác là đem đến cho mình một sự bất an lo lắng. Ở đây, trong bài Thầy dùng Cảnh Giác là chỉ cho thông tin, và cũng chỉ cho các con còn thiếu Tĩnh Giác, nên phải còn tu tập nhiều TĨNH GIÁC hơn nữa, mới dám dùng Tĩnh Giác.



Hỏi 7: Thưa Thầy, con xin phép được hỏi về một điều nữa: Là tư cách của người đứng lớp, thể hiện qua việc đứng lên hay ngồi khi phát biểu, lâu nay, con áp dụng cách thức đứng lớp ở trường học phổ thông, nên con chỉ ngồi mà phát biểu, nhận xét, trình bày một vấn đề gì đó... và chỉ đứng dậy khi có việc phải chào hỏi, hoặc nhận đồ vật gì của tu sinh mang đến mà thôi.

Trong những ngày qua, khi Minh Độ thực hành đứng lớp, thì Sư thường xuyên đứng lên khi phát biểu, v.v... Nói chung là đứng lên rất nhiều.

Con cảm thấy phân vân và suy nghĩ, có thể con còn sơ sót, chửa phải lễ khi phát biểu, đọc bài hoặc đáp trả lời chãng?

Vì vậy con kính xin Thầy hướng dẫn, giúp cho con rõ thêm về hành động đứng lớp, khi nào thì phù hợp, đúng lễ, không thất lễ và cũng không bị hình thức, v.v... để chúng con áp dụng chính xác.

Được sự chỉ dạy và hướng dẫn của Thầy, chúng con vô cùng biết ơn. Con xin cảm ơn Thầy!

Đáp: Một người tu hành theo Phật giáo, mục đích là phải diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp. Vì vậy đức lễ cung kính, tôn trọng mọi người là trên hết. Cho nên Minh Độ đứng lớp dạy và thực hành đức khiêm hạ như vậy là đúng.

*Thăm và chúc các con tu tập xả tâm tốt
Thầy của các con*





Thời gian trôi qua quá nhanh, mới đó mà đã hai tháng rồi, giống như một giấc mộng. Nhìn lại sự tu tập của các con, Thầy rất lo lắng. Vì tu tập như vậy làm sao chúng đạt chân lí được, phải không các con?

Muốn chúng đạt chân lý là phải tu tập xả tất cả chướng ngại pháp trên bốn chỗ: thân, thọ, tâm và pháp, chứ đâu tu tập ức chế ý thức để cầu không niệm.

Tu tập Tứ Niệm Xứ mà cứ như tu tập Tứ Chánh Cần, tu như vậy làm sao đi đến chỗ chúng đạo được! Chỗ này các con hãy lắng nghe và tìm hiểu nghĩa lý, thực hành cho rõ ràng từng pháp

môn Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ, rồi từng giai đoạn tu tập của các pháp môn này.

Cùng một pháp môn, nhưng giai đoạn đầu tu tập khác; giai đoạn sau tu tập khác, hướng là hai pháp môn khác nhau, trong hai lớp khác nhau của Bát Chánh Đạo như lớp Chánh Tinh Tấn và lớp Chánh Niệm. Lớp Chánh Tinh Tấn là phải tu tập pháp môn Tứ Chánh Cần, còn lớp Chánh Niệm là phải tu tập Tứ Niệm Xứ. Vì thế cần phải hiểu rõ nghĩa như sau:

1- Tu tập Tứ Chánh Cần là “ngăn” và “diệt” các ác pháp, để luôn luôn “sinh” thiện “tăng trưởng” thiện pháp. Các con nên lưu ý những danh từ: NGĂN và DIỆT; SANH và TĂNG TRƯỞNG. Vậy ngăn và diệt; sanh và tăng trưởng là nghĩa như thế nào? Còn tu tập như thế nào? Thầy đã dạy các con rồi. Các con có nhớ không?

“**Ngăn**” nghĩa là ngăn ngừa, ngăn chặn, ngăn cản không cho vào.

“**Diệt**” nghĩa là làm cho tiêu mất, làm cho chết, làm cho tiêu diệt, làm cho không còn, không tồn tại.

“**Sinh**” nghĩa là sinh ra, làm ra cho nhiều, sản xuất.

“**Tăng trưởng**” nghĩa là làm cho lớn, cho nhiều, cho mạnh.

2- Tu tập Tứ Niệm Xứ là trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu; trên thọ quán thọ...; trên tâm quán tâm...; trên pháp quán pháp để nhiếp phục tham ưu. Các con nên lưu ý những danh từ: “QUÁN, NHIẾP PHỤC, THAM ƯU”. Vậy quán, nhiếp phục, tham ưu nghĩa là gì? Và cách thức tu tập QUÁN, NHIẾP PHỤC THAM ƯU như thế nào? Thầy đã dạy các con rồi. Các con còn nhớ không?

“**Quán**” nghĩa là quan sát bằng mắt; bằng sự cảm nhận.

“**Nhiếp phục**” nghĩa là thu phục, làm cho phục tùng; làm cho đầu hàng; làm cho không còn chướng ngại pháp và ác pháp nữa; làm cho không còn phá phách; làm cho không còn đau khổ; làm cho không còn phiền não; làm cho không còn giận hờn, tham, sân, si, mạn, nghi nữa.

“**Tham ưu**” nghĩa là tham muốn và phiền não, nghĩa chung là những chướng ngại pháp.

Có hiểu nghĩa rõ ràng như vậy các con mới tu tập đúng pháp, thì sự chứng đạt chân lí mới nhanh chóng và dễ dàng. Các con đang hiểu sai pháp nên tu hành không đúng. Tu Tứ Niệm Xứ mà cứ tu tập Tứ Chánh Cần như trên đã nói, chỉ còn năm tháng nữa mà tu sai thì làm sao chứng đạo. Hãy mau mau sửa lại sự tu tập cho đúng, kéo phí thời giờ vô

ích.

Tu tập như vậy làm sao chánh pháp của Phật thường còn? Tu mà không chịu khó quan sát, xem xét những giới luật mình đang thọ và giữ gìn (Muội Giới Đức Thánh Sa Di) có vi phạm giới nào không? **Giới luật là đời sống Phạm hạnh của người tu, là pháp Ly Dục Ly Ác Pháp**, thế mà các con không giữ gìn cho trọn vẹn, luôn luôn vi phạm giới luật để trở thành người phá giới. Nhất là giới hạnh độc cư. Giới hạnh độc cư là giới phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Các con không giữ gìn nó thì làm sao tâm ly dục, ly ác pháp cho được? Tu mà không giới luật thì không xả tâm, chỉ biết ức chế tâm và còn để tâm rong ruổi chạy theo dục lạc ở đời; theo tình cảm của cuộc sống người này với người kia; theo các ác pháp dùng lời nói li gián để chia rẽ, để ganh ghét, để thù hận với nhau, thì còn nghĩa lý gì là tu hành nữa, phải không các con?

Tu mà nói chuyện người này đúng, người kia sai; tu mà còn so bì hơn thua với nhau từng chút, từng ly; tu mà đi rình ngó người này tu như thế này, người kia tu như thế kia, thì làm sao chứng đạo được các con? Nhìn thấy sự tu tập của các con mà Thầy rất buồn lòng. Buồn là nghĩ đến nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người, làm sao có người dựng lại được, khi các con tu tập như

vậy? Tâm Thầy lại còn xót xa hơn, khi nghĩ đến hạnh phúc của loài người trên hành tinh này quá mỏng manh, nhất là loài người không bao giờ có được hạnh phúc ấy. Hiện giờ các con là những người đại diện cho mọi người, mà hiểu lầm và tu hành sai pháp như vậy, rồi đây làm sao có người thay thế Thầy dựng lại chánh pháp của Phật? Thầy đã già rồi, đừng y lại vào Thầy. Phật sống đến 80 tuổi. Ông A Nan sống 120 tuổi, nhưng có người còn bảo Ông A Nan già, lú lẫn.

Ôi! Chúng sanh ít phước, làm sao thọ hưởng được nền đạo đức ấy? Các con là những người đại diện cho muôn người, vạn triệu người trên hành tinh này như trên đã nói, mà tu tập như vậy thì còn hy vọng gì nữa các con? Thầy sẽ ra đi vĩnh viễn, và mãi mãi các con sẽ mất Thầy.

Còn năm tháng nữa, chúng nào tật nấy, làm sao các con bỏ được tâm bĩ thử đây? Làm sao sống được đạo đức làm người, sống không làm khổ mình, khổ người? Tu hành mà các con luôn thấy lỗi người, không thấy lỗi mình thì đạo đức gì đây? Nhìn các con tu hành, lòng Thầy đau xót như ai cắt ruột.

Các con có biết không? Còn năm tháng nữa, tu như vậy làm sao chúng đạo được các con?

Một lần nữa, nếu không có người chứng đạo, Thầy sẽ ra đi! Và đi! Đi mãi!!! Nếu còn duyên,

Thầy sẽ ẩn bóng, viết xong bộ sách “ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI” rồi vĩnh biệt các con. Các con ở lại mà sống với cuộc đời đầy ác pháp, đầy nước mắt và đau khổ. **Chừng đó các con có nhớ Thầy, thì hãy nhớ Giới Luật và Tứ Niệm Xứ.** Giới Luật và pháp môn Tứ Niệm Xứ là thầy của các con; là ngọn đuốc soi đường cho các con đi; là chỗ nương tựa vững chắc cho đời tu hành của các con. Các con nhớ kỹ lời dạy này, đừng bao giờ quên hồi các con!

Thấy pháp hành các con áp dụng, còn nhiều chỗ chưa hiểu rõ ràng. Do đó, khi thực hành vào pháp xả tâm trên Tứ Niệm Xứ thì lại ức chế tâm. Tu như vậy không đúng theo lời Thầy dạy. Do không hiểu đúng lời Thầy dạy, nên các con tu hành thấy khó khăn và vất vả, thật đáng thương! Biết làm sao bây giờ đây, sự hiểu biết của các con có giới hạn, nên lời nói và sự cố gắng của Thầy để diễn đạt cho các con hiểu, nhưng sự hiểu của các con còn hạn cuộc trong không gian và thời gian của ý thức. Vì thế các con chỉ hiểu ở mức độ đó, không thể nào hiểu hơn được nữa, nên cũng đành chịu thôi vậy!

Ở đây, chỗ các con đã hiểu sai về Phật pháp, nhất là về sự chứng đạo của Phật giáo. Cho nên hiện giờ quý sư, quý thầy, quý ni và quý cư sĩ đang tu theo Phật giáo đều nghĩ rằng: “*Chúng*

đạo là chứng một cái gì cao siêu, huyền bí và vĩ đại ghê gớm lắm”. Hiểu như vậy là hiểu sai Phật giáo. Phật giáo là nền đạo đức Nhân Bản - Nhân Quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, mà mọi người lại hiểu Phật giáo là một tôn giáo thần quyền, là một loại thiên định siêu đẳng, là một thế giới ngoài thế giới của loài người. Nên kinh sách phát triển Bắc tông, cũng như kinh sách Nam tông đều hướng dẫn tu tập ức chế tâm, và còn nghĩ rằng con người cần phải nhờ vào oai lực chư Phật, chư Bồ tát gia hộ và còn phải tu tập nhiều đời, nhiều kiếp. Nhất là còn phải tạo nhiều phước báu hữu lậu như bố thí, cúng dường, xây dựng chùa, tháp, đúc chuông, tạc tượng Phật và làm từ thiện, v.v... Nhưng thật sự không phải vậy, kinh sách Phật giáo Nguyên thủy, đức Phật đã khẳng định trong bài Chuyển Pháp Luân lần đầu tiên tại vườn Lộc Uyển. Sau buổi thuyết pháp đó, năm anh em Kiều Trần Như đều chứng pháp nhãn thanh tịnh, và chẳng bao lâu đều chứng quả A La Hán. “Nghe xong bài thuyết pháp này, và một bài thứ hai có đầu đề “Anttalakkhana sutta”, bàn về thuyết vô ngã (không có cái Ta), năm vị tu sĩ ở vườn Lộc Uyển được giác ngộ và không bao lâu trở thành A La Hán” (Lịch sử đức Phật Thích Ca Mâu Ni do HT Minh Châu biên soạn, trang 29).

Đọc đoạn kinh này xong, chúng ta biết rằng

Phật giáo không phải là pháp môn khó tu tập như thiền Yoga và thiền Tông Trung Hoa. **Đối với Phật giáo, chỉ cần hiểu đúng và sống đúng là chứng quả A La Hán.**

Danh từ chứng đạo đã khiến cho mọi người hiểu nó qua trí tưởng tượng nhiều hơn, nên chứng đạo là chứng cái gì cao siêu và phi thường, vượt ngoài tầm tay con người. Vì thế người ta thấy nó quá khó khăn vô cùng. Tư tưởng thấy quá khó khăn cũng là một điều cản trở rất lớn trên bước đường tu tập chứng đạo.

Như đoạn kinh trên đã nói, năm anh em Kiều Trần Như nghe xong pháp và chứng quả A La Hán đâu có khó khăn gì! Vì thế chúng ta nên xét kỹ lại các pháp đang tu tập, nhất là pháp môn Tứ Niệm Xứ thì sự chứng đạo đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Nhưng vì mọi người đã hiểu lầm lạc. Họ đâu biết rằng: *“Chứng đạo chỉ là sống với một tâm không bị dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu tác động. Cho nên, chứng đạo không có chứng một cái gì cao siêu, huyền bí và vĩ đại cả, chỉ là một cái tâm bình thường như mọi người, nhưng không có chướng ngại pháp nào làm cho tâm người ấy bị dao động”*.

Chứng đạo không có nghĩa là chứng thân

thông, phép lực cao cường hô phong, hoá vũ, tàng hình, biến hóa, đằng vân, độn thổ, biết chuyện quá khứ, vị lai của mọi người, v.v... mà chúng đạo chỉ là Tâm Bất Động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Chúng đạo chỉ là sống với Tâm Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự, lúc nào cũng như lúc nào, không bị kềm chế, không bị bắt buộc phải tu tập như thế này, phải làm như thế kia. Trong sự chúng đạo chỉ có một điều quan trọng nhất, đó là phải sống đúng giới luật, như trong bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống tập I đã dạy. Chúng ta phải quyết tâm buông xả đời sống nhân quả đang hiện có trong thân tâm của chúng ta.

Mục đích tu hành của chúng ta là làm chủ bốn nỗi đau khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh và chết. Nhưng muốn làm chủ sanh, già, bệnh và chết, thì chúng ta phải hiểu cho rõ ràng: **Cái gì làm cho chúng ta bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết?** Muốn biết rõ được điều này, chúng ta hãy vào Kinh Trung Bộ tập I, Tạng Kinh Việt Nam, trang 364, đọc Kinh Thánh Cầu mà đức Phật đã dạy: *“Này các tỳ kheo, có hai sự tầm cầu này: Thánh cầu và phi Thánh cầu. Chư tỳ kheo, và thế nào là phi Thánh cầu? Ở đây này các tỳ kheo, có người tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh, tự mình bị già lại tìm cầu cái bị già, tự mình bị bệnh*

lại tìm cầu cái bị bệnh, tự mình bị chết lại tìm cầu cái bị chết, tự mình bị sâu lại tìm cầu cái bị sâu, tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái bị ô nhiễm.

Này các tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sanh? Này các tỳ kheo, vợ, con là bị sanh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị sanh; dê và cừu là bị sanh; gà và heo là bị sanh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sanh; vàng bạc là bị sanh. Này các tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị sanh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sanh lại tầm cầu cái bị sanh.

Và này các tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị già? Này các tỳ kheo, vợ, con là bị già; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị già; dê và cừu là bị già; gà và heo là bị già; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị già; vàng bạc là bị già. Này các tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị già, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị già lại tầm cầu cái bị già.

Và này các tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị bệnh? Này các tỳ kheo, vợ, con là bị bệnh; đầy tớ nam, đầy tớ nữ là bị bệnh; dê và cừu là bị bệnh; gà và heo là bị bệnh; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị bệnh; vàng bạc là bị bệnh. Này các tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị bệnh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị bệnh lại tầm cầu cái bị bệnh.

Và này các tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị chết? Đây các tỳ kheo, vợ, con là bị chết; đây tó nam, đây tó nữ là bị chết; dê và cừu là bị chết; gà và heo là bị chết; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị chết; vàng bạc là bị chết. Đây các tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị chết, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị chết lại tầm cầu cái bị chết.

Và này các tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sâu? Đây các tỳ kheo, vợ, con là bị sâu; đây tó nam, đây tó nữ là bị sâu; dê và cừu là bị sâu; gà và heo là bị sâu; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị sâu; vàng bạc là bị sâu. Đây các tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị sâu, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị sâu lại tầm cầu cái bị sâu.

Và này các tỳ kheo, cái gì theo các Người gọi là bị ô nhiễm? Đây các tỳ kheo, vợ, con là bị ô nhiễm; đây tó nam, đây tó nữ là bị ô nhiễm; dê và cừu là bị ô nhiễm; gà và heo là bị ô nhiễm; voi, bò, ngựa đực, ngựa cái là bị ô nhiễm; vàng bạc là bị ô nhiễm. Đây các tỳ kheo, những chấp thủ ấy bị ô nhiễm, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng, tự mình bị ô nhiễm lại tầm cầu cái bị ô nhiễm. Đây các tỳ kheo, như vậy gọi là phi Thánh cầu”.

Đọc đoạn kinh trên đây, **chúng ta thấy rất rõ**

ràng cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết, đó là sanh y, tức là những vật chất, những người thân. Những vật chất và những người thân xung quanh chúng ta, gọi chung là các pháp, mà chúng ta lầm tưởng những pháp đó đang phục vụ đời sống của mình và mang lại hạnh phúc, nhưng khi những vật chất đó càng nhiều hơn, thì sự khổ đau cũng nhiều hơn. Những vật chất đó càng nhiều, thì chính chúng ta là những người nô lệ cho những vật chất đó, đang bị chúng sai bảo và dẫn dắt chúng ta vào cảnh giới ưu, bi, sầu khổ, bệnh, chết, như trong kinh Thánh Cầu đã dạy ở trên, và kinh Thập Nhị Nhân Duyên đã dạy dưới đây: **“Có duyên sanh thì ắt phải có duyên ưu bi, sầu khổ và bệnh, chết”**, và như vậy, hai bài kinh đã dạy không sai khác.

Muốn thoát ra khỏi bốn sự đau khổ này, chúng ta hãy đọc tiếp Kinh Thánh Cầu, để được đức Phật chỉ đường: *“Và này các tỳ kheo, thế nào là Thánh cầu? Ở đây, này các tỳ kheo, có người tự mình bị sanh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sanh, tìm cầu cái vô sanh, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết Bàn; tự mình bị già, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị già, tìm cầu cái không già, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết Bàn; tự mình bị bệnh, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị bệnh, tìm cầu cái không bệnh sanh, vô thượng an ổn*

khỏi các khổ ách, Niết Bàn; tự mình bị chết, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị chết, tìm cầu cái bất tử, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết Bàn; tự mình bị sâu, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị sâu, tìm cầu cái không sâu, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết Bàn; tự mình bị ô nhiễm, sau khi biết rõ sự nguy hại của bị ô nhiễm, tìm cầu cái không ô nhiễm, vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, Niết Bàn. Đây các tỳ kheo, như vậy gọi là Thánh cầu”.

Sau khi đọc đoạn kinh trên đây, các con có biết cách thức tu tập xả ly và từ bỏ cái bị sanh, bị già, bị bệnh, bị chết, bị sâu và bị ô nhiễm chưa? Nếu không biết cách thức tu tập xả ly từ bỏ sanh, già, bệnh, chết... thì các con sẽ lầm lạc vào chỗ tu tập ức chế thân tâm, có thể dẫn đến chỗ rối loạn thần kinh như trên Thầy đã dạy.

Các con phải biết, tu hành theo Phật giáo là một sự sống bình thường, chứ lý đâu lại diệt hết ý thức phân biệt, vọng niệm thiện pháp của mình, Cho nên, **có vọng tưởng hay không vọng tưởng đều là ý thức bình thường của mỗi con người, nhưng người tu hành sống đời đạo đức không làm khổ mình, khổ người thì không chấp nhận những vọng tưởng có tính bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết.** Vì thế khi có các vọng tưởng đó, thì dùng đúng pháp của Phật đã dạy để xả ly, để từ

bỏ, để đoạn diệt. Không nên để nó lưu lại trong tâm dù một phút, một giây. Phải đuổi đi một cách quyết liệt, một cách dũng cảm, một cách gan dạ. Phải đầy đủ nghị lực chiến đấu với những vọng tưởng và các cảm thọ đó. Tất cả những vọng tưởng đó là ác pháp, là cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết. Cho nên chúng ta đều phải ngăn và diệt cho tận gốc cái bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết này. Tu hành chỉ có làm một việc như vậy thôi, chứ có tu tập gì nhiều đâu!

Còn những vọng tưởng không sanh, không già, không bệnh, không chết thì để nó tự nhiên, có gì mà phải ngăn, diệt nó? Nó là ý thức của chúng ta, nó đâu phải là chướng ngại pháp. Vậy mà các con hễ thấy niệm là diệt, là tìm mọi cách ức chế cho đừng có niệm, như Pháp Bảo Đàn Kinh dạy: “*Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền*”, như Kinh Di Đà dạy: “*...Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật...*”, như Kinh Kim Cang dạy: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. Đó là phương pháp tu hành của Đại thừa và Thiền tông, ức chế ý thức tối đa, khiến cho người tu hành rơi vào thiền tưởng. Do rơi vào thiền tưởng, mới tưởng con người có Phật tánh; mới tưởng có thế giới Cực Lạc, Thiên đàng. Do rơi vào thiền tưởng, nên không biết đường đi đến cứu cánh, giải thoát hoàn toàn. Vì thế, họ phải tự an ủi cuộc đời tu hành của mình bằng cách phải tu tập

nhiều đời, nhiều kiếp.

Các con hãy lắng nghe đức Phật dạy: “*Thế nên, các tỳ kheo không nên phóng dật. Ta chính nhờ không buông lung (phóng dật) mà thành Chánh Giác, vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung (phóng dật) mà có được. Tất cả vạn vật đều vô thường, đó là lời dạy cuối cùng của đức Như Lai*”. (Kinh Du Hành, trang 207, Trường A Hàm tập I, thuộc tạng kinh Việt Nam)

Các con có nghe rõ lời dạy này chưa? Lời đức Phật dạy quá rõ ràng: Tâm không phóng dật tức là tâm không buông lung. Hai chữ BUÔNG LUNG xác định nghĩa rất cụ thể: Tâm không buông lung là tâm không chạy theo dục lạc và các pháp thế gian, chứ không phải tâm không niệm. Các con nên phân biệt cho rõ: **Tâm KHÔNG BUÔNG LUNG, có nghĩa là ý thức không khởi niệm ham muốn cái này, cái kia. Còn tâm KHÔNG NIỆM, có nghĩa là ý thức không khởi niệm vọng tưởng.** Ý thức không khởi niệm là pháp môn của ngoại đạo, còn Phật giáo ý thức không phóng dật, không buông lung chạy theo pháp trần, nhưng các niệm thiện vẫn còn. Vì thế, đức Phật dạy: “*Vô lượng điều lành đều nhờ không buông lung mà có được*”. Cho nên tâm không phóng dật, nhưng các pháp lành từ nơi tâm không phóng dật mà sanh ra. Đọc câu kinh này, chúng ta thấy người tu hành có

hết vọng tưởng không?

Tại sao tu hành chúng ta lại hiểu là phải diệt hết vọng tưởng? Diệt hết vọng tưởng để trở thành cây, đá thì còn ý nghĩa gì là sự giải thoát?

Tu là để làm chủ những sự đau khổ, để hết đau khổ, chứ đâu phải tu là làm cho chúng ta trở thành người ngu ngu, ngơ ngơ, ngẩn ngẩn như người mất hồn, đi thì gằm gằm không dám ngó nhìn ai, nói nói, cười cười một mình.

Tu là đem lại cho chúng ta một tâm hồn hân hoan, vui vẻ, đoan trang, chánh trực, không liếc xéo, liếc ngang, không nói xấu, nói lỗi người khác, không li gián người này với người kia.

Tu là đi đứng khoan thai, nhẹ nhàng, thoải mái, chứ đâu phải đi cúi đầu, khom lưng, bước thấp bước cao.

Tu là tỉnh giác, nhưng tỉnh giác đâu có nghĩa là chỉ có biết cảm nhận bước đi và hơi thở ra, hơi thở vào mà thôi. Tỉnh giác là tỉnh thức, luôn luôn sáng suốt, nhận xét tất cả mọi sự việc xảy ra xung quanh chúng ta một cách đúng với chánh pháp. Nếu các con hiểu đúng nghĩa như vậy, thì sự tu tập đâu có sai pháp, và chứng đạo đâu có khó khăn một nhọc gì.

Cho nên, nói tu tập là nói theo tôn giáo, nhưng nói theo tôn giáo thì người ta lại hiểu tu tập là ngồi

thiền, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, bắt ấn, cầu siêu, cầu an, lay lễ hồng danh Phật để sám hối cho tiêu tai, giải tội, v.v... Tu tập, nói theo đời sống bình thường của con người, là sửa sai những điều làm khổ mình, khổ người; sửa sai những hành động làm ác; sửa sai những điều bị ô nhiễm, nghiện ngập; sửa sai những lời nói ác, lời nói dối, lời nói li gián khiến cho mọi người mất đoàn kết, bất hòa; sửa sai những ý nghĩ ác, những ý nghĩ làm hại người.

Vì sửa sai để trở thành con người tốt, con người có đạo đức, cho nên tu theo Phật giáo chỉ có sửa sai tâm tính của mình, vì thế đức Phật dạy: ***“Ngăn ác, diệt ác pháp; sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp”***, hoặc: ***“Các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện”***, hoặc: ***“Thấy lỗi mình, đừng thấy lỗi người”***. Những lời dạy trên đây của đức Phật là những lời dạy để sửa sai những thói hư tật xấu của mình, để mình trở thành người tốt; người có đạo đức; người không còn thói hư tật xấu nữa; người sống luôn luôn không làm khổ mình, khổ người.

Người chứng đạo rồi cũng giống như người bình thường nhưng lại phi thường, vì sanh, già, bệnh và chết không sai khiến thân tâm họ được. Còn người chưa chứng đạo thì bị sanh, già, bệnh và chết tác động vào thân tâm, khiến cho thân tâm

bất an, thường bệnh tật, phiền não, khổ đau, sợ hãi, lo lắng, thương ghét, giận hờn, v.v...

Một lần nữa, người chứng đạo và người bình thường chỉ khác nhau là ở chỗ Tâm Bất Động trước các ác pháp và các cảm thọ. Người sống bình thường, chỉ cần biết đâu là con đường thiện và đâu là con đường ác, và không sống theo con đường ác, chỉ sống theo con đường thiện. Người biết sống được như vậy là người chứng đạo. Cho nên chứng đạo đâu có khó khăn gì, phải không các con? Tu đâu có nghĩa là làm thay đổi thân tâm khác thường; tu là ngăn và diệt những hành động làm khổ mình, khổ người; tu là bảo vệ và giữ gìn trạng thái Tâm Bất Động trước các ác pháp và cảm thọ, tức là giữ gìn tâm Thanh Thản, An Lạc và Vô Sự từ ngày này sang ngày khác.

Sau hai tháng tu hành xả tâm vi tế trên Tứ Niệm Xứ, trên gương mặt của quý sư, quý thầy, quý cô và quý cư sĩ nam, nữ sao không hân hoan, sao không thoải mái, dễ chịu; sao trông có vẻ khắc khổ lắm vậy?

Cho nên các con cần phải xác định cho rõ ràng: Tu chứng là chứng cái gì?

Như trên đã nói, đâu phải tu hết vọng tưởng là chứng đạo như Thiền tông dạy: “*Chẳng niệm thiện, niệm ác, bản lai diện mục hiện tiền*”. Tu hết vọng tưởng để làm gì các con? Nó không có giải

thoát bị sanh, bị già, bị bệnh và bị chết được. Hết niệm để chạy theo dục tưởng hỷ lạc.

Đâu phải tĩnh giác là chứng đạo? Tĩnh giác chỉ là giai đoạn đầu mới tu tập tĩnh thức, để phá tâm si mê, mờ mịt vì vô minh, vì hôn trầm, thù miên, vô ký, ngoan không.

Đâu phải tu có thần thông là chứng đạo? Thần thông chỉ là một trò ảo thuật của Tướng Thức, để lừa đảo những người nhẹ dạ dễ tin.

Tu đâu phải ngồi thiền nhiều là chứng đạo? Ngồi thiền nhiều, nhập định tưởng. Định tưởng là một loại thiền định vô sắc do Tướng Uẩn tạo ra. Tu mà nhập vào thiền tưởng để làm gì? Có ích lợi gì cho mình, cho người? Xưa đức Phật nhập vào các định tưởng Không Vô Biên Xứ Tưởng và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Khi tu xong, Ngài ném bỏ như ném bỏ chiếc giày rách. Có đúng như vậy không các con?

Chứng đạo là chứng ở trạng thái tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, khi ý thức muốn sai bảo thân tâm làm một việc gì thì thân tâm làm theo đúng như ý.

Chứng đạo là chứng một đạo lực có Bốn Thần Túc để thực hiện Tam Minh, làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Cho nên, trước khi chưa chứng đạo, những

người muốn tu tập chứng đạo phải biết rõ trên đường đi đến chứng đạo. Và còn phải biết rõ sự chứng đạo lợi ích cho mình, cho người như thế nào? Nếu chưa hiểu biết rõ sự lợi ích như trên đã nói thì đừng nên tu tập, vì có tu tập cũng chẳng lợi ích gì cho ai cả, còn phí sức, phí tiền của vô ích.

Đường đi đến chứng đạo là con đường Tứ Niệm Xứ. Nếu không trên pháp môn Tứ Niệm Xứ tu tập thì không bao giờ chứng đạo. Nhưng trên Tứ Niệm Xứ tu tập thì phải tỉnh giác, nếu thiếu tỉnh giác thì không tu tập được. Vậy TỈNH GIÁC như thế nào?

Khi tâm ham muốn một điều gì, thì biết ngay tâm ham muốn điều đó, đó là tâm TỈNH GIÁC. Khi biết tâm tỉnh giác được như vậy, thì ý thức bảo: **“Tâm không được ham muốn, ham muốn đó là ác pháp, là pháp khổ đau”**. Ý thức lệnh bảo như vậy thì tâm chấm dứt ham muốn.

Khi tâm đang sân giận, ý thức bảo: **“Tâm phải chấm dứt ngay sân giận, sân giận là pháp ác, là pháp đau khổ”**. Khi tác ý như vậy là tâm không còn sân giận.

Khi thân già yếu, ý thức bảo: **“Thân vô thường, nhưng không được yếu đuối run rẩy, phải quắc thước”**. Khi tác ý như vậy, thì thân lần lần không còn yếu đuối và run rẩy, luôn luôn quắc

thức.

Khi thân bị bệnh, ý thức bảo: **“Thân phải mạnh khỏe, tất cả bệnh tật đều phải lui ra khỏi thân”**. Lệnh của ý thức như vậy thì bệnh lần lần lui ra sạch.

Khi thân sắp chết, thở không được thì ý thức bảo: **“Thân phải thở lại bình thường, không được chết”**. Ý thức lệnh như vậy thì thân mạnh khỏe và thở lại bình thường.

Khi thân đang mạnh khoẻ bình thường mà muốn chết, muốn bỏ thân này thì ý thức ra lệnh: **“Hơi thở phải tịnh chỉ, từ bỏ thân tứ đại này”**. Lệnh như vậy thì hơi thở lần lần ngưng hoạt động, tâm nhập vào chỗ bất động Tứ Thiên Thiên và xuất Tứ Thiên Thiên, nhập vào trạng thái thanh thản, an lạc, vô sự của Niết Bàn. Lúc bấy giờ tứ đại tan rã.

Trên đây là năng lực của những người tu chứng đạo, ý thức của họ hoàn toàn chủ động, điều khiển sự sống chết của cơ thể họ. Cho nên, người tu chứng đạo làm chủ sự sống chết không có khó khăn, không có mệt nhọc. Do làm chủ sự sống chết tự tại như vậy, nên mọi người ai cũng quyết tâm tu cho bằng được, nhưng lại tu sai, rơi vào chỗ ức chế tâm.

Theo Phật giáo, tu chứng đạo không có khó

khăn, nhưng vì không hiểu biết rõ ràng pháp tu hành, nên trở thành khó khăn như trên đã nói.

Tu khó sao đức Phật tu tập chỉ có 49 ngày chứng đạo? Tu khó sao Thầy tu có sáu tháng rưỡi chứng đạo? Tu khó sao năm anh em Kiều Trần Như nghe bài pháp Tứ Diệu Đế và bài pháp Vô Ngã liền chứng pháp nhãn thanh tịnh, và tu tập không bao lâu chứng quả A La Hán.

Phật pháp đâu phải khó tu, chỉ vì chúng ta nhận lầm pháp hành nên tu sai. Cho nên muốn tu tập theo Phật giáo, thì những gì cần thông hiểu phải thông hiểu cho rõ ràng (giác ngộ) về các PHÁP HÀNH, và nhận ra cho được trạng thái CHÂN LÝ, đó là điều cần thiết mà mọi người tu hành nên lưu ý. Vì thế, đức Phật dạy: *“Nên thân cận thiện hữu tri thức”*. Nhờ có thân cận thiện hữu tri thức, chúng ta mới hiểu rõ các pháp hành và chân lý. Khi hiểu rõ các pháp hành là chúng ta biết cách thức sống để hộ trì chân lý. Sống để hộ trì chân lý thì đâu có cái gì để tu? Không có cái gì để tu thì có cái gì khó, phải không các con?

Nói tu tập là nói theo tôn giáo, chứ Phật giáo nói tu tập là nói sống không làm khổ mình, khổ người. **Sống không làm khổ mình, khổ người là hộ trì và giữ gìn bảo vệ chân lý.** Người nào biết sống hộ trì và giữ gìn bảo vệ chân lý là không hiểu sai Phật pháp. Còn ngược lại, tu khác, sống khác

là không hiểu Phật pháp, nên tu tập gần chết mà không chứng đạo. **Người hiểu đúng, chỉ cần sống biết xả các chướng ngại pháp là chứng đạo.**

Trong thời đức Phật còn tại thế, khi người ta nghe Phật thuyết pháp xong là chứng pháp nhãn thanh tịnh. Chứng pháp nhãn thanh tịnh rồi từ đó họ biết cách sống, luôn luôn xả những chướng ngại pháp để giữ gìn và bảo vệ chân lý, nhờ đó chẳng bao lâu họ chứng đạo.

Dưới đây, Thầy sẽ trích dẫn ra những đoạn kinh Phật thuyết mà người nghe xong liền chứng các quả A La Hán.



Những bài Phụ lục được trích dẫn ra sau đây là nhằm làm sáng tỏ đường lối tu tập của Phật giáo, để mọi người hiểu rằng chứng quả A La Hán của đạo Phật không phải là khó khăn, chỉ cần có quyết tâm ly dục, ly ác pháp thì chứng đạo dễ dàng:

Phụ lục 1:



Đức Phật Thích Ca Về Thăm Gia Đình

“*Thân phụ đức Phật, Vua Suddhodana (Tịnh Phạn) bấy giờ đã già yếu, nghe tin đức Phật đã thành đạo và đang thuyết pháp ở thành Rajagaha (Vương Xá). Vua rất nóng lòng được gặp lại con. Vua liền phái sứ giả Rajagaha (Vương Xá) thỉnh cầu đức Phật trở về thăm cố đô và gia đình. Nhưng các sứ giả của Vua đến Vương Xá, được nghe Phật thuyết pháp đều xin xuất gia làm tỳ kheo và chứng quả A La Hán. Vị sứ giả thứ 10 là Kaludàyi, vốn là người bạn thân của đức Phật, lúc Ngài còn là Thái tử. Ông này đến Vương Xá, nghe Phật thuyết pháp cũng xin xuất gia và không bao lâu chứng quả A La Hán như chín vị sứ giả trước. Kaludàyi không quên chuyển tới đức Phật lời phụ vương mời đức Phật về thăm gia đình. Đức Phật nhận lời, lên đường cùng với đông đảo đệ tử”.* (Lịch sử đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trang 35 do HT Minh Châu biên soạn)

Đọc đoạn kinh trên đây, chúng ta thấy rất rõ

ràng, chỉ cần nghe Phật thuyết giảng xong là các vị quan trong triều vua liền bỏ xuống hết danh, lợi, cha mẹ, gia đình, vợ con, của cải, tài sản, quan chức, v.v... để được theo Phật xin xuất gia. Chứng tỏ giáo pháp của Phật rất thực tế về đời sống con người, nói về khổ và nguyên nhân sinh ra khổ của kiếp người, đó là một sự thật không còn ai phủ nhận được. Đúng là 100%. Nên khi nghe Phật thuyết pháp xong thì các quan liền buông xuống hết, theo Phật tu hành và chẳng bao lâu đều chứng quả A La Hán.

Trên đây là các quan chứ không phải là tu sĩ Bà La Môn đã có tu. Vậy khi nghe pháp và chứng đạo chỉ có một thời gian rất ngắn. Như vậy pháp Phật tu hành đâu có khó khăn gì. Phải không các con?

Chỉ một bài kinh này cũng đủ xác định: Chứng đạo đâu phải khó khăn và thời gian chứng đạo đâu có lâu dài. Có đúng như vậy không các con?



Phụ lục 2:



Đức Phật Và Phụ Vương Suddhodana

“Đức Phật và các đệ tử của Ngài được vua Tịnh Phạn, quần thần và dân chúng đón tiếp long trọng. Được nghe đức Phật thuyết pháp, vua chứng ngay Sơ quả (Tu Đà Hoàn). Khi nghe bài thuyết pháp thứ hai, nhà vua chứng quả Thánh thứ hai (Tư Đà Hàm), còn bà dì Pajapati Gotami thì chứng Sơ quả. Lần thứ ba đức Phật giảng kinh Dhammapala Jataka cho vua cha, và vua cha chứng Thánh quả thứ ba (A Na Hàm). Sách kể rằng: Sau này trên giường bệnh, vua cha được đức Phật về thăm và giảng pháp. Lần nghe pháp cuối cùng này, vua chứng quả A La Hán. Và sau bảy ngày tận hưởng lạc thú giải thoát, vua qua đời vào năm đức Phật tròn 40 tuổi”. (Lịch sử đức Phật Thích Ca Mâu Ni, trang 36, do HT Minh Châu biên soạn)

Đọc đoạn kinh trên đây, chúng ta thấy một người già như vua Tịnh Phạn, khi nghe Phật thuyết pháp xong, sống biết buông xả ly dục ly ác

pháp liên chứng Sơ Quả; khi nghe bài pháp thứ hai liên chứng Nhị Quả; khi nghe bài pháp thứ ba liên chứng Tam Quả, và lần nghe pháp cuối cùng, đức Vua liên chứng quả A La Hán và nhập Niết Bàn. Như vậy Phật pháp đâu phải khó tu. Tu khó là do các con chịu ảnh hưởng của Phật giáo phát triển, cứ lo tu tập ức chế ý thức cho hết vọng tưởng, nên tu khó và tu mãi mà chẳng đi đến đâu.

Thấy người xưa buông xả quá dễ dàng, còn ngày nay Thầy khô cổ giảng dạy, sách tấn, khích lệ các con buông xả:

“Buông xuống đi! Hãy buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi, có ích gì?

Thở ra chẳng lại, còn chi nữa.

Vạn sự vô thường, buông xuống đi!

Các con không dám buông xả, nên từ năm này đến năm khác tu cứ giậm chân tại chỗ. Nhất là các con lại hiểu sai sự chứng đạo của Phật, nên cố gắng ức chế tâm cho hết vọng tưởng như trên đã nói. Thành ra tu tập cho tới bây giờ mà chưa có người nào chứng quả A La Hán. Quả A La Hán tu tập đâu có khó khăn như các đoạn kinh trên đã dạy. Thầy sẽ chứng minh thêm một phụ bản nữa, để các con thấy sự chứng đạo của đạo Phật không có khó khăn.



Phụ lục 3:



Đức Phật Và Rahula (La Hầu La)

“Rahula (Hán dịch La Hầu La) là người con trai độc nhất của đức Phật, khi đức Phật còn là Thái tử. Lần đầu tiên đức Phật trở về thăm cố đô và gia đình, sau ngày thành đạo, Rahula lên 7 tuổi, được mẹ và bà Gotami trực tiếp nuôi dưỡng, săn sóc. Mặc dù còn nhỏ tuổi, nhưng Rahula được chấp nhận vào tăng đoàn, và được đức Phật giao cho ngài Xá Lợi Phất trực tiếp dạy dỗ.

Một trong những bài kinh nổi tiếng, đức Phật đích thân giảng cho La Hầu La sau khi La Hầu La xuất gia, là kinh Ambalatthika Raluhovada Sutta, trong đó đức Phật nhấn mạnh tầm quan trọng của tánh trung thực, của sự phản tỉnh để trừ diệt mọi ý niệm, lời nói và hành vi bất thiện, bất chánh.

Nhờ luyện tập pháp tu Định Niệm Hơi Thở theo lời chỉ dẫn của đức Phật, và sau khi nghe giảng kinh Cula Rahulovada, Ngài La hầu La chứng quả A La Hán. Ngài qua đời trước Phật và

Xá Lợi Phát. Trong “Trưởng Lão Tăng Kệ”, sau khi Ngài chứng quả A La Hán, Ngài có hai bài kệ như sau:

*Nhờ ta được đầy đủ
Hai đức tính tốt đẹp
Được bạn có trí gọi
La Hầu La may mắn
Ta là con đức Phật
Ta lại được pháp nhãn
Các lậu hoặc đoạn tận
Không còn có tái sanh
Ba minh ta đạt được
Thấy được giới bất tử”.*

Đối với La Hầu La qua đoạn kinh trên, chúng ta thấy La Hầu La có nghe pháp, có tu tập, rồi có chứng đạo, nhưng chứng đạo cũng không có khó khăn, thời gian cũng không lâu.

Như vậy trong thời đức Phật, người nào được nghe Phật thuyết pháp, rồi quyết tâm từ bỏ, ly dục ly ác pháp, và cuối cùng người nào cũng chứng quả A La Hán hết. Chỉ có những người nghe pháp rồi bỏ qua không chấp nhận, và không thiết tha xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, thì không bao giờ chứng đạo được.

Muốn tu chứng đạo mà đời không dám bỏ thì tu làm sao chứng được. Trong bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống tập II, Phật dạy: “**Cạo**

bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không nhà cửa, không gia đình”. Đây là những giới luật đầu tiên cho người mới xuất gia theo Phật giáo. Người mới xuất gia là người phải buông xả sạch đời sống thế gian. Cho nên, những người nghe pháp xong liền xin Phật xuất gia, thì không bao lâu họ sẽ chứng quả A la Hán, chính là do họ buông xả sạch đời sống thế tục.

Mười vị sứ giả của vua Tịnh Phạn sai đến mời Phật về thăm cố đô, nhưng khi gặp Phật nghe pháp, liền xin xuất gia theo Phật tu hành, không cần đến danh lợi, tiền của, vật chất, gia đình, vợ con, quan cao chức lớn. Có xả tâm như vậy, mới có chứng quả A La Hán một cách dễ dàng và chỉ trong một thời gian ngắn mà thôi.

Để kết luận những lời tâm huyết này, Thầy xin nhắc các con hãy nên lưu ý pháp tu Tứ Niệm Xứ *“Trên thân quán thân để nhiếp phục tham ưu; trên thọ quán thọ...; trên tâm quán tâm...; trên pháp quán pháp để nhiếp phục tham ưu*”. Bài kinh dạy như vậy, nhưng rất nhiều người hiểu sai, thành thử chia pháp môn Tứ Niệm Xứ thành ra bốn pháp tu tập. Cho nên có trường thiền chuyên tu QUÁN THÂN; có trường thiền chuyên tu QUÁN THỌ; có trường thiền chuyên tu QUÁN TÂM; có trường thiền chuyên tu QUÁN PHÁP. Đây là một cái sai của các nhà học giả, tu hành chưa tới nơi

mà dám chia pháp môn Tứ Niệm Xứ, rồi đem dạy người tu tập thật là tội nghiệp.

Pháp môn Tứ Niệm Xứ là pháp môn xả mọi chướng ngại trên thân tâm, cho nên nó mới được gọi là nhiếp phục tham ưu. Nhưng khi quán thân là đã có quán tâm, quán thọ và quán pháp.

Khi ngồi tu Tứ Niệm Xứ là không tu gì cả, chỉ ngồi chơi như người vô sự. Người vô sự thì tâm họ ở đâu? Đã vô sự thì ý thức quán thân nó, chứ nó ở đâu?

Quán thân không có nghĩa là nó đang tư duy, suy nghĩ. Quán ở đây có nghĩa là nó tĩnh giác cảm nhận toàn thân, tức là nó đang quan sát thân. Cho nên thân nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; tâm nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; thọ nó có chướng ngại gì thì nó liền biết; pháp có chướng ngại gì thì nó liền biết. Nhờ biết đó mà nó dùng pháp Như Lý Tác Ý đuổi đi các chướng ngại ra khỏi bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp. Khi các chướng ngại ra khỏi thân, thọ, tâm, pháp, thì ý thức lúc biết thân, lúc biết thọ, lúc biết tâm, lúc biết pháp. Khi nó đang quán như vậy, thì các con đừng tác ý khởi niệm, nếu khởi niệm là tâm các con đang phóng dật. Mục đích tu tập của Tứ Niệm Xứ là tâm KHÔNG PHÓNG DẬT. Chỉ khi nào trên thân, thọ, tâm và pháp có chướng ngại pháp thì mới tác ý xả, còn không chướng ngại thì không tác

ý. Các con đừng hiểu lầm xả từng niệm trong tâm, đó là các con tu sai pháp.

Các con nên lưu ý cách thức QUÁN TỬ NIỆM XỨ, nếu không lưu ý, các con sẽ quán sai thành ra quán ức chế tâm, chứ không phải quán Tứ Niệm Xứ.

Pháp môn này đức Phật tu tập 49 ngày đêm là chứng đạo. Thầy sáu tháng rưỡi chứng đạo. Ông Châu Lợi Bàn Đạc cũng do tu tập pháp môn này mà chứng đạo. Vì thế, trước khi nhập Niết Bàn, đức Phật đã di chúc lại cho người đời sau: *“Hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm thầy, đừng lấy ai làm thầy; làm ngọn đuốc soi đường, làm chỗ nương tựa vững chắc”*.

Còn năm tháng nữa, chúc các con chứng quả A La Hán để không phụ lòng Thầy mong đợi.

Thân thương chào các con





BỨC TÂM THƯ GỬI CÁC CỤ, CÁC BÁC (Ngày 27-8-2006)

Kính gửi: Huệ Ân, Chơn Thành, Chơn Tâm, Chơn Đức, Chơn Nghĩa, Thanh Quang, Thanh Đức, Thanh Tâm, Thanh Nhân, Từ Quang, Từ Đức, Từ Hạnh, Tâm Nhân, Tâm Đức, Tâm Như, Tâm Ngộ, Tâm Liên, Đức Thông, Đức Minh, Đức Tâm, Liễu Huệ, Liễu Châu, Liễu Tâm, Liễu Thanh, Liễu Hương, Liễu Hoa, Liễu Pháp, Liên Hương, Liên Châu, Liên Ngọc, Liên Hạnh, v.v... và các cụ, các bác từ Nam chí Bắc, từ trong nước đến ngoại quốc.

Kính thưa các cụ, các bác! Trong những ngày gặp gỡ phật tử ở mọi miền đất nước, Thầy lo lắng và thương xót thân tứ đại của các cụ, các bác đã báo động thời gian còn lại không bao lâu nữa. Rồi

đây, kẻ ở người đi và đi mãi mãi, nhưng đi về đâu các bác, các cụ có biết không?

Sự ra đi không hẹn ngày và không bao giờ trở lại, gặp nhau hiện giờ, rồi đây sẽ không còn gặp nhau nữa. Phải không các cụ, các bác? Vĩnh biệt các cụ, các bác!!! Nhưng các cụ, các bác còn nhớ những lời Thầy dạy chẳng?

Tâm thanh thản, an lạc và vô sự là nơi các cụ, các bác về khi bỏ thân tứ đại này. Nơi đó mãi mãi không còn tái sinh luân hồi nữa; nơi đó không còn khổ đau nữa các cụ, các bác ạ! Nơi đó là nơi chư Phật ba đời đều an trú.

Trước kia, trong những ngày từ Nam ra Bắc, Thầy gặp các cụ, các bác trong chiếc thân tứ đại, rồi ngày mai sẽ gặp các bác, các cụ trong trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự. Các cụ, các bác có biết không? Nếu các cụ, các bác giữ gìn được trạng thái ấy, bằng không thì Thầy trò khó gặp nhau nữa các cụ, các bác ạ!

Muốn giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự là một việc làm đâu phải dễ. Nếu không ngay từ bây giờ, **lúc thân tứ đại còn khoẻ mạnh, còn sức lực, còn sáng suốt mà không lo tu tập, đợi đến khi thân tứ đại già nua, mỗi mòn, yếu đuối thì tu tập và rèn luyện làm sao kịp nữa?** Lúc bấy giờ có muốn giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô

sự thì giữ gìn làm sao được nữa, quá muộn rồi!

Nghiệp lực quá mạnh khi nó đến thăm viếng các cụ, các bác. Lúc bấy giờ các cụ, các bác không còn sức chịu đựng được nữa, tinh thần không còn minh mẫn, sáng suốt. Nhiều khi nó làm cho các cụ, các bác hôn mê không còn biết gì cả, sống mà như chết. Giờ phút ấy còn gì nữa hỡi các bác, các cụ? *“Nghiệp tương ưng luân hồi”*. Hết một kiếp người rồi mãi mãi... Ôi! Một sự luân hồi đầy khổ đau nào ai biết phải không các cụ, các bác?

Các cụ, các bác cứ hình dung tưởng tượng, từ khi chết đến khi tái sinh nằm trong bụng mẹ, là một chuỗi dài khổ đau vô cùng, vô tận của kiếp người. Chết thì trần trở, rã rời cơ thể, đau nhức, mệt nhọc... Sinh thì nằm co trong bụng mẹ, ngâm mình trong chất nhơ bẩn, ứ trọc, chật chội, cựa quậy khó khăn vô cùng. Đó là một cuộc tái sinh luân hồi khổ đau như vậy. Thế mà mọi người ai biết sự khổ đau này? Các bác, các cụ ạ!

Muốn chấm dứt tái sinh luân hồi, thì ngay từ bây giờ các cụ, các bác phải siêng năng, tận lực tu tập, rèn luyện. *“Trước các chướng ngại pháp thiện hay ác, vui hay buồn đều phải buông xuống, buông xuống cho thật sạch!”*. Nhưng **phải buông xuống như thế nào đây?**

Buông xuống bằng phương pháp Hướng Tâm, bằng phương pháp Như Lý Tác Ý, bằng phương

pháp Quán Tư Duy, bằng phương pháp Nhân Quả, bằng phương pháp Định Niệm Hơi Thở; bằng phương pháp tác ý Tâm Thanh Thản, An Lạc và Vô Sợ; bằng Tri Kiến Giải Thoát.

Các cụ, các bác tuổi cao thì nên dùng một câu tác ý này thì sẽ buông xuống sạch: ***“Tâm phải thanh thản, an lạc và vô sợ, các pháp thế gian là pháp vô thường, không có pháp nào là ta, là của ta cả. Tất cả đều là pháp khổ đau, phải buông xuống và chấm dứt ngay liền!”***. Khi tác ý như vậy xong, các cụ, các bác nên tác ý tiếp, để dẫn thân tâm vào chỗ không đau khổ.

Nếu tâm đang bị khổ đau thì các cụ, các bác nên tác ý câu này: ***“An tịnh tâm hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh tâm hành tôi biết tôi đưa tay vô”***. Tác ý xong liền đưa tay ra, vô, đếm đúng năm lần rồi lại tác ý như câu trên.

Nếu thân bị bệnh đau nhức bất cứ chỗ nào, bất cứ bệnh gì thì các cụ, các bác nên tác ý câu này: ***“Thọ là vô thường, cái bệnh Nhức Đầu này (hoặc bệnh gì khác thì nói rõ tên ra) phải ra khỏi thân ta. An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”***. Khi tác ý rồi thì im lặng đưa tay ra, vô cho đúng năm lần, rồi lại tác ý như trước. Cứ thế mà tiếp tục tu tập cho đến 10 phút hoặc 20 phút, thì cảm thọ đau trong thân sẽ chấm dứt.

Còn khi thân không bệnh đau nhức và tâm không có chướng ngại pháp, thì nên tác ý giữ tâm bất động: *“Tâm thanh thản, an lạc và vô sự, tất cả các pháp không phải là Ta, không phải của Ta, phải đi ra khỏi thân tâm Ta. Ở đây chỉ có tâm bất động mà thôi”*. Khi tác ý xong, ngồi im lặng, lắng nghe thân tâm bất động, chỉ khi nào có niệm, có cảm thọ thì mới tác ý trở lại.

Kính thưa các cụ, các bác! Các cụ, các bác hãy nhớ: *“Hiện giờ khi thân còn mạnh khỏe, thì hãy cố gắng siêng năng tu tập, đừng bỏ qua một thời gian nào cả, dù một phút, một giây hay một sát na ngắn ngủi, vì thời gian tuổi đời của các cụ, các bác còn lại rất quý:*

*Tất bóng thời gian, một tấc vàng
Tất vàng tìm được không gì khó
Tất bóng thời gian khó hỏi han”*.

Hãy giao mọi việc lại cho các con cháu. Chúng nó đều trưởng thành, trở thành những người gánh vác mọi việc tốt đẹp. Còn phần các cụ, các bác hãy tự lo cứu mình thoát ra biển khổ sinh tử đang nổi phong ba bão táp; hãy tự thấp đuốc lên mà đi, không ai đi thay con đường đó cho các cụ, các bác, mà hãy tự lo cho mình, vì thời gian còn lại quá ít.

Những thời gian còn lại chỉ đủ để các cụ, các

bác luyện tập, chuẩn bị cho mình có đầy đủ nội lực, sức tỉnh thức cao tột, để khi giặc sinh tử đến thăm là sẵn sàng chiến đấu tận cùng.

Khi chuyên cần tập luyện và giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự, thì nó có một nội lực rất mạnh, một sức đề kháng kinh khủng, nó sẽ giúp cho các cụ, các bác đẩy lùi mọi chương ngại pháp như: bệnh tật, phiền não, tai nạn, sợ hãi, lo rầu, thương ghét, giận hờn, v.v... Chính vì thế, nó giúp cho các cụ, các bác giữ gìn tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ.

Khi nghiệp đến với các cụ, các bác thì chỉ cần tác ý: *“Tâm thanh thản, an lạc và vô sự, tất cả các pháp đều vô thường, hãy đi đi! Không được ở trong thân tâm Ta nữa. An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”*. Tác ý như vậy xong, cứ đưa tay ra, vô với lòng kiên gan, bền chí; với ý chí dũng mãnh, đầy đủ nghị lực, thì không có chương ngại nào mà còn tồn tại trong thân tâm được.

Chỉ cần tác ý ba, bốn lần, thì chương ngại pháp sẽ không còn tác động vào thân tâm của các cụ, các bác nữa. Nhưng các cụ, các bác phải nhớ kỹ, khi muốn đẩy lùi các chương ngại pháp, thì phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, vì giới luật là thiện pháp, chúng sẽ chuyển tất cả nghiệp báo khổ đau nhiều đời, nhiều kiếp của các cụ, các bác. Trong

khi đó, để giúp giới luật chuyển biến nhân quả mau lẹ, thì dùng pháp như lý tác ý như trên đã dạy. Nhờ có hai pháp:

1- *Giới Luật*

2- *Pháp Như Lý Tác Ý*

Hai pháp này sẽ giúp các cụ, các bác đẩy lùi các chương ngại pháp, và không còn một ác pháp nào tác động vào thân tâm các cụ, các bác được.

Trước khi từ già cõi đời này, chỉ có pháp môn trên thân quán thân để nhiếp phục mọi tham ưu, mới có đủ năng lực giúp các cụ, các bác thoát khổ và chấm dứt luân hồi sinh tử.

Trên thân quán thân, đó là pháp Trụ để nhiếp phục do sức Tỉnh Thức cao, còn sức tỉnh thức chưa cao như các cụ, các bác, thì nên dùng pháp Như Lý Tác Ý, mà đức Phật thương xót để lại cho chúng ta ngày nay, đó là pháp diệt trừ các lậu hoặc đệ nhất.

Thưa các bác, các cụ! Các cụ, các bác hãy lắng nghe đức Phật dạy: *“Ta không thấy một pháp nào khác, này các tỳ kheo, có Như Lý Tác Ý, lậu hoặc chưa sinh thì không sinh, lậu hoặc đã sinh thì đoạn diệt”*. Một pháp bảo quý báu vô giá mà không có vàng bạc, châu báu, ngọc ngà, kim cương nào đem so sánh được, xin các cụ, các bác nhớ kỹ cho.

Các cụ, các bác hãy nhớ ôm chặt pháp Như Lý Tác Ý, như cầm thanh gươm thư hùng kiếm trước giặc sinh tử; như Triệu Tử Long Đương Dương Trường Bản trước quân Tào trùng trùng, lớp lớp mà không hề nao núng. Có như vậy mới làm chủ giặc sinh tử; có như vậy mới có ngày ca khúc khải hoàn, làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Như trên đã nói, chỉ có pháp môn Như Lý Tác Ý này giúp các cụ, các bác thoát khổ đau và chấm dứt luân hồi. Xưa kia vì thương xót chúng sanh, nên Ngài dạy cho chúng ta pháp môn mâu nhiệm này, như cây chổi thần để hằng ngày quét sạch tất cả các ác pháp, khiến tâm chúng ta không còn lậu hoặc. Đây là pháp ngăn ác diệt ác pháp tuyệt vời; đây là thanh gươm thư hùng kiếm ngăn giặc sanh tử, giữ vững tâm tâm như tường đồng vách sắt; đây là chiếc phao, các cụ, các bác hãy ôm cho thật chặt, dù cho sóng to, gió dữ của nghiệp thân như thế nào cũng không được bỏ phao, phải giữ gìn không được rời tay để đến bờ bên kia. Nếu không giữ gìn chặt, buông pháp tức là buông phao, các cụ, các bác sẽ chìm xuống đáy biển sanh tử luân hồi mãi mãi muôn đời muôn kiếp. Từ đây, Thầy trò không còn gặp lại nhau nữa. Phải không các cụ, các bác?

Được sinh làm người là khó, được gặp chánh pháp lại còn khó hơn!

Hôm nay các cụ, các bác đã hội đủ nhân duyên, nên mới gặp được cả hai? Các cụ, các bác đừng dễ duôi, phải siêng lo tu tập, rèn luyện thân tâm để thoát khỏi vòng tay sinh tử luân hồi.

Các cụ, các bác có biết chẳng? Thế giới này là thế giới của nhân quả. Vì thế nhân quả luôn luôn làm chủ, nhân quả luôn luôn sai khiến con người và vạn vật, chúng thường giam cầm và biến mọi người, mọi vật thành những nô lệ. Vậy các cụ, các bác làm sao thoát ra khỏi ngục tù và thoát kiếp nô lệ này?

Các cụ, các bác có thấy chẳng? Chúng bảo các cụ, các bác giận hờn là các cụ, các bác liền giận hờn; bảo các cụ, các bác tham muốn là các cụ, các bác liền tham muốn; bảo các cụ, các bác lo rầu, phiền não là các cụ, các bác liền lo rầu phiền não; bảo các cụ, các bác đau bệnh là các cụ, các bác liền đau bệnh; bảo các cụ, các bác chết là các cụ, các bác liền chết...

Những điều này còn ai là không biết, phải không các cụ, các bác?

Người đời vô minh, có mắt như mù, có tai như điếc, tâm hồn điên đảo, cứ mãi khư khư cho rằng thân tâm này là Ta, là của Ta; cha mẹ, vợ con, anh chị em là của Ta; nhà cửa, của cải, tài sản, danh vọng, v.v... là của Ta.

Mọi người điên đảo đã hiểu sai lầm, vì thế muôn đời ngàn kiếp phải chịu khổ đau. Các cụ, các bác có biết không?

Thân tâm này vô thường, luôn thay đổi liên tục; mới trẻ đó lại già rồi; mới hôm qua mạnh khỏe, nay đã đau ốm bệnh tật; mới hôm qua còn sống, nay đã chết rồi. Vì thân tâm này vô thường, nó là nơi tập trung muôn sự khổ đau; là ổ bệnh tật. Do đó, thân tâm này không phải là của các cụ, các bác. Không phải của các cụ, các bác thì dính mắc, chấp đắm nó làm gì? Nó không phải là của các cụ, các bác thì bảo vệ, nuôi dưỡng, giữ gìn nó làm gì?

Các cụ, các bác nên hiểu: Trước giờ phút lâm chung thân tâm này tan rã, các cụ, các bác đừng sợ hãi, hãy gan dạ, kiên cường. Dù cơn đau như ai cắt ruột, như ai banh da, xẻ thịt cũng chẳng hề dao động, phải bình tĩnh, sáng suốt trước giờ ra đi; trước lúc chia tay với mọi người để đi vào lòng đất; phải nhớ dùng pháp Như Lý Tác Ý, để giữ gìn thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Thầy trao cho các cụ, các bác thanh gươm thư hùng kiếm, chém đá như chém bùn. Các cụ, các bác còn nhớ không?

Hãy nắm chặt trong tay, đừng bao giờ lìa xa nó các cụ, các bác ạ! Lúc cận tử nghiệp kề bên thì các cụ, các bác luôn luôn nhớ câu tác ý: ***“Tâm phải thanh thản, an lạc và vô sự, không được dao***

động, không được sợ hãi, phải bình tĩnh. Tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, không có pháp nào là Ta, là của Ta cả. Hãy buông xuống đi! Buông xuống đi! Buông xuống cho thật sạch”.

Trên giường bệnh hoặc trong cơn hoạn nạn nào, các cụ, các bác nên nhớ tác ý câu trên, nó sẽ giúp các cụ, các bác vượt qua biển cả sóng to, gió lớn, bão tố âm âm, v.v... Trong lúc này, chỉ duy nhất còn có một tâm thanh thản, an lạc và vô sự mà thôi. Đó là chiếc phao cuối cùng các cụ, các bác không được bỏ, nếu bỏ nó thì muôn đời ngàn kiếp không bao giờ còn gặp Phật, gặp Thầy nữa, thì sáu nẻo luân hồi khổ đau sẽ đón rước các cụ, các bác.

Thăm và chúc các cụ, các bác đầy đủ gan dạ vững mạnh, lúc nào tâm cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

Chơn Như, ngày 27 tháng 8 năm 2006

Thầy của các cụ, các bác





BỨC TÂM THƯ GỬI CÁC TU SINH (Ngày 30-9-2006)

Kính gửi: Các con thân mến đang tu tập tại Tu Viện Chơn Như.

Các con thân thương! Thầy xin gửi lời thăm và chúc các con tu tập chứng đạo trong thời gian ngắn nhất, giống như Phật chỉ có 49 ngày thành đạo.

Ngày tháng trôi qua quá nhanh, chỉ còn hơn một tháng rưỡi nữa là các con mãn khóa tu. Khi mãn khóa tu tập, các con phải đứng lớp thay Thầy dạy mọi người tu tập.

Nếu đủ duyên thì đầu tháng 10 Âm lịch, Thầy sẽ mở lớp Thọ Bát Quan Trai. Đầu tháng 11 Âm lịch, sẽ mở lớp Thọ Tam Quy và lớp Thọ Ngũ

Giới. Mỗi lớp phải có người đứng dạy, nữ dạy theo nữ, nam dạy theo nam. Trong Tu Viện đã có hai phòng học cho nam và nữ riêng biệt, vì thế rất tiện cho các con dạy.

Nhân duyên đã đến lúc các con đền đáp công ơn Phật, công ơn Thầy, công ơn cha mẹ sinh thành dưỡng dục, công ơn đàn na thí chủ. Vì lợi ích, vì an lạc của nhiều người, vì lòng thương xót thế gian, vì sự tiến hóa khoa học của con người trên hành tinh này, nên cần phải có đạo đức Nhân bản - Nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Vì sự lợi ích, vì sự an vui của nhân loại, mà các con hãy đứng lớp dạy thay Thầy.

Thầy đã già rồi, chỉ còn ăn tu và soạn viết sách đạo đức cho các con mà thôi.

Hiện giờ, Thầy biết các con đều có đủ kinh nghiệm và kiến thức đứng dạy các lớp học và tu tập đã nói ở trên. Các con cứ dựa theo giáo trình Thầy đã soạn thảo “Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ”, thì sự dạy tu tập không có khó khăn.

Như các con đã học qua lớp Chánh Tri Kiến. Lớp Chánh Tri Kiến là triển khai tri kiến giải thoát của các con, nó mở màn cho một chương trình giáo dục đào tạo đạo đức Nhân bản - Nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Tri kiến giải thoát tức là thắng tri trong Phật giáo. Thắng tri tạo thêm một sức mạnh cần thiết để con người làm chủ được thân tâm, đoạn tận tâm tham, sân, si, đưa đến chấm dứt đau khổ. Với thắng tri như vậy, tâm sinh nhàm chán, ly tham, từ bỏ, đoạn diệt, và cuối cùng đưa đến giải thoát hoàn toàn, theo tiến trình như đức Phật đã dạy: *“Do nhàm chán nên ly tham, do ly tham nên giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên biết rằng: “Ta đã giải thoát”. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, phàm hạnh đã thành, những việc làm nên đã làm, nay không còn trở lui trạng thái này nữa”.* (Tương Ưng IV, 29)

Đọc đoạn kinh này, các con thấy sự tu tập chứng đạo và đứng lớp dạy cho mọi người đâu có khó khăn. Từ khi đức Phật thuyết giảng Tứ Diệu Đế để khai ngộ và đi đến chứng quả A La Hán cho năm anh em Kiều Trần Như, và tất cả gia đình, bạn bè của Yasa là 60 người. Khi được khai ngộ đến chứng quả A La Hán chỉ có một thời gian ngắn, điều này không thể ai ngờ được, nhưng đó là một sự thật, lịch sử còn ghi chép rõ ràng trong kinh sách Nguyên thủy.

Khi tu tập chứng đạo xong, đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ khưu rằng: *“Này các Tỳ khưu, Ta đã thoát khỏi tất cả các sự trói buộc thuộc về cõi trời và loài người. Này các Tỳ khưu, các người*

cũng đã thoát khỏi tất cả các sự trói buộc thuộc về cõi trời và loài người. Nay các Tỳ khưu, hãy cất bước du hành vì lợi ích của nhiều người, vì an lạc của nhiều người, vì lòng thương xót thế gian, vì sự tiến hóa, vì sự lợi ích, sự an vui của chư thiên và nhân loại, chớ đi hai người chung một (nơi). Nay các Tỳ khưu, hãy thuyết giảng giáo pháp toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn kết, thành tựu về ý nghĩa, thành tựu về văn tự, giảng giải về phạm hạnh thanh tịnh một cách trọn vẹn và đầy đủ”.

Thầy xin nhắc thêm các con, hôm nay các con cũng vậy, khi đã tu học với Thầy, có khác gì các Tỳ khưu ngày xưa tu học với đức Phật. Họ chỉ nghe Phật thuyết giảng xong, thâm nhập pháp liền buông sạch, trong vòng hơn một tháng là chứng đạt chân lí. Khi chứng đạt chân lí, họ vâng lệnh Phật, đã chia tay mọi người để đi giáo hóa chúng sanh mỗi nơi.

Hôm nay các con cũng vậy, người nào đã làm chủ tâm mình; đã hết tham, sân, si; đã bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; đã tâm không phóng dật thì hãy thay Thầy đứng lớp dạy người tu tập. Đứng lớp dạy người tu tập là phải theo thứ lớp mà dạy đạo:

1- Thứ nhất là phải dạy Giới Luật (ăn, ngủ, độc cư, nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng).

2- Thứ hai là phải dạy Tĩnh Giác (đi kinh hành).

3- Thứ ba là phải dạy Xả Tâm (Định Vô Lậu, tri kiến giải thoát).

Ba pháp này được xem là Giới, Định, Tuệ. Nếu bỏ giới mà tu tập Định, Tuệ còn gọi là Định Tuệ song tu, thì cũng giống như người bắt rắn độc lại nắm bắt ở lưng hay ở đuôi. Con rắn ấy có thể quay đầu cắn người ấy nơi tay, hay nơi một thân phần khác, và người ấy có thể bị chết, hay bị đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Vì bắt rắn một cách sai lạc. Rút ra từ những kinh nghiệm tu tập bản thân của các con, **hầu hết các con ở đây tu hành không chứng đạo là do phá giới Độc Cư, chỉ tu Chánh Niệm Tĩnh Giác, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu.**

Vì thế mà có một số người tu tập lạc vào tưởng uẩn gần như muốn điên. Do các con xem thường giới luật mà tu tập sai pháp nên mới xảy ra như vậy.

Nếu các con chỉ cần lưu ý một chút là sự tu chứng đạo các con rất dễ dàng.

Sóng gió có xảy ra mới thấy giá trị một ngày ở trong Tu Viện. Cho nên mọi người không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh là Thầy rất tiếc, tiếc cho các con đã phí thời gian, tuổi đời không còn nhiều

nữa.

*“Tất bóng thời gian, một tức vàng
Tất vàng tìm được không gì khó
Tất bóng thời gian khó hỏi han”.*

Các pháp đều vô thường, tất cả những gì đã xảy ra đều bỏ xuống hết, **có pháp gì bền chắc đâu mà các con phải phóng dật; có pháp nào của các con đâu mà các con phải quan tâm.** Chỉ có bây giờ, sống ngay trong hiện tại đúng giới luật, tu tập đúng pháp thì sẽ chứng ngay liền, không mất thời gian.

Ngộ và thâm nhập là hai phần rõ rệt, các con nên lưu ý: Có người ngộ mà chưa thâm nhập, nên phải tu tập. Nhưng tu tập phải sống đúng giới luật, tu phải đúng pháp, từ thấp đến cao thì mới thâm nhập; có người ngộ và thâm nhập ngay liền là người chứng đạo không cần tu. Ngộ mà chưa thâm nhập là ngộ suông, đời còn tiếc chưa dám buông xả sạch; ngộ mà thâm nhập là người thấy các pháp vô thường, khổ là thật nên buông xả sạch.

Ở đây các con chưa hiểu điều này, nên ngộ các pháp vô thường nhưng không thâm nhập vô thường, vì thế không chứng được đạo. Không chứng được đạo rồi các con cứ nghĩ rằng ngộ là phải tu, tu là vất vả khó khăn.

Vậy phải cố gắng lên các con ạ! Chứng đạo

không có khó khăn, người giữ giới luật nghiêm chỉnh, tâm sẽ không phóng dật là chứng đạo dễ dàng.

Các con có đọc “Những Chặng Đường Tu Tập Của Người Cư Sĩ” chưa?

Nếu đã đọc xong, chỗ nào chưa thông thì Thầy sẽ hướng dẫn thêm, còn sự dạy người tu tập, điều cần thiết ở đây là dạy kinh nghiệm, thực hành của các con đã tu tập, chứ không phải dạy lý thuyết suông như giảng kinh, thuyết pháp. Trong khi đứng lớp dạy học, cũng là đang ở trên tâm bất động. Tâm bất động trong cảnh tịnh, thì tâm thường an trú trên thân; tâm bất động trong cảnh động, thì tâm thường an trú trong tri kiến giải thoát (thắng tri); tâm bất động trong các cảm thọ, thì tâm thường an trú trong hơi thở.

Người mới ngộ và mới chứng đạt chân lí đều đi ra giảng dạy cho mọi người tu tập, thì đều tốt cả, chứ không sợ chướng ngại gì. Và chính đi dạy cũng là điều cần thiết, để thấy tâm mình chứng đạo thật sự hay chỉ là bị ức chế tâm.

Thầy mong rằng tuy không có mặt của Thầy tại Tu Viện, nhưng các con sẽ rống lên tiếng rống sư tử, dựng lại những gì của Phật giáo đã bị chìm mất từ ngày xưa.

Ngay bây giờ, các con hãy chuẩn bị NGƯỜI

ĐỪNG LỚP DẠY ĐẠO, đem kinh nghiệm tu hành của mình ra dạy theo giáo trình mà Thầy đã soạn sẵn.

Các con tu tập đã có năng lực làm chủ tâm mình, giữ tâm bất động trước mọi hoàn cảnh; giữ tâm bất động trước các cảm thọ và đẩy lui các bệnh khổ; giữ tâm bất động trước sự sống chết, không hề lo lắng và sợ hãi, tập tịnh chỉ hơi thở làm chủ sự sống chết như cô Huệ Ân.

Các con đã làm chủ được như vậy thì đó là một sự lợi ích rất lớn cho đời sống làm người của các con. Sau năm tháng tu tập làm chủ được như vậy, hôm nay các con xứng đáng đứng ra dạy mọi người tu tập, truyền lại những kinh nghiệm làm chủ thân tâm mình, không phải ở lý thuyết suông mà cả một sự thực hành.

Hãy mạnh dạn đứng lớp thay Thầy dạy, đừng sợ mình dạy không được. Dạy tu tập rất dễ dàng, vì dạy trong kinh nghiệm tu hành của mình, chứ không phải dạy lý thuyết suông theo kinh sách mà phải soạn thảo bài vở.

Trường hợp nhập định an trú và ngủ có khác nhau, nếu người không tu tập hoặc tu tập mà chưa nhập vào sức tỉnh thức cao, thì khó phân biệt người ngủ và người an trú. Người an trú thì hơi thở nhẹ nhàng, không phát ra tiếng động, thân bất động không giựt mình. Còn người ngủ, hơi thở

phát ra tiếng động to như tiếng ngáy, hoặc tiếng động nhỏ nhiệm gằn như không nghe. Cho nên thấy ai ngồi bất động mà đều cho là ngủ là sai.

Người an trú đúng pháp thì đầu không cúi, người an trú không đúng pháp thì rơi vào xúc tưởng hỷ lạc, đầu hơi cúi, lưng thụng.

Các con hãy tu tập trong bốn oai nghi để xả tâm rốt ráo là tốt nhất. Các con tu tập chưa có Bốn Thần Túc, nên vừa dạy và vừa tiếp tục giữ tâm bất động thì lần lượt Bốn Thần Túc sẽ xuất hiện.

Người đứng lớp dạy đạo giới luật phải nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào. Đó là bài học thân giáo sống động nhất của một người thầy. Các con nên lưu ý, nếu không đứng lớp thì thôi, mà đã đứng lớp thì thân giáo là bài học quan trọng.

Thăm và chúc các con giữ tâm không phóng dật thì sẽ chứng đạo ngay liền, để xứng đáng là một người Thầy đứng lớp.

Thầy của các con





Kính gửi: Quý phật tử ở khắp mọi miền đất nước Việt Nam, cùng quý phật tử ở hải ngoại.

Kính thưa quý vị! Từ lâu, Thầy có một tâm nguyện muốn thành lập một khu An Dưỡng Từ Thiện để giúp đỡ mọi người, không phân biệt già, trẻ, phật tử hay không phật tử đều được về đó nghỉ ngơi, an dưỡng, dù chỉ trong một tuần lễ. Một tuần lễ tuy thời gian quá ngắn ngủi, nhưng ở đó, quý vị được hướng dẫn học tập đạo đức Nhân bản - Nhân quả sống không làm khổ mình, không làm khổ người và khổ cả hai.

Nơi đó còn có một khu điều dưỡng, hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn, đó là một bệnh xá từ

từ thiện, do một số y bác sĩ Việt Nam và ngoại quốc giàu lòng thương người đảm nhận, để giúp đỡ cho những tu sĩ Phật giáo, họ đã bỏ hết cuộc đời vào chùa tu hành, chỉ còn ba y, một bát, sống đời độc thân, không nhà cửa, không gia đình.

Bệnh xá còn giúp đỡ cho quý phật tử trong các nhóm từ thiện cũng như những người nghèo, đều có thể đến đó điều trị, mà ở đó không nhận một chi phí nào cả.

Những người tu sĩ, những phật tử và những người nghèo khi có bệnh tật là một điều đau khổ nhất, vì tiền bạc không có. Nhất là tu sĩ, vì họ là những người sống độc thân, tu hành trong các chùa, các Tu Viện. Khi đã đi tu mà bệnh đau, lại đi nằm bệnh viện là một điều rất ngại ngùng, nhất là không tiền khi gặp những bệnh ngặt nghèo. Còn trở về gia đình nhờ con cháu làm khán hộ thì không thể được. Phải không quý phật tử?

Muốn thành lập được một khu an dưỡng như vậy thì phải do quý phật tử khắp mọi miền, mọi nơi. Nhất là những phật tử Việt Nam phải đoàn kết, chung lưng đấu cật, thành lập nhiều hội từ thiện, từ mọi nơi trong nước và hải ngoại, để giúp nhau vượt khó trong mọi hoàn cảnh; để an ủi cho nhau khi bệnh tật và tai nạn khổ đau.

Nhóm phật tử nơi nào đều lấy tên địa phương mà đặt tên cho hội từ thiện của mình.

Ví dụ:

- 1/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Hà Nội
- 2/ Hội từ thiện Nguyên Thủy TP HCM
- 3/ Hội từ thiện Nguyên Thủy An Giang
- 4/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Hải Phòng
- 5/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Cam Ranh
- 6/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Nghệ An
- 7/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Hà Tĩnh
- 8/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Mỹ
- 9/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Pháp
- 10/ Hội từ thiện Nguyên Thủy Úc...

Tất cả các hội từ thiện này sẽ hợp nhau, thành lập Khu An Dưỡng Từ Thiện Chơn Lạc, để giúp đỡ tăng, ni và cư sĩ trong nước cũng như ở nước ngoài an tâm tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Trung Tâm An Dưỡng Từ Thiện Chơn Lạc là nơi để tăng ni và cư sĩ phật tử về đó an dưỡng tinh thần và cơ thể.

Thứ nhất, về tinh thần thì được học tập và tu luyện đạo đức làm người, sống không còn làm khổ mình, khổ người theo tám lớp học của Phật giáo (Bát Chánh Đạo).

Thứ hai, về cơ thể thì được học tập và tu luyện các phương pháp Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ,

để nhiếp phục những đau khổ trên thân tâm. Có nghĩa là đẩy lui bệnh khổ nơi thân và sự ưu phiền nơi tâm, khiến cho thân tâm được an ổn khi đứng trước các ác pháp, bệnh đau và sự sống chết, không còn lo lắng sợ hãi nữa. Đó là về pháp môn để đối trị những sự đau khổ của kiếp làm người mà không ai tránh khỏi.

Về vật chất, Trung Tâm An Dưỡng Từ Thiện Chơn Lạc lại còn có một khu điều dưỡng để trị bệnh cho tăng, ni và cư sĩ, khi tu tập chưa đủ đạo lực để nhiếp phục bệnh khổ, làm chủ sự sống chết.

Khu điều dưỡng là để giúp cho tăng, ni và cư sĩ an tâm tu tập, không còn lo sợ khi có bệnh tật xảy đến.

Tâm nguyện của Thầy là như vậy, nhưng có thành công được là phải hội đủ phước lành của nhiều người, và cần phải có sự đoàn kết, chung lưng đấu cật của mọi người. “Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao”.

Sức mạnh đoàn kết của mọi người không có việc gì mà không làm nên, dù cho lấp biển dời non. Vậy Thầy xin kêu gọi quý phật tử, hãy vì nền đạo đức Nhân bản - Nhân quả của Phật giáo phải được phổ cập đến với loài người, để đem lại sự sống bình an, yên vui cho hành tinh này, và Phật giáo phải được mãi mãi trường tồn với nhân loại.

Giờ này, Thầy chỉ ước mong các phật tử hãy hưởng ứng lời kêu gọi của Thầy, để đem lại sự lợi ích chung cho tất cả tu sĩ và cư sĩ hiện giờ, và các thế hệ con cháu của chúng ta mai sau, để có chỗ an dưỡng tinh thần và cơ thể. Đây là một việc làm hết sức quan trọng cho loài người, biến cảnh thế gian thành cảnh giới Thiên đàng, Cực Lạc.

Với việc làm này còn gặp biết bao nhiêu khó khăn, gian khổ thử thách, nếu chúng ta không bền chí và không một lòng, một dạ, thiếu sự đoàn kết từ hội từ thiện này đến nhóm từ thiện khác thì khó mà thành công.

Vậy một lần nữa, Thầy kêu gọi các nhóm phật tử trong nước cũng như ở hải ngoại, hãy vì lợi ích cho bản thân mình, cho gia đình, cho mọi người, cho xã hội, cho đất nước quê hương của mình, cho nhân loại trên hành tinh này, mà hãy cùng nhau tay nắm chặt bàn tay, kết vòng tay yêu thương, để bắt đầu tiến hành công việc ngày một tốt hơn.

Thăm và chúc quý sư, thầy, tăng, ni và quý phật tử ở khắp mọi miền đất nước, cũng như ở bốn phương được mạnh khỏe an khương.

Kính ghi!





TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA TUỆ HẠNH

Kính gửi: Tuệ Hạnh. 1- Khi biết Phật pháp là đạo đức nhân bản - nhân quả, nên ai cũng muốn những người thân của mình nương vào Phật giáo để sống giới luật, đó là để chuyển hóa nhân quả nghiệp báo khổ đau. Nhưng đạo Phật là đạo tự lực, không ai cứu ai được. Con có lòng thương những người thân của con thì nên khuyên họ quy y thọ giới, còn nếu họ không tự nguyện xin quy y mà con xin quy y thay thế cho họ, rồi họ không giữ gìn giới luật, không dứt trừ nghiệp ác, nên họ sẽ làm cho Phật giáo mất uy tín, thì tội ấy sẽ về con. Còn người thân con tự nguyện quy y mà không sống, không giữ giới thì tội họ lãnh đủ.

2- Nếu Phật tử quy y thọ ngũ giới mà không giữ gìn năm giới nghiêm túc, thì bị tội phỉ báng Phật pháp, quy y mà không thành đệ tử Phật.

3- Pháp danh con có nghĩa là trí tuệ và đức hạnh: Tuệ là trí tuệ; Hạnh là đức hạnh. Thầy lấy lời Phật dạy mà đặt pháp danh con: ***“Trí tuệ ở đâu là đức hạnh ở đó; trí tuệ làm thanh tịnh đức hạnh, đức hạnh là thanh tịnh trí tuệ”***. Thầy đặt pháp danh con là muốn con sống giới luật nghiêm túc như Phật.

4- Muốn tu hành để chuyển đổi nhân quả, nhất là về nam nữ, gia đình, phải mạnh dạn dứt khoát, thẳng thắn, vì cuộc đời con người vô đạo đức, vô phu, thường hay lừa đảo, chửi mắng đánh nhau, phải cảnh giác.

5- Kinh Kim Cang là kinh sách thuộc hệ thống Phật giáo phát triển Đại thừa.

6- Do tâm tham vọng của con người, ai cũng muốn làm bá chủ, vì thế mới chia Phật giáo ra Nam tông, Bắc tông, Đại thừa, Tiểu thừa.

7- Ý thức phân biệt là có đối tượng, còn tưởng thức phân biệt là không có đối tượng.

Đi kinh hành có vọng tưởng khởi niệm là ý thức tưởng, còn đi kinh hành có lực đẩy, hay có trạng thái hỷ lạc là hành tưởng và xúc tưởng hỷ lạc.

8- Bồ thí Ba La Mật là bố thí mà không biết mình bố thí, đó lối lý luận tánh KHÔNG của trí tuệ Bát Nhã. Kinh này dạy cho những người ở thế giới

hư ảo, chứ không dạy cho con người ở thế gian này.

9- Phật không có định Kim Cang, chỉ có tổ mới có Kim Cang định. Định Kim Cang là định tướng chứ không phải Tứ Thần Túc.

10- Ông Duy Ma Cật là vị Bồ Tát tượng trưng tiêu biểu cho lý thuyết Bất Nhị thuộc hệ thống tư tưởng của Phật giáo phát triển Đại thừa.

11- Con hãy nói với cô Liên Châu, khi bệnh đau trở lại, nên ngồi bán già nhiếp tâm, an trú trong cánh tay đưa ra, đưa vô với câu tác ý: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra”***, mỗi tay đưa ra, đưa vô 5 lần, rồi thay tay khác. Tu tập như vậy 10 phút thì đi nghỉ, nếu có sức khỏe thì tu tập đến 30 phút. Con nên khuyên cô giữ gìn tinh thần, đừng sợ hãi, đừng dao động và hướng dẫn cô, cho cô biết rõ các pháp là vô thường, là khổ, là vô ngã, không có pháp nào là cô, là của cô, là bản ngã của cô. Tất cả đều do nhân quả duyên hợp mà có sinh, có diệt. Con nhớ thay Thầy hướng dẫn và an ủi cô Liên Châu, để cô không còn lo lắng, sợ hãi rất tội nghiệp, trong khi Thầy ẩn bóng.

12- Liên Hạnh, con hãy giữ gìn tâm trong sạch, đúng năm giới của Phật dạy: 1- Không giết hại và ăn thịt chúng sinh; 2- Từ bỏ không lấy vật không cho; 3- Giữ tâm thanh tịnh, trong sạch không tà

dâm; 4- Không nói dối; 5- Không ham mê bài bạc, cá cược, rượu chè, hút thuốc lá, thuốc lào, thì sẽ chuyển hết những gì người khác nghi ngờ con.

13- Ông Xá Lợi Phát đã vào Niết Bàn trước Phật thì đâu còn tái sinh nữa, mà nói là tiền kiếp của NC. NC tự xưng mình là Xá Lợi Phát, một vị Thánh tăng trong thời đức Phật, coi chừng mang tội phạm thượng với bậc Thánh A La Hán. Xưng như vậy tội lắm con ạ!

Thăm và chúc con tu tập xả tâm tốt

Thầy của con





GỬ CHƠN NIỆM

Dây là lớp học đạo đức tình thương của Thầy triển khai, nên lúc nào Thầy cũng ở sau lưng để dạy dỗ các con. Cái suy nghĩ của con không đúng tinh thần đạo đức ở trong lớp học này. Tu sinh trong lớp học đạo đức là những người đang ươm giống đạo đức, có đâu lại có những tư tưởng sân giận, nếu sân giận thì phải biết xả tâm. Xả tâm là một bài học đạo đức rất tuyệt vời.

Qua bài học đạo đức về chú bé ném đá, con không hiểu nên phát biểu ý kiến sai. Khi người tài xế bước xuống xe, quá tức giận nên nắm cổ áo chú bé để đánh, thì chú bé sợ hãi phải khóc chứ sao? Lúc bấy giờ chú bé vừa khóc, vừa nói thì bác tài xế sống sờ, không nỡ đánh chú bé. Cho nên muốn phát biểu một điều gì thì cần phải hiểu rõ. Chính con hiểu tâm con qua tâm niệm của người khác, nên thấy mọi người không thiện. Vì thấy mọi người không thiện, nên làm tâm con khổ.

Không ai nổi nóng, họ chỉ thấy con nói sai ý bài học, mà phát biểu chỉnh đốn sự hiểu sai của con mà thôi.

Người đứng lớp dù có tài, mà học viên không tin tưởng thì cũng đành chịu thôi. Huống là thầy Chơn Thành chỉ tập sự đứng lớp dạy, được như vậy cũng rất đạt chất lượng.

Về giới luật và các pháp Yết Ma, các con chưa thông suốt nên còn phải học nhiều nữa. Chỉ đọc sơ sơ giới cấm mà nghĩ như thế này, như thế khác là không hiểu gì hết. Cái sai của các con là hiểu lầm lớp học giới luật và lớp học kinh điển. Hai lớp học không giống nhau, vì giới phải dạy đúng giới, kinh phải dạy đúng kinh. Qua những bức thư các con gửi Thầy, thì trình độ kinh và giới của các con còn phải học nhiều hơn nữa. Tu thì chẳng đến đâu, mà học thì chưa thông suốt, thật tội cho các con lắm.

Giảng viên chỉ có bốn phận là dạy theo đúng giáo án, chứ không được dạy ngoài giáo án. Đó là lớp học sơ cấp của giới luật đức hạnh NGŨ GIỚI, bằng cách đưa ra một mẫu chuyện đạo đức, và đặt nhiều câu hỏi quanh mẫu chuyện đó, để bắt buộc học viên động não, nhờ đó mới thấm nhuần đạo đức. Đó là chương trình giáo dục đào tạo.

Những câu hỏi và những ý kiến ngoài bài học, với mục đích xây dựng học viên biết cách xưng

hồ, chào hỏi, đứng, ngồi, trả lời những câu hỏi cho có nề nếp đạo đức. Lỗi này là do Thầy không chuẩn bị trước cho các con, nhưng nó là bài học đạo đức khó quên. Cái hay nhất là tinh thần đóng góp đạo đức bằng mọi ý kiến của tu sinh xây dựng lớp học.

Thời gian tu học mà tất cả tu sinh xin thêm 30 phút thì giảng viên phải chấp nhận, nhưng một người xin thì không được.

Câu hỏi phải rõ ràng, thì câu trả lời mới xác định đúng, chứ hỏi chung chung thì không thể trả lời đúng được. Thầy Chơn Thành trả lời ở góc độ trong Tu Viện, chứ không phải trả lời ở ngoài Tu Viện, vì đây là một bài học đạo đức trong giáo án mà các tu sinh chưa học đến.

Thầy Chơn Thành là người đang tập đứng lớp chứ chưa phải là giảng viên, vì giảng viên phải biết biên soạn giáo án của lớp mình.

Thầy Chơn Thành còn đang tập sự đứng lớp, nên ngồi ngang như các tu sinh, vì Thầy còn đang tu học chứ chưa phải là tu xong.

Hình Thầy trong lớp học mới là giảng viên chánh thức, nên được ngồi trên cao hơn các tu sinh. Đó là đúng theo tinh thần kính trọng Phật. Phật thường ngồi cao hơn chúng tỳ kheo. Sự xưng hô giữa giảng viên và học viên, Thầy có gửi cho các con một bức thư rồi.

Tất cả những gì không hiểu thì các con có quyền thưa hỏi, một người hỏi là giải quyết cho bao nhiêu người. Vì lợi lạc, Thầy cho phổ biến những bức thư của Thầy, gửi cho các con làm lợi lạc cho mọi người, có gì mà các con sợ, vì các con còn đang tu học chứ đâu phải tu xong. Nếu tu xong, các con có cần gì thưa hỏi.

Thầy của các con





BỨC TÂM THƯ GỬI QUÝ PHẬT TỬ HÀ NỘI (Ngày 23-9-2006)

Kính gửi: Quý phật tử Hà Nội, quý phật tử khắp mọi miền đất nước, quý phật tử ở nước ngoài, cùng quý thầy, quý cô và quý nam, nữ phật tử tại Tu Viện Chơn Như.

Kính thưa quý vị! Thầy xin gửi lời thân thương đến thăm và chúc quý vị dồi dào sức khỏe. Mong rằng quý vị luôn nhớ mãi những lời Thầy dạy bảo: *“Chỉ có tâm thanh thản, an lạc và vô sự trước mọi nghịch cảnh, đó là cứu cánh; là giải thoát; là đạo đức thương mình, thương người”*.

Đạo Phật chỉ có tâm bất động, không phóng dật theo các ác pháp và chấm dứt chạy theo lòng ham muốn của mình. Người hiểu biết và thâm nhập đạo Phật như vậy thì đâu có gì tu tập

nhiều; thì đâu có gì tu tập khó khăn, mệt nhọc; thì đâu có pháp gì làm chướng ngại thân tâm họ được. Do đó sự chứng đạo dễ dàng như trở bàn tay. Có phải vậy không thưa quý phật tử?

Vì thế trong thời đức Phật, người ta chỉ nghe Phật thuyết pháp xong liền chứng đạo, điều đó là một sự thật, nhưng nghe nói đến chứng đạo nhanh chóng như vậy thì mọi người cho là vô lý. Chứng đạo sao mà dễ dàng đến như thế? Có phải đây là sự tưởng tượng không?

Nhưng sự thật, chứng đạo theo Phật giáo dễ dàng như vậy. Chỉ vì người thời nay hiểu lời Phật dạy một cách sai lệch, xem sự tu tập rất khó khăn như các pháp môn của ngoại đạo, phải tu tập hành hạ thân tâm của mình quá nhiều. Đó là quý vị chịu ảnh hưởng giáo pháp của kinh sách phát triển.

Pháp Phật thì khác, tu tập không có khó khăn, không có mệt nhọc. Người nào không nghe pháp thì thôi, mà đã nghe pháp thì có giải thoát ngay liền như lời đức Phật đã dạy: ***“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy”***. Vậy thấy cái gì?

Ở đây, chúng ta phải hiểu ý nghĩa đến để mà thấy. Đến để mà thấy có nghĩa là chúng ta phải có lòng tin trọn vẹn với lời dạy của đức Phật. Cho nên khi nghe đức Phật thuyết pháp xong là chúng ta hiểu biết, và thâm nhập lời Phật dạy là đúng sự thật 100%. Biết đúng sự thật 100% thì liền buông

xả tất cả các ác pháp, như các quan sứ thần đến thỉnh Phật về thăm cố đô, khi nghe Phật thuyết pháp xong, họ liền buông xả sạch và xin Phật xuất gia.

Khi buông xả tất cả ác pháp thì có sự cảm nhận giải thoát ngay liền. Đó là lời nói không dối người. Còn lòng tin không trọn vẹn, nên không xả tâm sạch. Không xả tâm sạch thì dù các con có tu tập bao nhiêu công lao, bao nhiêu năm tháng thì cũng khó mà chứng đạo được. Cho nên chỉ có lòng tin là mạnh nhất; là buông xả dễ dàng.

Tin mà không dám buông xả, đó là chưa có lòng tin. Các con có biết điều này không? Khi nghe pháp xong liền buông xuống sạch, không động tâm trước bất cứ một ác pháp nào, dù là một cơn đau sắp chết cũng không hề sợ hãi, cũng không hề dao động tâm một chút nào cả. Có như vậy thì sự chứng đạo ngay liền tại chỗ đó, chứ các con còn đòi hỏi chứng đạo chỗ nào nữa.

Đạo Phật chỉ biết sống thấy lỗi mình, đừng thấy lỗi người và lúc nào cũng bất động tâm. Bất động tâm là chứng đạo, là giải thoát. Như vậy, chứng đạo theo Phật giáo các con có thấy khó khăn không? Bây giờ các con có hiểu chưa? Có thấy bất động tâm là quan trọng không? Có thấy tâm không phóng dật là chứng đạo? Các con có hiểu chưa? Chứng đạo mà ngồi thiền như cóc là

chúng đạo theo tà giáo của Bà La Môn.

Bao nhiêu câu hỏi của Thầy trên đây, mục đích là để làm sáng tỏ tri kiến hiểu biết của các con về sự thật chứng đạo của Phật giáo dễ dàng như vậy. Thầy đã cố gắng hết mình đưa vào trí hiểu biết của các con, thế mà các con còn ngờ ngờ như người từ cung trăng mới xuống thế gian. Một lần nữa, các con có hiểu những lời Thầy dạy chưa? Các con theo Phật giáo là để cầu giải thoát, chứ đâu phải theo Phật để cầu thần thông. Các con hãy buông xuống những thần thông hết đi. Đạo Phật không có dạy người tu thần thông các con ạ! Đạo Phật chỉ dạy cho con người biết các ác pháp để buông xuống, chỉ có buông xuống các ác pháp là giải thoát, là hết khổ đau. Có đúng như vậy không các con?

Khi tu tập xong, Thầy có những ước nguyện là dựng lại chánh pháp của Phật giáo; là làm sống lại con đường giải thoát của đạo Phật; là đem lại ích lợi và hạnh phúc cho con người; nhất là đem lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh. Đó là điều Thầy biết chắc và ước mong như vậy, nhưng khuyên dạy mọi người thì ít ai làm theo, nên Thầy rất mệt mỏi.

Thầy quyết tâm không bỏ các con, vì các con quá khổ, nước mắt của các con đã đổ xuống cho

cuộc đời này nhiều lắm. Không có Thầy, các con còn biết nương tựa vào đâu, Thầy là nguồn an ủi của các con; Thầy là ngọn đuốc soi đường cho các con đi trong đêm tối mịt mù. Mất Thầy, các con như gà con mất mẹ. Phải không các con?

Khi Thầy bắt tay vào làm việc thì gặp biết bao nhiêu là gian nan; biết bao nhiêu là sóng gió phũ phàng. Các con có biết không? Thầy chỉ biết thương yêu và tha thứ, không biết giận hờn, oán trách, nói xấu một ai hết. Vì tất cả các con đều vô minh, đều đáng thương cả.

Thầy dạy các con đoàn kết, các con lại không nghe, mãi tranh chấp hơn thua. Những điều này khiến cho Thầy quá mệt mỏi. Đối với Thầy, chỉ có con đường vượt qua mọi thử thách, mọi gian lao, chứ không chùng bước. Nhưng đứng trước mọi nghịch cảnh, Thầy không tranh chấp, không hơn thua với ai cả, dù với bất cứ một người nào, dù là những trẻ con. Thầy chỉ có biết xả bỏ, biết thương yêu, biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và biết im lặng như Thánh, nên cuộc đời Thầy sống an nhàn, thanh thản và vô sự.

Khi tu chứng đạt được chân lý xong, Thầy nhìn lại duyên chúng sanh đối với Thầy, thì thấy không có đủ duyên để độ mọi người chứng quả A La Hán. Nhưng bây giờ phải làm sao?

Thầy tự trả lời: Phải tạo duyên mới chớ sao!

Nhưng tạo duyên mới bằng cách nào?

Thầy dùng trí tuệ đã tu chứng quan sát, thì chỉ có Hòa thượng Thanh Từ là nơi tạo duyên hóa độ cho Thầy mới dễ dàng. Nhờ tạo duyên đó, mà bây giờ các con mới có những tập sách NGƯỜI CHIẾN THẮNG, TRỞ VỀ ĐẠO PHẬT và nhiều sách khác nữa. Có đúng như vậy không các con?

Muốn tạo duyên mới này để đem lại lợi ích cho mọi người, thì đó là những ước nguyện của Thầy.

Ước nguyện thứ nhất của Thầy, là mong sao thấy các con đoàn kết và thương yêu nhau, đừng vì một lý do gì mà chia rẽ nhau; đừng vì một lý do gì mà ganh ghét nhau, xa cách nhau. Trên đời này các pháp đều vô thường, nay thay đổi như thế này, mai thay đổi như thế khác, không lúc nào giống lúc nào. Nó có đứng yên một chỗ đâu, nó đâu có gì là ta, là của ta, là bản ngã của ta. Phải không các con?

Vậy mà sao các con lại không đoàn kết, mà cứ chia rẽ nhau, có lợi gì cho riêng các con đâu? Còn làm đau lòng thêm các con ạ! Còn làm Thầy đau buồn các con có biết không? Trong khi Thầy ngày đêm làm việc để đem lại sự sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người cho các con; để đem lại hạnh phúc, an vui cho các con, các con có biết không? Vậy mà các con còn muốn chia rẽ nhau, vì quyền lợi gì các con? Đau lòng lắm các con ạ!

Nhìn phật tử Hà Nội chia rẽ nhau thì xấu hổ với phật tử cả nước, các con có biết không?

Chỉ có việc gửi người đại diện vào một tổ chức chung của phật tử Hà Nội, để làm nhịp cầu đoàn kết; để Thầy có ngày về Hà Nội; để có cơ hội Thầy về thăm và xây dựng Trung Tâm An Dưỡng dạy các con học đạo đức, thế mà các con lại muốn chia rẽ nhau để làm gì các con? Để làm cho Thầy không bao giờ về thăm Hà Nội nữa phải không?

Mỗi tổ, nhóm các con nên gửi một người đại diện cho tổ, nhóm của mình, để tất cả phật tử Hà Nội cùng sinh hoạt, hội họp, đoàn kết nhau thành một khối lớn mạnh. Chứ sao các con lại muốn làm cho nó suy yếu? Đất nước chúng ta là một đất nước nhỏ bé, nhờ toàn dân đoàn kết mà giành lại độc lập cho quê hương. Dù đương đầu trước một nước lớn, một thế lực mạnh, chúng ta vẫn thành công. Các con còn nhớ lời Bác Hồ chẳng? **“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công”**. Phật tử Hà Nội hãy noi gương người đi trước; hãy làm ngọn đuốc sáng cho phật tử các nơi khác. Đoàn kết là một sức mạnh, các con có biết không?

Thầy ước mong các con đoàn kết, thương yêu và tha thứ những lỗi lầm của nhau, chị ngã em nâng. Còn một con sâu làm rầu nồi canh thì tệ lắm các con ạ! Một người nào trong các con gây chia

rẽ khối đại đoàn kết phật tử Hà Nội, lịch sử sẽ ghi lại tên tuổi và tiếng xấu muôn đời. Các con có biết không?

Các pháp trên thế gian này đều vô thường, có pháp nào thường đâu, có pháp nào là của các con đâu? Danh mà làm chi hồi các con? Càng danh, càng lợi càng đau khổ, vậy sao các con không buông xuống, để cùng nhau đoàn kết; để cùng nhau yêu thương mà chia sẻ những nỗi khó khăn và nhọc nhằn? Khi đứng trước và đương đầu một văn hóa hủ tục, mê tín, dị đoan, lạc hậu đã ăn sâu vào lòng người, đã trải qua mấy ngàn năm; đã trở thành một nếp sống phi đạo đức, phi khoa học; đã trở thành một phong tục tập quán đa thần khó bỏ, nếu không có sự đoàn kết của các con thì làm sao dẹp bỏ những văn hóa hủ tục tệ hại ấy, hồi các con?

Ước nguyện thứ hai của Thầy, là mong sao thấy các con sống đời đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người. Nhưng ước nguyện ấy rất khó thành công, vì các con sống, nói lỗi về người khác quá nhiều, lại còn dùng những ngôn ngữ ác pháp nào là Thần Táo; nào là Ma Vương; nào là Quỷ dữ, nào là Ma Đăng Già; nào là Đề Bà Đạt Đa, v.v... để ám chỉ những điều xấu ác cho họ. Họ là anh, chị, em của chúng ta từ mọi phương trời về đây, cùng học một giáo pháp,

cùng một thầy dạy, và cùng sống chung nhau trong một mái nhà của Tu Viện Chơn Như. Vậy mà chúng ta nỗ tâm nói xấu nhau để làm gì các con? Nồi da xáo thịt xấu lắm các con ạ! Đó là một điều mà người trí không thể làm. Phải không các con?

Chắc trong cuộc đời đầy đau khổ này ai cũng muốn an vui, giải thoát, nhưng vì vô minh không hiểu, nên họ nói và làm theo bản năng tự nhiên của họ, chứ họ có muốn làm như vậy đâu! Sao các con không tha thứ và thương yêu họ, phải không các con? Điều mà các con không thấy lỗi mình, mà thấy lỗi người thì Thầy thật là đau lòng, vì Thầy đã dạy các con quá nhiều, nhưng sao các con không ghi nhớ lại quên đi, để biến tâm các con hẹp hòi, nhỏ bé, ích kỷ, luôn có những lời không ái ngữ. Tất cả mọi người trên thế gian này đều đáng thương, không đáng ghét các con ạ! Họ đang sống trong mê mờ nên họ rất khổ đau, vì thế chúng ta hãy thương yêu họ nhiều và nhiều nữa. Phải không các con?

Ước nguyện thứ ba của Thầy, là mong sao thấy các con giữ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ để chứng đạt chân lý. Hy vọng này cũng quá mỏng manh, ước nguyện của Thầy khó thấy được. Rồi đây Phật giáo sẽ đi về đâu? Đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ

mình, khổ người biết còn có dựng lại được nữa hay không, khi Thầy vào hang ẩn bóng hoặc thị tịch?

Sự tu chứng đạo là điều quan trọng, còn sóng gió Chơn Như chỉ là những chuyện tầm thường thế gian, có đáng gì cho những người tu hành như các con để ý? Thế mà các con lại quên đi, không giữ tâm bất động! Chuyện nhỏ mọn như vậy, mà tâm các con phóng dật ào ào như mưa tuôn, thác đổ. Vậy các con tu tập cái gì đây?

Chuyện đời như các con đã biết, chỉ có hơn thua, ganh tị, tranh chấp vì danh, vì lợi mà giày xéo lên nhau, luôn làm cho mình khổ, người khác khổ, đó là chuyện có đáng gì cho những người tu theo Phật giáo quan tâm để ý không? Chuyện đó các con hãy xem nó là chuyện trẻ con, khi các con đã biết đạo đức của Phật giáo thì hãy buông nó xuống, như lời Thầy đã dạy:

Buông xuống đi, hãy buông xuống đi!

Chớ giữ làm chi, có ích gì?

Thở ra chẳng lại, còn chi nữa?

Vạn pháp vô thường, buông xuống đi!

Các con có nghe những lời Thầy dạy trên đây không? Những lời này Thầy đã dạy lâu lắm rồi, tới bây giờ mà các con chưa thâm nhập sao? Ôi! Thật là đau lòng.

Khi nghe đức Phật thuyết pháp xong, là năm anh em Kiều Trần Như đã thâm nhập liền, như vậy làm sao không chứng quả A La Hán được, phải không các con? Còn bây giờ, các con hiểu nhưng không thâm nhập, thật đáng thương! Mấy ngày nay, tâm các con động như cái chợ. Thầy đã dạy các con tất cả các pháp để tu chứng quả A La Hán, không còn sót pháp nào Thầy chưa dạy, chỉ trừ những pháp nhập định và thực hiện Tam Minh, vì các con chưa có ai tu tập tới đó.

Đừng bi quan, mặc cảm, các con dở thì phải cố gắng học tu nhiều hơn nữa thì sẽ giỏi các con ạ! Có những lỗi lầm thì cố gắng sửa lại sẽ trở thành người tốt, người hiền. Thánh Hiền đều từ những người lỗi lầm mà biết sửa đổi, chứ Thánh Hiền đâu phải từ trên trời rơi xuống. Phải không các con? Người tu hành theo Phật giáo đều là những người biết sửa đổi từ xấu chuyển thành tốt; từ ác chuyển thành thiện. Chứ Phật đâu có ở cõi trời Đâu Xuất giáng trần. Phật xuất thân từ người thế gian các con ạ! Chúng ta cũng vậy, phải cố gắng hơn nữa để xứng đáng là những người con của Phật, là những người đệ tử Thánh thiện không lỗi lầm.

Liễu Tâm vào Tu Viện tu tập, thì Liễu Vân theo lời Thầy lãnh trách nhiệm kêu gọi các tổ, nhóm cho người đại diện, để thành lập một khối

đại đoàn kết phật tử Hà Nội. Thế sao các con không muốn phật tử Hà Nội đoàn kết, mà lại muốn chia rẽ sao? Sống chia rẽ một nhóm nhỏ có lợi ích gì? Khi các tổ, nhóm khác đều đoàn kết nhau, sống chặt chẽ trong tình thương yêu lẫn nhau, cùng đoàn kết in kinh sách, để phổ biến đạo đức đến với mọi người thì hạnh phúc biết bao! Các con có thấy sự đoàn kết đó không?

Thầy sẽ nhận sự cúng dường đoàn kết của phật tử Hà Nội, dù một đồng nhưng quý hơn vạn, triệu đồng mà thiếu đoàn kết.

Bây giờ các con đã thành lập tổ Đoàn Kết để thay mặt cho phật tử Hà Nội, thì mỗi việc làm phải có liên hệ, thông qua với nhau, có như vậy mới gọi là đoàn kết. Phải không các con?

Các con đoàn kết thật sự, chứ không phải đoàn kết ngoài mặt, *“bằng mặt chứ không bằng lòng”*. Nếu các con bằng mặt, không bằng lòng, thì tổ nào sống như vậy, thì được xem tổ đó không phải là phật tử chân chánh, không phải đệ tử Phật, không phải đệ tử Thầy. Vì đệ tử Phật, đệ tử Thầy thì không chống trái nhau, sống biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng; sống biết không làm khổ mình, khổ người; sống biết thương yêu, biết tha thứ mọi lỗi lầm của nhau; sống biết thông cảm và chia sẻ những nỗi khó khăn, những hoàn cảnh cay đắng, ngọt bùi, v.v... Đó là mục đích đoàn kết lợi

ích như vậy, các con có hiểu không?

Về kinh sách xin phép in ấn, Thầy có nhiều tập sách có giá trị lợi ích rất lớn cho người phật tử tu học, tại gia cũng như xuất gia như: HÀNH THẬP THIỆN TỬ VÔ LƯỢNG TÂM, NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TU HỌC CỦA NGƯỜI CU SĨ, TẠO DUYÊN HÓA ĐỘ CHÚNG SANH, ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT 10 tập, ĐẠO ĐỨC LÀM NGƯỜI 24 tập, VĂN HÓA PHẬT GIÁO TRUYỀN THỐNG trên 6 tập, và NHỮNG LỜI GỐC PHẬT DẠY 4 tập. Những sách trên còn xin tái bản trở lại rất nhiều, vì số sách không đủ ấn tống cho phật tử. Vậy quý phật tử trong nước cũng như ở nước ngoài muốn ấn tống kinh, dù cá nhân hay tập thể có tâm in ấn, đều ghi danh sách rõ ràng để được in vào trang sách, với tâm thành hồi hướng cho ai và việc gì xin ghi rõ, rồi gửi cho tổ Đoàn Kết Phật Tử để được ghi vào sổ công đức. Tổ Đoàn Kết Phật Tử mới gửi danh sách cho tổ In Ấn. Tổ In Ấn theo thứ tự ngày tháng xin mà cho in danh sách vào sách. Có làm việc theo thứ tự hành chánh như vậy thì công việc mới dễ dàng và mới có đoàn kết. Còn làm việc theo tình cảm thì không trôi chảy được, và làm mất tình đoàn kết. Quý phật tử có hiểu không?

Trường hợp đặc biệt, trong gia đình có người mất, tổ viên muốn báo hiếu bằng cách xin ấn tống

kinh sách, thì tổ In Ấn phải đặc cách cho danh sách của tổ viên này được ưu tiên in kinh trước.

Ở Hà Nội đã thành lập tổ Đoàn Kết Phật Tử, mỗi tổ viên là một đại diện cho tổ, nhóm của mình. Nếu tổ, nhóm của mình không tham dự vào tổ Đoàn Kết, thì đương nhiên tổ, nhóm này chia rẽ phật tử Hà Nội, thì phật tử Hà Nội sẽ không chấp nhận. Coi như tổ Đoàn Kết không có danh sách tổ, nhóm này.

Mỗi lần có sóng gió Chơn Như, là mỗi lần Chơn Như vươn mình lên cao hơn nữa, để đi đến thành lập Trung Tâm An Dưỡng, mở các lớp đạo đức, các lớp Thọ Tam Quy, các lớp Thọ Ngũ Giới, các lớp Thọ Bát Quan Trai, các lớp Chánh Kiến, các lớp Chánh Tư Duy, các lớp Chánh Ngữ, v.v...

Các con đã từng học đạo tâm bất động với Thầy, thế mà mỗi lần có sóng gió lại dao động tâm. Vậy các con học đạo bất động tâm như thế nào mà lại dao động? Sóng gió chỉ là một trò đùa của trẻ con, có gì mà để tâm động như vậy.

Các con xem sóng gió Chơn Như to tát lắm sao? Các con có giải quyết được những gì không? **Điều mà các con giải quyết, là giải quyết tâm của các con cho được Bất Động.**

Những bài học đã qua, mỗi lần sóng gió Chơn Như là có những bài học sống động hơn, dẫn dắt

các con đi đến đích giải thoát của Phật giáo. Các con có thấy không? Tại sao các con không lo phòng hộ sáu căn để cứu mình ra khỏi nhà sinh tử, vui sướng gì mà lại hội họp làm những điều phạm giới, phá giới, trái với những lời dạy của đức Phật, lời dạy của Thầy? Hay các con đã nghĩ Thầy đi mất rồi, mặc tình hội họp nói chuyện thoả thích?

Cuộc đời tu hành theo Phật giáo, trước mặt cũng như sau lưng phải giữ đúng phạm hạnh. Dù Thầy có đi đâu vắng cũng vậy, phải giữ gìn như Thầy đang có mặt ở Tu Viện, chứ sao lại hội họp nói chuyện như vậy? Các con làm được những gì? Khi mọi người trong Tu Viện chỉ là anh, chị, em chung trong một nhà, phải đối xử như thế nào, chứ không lẽ ruột bỏ ra, da đem vào sao? Tình huynh đệ có chặt nhau thì chặt bằng sống dao, chứ đừng chặt nhau bằng lưỡi dao. Phật giáo dạy chúng ta lấy tình thương mà trả oán thù thì oán thù sẽ tiêu tan, chứ lấy oán thù trả oán thù thì oán thù chồng lên ngút ngàn, thì làm sao gọi là đạo đức không làm khổ mình, khổ người? Có đúng như vậy không các con?

Các con có biết không? Phải nỗ lực tu hành cho đúng pháp, thì ngay đó các con đã chứng đạo. Chứng đạo có gì khó đâu? Còn tu hành như các con, tâm luôn luôn phóng dật, tu hành như vậy làm sao chứng đạo được?

Các con nói tu hành rất hay, nhưng khi có sóng gió mới thấy sự tu hành của các con quá dở. Sóng gió xảy ra trong Tu Viện này, ai là người bất động? Người bất động là người chứng đạo đầy các con ạ!

Cơ thể hơi đau sơ sơ một chút là đi xin thuốc, xin thang uống, đó là bất động sao?

Chuyện sóng gió của Tu Viện là một việc rất tầm thường, rất trẻ con, có gì quan trọng đâu? Vậy mà các con lại động tâm như vậy sao? Động tâm ào ào cả Tu Viện, như vậy các con thấy con đường tu tập của mình ra sao? Lùi hay tiến? Chứng đạo hay không chứng đạo đều biết rất rõ ràng. Phải không các con? Có duyên sóng gió mới đo được sự tu tập của các con, không duyên lấy gì đo, làm sao biết?

Thầy xin kể câu chuyện thứ nhất trong thời đức Phật. Ngày xưa, người ta lôi xác chết của một phụ nữ bị giết, chôn sau thất Phật, rồi họ tố cáo đức Phật giết.

Câu chuyện thứ hai, người ta còn đưa một phụ nữ mang thai và bảo rằng đức Phật là một tác giả.

Hai câu chuyện xảy ra động trời như vậy, nếu đặt các con cùng sống trong thời gian ấy, thì các con xem Phật ra sao? Có phải bằng con mắt nghi ngờ, khinh chê không? Có phải bỏ đức Phật ra đi

không? Có đúng như vậy không các con?

Ngược lại, những chuyện động trời như vậy, mà chúng tỳ kheo trong thời đức Phật im lặng như Thánh. Họ không hề dao động, vì lòng tin của họ quá sâu đậm với đức Phật, và họ là những người tâm bất động. Họ thấy đó là chuyện tầm thường của thế gian, có đáng gì cho họ nghi ngờ Phật? Vì họ ngộ pháp Phật, và biết Phật là người đầy lòng yêu thương và buông xả tất cả, thì làm gì có việc ấy? Có đúng như vậy không các con? Nhưng các con tâm còn mê mờ, ngay cả khi nghe pháp xong liền chứng đạo là các con còn không tin, thì chuyện tày trời này làm sao các con không nghi ngờ?

Chúng ta hãy dẹp câu chuyện thần thông, huyền thoại qua một bên, để tìm thấy lòng người lúc bấy giờ. Chúng tỳ kheo trong thời đức Phật, họ đã thâm nhập những lời dạy của Phật, nên họ bất động khi thấy đức Phật bị hàm oan, hãm hại. Những giáo sĩ Bà La Môn muốn hại Phật, thì họ phải dựng lên những chứng cứ rõ ràng. Nếu không dựng lên những chứng cứ rõ ràng, thì làm sao hạ uy tín của Phật được? Các con đừng nghe trong kinh, dựng lên những thần thông để giải oan cho Phật như tiểu thuyết Trung Hoa thì thật là buồn cười. Có sóng gió như vậy, mới thấy tâm Phật bất động, mới thấy Phật là người xứng đáng cho

chúng ta cung kính, tôn thờ. Phải không các con?

Còn Tu Viện chỉ sóng gió chẳng ra gì mà các con dao động, hội họp. Ngày nào cũng vậy, chúng tỏ lòng tin của các con đối với Thầy còn yếu lắm! Nếu câu chuyện của Phật ngày xưa mà đặt vào Thầy, thì các con sẽ bỏ đi hết chỗ gì? Có đúng như vậy không?

Câu chuyện sóng gió của Chơn Như có ra gì, mà tâm các con còn dao động. Như vậy, các con tu tập không có xả tâm, mà chỉ ức chế tâm. Tu như vậy có ích lợi gì cho ai? Tu như vậy là tu sai pháp. Tu như vậy là tu uổng công các con ạ!

Danh đối với Phật có nghĩa lý gì. Còn Thầy, khi các con bỏ đi, Thầy chỉ mỉm cười ung dung bước vào tù, vì tội giết người, vì tội hiếp dâm. Thầy không một lời minh oan các con ạ!

***“Những buổi chiều tà mưa phủ trắng,
Thầy cười tha thứ kẻ vô minh”***

Danh như nước chảy qua cầu, có gì làm động tâm người tu sĩ Phật giáo. Thầy luôn luôn tha thứ và thương yêu những người làm khổ Thầy, và ước nguyện đời sau họ sinh ra làm người thiện, gặp nhiều may mắn hơn. Họ là những người đáng thương chứ không đáng ghét, vì vô minh mà họ trở thành người làm khổ họ, chứ họ làm khổ Thầy sao được? Thầy là người bất động tâm, là người

không còn tham danh, không còn tham lợi; Thầy là người không còn khổ đau trên cuộc đời này nữa. Phải không các con?

Đây là lời khuyên thân thương của Thầy gửi đến các con, những đứa con yêu thương của cuộc đời Thầy, khi gặp nhau trong những ngày đầy cay đắng, gian nan, muốn cứu giúp các con thoát vòng tay khổ đau mà không giúp được, vì các con không nghe lời Thầy, nên Thầy thật là mệt mỏi vô cùng!

Trên cuộc đời hoằng hóa của Thầy, gặp các con dù nam hay nữ, dù em ruột, cháu ruột của Thầy, dù bất cứ một ai làm khổ Thầy, Thầy vẫn tha thứ và thương yêu rất bình đẳng như nhau. Không thù, không oán, không nói xấu ai cả. Dạy em ruột, cháu ruột của mình cũng như dạy tất cả mọi người, Thầy đều dạy như nhau cả, nhưng sự hiểu biết và tiếp thu là do mọi người có cái hiểu, cái nhìn khác nhau. Thầy không dấu một kinh nghiệm nào cả. Thầy đã hiểu Phật giáo không có pháp nào bí mật, không có pháp nào cao siêu cả, **chỉ có một pháp duy nhất, đó là bất động tâm; là tâm không phóng dật, là tâm thanh thản, an lạc, vô sự; là tâm sống không làm khổ mình, khổ người.**

Hết mưa rồi lại nắng. Phật tử Hà Nội phải đoàn kết và đoàn kết hơn nữa mới xứng danh là người

Hà Nội, một trung tâm văn hóa của dân tộc Việt Nam anh hùng, bất khuất trước mọi giặc ngoại xâm. Ngày nay, người Hà Nội cũng xứng đáng là những người đại đoàn kết chặt chẽ, để phá tan những văn hóa hủ tục, mê tín, lạc hậu.

Hết mưa rồi lại nắng. Các con phải tu tập giới luật cho nghiêm chỉnh hơn, phải biết buông xả; phải biết tập sống không làm khổ mình, khổ người; phải biết thương yêu và tha thứ mỗi lỗi lầm; phải biết không nói xấu ác cho người; phải biết sống như con tê ngu một sừng; phải biết giữ tâm không phóng dật; phải biết chứng đạo ngay liền trong đời sống hằng ngày của các con.

Kính thưa quý phật tử! Nếu các con sống đúng như những lời dạy trên đây, là Thầy đang ở gần một bên với các con. Còn ngược lại, dù các con có muốn sống ở gần bên Thầy, mà vẫn cách xa Thầy muôn ngàn vạn dặm. Thầy ẩn bóng với những người không tu, không sống trong thiện pháp, chứ không ẩn bóng với những người tu đúng, sống đúng pháp Phật.

Còn hai tháng nữa là mãn khóa tu chứng quả A La Hán. Vậy hiện giờ ai tu chứng và không tu chứng, các con đều biết rất rõ, có cần Thầy tuyên bố không?

Còn hai tháng nữa, thời gian còn dài, có thể biết đâu khi bức tâm thư này ra đời, thì lại có

nhiều người ngộ và chúng quả A La Hán. Quả A La Hán đâu phải dành riêng cho người nào, chỉ có những người ngộ các pháp vô thường và biết buông xả sạch, thường sống trong một tâm bất động thì quả A La Hán về người đó.

Hãy cố gắng lên các con ạ! Phật pháp được dựng lại là do từ sự tu chứng của các con, chứ không phải của Thầy nữa. Trách nhiệm của các con lớn lắm! Các con có thấy không? Thầy đã giao gánh nặng thiện pháp cho các con rồi. Vậy từ đây, các con phải thương nhau, đừng ganh ghét nhau, đừng ty hiềm, ích kỷ nhỏ mọn với nhau, mà phải cùng chung lưng đấu cật, chị ngã em nâng trên bước đường đạo đức nhân bản - nhân quả, để đem lại sự lợi ích, sự an vui hạnh phúc cho đời, để biến cõi thế gian này thành cõi Cực Lạc, Thiên Đàng.

Bức tâm thư này đến với các con, tức là Thầy không bao giờ bỏ các con bơ vơ như gà con mất mẹ. Phải không các con?

Mặc dù Thầy không ở gần bên các con nữa, nhưng lúc nào Thầy cũng chăm sóc các con, như người mẹ chăm sóc những đứa con thơ dại, thân thương của mình. Bỏ sao được khi các con tu hành, giống như đứa bé thơ mới biết đi chập chững; bỏ sao được khi bộ sách đạo đức làm người chưa xong; bỏ sao được khi bộ sách giới luật đức

hạnh của tăng, ni chưa rồi; bỏ sao được khi giáo trình tu học từ căn bản đến chứng quả A La Hán chưa thành, v.v...

Sau cùng, Thầy gửi lời thăm và chúc các con, tất cả tu sĩ và cư sĩ đều chứng quả A La Hán ngay trong hiện tại.

Thân thương chào các con





BỨC TÂM THƯ
GỬI THIÊN TÂM
(Ngày 10 tháng 2 năm 2007)

Kính gửi: Thiên Tâm, Minh Phước, Thiện Sơn

1- TRẢ LỜI THIÊN TÂM:

Tu Viện biếu tặng mỗi tu sinh bốn tập Đường Về Xứ Phật, đã được Nhà nước chấp nhận cho giấy phép in ấn và tiếp tục 6 tập nữa. Đây là một bộ sách mở màn cho việc chấn chỉnh lại Phật giáo. Các con nên cất giữ để làm tài liệu một bước ngoặt lịch sử của Phật giáo. Lúc này không cần phải đọc, mà chỉ lo áp dụng những bài học đạo đức hiếu sinh vào cuộc sống hằng ngày của mình, để gạn lọc cho thật sạch tâm tham, sân, si, mạn, nghi.

Thì giờ lúc này rất quý với các con, ngày ngày đến lớp học đạo đức để triển khai tri kiến hiểu biết

về đức hạnh của mình. Khi về thất tập sống một mình. Chỉ có sống một mình mới áp dụng đạo đức vào thân tâm. Nhờ đó, một năm học trôi qua rất nhanh, mới thấy đức hiếu sinh là mình, mình là đức hiếu sinh. Chính ngay đó là mục đích của Phật giáo các con đã đạt, Thiền Định cũng ở nơi đó và Tam Minh cũng ở nơi đó, các con không cần phải tu học gì nhiều. Còn bây giờ, các con đọc sách thì cũng tốt, nhưng kết quả tu hành thành Chánh giác còn xa lắm.

2- TRẢ LỜI MINH PHƯỚC:

Sự quyết định trở về Tu Viện để tu học là đúng. Con đã về giải quyết và được thầy con chấp nhận cho đi, và như vậy con không có làm khổ người.

Thiền mà sư phụ con đã dạy không phải là thiền của Phật, mà do các sư thầy kiến giải, dựa vào Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu quán thân bất tịnh, chế ra một loài thiền trị bệnh thật là điên đảo, làm sai pháp Phật, biến Phật giáo thành tà đạo. Đó là một loại thiền tưởng, không đúng chánh pháp làm chủ bệnh của Phật.

Con có đọc kinh Pháp Cú chưa?

“TÂM LÀM CHỦ, TÂM DẪN ĐẦU CÁC PHÁP”. Câu này đức Phật dạy pháp như lý tác ý, cho nên trong pháp môn Định Niệm Hơi Thở, đức

Phật dạy làm chủ bệnh rất rõ ràng trong đề mục thứ năm của Định Niệm Hơi Thở: “AN TỊNH THÂN HÀNH TÔI BIẾT TÔI HÍT VÔ, AN TỊNH THÂN HÀNH TÔI BIẾT TÔI THỞ RA”. Tác ý như vậy, an trú tâm như vậy, thì thân sẽ an ổn và không bệnh tật, bởi vì tâm làm chủ, tâm dẫn đầu các pháp. Đó là lời Phật dạy trong kinh sách nguyên thủy còn lưu lại, không có ai dám thêm bớt.

Đời sau tu hành chưa tới đâu, rồi tự sản xuất ra đủ loại pháp môn thiền định, nhưng nhìn lại thì giới luật vi phạm, sống không đúng phạm hạnh. Sống không đúng phạm hạnh, dù có tu tập pháp môn gì hay thiền định gì, thì cũng là tà thiền của ngoại đạo mà thôi.

Giới luật là thiện pháp, thiện pháp mới chuyển được ác pháp. **Bệnh tật có hết hay không hết là do Giới Luật, còn các pháp môn chỉ trợ giúp làm giảm bệnh, chứ không thể hết bệnh được.** Ngay cả pháp môn Định Niệm Hơi Thở của Phật, là pháp môn trực tiếp trên bệnh để đẩy lui, thế mà giới luật không nghiêm chỉnh thì bệnh chỉ giảm rồi trở lại như thường, chứ không thể hết luôn được.

Con hãy tin vào pháp môn và giới luật của Phật, tu tập và giữ gìn cho đúng, nhất là cánh tay đưa ra, đưa vô để thay thế hơi thở của con, đẩy lui

bệnh tật thì con sẽ hết bệnh. Phải tập an trú trong cánh tay cho được, thì bệnh gì cũng đẩy lui hết cả.

Lên tu tập kỳ này, con cố gắng giữ gìn độc cư để phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý cho thanh tịnh. Lên lớp học đạo đức giới luật, về thất giữ hạnh độc cư trọn vẹn, không nên tiếp duyên bằng điện thoại, nó làm động tâm con lắm. Tu tập cánh tay, an trú đẩy lui bệnh và gạn lọc tâm tư con bằng đức hiếu sinh, thì không lâu con sẽ chứng đạo. Con lên lần này, Thầy rất hy vọng ở con và Phước Tôn, vì tuổi các con còn trẻ, tương lai Phật giáo là ở các con. Các con phải ráng cố gắng giữ gìn giới luật đức hạnh, nhất là đức hiếu sinh.

3- TRẢ LỜI THIÊN SƠN:

Con có biết Tứ Thiên chưa? Mà bảo rằng nhập Tứ Thiên.

Định Tứ Thiên là một loại định cao nhất trong thiền định của Phật giáo. Thiền định của Phật giáo có XUẤT, có NHẬP hẳn hoi, chứ không phải như Thiền Đông Độ không xuất, không nhập.

Thiền định của Phật giáo có XUẤT, có NHẬP là phải có pháp dẫn vào định. Vậy con biết pháp nào dẫn vào Định Tứ Thiên chưa? Nếu chưa biết, con làm sao nhập Tứ Thiên. Hiện giờ, **con ngồi bất động không niệm khởi trong 6 tiếng đồng hồ, thì đó chỉ là Tĩnh Thức chứ đâu có Thiền**

Định gì. Con ngồi tu tỉnh thức như vậy một, hai ngày hoặc lâu hơn: 1, 2, 5, 10 tháng không niệm khởi, không ăn uống, không đi đại, đi tiểu, mà vẫn không được gọi là Tứ Thiên.

Nhập Tứ Thiên:

❁ *Thứ nhất là Giới Luật phải nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào.*

❁ *Thứ hai, Bảy Năng Lực Giác Chi phải xuất hiện đầy đủ.*

❁ *Thứ ba, Tứ Thần Túc phải có.*

❁ *Thứ tư, Tam Minh phải thực hiện cho được.*

Bây giờ con xét lại giới luật, đức hiếu sinh có trọn vẹn chưa? Thân tâm có bất động khi gặp ác pháp, khi gặp nghịch cảnh? Trên thân quán thân có trọn vẹn chưa? Hôn trầm thù miên con có sạch chưa?

Qua những câu hỏi trên đây, con thấy chưa thông chỗ nào, thì hãy tu tập ngay chỗ nấy để cho nhuần nhuyễn.

Thăm và chúc các con tu tập xả tâm cho thật tốt, sống đời đức hạnh cho trọn vẹn.

Thầy của các con





BỨC TÂM THƯ

THỨ 46

(Ngày 16 tháng 2 năm 2007)

Kính gửi: Quý phật tử Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính thưa quý vị! Thầy sẽ trả lời những nỗi thắc mắc về đạo đức nhân quả, bố thí mà không được phước báu, còn lãnh tai họa thảm khốc.

1- Người đi tu là phải buông xả xuống sạch, đời sống chỉ còn có ba y một bát. Họ đã vượt qua bao nhiêu ác pháp, bao nhiêu ái kiết sử, thì lời nguyện nào mà họ không buông xả được. Tham, sân, si, ái dục là chính thân tâm của họ, vậy mà khi theo pháp Phật, quyết tâm buông xả họ còn xả sạch, huống là những lời nguyện có nghĩa gì với họ. Cho nên con đừng sợ, đời con là một chuỗi dài đau khổ, hãy mạnh dạn đứng lên bằng đôi chân

của con, để tiến tới con đường giải thoát của đạo Phật. Thời gian con đến Tu Viện tu học chỉ là tu tập THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI, và mỗi tu học 4 tháng lớp Chánh Tri Kiến thì lớp học bị đóng cửa, vì thế con sống trong giới luật chưa nghiêm chỉnh. Do giới luật chưa nghiêm chỉnh, nên con mới gặp mọi sự xảy ra bất an. Con có thấy điều này không? Các tu sĩ ở đây phạm giới độc cư tan nát làm mất đoàn kết, khiến Thầy phải rời khỏi Tu Viện. Thay vì Thầy nhập Niết Bàn cho xong, nhưng vì còn thương các con nên không nỡ bỏ. Khi Thầy ra khỏi Tu Viện, liền tổ chức ngay lớp rèn luyện nhân cách NGŨ GIỚI, để giúp các con giữ gìn giới luật nghiêm túc và buông xả tâm cho rốt ráo. Con có đọc sách GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI chưa? Nếu có đọc, con mới thấy giới luật đức hạnh của Phật giáo tuyệt vời.



2- Con có đọc sách Giáo Án chưa? Bài “*Nỗi Đau Không Của Riêng Ai*”. Nạn thai, móc thai là một tội ác lớn lắm con ạ! Tội giết người. Nhất là tội giết con. Nhân quả này phải trả vay không thể nào tránh khỏi. Vay một trả mười. Muốn thoát ra những tội khổ báo này, chỉ duy nhất con phải theo tu học lớp đạo đức NGŨ GIỚI, và phải sống đúng ĐỨC HẠNH NGŨ GIỚI thì mới chuyển hết tội khổ

con ạ! Nhân quả, chỉ có thiện pháp giới luật mới chuyển đổi, ngoài giới luật thiện pháp của Phật thì không có pháp nào chuyển đổi được nhân quả. Giới luật thiện pháp của Phật thì chỉ có người xuất gia mới giữ gìn đúng được.

Theo quy luật nhân quả thì lấy thiện pháp chuyển ác pháp, cho nên giáo pháp của đức Phật toàn là giới luật đức hạnh, thiện pháp. **Người tu theo Phật giáo chỉ cần sống đúng giới luật đức hạnh thì chuyển sạch nghiệp báo khổ đau. Chuyển sạch nghiệp báo khổ đau là chứng đạo.** Lớp dạy NGŨ GIỚI ra đời đúng lúc để giúp cho mọi người thoát cảnh khổ đau, và tu sĩ có cơ hội học tập và rèn luyện nhân cách đức hiếu sinh (lòng từ bi).

Đối với con hiện giờ, chỉ có sống đúng giới luật đạo đức để trở thành một tu sĩ đúng giới hạnh, thì sẽ chuyển tất cả tội khổ do vô minh, mê mờ, không biết mà vô tình con đã tự tạo ra, và cũng từ đó lương tâm con rất hối hận, ăn năn, sám hối. Con đừng lo, đạo Phật là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả, nó ra đời là để chuyển hóa nhân quả, mở ra một con đường cho mọi người tự mình cứu mình, có một lối thoát ra rất tuyệt vời.

Từ những lớp học đạo đức NGŨ GIỚI, TAM QUY, THẬP THIÊN, THẬP GIỚI SA DI, 250 GIỚI TỶ KHEO TẶNG, 348 GIỚI TỶ KHEO NI, học

viên nào xuất sắc, sống đúng giới luật mới được Thầy rút về khu tu tập chuyên tu TỬ THÁNH ĐÌNH ở Ngọc Tuyền Sơn, xã Phước Hải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Còn người nào phạm giới, phá giới thì ở lại theo học các lớp giới luật đức hạnh, chứ không được dự vào lớp chuyên tu. Vì phạm giới, phá giới vào lớp chuyên tu, sẽ phá những người giữ giới không tu tập được. Đây là sự đổi mới của Tu Viện Chơn Như, bất cứ một tu sĩ nào ở trong các hệ phái Phật giáo hiện giờ, muốn về tu tập tại Tu Viện Chơn Như, đều phải trải qua các lớp giới luật đức hạnh, sau khi đạt đúng tiêu chuẩn giới luật đức hạnh mới được ghi danh vào lớp chuyên tu TỬ THÁNH ĐÌNH. Chẳng hạn như con hiện giờ muốn xuất gia tu hành, đều phải theo học các lớp giới luật đức hạnh tại Tu Viện Chơn Như, rồi mới được vào lớp chuyên tu.



3- Phật tử thành phố Hồ Chí Minh hỏi về luật nhân quả, làm từ thiện mà gặt lấy tai họa thảm khốc, chết không toàn thân.

Luật nhân quả rất công bằng, vì thế các nhà khoa học thiên văn không thể đoán đúng đường đi của bão. Bão luôn luôn đi tìm những người làm ác. Nó đi theo từ trường ác của những người làm ác phóng xuất ra nơi họ ở. Từ trường ác có một lực

hút rất mạnh, nên bão tương ứng với lực hút ấy, tạo ra cảnh cửa tan, nhà nát, cửa cải tiêu tan, người chết chóc như chúng ta đã chứng kiến. Những trận bão đã đi qua để lại một thảm trạng đau lòng. Một cảnh tượng nhà cửa, của cải, tài sản tan nát; một thảm trạng đau lòng, người chết nằm ngổn ngang, mà nguyên nhân chính là do giết hại và ăn thịt chúng sinh.

Do con người làm ác: Săn bắn, đốt rừng, chài lưới, câu tôm, đặt lọ, đặt lờ, dùng điện, thuốc nổ, giết hại cá, tôm không biết bao nhiêu mà kể cho hết, lại thêm đâm heo, giết chó, cắt cổ gà, cắt mõ vịt làm tiết canh, v.v... Rồi xúm nhau ăn thịt, rượu chè say xỉn, chửi xóm, mắng làng, đánh đập vợ con, tham lam trộm cắp, cướp giựt, giết người. Đó là những tội ác! Do những người này tạo ra từ trường ác, nên bão tố, sóng thần, động đất, thiên tai, lũ lụt tương ứng chiêu cảm, để những người ác này phải trả quả báo.

Trong khi những người làm ác phải chịu gặt quả báo thảm sầu như vậy để trả quả, thì những đoàn từ thiện khắp nơi trong nước đem những vật dụng đến cứu trợ, an ủi, đó là những người làm một việc tốt. Nhưng việc làm tốt này có trọn vẹn những phước báu hay không, thì xin nghe lời đức Phật dạy: ***“Nếu cúng dường, bố thí đúng chánh pháp, phải chọn cá nhân hay tập thể thanh tịnh***

thì mới được phước báu, như đem hạt giống tốt gieo trên đất màu mỡ thì hạt giống sẽ lên cây tươi tốt và cho hoa trái ngon ngọt; còn cá nhân và tập thể không thanh tịnh thì không được phước báu, giống như đem hạt giống tốt mà gieo trồng trên đá, hạt giống sẽ bị hư thối, kết quả không hưởng được phước báu, mà còn lấy họa khổ vào thân”. Bằng chứng những đoàn làm từ thiện ở TP Hồ Chí Minh như: Đoàn từ thiện của sư cô Trí Hải, đoàn từ thiện của P13 quận Phú Nhuận, v.v...

Những người đi cứu trợ là những người phải sống chân thật, vì lòng yêu thương đối với những người gặp tai nạn khổ đau, chứ không phải vì danh, vì lợi. Ở đây, họ cứu trợ vì phong trào cứu trợ cả nước, hoặc vì công việc làm ăn của mình cho được suôn sẻ, chứ chưa phải vì lòng yêu thương người gặp tai nạn. Cho nên trên đường đi cứu trợ, ngồi trên xe ca hát vui vẻ như đi dự lễ khánh thành nhà cửa hoặc đám cưới.

Luật nhân quả rất công bằng, nếu người bố thí vì lòng thương yêu, và người nhận của bố thí đều sống hiền lương, thì hai bên đều hưởng được phước báu; còn ngược lại, người bố thí không vì lòng thương yêu, mà vì công việc làm ăn, hay vì cầu danh làm từ thiện, và người nhận của bố thí là người làm ác, thì người bố thí và người nhận thí

đều gặp tai hoạ.

Người bố thí vì lòng thương yêu người lâm nạn, nên đem tiền của bố thí cho người nhận thí. Nhưng người nhận thí ăn ở không hiền lành, nên người bố thí không được phước báu, cũng không có tai nạn xảy ra. Như những phật tử đi chùa cúng dường để cầu an, cầu phước, cầu tự, cầu siêu, xem xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu, đốt tiền vàng mã, v.v... đó là để nối giáo cho những sư thầy giới luật không nghiêm túc, lợi dụng Phật giáo buôn thần bán thánh, buôn kinh, bán giáo pháp của Phật, dựng lên thế giới siêu hình lường gạt tín đồ, bày vẽ những điều mê tín dị đoan, biến Phật giáo thành Thần giáo. Những phật tử này dù ăn chay, đi chùa, cúng dường, nhưng không hưởng được phước báu, khi phước thừa hết, thì tai hoạ sẽ đến như đoàn phật tử đi cúng chùa Châu Đốc.



4- Hỏi: Đi làm từ thiện sao chết không toàn thân?

Đáp: Nhân làm từ thiện bố thí thì quả sẽ giàu sang không thiếu hụt. Nhưng việc làm từ thiện của họ không chuyển được tội ác giết hại và ăn thịt chúng sinh mà từ lâu họ đã tích lũy. Đi làm từ thiện mà ca hát vui cười là vui trong sự đau khổ

của kẻ khác, đó là không từ thiện, nên chết không toàn thân là phải. Nhìn cái chết không toàn thân thì biết họ sẽ sinh vào cõi ác, làm thú hung dữ.

Nhìn cái chết của những người khác, là biết họ sẽ tái sinh vào đâu: Một người chết trên giường bệnh một cách nhẹ nhàng, êm ái, không kêu la rên rĩ, không lăn lộn đau đớn, thì được sinh làm người hiền lương; một người chết trên giường bệnh một cách không nhẹ nhàng, êm ái, thường kêu la rên rĩ, lăn lộn đau đớn, thì được sinh làm người không hiền lương; một người chết vì tai nạn giao thông, vì chiến tranh bom đạn, thân thể bị tan nát thì bị sinh vào cõi giới ác thú. Sau này các con học về NGŨ GIỚI đạo đức nhân bản - nhân quả sẽ hiểu nhiều hơn.



5- Hỏi: Ăn chay hướng thiện, đi chùa Châu Đốc sao bị tai nạn giao thông, 6 người chết còn hai người bị thương nặng? Chết như vậy tái sinh về đâu?

Đáp: Ăn chay hướng thiện, đi chùa Châu Đốc, nhưng chùa ấy các sư thầy phạm giới, phá giới, tạo ra những điều mê tín, làm chuyện hư hoại giáo pháp chân chánh của Phật giáo, và làm mang tiếng không tốt cho Phật giáo. Phật tử đến cúng dường

là tiếp tay với các sư thầy làm Phật giáo suy thoái, giới luật không còn, cộng thêm tội ác giết hại và ăn thịt chúng sinh trước kia, khi chưa biết ăn chay hướng thiện, nên kiếp này trả quả chết một cách thảm thương. Những người chết trong cảnh thảm thương này đều tái sinh trong cảnh ác.



6- Hỏi: Con đã phát nguyện gánh nạn kiếp cho chúng sinh để chuyển nhân quả. Vậy con có chuyển được phần nào không?

Đáp: Chuyển nhân quả chỉ có người xuất gia, sống và tu tập đúng giới luật đức hạnh của Phật, chứ không phải phát nguyện gánh nạn kiếp của chúng sinh là chuyển nhân quả được. Theo luật nhân quả thì không ai có thể gánh nạn kiếp cho ai được.



7- Hỏi: Con đang tu mà ra đời là bị nhân quả gì? Và phải trả nghiệp mấy năm?

Đáp: Đang tu mà ra đời là người không ý chí vượt khó; là người sẽ gặp nhiều đau khổ trên đường đời. Đây không phải trả nghiệp mà là chạy theo nghiệp, bị nghiệp lôi, nên con đừng hỏi mấy năm, mà con biết dừng nghiệp là người có ý chí

vượt khó, chứ không phải trả nghiệp mấy năm.



8- Hỏi: Tai nạn giao thông chết không toàn thân, chỉ có một người còn sống sót.

Đáp: Như trên đã nói, luật nhân quả rất công bằng, những người làm từ thiện mà gặp tai nạn giao thông, chết không toàn thân, là trước kia đã làm những điều ác, giết hại vật, làm cho chúng chết không toàn thân như làm gà, vịt, heo, dê, v.v... Bây giờ chết tan nát thân thể đều do nhân quả ác.

Trong 13 người đi cứu trợ đồng bào miền Trung, bị tai nạn giao thông mà còn có một người sống sót, bò ra trên những đống thịt tan nát, thì đó là do nhân không giết hại chúng sinh, thường có lòng yêu thương, hay phóng sinh các loài vật như chim, cá, rùa, trăn, v.v... bây giờ mới thoát chết một cách tuyệt vời là do nhân quả phóng sinh.



9- Hỏi: Có linh hồn vất vưởng không? Sao chỗ chết thường xuyên xảy ra tai nạn?

Đáp: Không có linh hồn người chết vất vưởng, khi chết thì tái sinh ngay liền để trả nhân quả, tiếp

tục làm người hoặc làm thú vật.

Chỗ đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nguy hiểm: trơn, trượt, dốc, cua, đèo, v.v... chứ không có linh hồn người chết oan xô đẩy.

Muốn tránh những cái chết thương đau thì đừng giết hại và ăn thịt chúng sinh, mà còn phóng sinh. Đó là cách thức chuyển nhân quả ác thành nhân quả thiện.

Đạo đức xuống cấp, con người làm ác rất nhiều, các con phải biết nhẫn nhục, biết thương yêu và biết tha thứ mỗi lỗi lầm, biết sống tùy thuận và bằng lòng trước mọi hoàn cảnh, và biết sống vượt lên trên mọi ác pháp, đem lòng yêu thương đến với mọi người, thì cuộc sống của các con mới thanh thản, an lạc và yên vui.

Thăm và chúc các con mạnh, nhớ xả tâm cho thật tốt.

Thầy của các con





BỨC TÂM THƯ

THỨ 47

(Ngày 21 tháng 2 năm 2007)

Kính gửi: Quý tu sinh tại Tu Viện Chơn Như.

Kính thưa quý vị! Từ một lối tu hành cũ với bốn pháp môn tu định của Phật giáo:

- 1- *Định Vô Lậu.*
- 2- *Định Sáng Suốt.*
- 3- *Định Niệm Hơi Thở.*
- 4- *Định Chánh Niệm Tỉnh Giác.*

Tất cả các loại định trên đây, gom lại tu chung trong một thời khóa: sáng, chiều, tối, khuya, trong một ngày thì kết quả đạt được quá ít, vì chỉ tu chung chung, không có chuyên sâu được, nên kết quả chứng đạo rất khó khăn vô cùng, chính vì tu

sinh thời nay vi phạm giới luật.

Bốn loại định này nếu được hướng dẫn cẩn kẽ, kỹ lưỡng, chuyên sâu từng loại định, thì kết quả mới viên mãn. Có tu chuyên sâu từng loại định như vậy, thì kết quả mới có chất lượng bảo đảm, nhất là tu Định Vô Lậu. **Định Vô Lậu là một định chuyên sâu vào Giới Luật. Nhờ có chuyên sâu vào giới luật thì tu sinh mới nghiêm trì giới luật, mới không vi phạm.** Giới luật không vi phạm thì tu hành mới có kết quả tốt đẹp.

Sau bốn tháng tu học lớp Chánh Tri Kiến, thì kết quả cho biết là Định Vô Lậu của các tu sinh còn quá kém, vì tri kiến của tu sinh đối với nhân quả chưa sâu sắc và chưa thông suốt. Đường đi của nhân quả chỉ hiểu biết một cách chung chung, trình độ hiểu biết giống như người học mỗi học, hoặc đọc kinh sách về nhân quả mà chưa hiểu hết nghĩa.

Sau bảy tháng để thử thách trình độ tu sinh tu Chánh Niệm Tĩnh Giác và Định Niệm Hơi Thở, thì tu sinh nhiếp tâm và an trú tâm chưa chuyên sâu, nên hai loại định này dường như tu sinh tu tập bị ức chế tâm, nhất là Định Sáng Suốt lại còn không biết cách thức tu tập nữa.

Đúng là các tu sinh tu tập không có căn bản, không có trình độ chuyên sâu, nên kết quả chẳng

được bao nhiêu, nhưng lại cố chấp lối tu cũ, không nhận ra trình độ và sự tu tập của mình chưa đi đến đâu. Cho nên khi Thầy chuyển đổi lối tu tập mới một cách đột ngột, làm cho những tu sinh cũ đều chới với, không biết tu tập cách nào.

Hỡi các tu sinh! Các tu sinh có biết lớp học rèn luyện nhân cách NGŨ GIỚI đức hiếu sinh này chưa? Đây là lớp tu học quán vô lậu rất mới mẻ, nên tất cả tu sinh không ngờ là đang được hướng dẫn tu tập chuyên sâu vào Định Vô Lậu.

Đây là một lớp tu học chuyên sâu vào Định Vô Lậu, nên không phải là một lớp học bình thường. Vì vậy, tu sinh khi quán xét triển khai tri kiến của mình thì phải theo chủ đề mà phát biểu ý kiến, chứ không được nói linh tinh ngoài đề. Nói ngoài đề tức là quán sai, mà quán sai thì tri kiến hiểu biết sai lệch, tri kiến hiểu biết sai lệch thì không xả được tâm mà nuôi lớn ngã mạn. Cái sai rất lớn của tu sinh theo học lớp đạo đức NGŨ GIỚI là cái sai quán xét lạc đề. Vì đạo đức nhân bản - nhân quả quá mênh mông, cho nên quán xét không khéo thì sai đề, không hiểu, và như vậy không áp dụng vào đường tu tập xả tâm để tâm vô lậu, ngược lại nuôi lớn ngã mạn, xem như ta thông minh hiểu nhiều, nhưng cái hiểu nhiều đó không áp dụng được tâm vô lậu thì cái hiểu nhiều đó là cái hiểu vô ích. Cái sai thứ hai của các tu sinh hiện giờ là bỏ giờ giắc

tu tập các loại định khác, và phá luôn giới hạnh độc cư. Lẽ ra, khi tu sinh rời lớp học về thất thì phải lo khép mình trong thất tu tập, và nhất là giới phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý.

Khi các tu sinh ra thất đi vào lớp học, thì giới hạnh độc cư còn giữ gìn 50%, còn khi về thất thì nên cố gắng giữ gìn 100%. Càng giữ gìn giới luật nghiêm túc thì lại càng mau chứng quả giải thoát.

Chương trình giáo dục đào tạo lớp NGŨ GIỚI là một chương trình chọn lựa người tu, để đưa người vào lớp chuyên tu. Nếu ai giữ gìn giới luật nghiêm túc thì được ghi vào hạnh kiểm tốt, và được tuyển chọn vào lớp chuyên tu chứng đạo ở Ngọc Tuyên Sơn, xã Phước Hải, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; còn nếu giữ gìn giới luật không nghiêm túc thì ở lại Tu Viện theo học các lớp giới luật, nhưng nếu còn vi phạm thì không được lên lớp, mà chỉ ở lại lớp I.

Tu Viện có nhiều thay đổi chứ không như xưa nữa, mọi người về đây tu tập đều phải học các lớp giới luật căn bản này. Bắt đầu phải vào lớp I học, rồi lên lớp II... Cuối cùng mới được chọn vào lớp chuyên tu.

Giảng viên hằng ngày theo dõi sự học tập của tu sinh, xem tu sinh có áp dụng đức hạnh trong bài học vào đời sống hằng ngày hay không? Hạnh kiểm giới luật có tốt không?

Học mà không áp dụng đức hạnh vào đời sống thì cho ở lại lớp, không cho lên lớp; học mà sống phạm giới, phá giới độc cư thì cho ở lại, không được lên lớp thứ hai.

Vào Tu Viện là vào đại giới đàn, không được đi đây, đi đó tự do, khi không có duyên sự chính đáng thì không được rời khỏi tiểu giới đàn, tức là khu vực mình đang tu học. Khi vào Tu Viện thì phải đăng ký trước, để dễ bề sắp lớp cho người làm việc.

Muốn giữ gìn thất được thanh tịnh, trang nghiêm, là chỗ tu hành, thì không nên tiếp khách trong thất, vì đó là tiểu giới đàn tu học, nên phải giữ gìn thanh tịnh, nghiêm trang, muốn nói chuyện, bàn bạc, thì nên ra nhà khách nói chuyện, thăm viếng.

Có hai phòng vi tính riêng: Một cho nam và một cho nữ. Những tu sinh nào cần biên soạn giáo trình hay giáo án thì nên ra phòng vi tính làm việc. Nếu tu sinh nào có máy vi tính thì cũng nên đem ra phòng vi tính làm việc, khi làm xong thì đem về thất, còn ở trong thất mà làm việc thì mọi người cho rằng Tu Viện thiếu tổ chức. Tu phải ra tu; làm việc phải ra làm việc.

Tu Viện hôm nay từng bước tổ chức đi lên, cho nên còn nhiều sơ sót, mong các tu sinh thông cảm, trợ giúp cho Tu Viện trở thành một trường học có

tổ chức, có ngăn nắp, thứ lớp, để là nơi đào tạo những bậc A La Hán đức hạnh và thiền định song toàn.

Sách giáo án như loại sách giáo khoa, nên mỗi tu sinh đều có một tập để nghiên cứu bài học trước khi vào lớp. Đáp án và giải trình án trong sách chỉ là một tiêu chuẩn, nếu tu sinh nào có ý kiến ngoài tiêu chuẩn này thì giảng viên không nên trả lời, vì chưa đủ lòng tin của mọi học viên, vì nên ghi chép lại những kiến giải ấy rồi trình lên Thầy. Thầy sẽ xác định nghĩa lý rõ ràng, để còn áp dụng bài học đạo đức vào đời sống hàng ngày.

Thăm và chúc các tu sinh tu học tốt, giữ gìn giới luật nghiêm túc.

Thầy của các con





BỨC TÂM THƯ THỨ 48

(Ngày 04-3-2007)

Kính gửi: Các tu sinh tại Tu Viện Chơn Như. Kính gửi các con! Nếu các con muốn biên soạn giáo án thì phải lưu ý:

Nếu muốn biên soạn một giáo án, các con hãy chọn một đề tài nói về đúng giới luật đó thì chọn bài không sai, còn nếu chọn sai thì đáp án và giải trình án sẽ sai.

Ví dụ: Với đề tài nói về giới sát sinh, đó là nói về đức hiếu sinh, tức là lòng yêu thương (cá nhân, gia đình và xã hội).

Với đề tài nói về giới trộm cắp, tham lam, đó nói về đức ly tham từ bỏ lấy của không cho (cá nhân, gia đình và xã hội).

Với đề tài nói về giới tà dâm, đó là đức chung thủy (cá nhân, gia đình và xã hội).

Với đề tài nói về giới nói dối, đó là đức thành

thật (cá nhân, gia đình và xã hội).

Với đề tài nói về giới rượu chè, cờ bạc, đó là đức minh mẫn (cá nhân, gia đình và xã hội).

Chọn đề bài xong rồi, mới phân đoạn và đọc kỹ từng đoạn để xác định câu hỏi. Khi đặt ra câu hỏi xong, mới đáp án; khi đáp án, phải xét kỹ đoạn văn đó thuộc về thân hành, ý hành hay khẩu hành. Mỗi câu đều có mang theo đức hiếu sinh, ngoài đức hiếu sinh chung, còn có một đức riêng của từng câu, chứ không nên gọi đức hiếu sinh chung chung được, chỉ trừ trường hợp có duy nhất một đức hiếu sinh, hoặc không có đức hiếu sinh.

Ví dụ: Đức nhẫn nhục hiếu sinh; đức kiên nhẫn hiếu sinh; đức dũng cảm hiếu sinh, đức hy sinh hiếu sinh; đức tùy thuận hiếu sinh; đức ăn năn hiếu sinh, đức hoan hỷ hiếu sinh, v.v...

Giải trình án phải nói rõ về đạo đức cá nhân, gia đình, xã hội, và kết luận là một sự áp dụng thực hành đạo đức vào bản thân bằng một lời nói, một hành động hay một ý nghĩ.

Các con hãy cố gắng biên soạn giáo án, vừa học, vừa tu tập, vừa áp dụng vào đời sống cá nhân của mình, để mình là đạo đức, đạo đức là mình.

Thăm và chúc các con thành công trên đường tu học đức hạnh giải thoát.

Thầy của các con



BỨC TÂM THƯ

THỨ 49

(Ngày 14 tháng 3 năm 2007)



Kính gửi: Các tu sinh tại Tu Viện Chơn Như.

Kính thưa các tu sinh!

Từ lâu, có một điều mà các tu sinh thắc mắc, nhưng chưa có người nào dám thưa hỏi Thầy, dù vẫn có một vài người gợi ý xa gần, về vấn đề tên tác giả những tập sách do Thầy biên soạn mà lấy tên một người khác.

Như các tu sinh đã biết, từ khi Thầy tu xong, làm chủ được sự sống chết của mình là Thầy muốn nhập diệt, sau khi mẹ Thầy ra đi vĩnh viễn. Đối với cuộc đời này Thầy không còn luyến tiếc việc gì cả, danh lợi đối với Thầy như nước chảy

qua cầu. Thế gian toàn là ganh tị hơn thua, nói xấu lẫn nhau, nên ở lại để làm gì?

Duyên chúng sinh chưa dứt, phật tử các “Chiếu” - đệ tử của Hòa thượng Thanh Từ về thăm và thưa hỏi, với mục đích tò mò sự tu hành của Thầy. Trong các buổi tập họp, gặp nhau tại chiếc thất nhỏ hẹp của Thầy, nơi tượng đức Phật Niết Bàn hiện giờ, những buổi đàm thoại chỉ có khoảng 20 người. Trả lời những câu hỏi của phật tử vấn nạn về Thiên, Mật, Tịnh, Thầy đập sạch xuống những điều sai trái trong Phật giáo phát triển quá nhiều mà không ai ngờ. Từ đó, có những chiếc thất lợp giấy dầu mọc lên như nấm, mọi người về đây nhập thất tu hành với Thầy.

Những buổi thuyết giảng cho các tu sinh tu tập được ghi lại trong 61 cuộn băng ghi âm ra đời. Kế tiếp, bộ sách ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT cũng ra đời với tên tác giả là TU VIỆN CHƠN NHƯ, nhưng khi đưa đi xin giấy phép in ấn, thì nhà xuất bản Tôn Giáo bắt buộc tác giả phải đứng tên để chịu mọi trách nhiệm. Bây giờ, bộ sách ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT mới có tên tác giả Thích Thông Lạc.

Tên mình trong tác phẩm, dù muốn, dù không thì mọi người sẽ biết tên mình, mà biết đến tên mình là danh. Kế tiếp, những tác phẩm khác của Thầy ra đời và được giấy phép in ấn hẳn hoi. Nhưng đối với Thầy đó là nhân, là duyên, cứ theo

qui luật nhân quả của chúng sinh diễn biến đến đâu thì giải quyết đến đó.

Dòng thời gian cứ trôi chảy đều đặn, sóng gió Chơn Như lúc lặng, lúc nổi, Thầy ở trên đầu sóng, lái con thuyền Chơn Như vượt trùng dương bằng những tay chèo, tay lái thay đổi liên tục để bảo vệ con thuyền vượt sóng. Có khi thuyền hơi nghiêng ngả một chút là các tu sinh dao động, có người quá sợ hãi bỏ thuyền, rơi xuống dòng nước bị cuốn trôi đi muôn nẻo. Ấy tất cả đều do nhân quả.

Như các tu sinh đã biết, trong những khóa tu học tại Tu Viện Chơn Như, những học trò đầu tiên của Thầy đã có danh trong Phật giáo như thầy Chân Quang, thầy Chân Thông, thầy Chân Giác, v.v... đều là những giảng sư dạy đạo. Tuy theo Thầy tu chưa chứng, những vẫn nổi danh, nhất là Thầy Chân Quang như các tu sinh đều biết, kế tiếp thầy Chân Thông sau này cũng đứng một góc trời. Nhưng họ chưa được Thầy đào tạo đạo đức giới luật để xứng đáng là những bậc thầy Trời, Người.

Thời điểm nhân duyên đúng lúc đã đến để đào tạo những bậc Thánh đức giới luật. Sẵn cơn sóng gió Chơn Như làm duyên, Thầy liền rời khỏi Tu Viện để MAI DANH ẨN BÓNG, điều khiển con thuyền Chơn Như ở tầm xa.

Các tu sinh nên biết, Thầy đang điều khiển từ giảng viên đến học viên, để chỉnh đốn tu sinh nào

hay giảng viên nào sống không đúng giới luật đức hạnh mà Thầy đã ra công biên soạn trong giáo án, để giảng viên và học viên trở thành những bậc Thánh Hiền.

Hiện nay, sau hơn ba tháng học đạo đức, trong lớp học các tu sinh đều nhận biết rõ ràng tu sinh nào có đạo đức, và tu sinh nào không đạo đức. Những tu sinh nào học tu và áp dụng hằng ngày sống có đạo đức thì học lên lớp giới thứ hai, còn tu sinh nào học miệng mà tâm ganh tị hơn thua, bản ngã to lớn là tu sinh không áp dụng đạo đức.

Thầy của các con





Hỡi các tu sinh thân mến tại Tu Viện Chơn Như! Ngày mãn khóa mà không có mặt của Thầy, chắc các con buồn lắm phải không?

Dù có mặt Thầy hay không có mặt Thầy, nhưng những lời Phật và những lời Thầy còn vang mãi bên tai của các con: “BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG TRONG SỰ TU TẬP LÀ ĐỘC CƯ”, hay: “THẤY LỖI MÌNH, KHÔNG THẤY LỖI NGƯỜI”, hoặc: “TA THÀNH CHÁNH GIÁC LÀ NHỜ TÂM KHÔNG PHÓNG DẬT”. Đây là những lời vàng ngọc luôn luôn sống bên các con, thì không phải Thầy đang ở bên các con sao? Thầy đang đứng trước mặt và ở trong tâm các con đây, chỉ vì các con sống không đoàn kết, không sống đúng lời

dạy, nên không thấy Thầy mà thôi.

Ngày xưa, khi chúng tăng sống không đoàn kết, thì đức Phật bỏ vào rừng sống một mình, đến khi chúng tăng đoàn kết đến thỉnh Phật, thì Phật mới trở về. Gương xưa còn đó thì Thầy bây giờ cũng vậy. Khi nào các con biết đoàn kết thương nhau, không nói xấu lẫn nhau thì Thầy trở về.

Hôm nay là ngày mãn khóa tu tập chúng đạt chân lí trong bảy tháng của tất cả tu sinh tại Tu Viện Chơn Như. Đây là khoá tu tập chúng đạt chân lí đầu tiên, từ khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt đến ngày nay.

Tuy rằng các nước Phật giáo trên thế giới đều có mở các trường thiền tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ, và có các trường Đại học Phật giáo, nhưng chưa có một trường thiền nào, và một trường Đại học Phật giáo nào trên khắp thế giới dám tuyên bố hướng dẫn tu tập chúng đạt chân lí (quả A La Hán) trong bảy tháng, làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Sau bảy tháng ròng rã chăm lo tu học, rất vất vả và gian nan vô cùng, trong một môi trường đầy phạm giới của nhiều tu sĩ và cư sĩ nam lẫn nữ tại Tu Viện, họ đã xem thường giới luật của Phật như những pháp môn không quan trọng. **Họ đâu biết rằng, Giới Luật của Phật là bí quyết thành công trong sự tu tập chúng quả A La Hán.** Bởi

vì những bậc A La Hán đều được sinh ra từ giới luật.

Vì môi trường phạm giới, cho nên những tu sinh có quyết tâm tu tập trong bảy tháng để chứng đạt chân lí phải gặp nhiều khó khăn và mệt nhọc tận cùng, trong sự nhiếp phục tâm để ly dục ly ác pháp, và để an trú thân tâm của mình. Nhờ có an trú thân tâm của mình được, nên mới làm chủ bốn sự đau khổ: Sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi. Có nỗ lực công phu tu tập như vậy mới xứng đáng để đền đáp công ơn dạy dỗ của Phật, và không phụ lòng mong đợi của Thầy từng giờ, từng phút.

Bảy tháng tu tập trong một môi trường đầy sóng gió, các tu sinh đã đem hết sức cố gắng tu tập vươn lên để chiến thắng giặc sinh tử. Thật đáng thương thay!

Nhưng có một số tu sinh không ý thức trong sự tu tập giới luật của Phật. Vì giới luật của Phật là đức hạnh, là phương pháp phòng hộ bảo vệ sự tu tập cho tu sinh, vậy mà tu sinh không biết sự lợi ích của giới luật như vậy, thì Thầy biết nói làm sao hơn. Những tu sinh ở đây là những người lớn tuổi, đáng làm anh, làm chị, làm cô bác, làm ông bà, chứ đâu phải là những tu sinh còn nhỏ tuổi như trẻ con học lớp 1, lớp 2, mà mỗi lần làm lỗi thì phải bị phạt đòn, phạt chép bài, v.v... Phải không

các con?

Bảy tháng tu tập trôi qua, ai tu tập đúng, ai tu tập sai, ai vô tình phạm giới, ai cố ý phạm giới, ai xem thường giới luật, ai kính trọng giới luật, ai chứng đạt chân lí, ai không chứng đạt chân lí... điều đó rất rõ ràng các con ạ!

Bảy tháng tu tập trôi qua đã xác định những điều này cụ thể, không còn ai che dấu được ai. Dù những người tu tập chưa đến nơi đến chốn, họ cũng nhận ra được.

Bởi Phật pháp là một chân lí, là một sự thật không thể lừa gạt, dối mọi người được. Ai tu tập đến mức độ nào thì rõ ràng ở mức độ ấy. Ai tu tập ở mức độ nào thì kết quả lợi ích ở mức độ ấy, không thể nói hơn được, không thể dối người được. Vì kết quả rất cụ thể, không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác như kinh sách phát triển dạy.

Ngày xưa đức Phật cũng đã xác định rõ ràng, 500 vị tỳ kheo đang theo Phật tu hành, khi vua Ba Tư Nặc hỏi:

- Trong 500 vị tỳ kheo đang theo đức Thế Tôn tu hành, có chứng quả A La Hán hết hay không?

Đức Phật trả lời:

- Có 90 vị chứng Tam Minh, có 90 vị chứng Thiên Định, và còn lại 320 vị chứng Giới Luật.

Như vậy, trong thời đức Phật, tu sĩ giữ gìn giới luật nghiêm túc, 500 vị tỳ kheo không có người nào phạm giới, còn trong thời chúng ta thì sao? Các con hãy suy ngẫm.

Câu trả lời của đức Phật trên đây rất rõ ràng. Vậy chúng ta hãy đem so sánh lớp tu học của đức Phật, và lớp tu học chúng đạt chân lý của chúng ta, để xem kết quả của những người xưa tu học, và kết quả của người nay tu học như thế nào?

Thật là xấu hổ, lớp tu học của Phật ngày xưa có 500 vị tỳ kheo, còn lớp tu học của chúng ta ngày nay chỉ có 65 người. Số lượng người tu trong thời đức Phật quá đông, nhưng giới luật nghiêm túc, còn số lượng người tu trong thời chúng ta quá ít, nhưng giới luật phạm gần hết. Đau lòng Thầy lắm các con ạ!

Trong kinh diễn tả 500 vị tỳ kheo giữ gìn giới luật độc cư nghiêm túc, im lặng trong bầu không khí trang nghiêm, thanh tịnh, đến nỗi vua A Xà Thế vào thăm Phật phải ngạc nhiên, những chiếc lá vàng rơi nghe rất rõ ràng.

Trong thời đức Phật, tu sĩ nào phá sự im lặng độc cư, thì đức Phật đuổi ra khỏi khu vực, dù là những đệ tử thân tín, tay chân như ông Xá Lợi Phất và ông Mục Kiền Liên.

Trở lại lớp học của chúng ta, có bao nhiêu vị

chúng thiên định; có bao nhiêu vị chứng tam minh; có bao nhiêu vị chứng giới luật? Trước tiên, chúng ta xét về giới luật độc cư (độc cư là một giới luật thu gồm tất cả giới luật của Phật, nếu ai vi phạm giới luật này là sẽ vi phạm tất cả giới luật khác).

Về giới luật, trong bảy tháng tu học, các tu sĩ tại Tu Viện Chơn Như đều vi phạm gần hết. Còn lại không hội họp, không nói chuyện, bên nam chỉ có thầy Chân Thành, sư Giác Thường, thầy Minh Nhân, nhưng cũng còn sơ sót vào những lỗi nhỏ nhặt. Còn bên nữ có sư cô Huệ Ân, sư cô Hạnh Từ, Ngọc Bình, cô Thảo, và gần đây khi đọc bức tâm thư của Thầy, thì có một số người cố gắng giữ gìn hạnh độc cư hơn...

Về thiên định, bên nam an trú được thân tâm, làm chủ được bệnh, phục hồi được thần kinh có thầy Chơn Thành. Bên nữ có sư cô Huệ Ân cũng an trú được thân tâm, làm chủ được bệnh, tịnh chỉ được hơi thở 15 phút.

Sóng gió Chơn Như là một bài thi trắc nghiệm, để thử thách trong năm tháng đầu tu tập, đã xác định ai tâm phóng dật, ai tâm không phóng dật; để kết luận bảy tháng tu học, ai chứng đạt chân lí, ai không chứng đạt.

Như vậy trong các con, ai cũng đều biết lời đức Phật đã dạy: “TA THÀNH CHÁNH GIÁC LÀ NHỜ

TÂM KHÔNG PHÓNG DẬT”. Vậy tu sinh nào tâm không phóng dật trước cảnh sóng gió Chơn Như, tâm vẫn bất động hoàn toàn, luôn thanh thản, an lạc và vô sự, thì tu sinh ấy chứng đạt chân lí giai đoạn một. Có đúng như vậy không các con?

Vậy trong chúng ta, có tu sinh nào tâm bất động trước sóng gió Chơn Như không?

Vậy các con hãy xem lại mình, và tất cả anh, chị, em đồng tu trong Tu Viện, rồi tự suy ngẫm biết ai là người tu chúng.

Thầy không nêu đích danh những người tu chúng, nhưng đã tuyên bố những tu sinh tu tập tới đâu kết quả tới đó, và kết quả như thế nào quá rõ ràng. Tất cả các con có mặt trong Tu Viện hôm nay có nhận thấy kết quả này không?

Sau bảy tháng tu học này, các con rút ra một kinh nghiệm tu chúng đạt quả giải thoát. Nếu ai quyết tâm tu hành tìm cầu sự làm chủ sinh, già, bệnh chết, thì không còn khó khăn, **cứ đúng theo Giới Luật giữ gìn cho nghiêm túc, đừng vi phạm những lỗi nhỏ nhặt nào, và quyết tâm xả từng tâm niệm Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, thì con đường chứng đạo tại ngay đó.**

Đạo Phật không chấp nhận thần thông, cho nên chúng ta phải dẹp nó qua một bên, có nghĩa là chúng ta xem nó không quan trọng. Có thần thông

hay không có thần thông cũng không sao, nó không phải là chỗ chứng đạo của Phật giáo. Các tu sinh phải hiểu chứng đạo của Phật giáo là chứng một điều gì có lợi ích giải thoát khỏi mọi sự ưu, bi, sầu, khổ và bệnh tật nơi thân tâm mình, chứ không phải chứng đạo để mà nói suông, để mà làm chiêm tinh gia, để trở thành những nhà ảo thuật. **Chúng đạo tức là làm chủ Sanh, Già, Bệnh, Chết và chấm dứt tái sinh luân hồi. Trước khi chết phải biết mình đi về đâu? ở đâu?** Chứng đạo là sự thiết thực và lợi ích như vậy mới gọi là chứng đạo.

Lòng nghi ngờ và ganh tỵ của các con đã lấp mất đường lên xứ Phật. Các con không tự lo tu cho mình, mà vô tình hay cố ý theo quan sát thầy Chơn Thành tu tập, rồi cùng bảo nhau: *“Thầy Chơn Thành còn bị hôn trầm, thùy miên”*. Thật là buồn cười, các con biết tâm đó là tâm gì không? Tâm ích kỷ, hèn hạ, nhỏ mọn, đố kỵ, hẹp hòi, v.v...

Khả năng tu hành của các con có nhập các định được chưa? Mà dám quan sát người tu an trú trong định?

Người nhập định cũng giống như người ngủ, nhưng khác xa các con ạ!

Người ngủ say không còn biết gì cả, còn người nhập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, tâm an trú trong định, có một trạng thái hỷ lạc, ngồi lâu

không biết mỗi một, nhưng có người đi đến gần đều biết. Do vậy, nên thầy Chân Thành tìm cách tránh duyên rình mò của quý thầy, quý cô.

Người nhập vào một trạng thái định cao hơn Chánh Niệm Tĩnh Giác Định, thì toàn bộ thân tâm đều rơi vào một trạng thái khinh an, hỷ lạc phủ trùm toàn thân tâm, nên không còn thấy biết gì bên ngoài, chỉ còn biết một trạng thái khinh an, hỷ lạc mà thôi, cho nên rất giống như người ngủ say, ai đi đến không còn biết, vì thế các con làm sao biết được người ngủ, người nhập định.

Với tâm chưa thanh tịnh của các con, chỉ có thể nhận được người ngủ qua tiếng thở mạnh, tiếng ngái ngủ “khò...khò...khò.....”, còn người nhập định, các con không thể nhận được, vì hơi thở quá nhẹ nhàng, nhẹ đến nỗi mà chính người nhập định còn không nghe, huống là người đứng bên ngoài nhìn vào mà biết gì gọi là hôn trầm, thùy miên, vô ký, ngoan không, hôn tịch, v.v...

Còn những người nhập vào định tưởng bị hành tưởng lưu xuất, nên thân lúc lắc rung động, hoặc thân cúi xuống, ngẩng lên giống như người bị hôn trầm, nhưng không phải hôn trầm.

Cho nên, những điều các con nói về thầy Chơn Thành ngủ là sai hết. Thầy Chơn Thành có cái sai là ngay từ lúc đầu ngồi thiền không được sửa thân ngay thẳng, nên khi gom tâm an trú vào trạng thái

khinh an, hỷ lạc thì cổ Thầy cúi xuống, lưng thụng, do hình tướng này mà các con bảo Thầy ngủ, là các con đã nhận lầm, xét sai.

Khi đang tu tập mà có duyên sự đi ra ngoài, thì cần phải giữ im lặng như Thánh, phòng hộ sáu căn đừng để tiếp xúc sáu trần, tức là đừng để phá hạnh độc cư, nếu không phòng hộ, tâm thường phóng dật, dính mắc trần cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, do đó tính tò mò hay hỏi han chuyện này, chuyện kia. Vì hỏi han chuyện này, chuyện kia nên sinh ra nói chuyện nhiều, người nói chuyện nhiều là người mất sức tự chủ, khiến cho người nghe đánh giá trị tâm còn tham, sân, si. **Đúng vậy, khi tu chưa xong mà phá hạnh độc cư, thiếu sự phòng hộ là tâm còn tham, sân, si chưa xả sạch, nên chuyện gì cũng muốn biết.** Nếu thầy Chơn Thành giữ trọn những điều này, thì Thầy đã chứng đạo từ lâu.

Thầy Chơn Thành có sức an trú rất mạnh trong định, nên đẩy lui được những bệnh hiểm nghèo như: Bệnh đau răng, bệnh đi cầu ra máu, bệnh liệt bán thân, bệnh rối loạn thần kinh. Như các con đều biết, trong chuyến đi thăm HT Thanh Từ tại Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt, thầy Chơn Thành đã bị rối loạn thần kinh vì quá chế ngự tâm, để đối trị cơn đại sóng xe. Hơn một ngày đêm Thầy sống vô phân biệt, như một người vô tâm. Nhờ sự khéo

giúp đỡ của Thầy, thầy Chơn Thành đã tự mình phục hồi thần kinh mà không tốn một viên thuốc nào cả.

Như vậy, sau bảy tháng Thầy khích lệ, và hướng dẫn kỹ lưỡng cách thức tu tập xả tâm cho các con. Hôm nay các con đã mang lại những kết quả thực tế, và có lợi ích rất lớn cho đời sống của các con.

Trong khóa tu tập bảy tháng, đã xác định kết quả các pháp môn tu tập, nhất là người tu tập mang lại những kết quả thực tế, lợi ích, cụ thể. Nhưng vì khóa đầu tiên, nên lòng tin của những tu sinh không được trọn vẹn, vì thế số người chứng đạt chân lí còn quá ít:

- 1- *Tuệ Tam Minh thì chưa có người.*
- 2- *Định an trú làm chủ bệnh, tịnh chỉ hơi thở có thầy Chơn Thành, sư cô Huệ Ân.*
- 3- *Giới luật độc cư có Minh Nhân, cô Thảo, Hạnh Từ, Ngọc Bình...*

Bất cứ người nào thích sống một mình và giữ gìn giới hạnh Độc Cư trọn vẹn, thì người ấy sớm muộn gì họ cũng sẽ chứng đạo. Bởi vì qua những kinh nghiệm tu hành của Thầy, từ lúc lên Chân Không, sống ở Hòn Sơn, và khi trở về Trảng Bàng nhập thất, đều sống độc cư trọn vẹn, nhờ thế Thầy tu chứng đạo. Cho nên có người hỏi Thầy:

Tu hành chúng đạo có bí quyết gì không?

Thầy trả lời: **“Độc cư là bí quyết của thiền định”**. **Độc cư tức là giới luật, nhờ giới luật mới ly dục, ly ác pháp. Nhờ có ly dục, ly ác pháp mới tu tập thiền định không bị ức chế tâm**, nên không bị rối loạn thần kinh. Cho nên đức Phật dạy: **“GIỚI SINH ĐỊNH”**, chứ không phải tu thiền định mà có định. Chỗ này các Tổ đã không hiểu, nên bỏ giới tu thiền định. Vì thế tu hành mà không có người nào tu chứng quả A La Hán, và tất cả tu sĩ lần lượt tu tập đều phạm giới, phá giới, xem thường giới luật, biến giới luật thành pháp luật **“CẤM”**. Từ cái sai này đến cái sai khác, khiến cho Phật giáo mất đường tu chơn chánh.

Người tu sĩ Phật giáo hiện giờ không còn tự giác, tự nguyện sống trong giới luật, mà bị bắt buộc thế này, thế khác theo giới luật. Ngày xưa trong thời đức Phật, một người muốn tu tập theo Phật giáo là phải sống biệt trú trong bốn tháng, để tự mình sống có nổi những giới luật của Phật hay không? Nếu sống nổi, thì đức Phật và chúng tăng chấp nhận, mới trở thành người tu sĩ, người đệ tử của Phật, còn nếu sống không nổi, thì cứ về đời sống bình thường như mọi người khác. Cho nên giới luật Phật không phải là giới cấm, mà là đức hạnh của một người tu sĩ. Người tu sĩ phải tự giác, tự nguyện sống đời sống giới luật, mới chính là

người tu sĩ của Phật giáo.

Ở đây, Thầy không bắt buộc các con phải theo Thầy tu tập, mà các con tự giác, tự nguyện theo Thầy. Cố sao các con lại phạm giới nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng? Như các con cũng đã biết, **không Nhẫn Nhục, Tùy Thuận, Bằng Lòng là luôn luôn lúc nào các con cũng thấy lỗi người, không thấy lỗi mình.** Cho nên, văn thơ của các con đã viết ra là biết các con đã không theo đúng lời Phật dạy. Tu theo Phật mà không đúng theo lời Phật dạy, thì tu làm sao giải thoát được, phải không các con? Phật dạy: “CÁC PHÁP ÁC KHÔNG NÊN LÀM, NÊN LÀM CÁC PHÁP THIỆT”, hay: “THẤY LỖI MÌNH, ĐỪNG THẤY LỖI NGƯỜI”. Như vậy, tu sinh tu học giới nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng ở đâu? Trong kinh Pháp Bảo Đàn có dạy: “*Gió động, phutton động, hay tâm các con động?*”. Đó là Thiền tông mà còn dạy tu tập như vậy, huống là Phật giáo nguyên thủy. Đấy là các con phạm giới, mà các con có biết không?

Ăn, ngủ, độc cư, các con có giữ trọn vẹn đâu? Sáng, trưa, chiều, nếu cần gì, thì đi ra quán mua sắm hay gửi người khác mua, để người dân cả xóm Gia Lâm chê cười tu sĩ tại Tu Viện Chơn Như giống như người đời. Các con có biết không?

Các con có biết bí quyết thành công trong sự tu

tập là gì không? Vậy mà lúc nào cũng tập họp nói chuyện, Thầy đã mệt lắm rồi. Thầy muốn ra đi vì mình không có duyên với chúng sinh, cho nên dạy các con không nghe. Dạy các con không nghe lời, vậy còn ở lại đây làm gì?

Nếu trong khóa tu tập bảy tháng chứng quả giải thoát mà không có người tu chứng, thì Thầy xin từ giã các con, nhưng may mắn thay, lại còn có một vài người giữ gìn giới luật nghiêm túc, còn có một vài người có đủ định lực làm chủ bệnh, làm chủ hơi thở. Đây là cái duyên chưa dứt, chúng sanh còn có một chút ít phước. Nếu khóa tu này không người chứng quả giải thoát, thì Thầy sẽ ra đi và vĩnh biệt các con.

Những tu sinh trong khóa tu tập này có những định lực làm chủ thân tâm và bệnh tật, họ rất xứng đáng là những người thay Thầy đứng dạy những lớp Thọ Tam Quy, những lớp Thọ Ngũ Giới và những lớp Thọ Bát Quan Trai.

Từ đây, chương trình giáo dục đào tạo của Phật giáo được triển khai đúng mức, có khóa tu học, có thời gian nhất định, để đào tạo những người có đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Có trường lớp dạy đạo, thì phải có thời gian nhất định theo thời gian của chương trình giáo dục đào tạo, mà đức Phật đã dạy: Bảy ngày, bảy tháng

và bảy năm.

Vậy chương trình dạy đạo ngắn ngày nhất từ một ngày đến bảy ngày, như vậy lớp dạy Thọ Tam Quy, lớp dạy Thọ Ngũ Giới, và lớp dạy Thọ Bát Quan Trai có thể tổ chức trong mỗi tuần lễ vào ngày Chủ nhật, trong mỗi tháng có bốn ngày.

Riêng lớp Thọ Bát Quan Trai, có thể mỗi tháng tổ chức cho quý phật tử tu tập 7 ngày liên tục, để có thời gian tu tập sống hạnh độc cư, để chuyển dần họ lên lớp cao hơn, và trở thành những người tu sĩ Phật giáo chân chánh.

Lớp đào tạo những người tu chứng chân lí ngắn ngày bảy tháng sẽ tiếp tục mở cửa, để đào tạo thêm những người đứng lớp dạy đạo đức nhân bản cho mọi người.

Nếu có điều kiện thuận tiện, sẽ mở lớp bảy năm, đào tạo những bậc A La Hán theo chương trình giáo dục Bát Chánh Đạo, dạy từ lớp Chánh Kiến đến lớp Chánh Định. Trong bảy năm học này, nếu tu sinh chứng đạt quả A La Hán xong thì có đầy đủ Tam Minh, chừng ấy Phật giáo chỉ còn là nền đạo đức nhân bản - nhân quả chung của nhân loại, chứ không còn là tôn giáo nữa.

Lớp tu học bảy năm là lớp tu tập căn bản nhất của Phật giáo, đào tạo từ căn bản đến chứng đạo, theo chương trình tu tập mà Thầy sắp soạn thảo.

Thời gian có quy định rõ ràng, tu sinh tu học bảy năm, tốt nghiệp là chứng quả A La Hán. Nếu tu sinh nào tu học suốt bảy năm mà không chứng quả A La Hán thì được xem là thi rớt. Và khi thi rớt thì không còn tiếp tục học lại nữa, phải rời khỏi Tu Viện.

Tu Viện được xem là trường đào tạo những bậc A La Hán, nếu tu sinh nào được nhận vào tu học mà không lo tu học, lại chểnh mảng, phạm giới, phá giới sống theo kiểu dục lạc thế gian, đến khi mãn khóa không chứng quả A La Hán, thì Tu Viện không còn chấp nhận cho những tu sinh ấy tiếp tục học lại, do hạnh kiểm quá xấu. Còn những tu sinh nào sau bảy năm tốt nghiệp, không chứng quả A La Hán mà hạnh kiểm tốt, tức là những tu sinh ấy giới luật giữ gìn nghiêm chỉnh, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, những tu sinh ấy được tu học lại khóa thứ hai. Khóa thứ hai mà không tu chứng quả A La Hán, thì tu sinh ấy phải rời khỏi Tu Viện, chứ không còn chấp nhận cho tu học lại khóa thứ ba.

Sức khỏe Thầy tuy có giảm nhiều, nhưng vì chúng sinh quá đau khổ mà Thầy đâu nỡ lòng nào bỏ đi. Vậy Thầy mong các con hãy tu tập để sớm chứng đạt chân lí, không phụ ơn Phật, ơn Thầy.

Nếu hằng năm, những lớp học đạo đức, và những lớp đào tạo những người tu chứng đạt chân

lí được sinh hoạt đều đều, chánh pháp của Phật đã làm sống lại, thì ước nguyện của Thầy đã viên mãn.

Tất cả các pháp đều vô thường, có sinh phải có diệt, thân Thầy cũng vậy. Các con hãy tiếp tục thay Thầy, dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho nhân loại, **và cứ đời này nối tiếp đời khác, đừng để chánh pháp của Phật mất đi, thì rất tội nghiệp cho chúng sinh các con ạ!**

Chánh pháp của Phật đã dựng lại được, ngày ấy Thầy sẽ từ giã các con, và Thầy chỉ còn một đời sống này nữa mà thôi. Có nghĩa là khi Thầy bỏ xác thân này là vĩnh viễn không còn tái sinh lại cõi thế gian này nữa. Vậy lúc bấy giờ các con ở lại mạnh giỏi, phải luôn luôn thương yêu nhau hơn; phải đùm bọc, đừng sống chia rẽ; phải đoàn kết, chị ngã em nâng và lá lành đùm lá rách, mới là không phụ lòng thương yêu của Thầy.

Thân thương chào các con, chúc các con tu hành xả tâm cho thật tốt, chúng đạt chân lí dễ dàng hơn.

Thầy của các con





BỨC TÂM THƯ

Ngày 15 tháng 7 năm 2007

Kính gửi: Các tu sinh. Nói đến Tăng đoàn Chơn Như là nói đến những người con Phật có ý chí quyết tâm tu hành chứng đạt chơn lý, để làm sống lại con đường chánh pháp của đức Phật, nhất là sẽ mang nền đạo đức nhân bản bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh của đức Phật, bằng thân giáo, thuyết giáo đi khắp mọi nơi để truyền đạt tư tưởng đạo đức ấy.

Với mục đích cao cả và quan trọng ấy, vì lợi ích và sự an vui của loài người, người tu sĩ trong Giáo đoàn Chơn Như không lùi bước trước bất cứ những gian nan, khó khăn nào, luôn luôn tiến bước để đem lại sự lợi ích ấy cho muôn người, muôn loài.

Tăng đoàn Chơn Như không phân biệt các hệ phái Phật giáo, cũng như các tôn giáo khác. Khi muốn xin gia nhập vào Tăng đoàn Chơn Như, các tu sĩ đã xuất gia trong các hệ phái của mình, từ sa di đến tỳ kheo thì không phải xin xuất gia trở lại, mà chỉ cần làm đơn xin gia nhập, và một bản cam đoan giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, và chấp nhận tu tập đúng chánh pháp của Phật mà Tu Viện Chơn Như đã triển khai, qua sự tu chứng và làm chủ sống chết, chấm dứt luân hồi của Trưởng lão Thích Thông Lạc.

Người cư sĩ phật tử, cũng như người không tôn giáo và tất cả tín đồ các tôn giáo khác, muốn gia nhập vào Tăng đoàn Chơn Như thì làm đơn xin xuất gia thọ sa di, và một bản cam đoan giữ gìn giới luật, tu hành theo lời dạy, đúng chương trình giáo dục của Tu Viện Chơn Như đã đề ra. Đó là một chương trình giáo dục đào tạo những người con Phật, để có đủ sức làm gương sáng thân giáo, thuyết giáo, truyền đạt tư tưởng đạo đức chánh pháp của đức Phật, để đem lại sự bình an cho loài người, và tất cả sự sống trên hành tinh này.

Như quý vị đều biết, theo pháp luật về tự do tín ngưỡng tôn giáo của Nhà nước, thì mỗi người công dân trong nước, đúng tuổi trưởng thành, đều có quyền tự do tín ngưỡng theo một tôn giáo nào mà mình thích, không ai có quyền cấm cản và

cũng không ai có quyền dụ dỗ. Nếu ai ngăn cản và dụ dỗ người khác theo tôn giáo, hoặc cấm không cho theo, là vi phạm pháp luật về tôn giáo của Nhà nước. Cho nên, khi quý vị đúng tuổi trưởng thành mà muốn theo một tôn giáo nào, thì không cần phải xin phép ai cả. Nhưng vì đạo đức làm người: “*Cây có cội, nước có nguồn*”, do đó, khi muốn xuất gia tu hành và gia nhập vào Tăng đoàn Chơn Như, để chiến đấu với giấc sinh tử luân hồi, thì phải xin phép cha, mẹ hoặc vợ hay chồng. Nếu họ không chấp nhận, thì phải thuyết phục những người thân trong gia đình như cha mẹ, vợ con, cho họ vui vẻ bằng lòng chấp nhận cho xuất gia, thì việc làm đó mới xứng đáng là người xuất gia của Phật giáo, đạo đức tròn đủ. **Vì xuất gia không có nghĩa là bỏ cha mẹ, vợ con hay chồng con như bốn chữ “ly gia cắt ái”, mà từ xưa đến giờ mọi người đều hiểu quá nông cạn là “lìa bỏ gia đình”. Nghĩa của nó ở đây là “LÌA XA NHỮNG DỤC LẠC THẤP HÈN”.**

Đạo Phật là đạo đức của con người, nên nó có nền đạo đức nhân bản - nhân quả hiếu sinh. Nó luôn luôn mang tình thương yêu cho mình, cho mọi người và cho tất cả chúng sinh, nhất là thương yêu những người thân trong gia đình, một tình cảm và ơn nghĩa sâu nặng vô cùng, như công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, cũng như tình

nghĩa chung thủy, chia sẻ cay đắng ngọt bùi của tình chồng nghĩa vợ. Người tu sĩ trong Tăng đoàn Chơn Như có làm được như vậy thì mới mang đầy đủ ý nghĩa xuất gia tu hành làm lợi ích cho mình, cho người.

Xưa đức Phật cũng vậy, khi tu hành chứng đạo xong, Ngài trở về nước độ cả cha mẹ, vợ con và anh em ruột thịt trong dòng họ, không bỏ một người nào cả. Cho nên “*cắt ái ly gia*” không có nghĩa là bỏ mặc, không biết đến những người thân trong gia đình, đó là một điều hiểu sai. **Vì thế, khi muốn xin xuất gia và gia nhập vào tăng đoàn, việc cần thiết là về thăm gia đình, và giải thích cho mọi người thân của mình,** để giúp họ hiểu biết con đường tu tập theo Phật giáo có lợi ích rất lớn như thế nào của kiếp làm người. Vì thế, trong gia đình có người đi tu theo Phật giáo là có lợi ích rất lớn; là mọi người trong gia đình hiểu rõ con đường tu tập của Phật giáo là con đường tự nguyện, tự giác, tự thấp đức lên mà đi, chứ không phải cầu nguyện, cúng tế, cầu siêu, cầu an như các chùa Đại thừa mê tín, dị đoan.

Cho nên, việc xin phép cha mẹ cho xuất gia là một ĐỨC HẠNH LỄ ĐỘ HIẾU THẢO HIẾU SINH, mà người tu sinh Chơn Như đều phải thực hiện không thể thiếu được. Còn đối với gia đình, việc xin phép vợ con hay chồng con cho xuất gia là

một ĐỨC HẠNH LỄ ĐỘ CHUNG THỦY HIẾU SINH, mà người cư sĩ Tu Viện Chơn Như cần phải thực hiện, nhưng đừng dùng uy quyền bắt buộc vợ con hay chồng con cho xuất gia, đó là một điều trái đạo đức chung thủy hiếu sinh, mà hãy giải thích cho họ hiểu biết xuất gia có lợi ích như thế nào cho bản thân và gia đình.

Hiện giờ, những người thân trong gia đình đều hiểu hai chữ “*xuất gia*” theo nghĩa của các nhà Đại thừa, là người xuất gia không còn biết đến gia đình, cha mẹ, vợ con, không trở về thăm viếng gia đình nữa. Chính vì sợ mất người thân nên họ không chấp nhận cho xuất gia, hoặc vì thương người thân xuất gia tu hành khổ hạnh, ép xác, chịu nhiều điều đau khổ mà không ích lợi gì.

Giới đức chung thủy, mà đức Phật đã dạy mọi người trong gia đình đều phải đối xử tôn trọng, kính mến và thương yêu nhau rất rõ ràng, khi nào học đến quý tu sinh sẽ hiểu rõ. Cho nên xuất gia đâu có nghĩa “*bỏ mặc*” những người thân trong gia đình mà không thăm viếng.

Giáo đoàn Chơn Như ra đời không có nghĩa là thành lập một hệ phái riêng, như các giáo đoàn hệ phái khác, mà thành lập Giáo đoàn Chơn Như với mục đích:

- **Thứ nhất:** Ôn định cư sĩ và tu sĩ đang theo học tại Tu Viện Chơn Như vào nề nếp oai nghi tế

hạnh.

- **Thứ hai:** Chọn người giới đức làm sứ giả Như Lai, đem nền đạo đức đến với mọi người.

- **Thứ ba:** Chọn người biết sống một mình hướng dẫn vào thiền định, chứng đạt chân lí, làm nòng cốt cho Phật giáo sau này.

- **Thứ tư:** Tu sĩ của Tăng đoàn Chơn Như đều mặc đồng phục một màu sắc, một kiểu y áo nguyên thủy như nhau, không lẫn lộn với với màu y, sắc áo của các hệ phái khác.

- **Thứ năm:** Cư sĩ của Tu Viện Chơn Như ăn mặc đồng phục như nhau khi vào lớp học.

- **Thứ sáu:** Tu sĩ xin xuất gia thì được trải nghiệm, sống đúng giới luật trong 4 tháng mới cho gia nhập vào giáo đoàn.

- **Thứ bảy:** Cư sĩ thì được cho phép học và tu tập thời gian ngắn hạn hay dài hạn tùy hoàn cảnh gia đình, không bắt buộc.

Do những điều trên đây, mà Giáo đoàn Tu Viện Chơn Như ra đời là để đáp ứng cho chương trình giáo dục văn hóa của loài người, là một nền đạo đức nhân bản - nhân quả kịp thời đại, mà xã hội đang hội nhập, các nước thế giới xây dựng chung một nền kinh tế kỹ nghệ tiên tiến, khoa học hiện đại.

Trong giai đoạn này, chúng ta phải có một chương trình đào tạo cấp tốc những sứ giả Như Lai bằng hai hướng:

1- Chọn những tu sĩ có đặc tướng thiên định, đặc cách cho vào lớp Tứ Niệm Xứ, nhập định và thực hiện Tam Minh, làm sứ giả Như Lai, nòng cốt cho Phật giáo.

2- Chọn những tu sĩ có đặc tướng giới luật đức hạnh, cho vào lớp 250 giới tỳ kheo tăng và 348 giới tỳ kheo ni, học đức hạnh và oai nghi tế hạnh của 250 giới đức tỳ kheo tăng và 348 giới đức tỳ kheo ni, để làm sứ giả Như Lai, đem nền đạo đức nhân bản – nhân quả truyền dạy khắp nơi, đem lại hạnh phúc cho loài người.

Còn những tu sĩ không có những đặc tướng trên thì được đào tạo chính quy từ thấp lên cao, bắt đầu từ Ngũ Giới, Tam Quy, Bát Quan Trai Giới, Thập Thiện, Thập Giới Sa Di, 250 giới tỳ kheo tăng và 348 giới tỳ kheo ni, cùng học thêm những giới kinh, mà trong kinh sách nguyên thủy đã còn để lại muôn đời cho những hậu thế mai sau.

Cho nên, việc thành lập Giáo đoàn Chơn Như không phải thành lập một hệ phái mới, mà chỉ là mong muốn đào tạo những tu sĩ chân chánh của Phật giáo nguyên thủy, để còn đi ra làm lợi ích cho mọi người.

Còn riêng những tu sĩ không xin gia nhập vào giáo đoàn, đều được dự vào các lớp đạo đức Ngũ Giới, hoặc lớp Thọ Bát Quan Trai, ngắn hạn hay dài hạn đều được Tu Viện chấp nhận cho học tập, nhưng phải cố gắng giữ gìn giới luật, để chuẩn bị lên những lớp học cao hơn.

Còn riêng tất cả cư sĩ phật tử ở xa hay ở gần, đang theo dự lớp học đạo đức hiếu sinh và lớp học ly tham, đều được Tu Viện chấp nhận cho tu học, được bao nhiêu ngày đều quý bấy nhiêu ngày, nhưng phải cố gắng giữ gìn giới luật của người cư sĩ cho nghiêm chỉnh, để Tu Viện đi vào nề nếp.

Khi cư sĩ về Tu Viện, thì nên tập những giới luật về đời sống tại Tu Viện, để cùng hòa hợp với chúng ở đây.

Đến đây, quý vị không còn thắc mắc điều gì nữa về giáo đoàn phải không? Nếu còn thì xin quý vị cứ thưa hỏi, đừng để thắc mắc trong lòng.

Thăm và chúc quý vị thân tâm thường an lạc, và nhớ giữ gìn đức hiếu sinh thì ngay đó là tâm giải thoát.

Thầy của các con





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 8

(Ngày 05-01-2008)

Kính gửi: Kim Quang. Để trả lời những câu hỏi của con:

1- CHÁNH NIỆM TĨNH GIÁC là lối hành văn của người Trung Hoa, còn lối hành văn của người Việt Nam thì dùng đảo ngược lại: TĨNH GIÁC CHÁNH NIỆM.

2- Theo pháp hành văn của người Việt Nam, thì TĨNH GIÁC trước rồi sau mới CHÁNH NIỆM. Cho nên, khi đọc CHÁNH NIỆM TĨNH GIÁC là biết người ta dùng theo Hán văn, còn khi đọc TĨNH GIÁC CHÁNH NIỆM thì biết người ta dùng theo Việt văn. Cụm từ này chỉ có một nghĩa chứ không có hai nghĩa.

3- Trong TĨNH GIÁC đã có nghĩa CĂN THẬN, cho nên dùng TĨNH GIÁC thì không dùng CĂN THẬN.

4- Dùng từ CĂN THẬN thì không đi đôi với CHÁNH NIỆM được, vì CĂN THẬN có TÀ, có CHÁNH, nếu muốn dùng với từ CHÁNH NIỆM thì phải thêm từ “TRONG”: CĂN THẬN TRONG CHÁNH NIỆM.

5- Từ CĂN THẬN nó mang theo hai tính chất chánh và tà như trên đã nói: CĂN THẬN TRONG CHÁNH NIỆM hoặc CĂN THẬN TRONG TÀ NIỆM.

6- TĨNH GIÁC có sự thanh tịnh và bình tĩnh, nên thường dùng TĨNH GIÁC CHÁNH NIỆM chứ không dùng TĨNH GIÁC TÀ NIỆM.

7- TĨNH GIÁC là một giới đức trong pháp môn QUÁN VÔ LẬU của Phật giáo, nên nó có phương pháp tu tập. Vì thế, nó có sức gạn lọc tâm tư thanh tịnh không còn các ác pháp, và trong khi tu tập, nó còn có một sức bình tĩnh kỳ lạ khi đứng trước các ác pháp. Nó rất định tĩnh nếu tu tập đúng đặc tướng.

8- Đức CĂN THẬN không có phương pháp tu tập, chỉ hằng ngày tập sống CĂN THẬN mà thành thói quen, nên nó không có phương pháp gạn lọc tâm tư trong sạch toàn thiện. Vì vậy, trong các

pháp ác nó vẫn có sự cẩn thận, cẩn thận để tăng trưởng ác pháp.

9- Trong bài “TÂM HỒN CAO THƯỢNG”:

Đáp án thứ 2: Vì cô bé THIẾU ĐỨC CẨN THẬN Ý HÀNH, nhớ lại quên đem sách âm nhạc nên lo lắng, nhưng ở đây tác giả dùng chữ “hoảng hốt” không đúng, vì hoảng hốt là phải có đối tượng gây ra ấn tượng sợ hãi, dao động tâm quá mạnh. Còn mỗi quên hay nhớ, đó là một trạng thái bình thường, làm sao có sự hoảng hốt như vậy. Cho nên đáp án 2, cô bé THIẾU ĐỨC CẨN THẬN Ý HÀNH là đúng.

Đáp án 3: Cô bé THIẾU ĐỨC TĨNH GIÁC CHÁNH NIỆM Ý HÀNH là đúng, vì lúc bấy giờ cô bé không còn bình tĩnh, quá sợ hãi.

10- TĨNH GIÁC và TỈNH THỨC khác nghĩa, khác hình dạng, chỉ có đồng âm. Chữ TĨNH GIÁC dấu ngã (~), chữ TỈNH THỨC dấu hỏi (?).

Chữ “GIÁC” có nghĩa là “GIÁC NGỘ”, mà GIÁC NGỘ có nghĩa là phân biệt, biết rõ các pháp nào ác và các pháp nào thiện. Nên chữ “GIÁC” có nghĩa là “QUÁN XÉT”, hay “SUY XÉT”.

Chữ “THỨC” có nghĩa là tỉnh táo biết rất rõ, nhưng không phân biệt pháp nào thiện hay pháp nào ác. Thiện ác hai pháp như nhau, nên chữ “THỨC” có nghĩa là “TẬP TRUNG”.

11- Pháp TĨNH GIÁC CHÁNH NIỆM trong kinh Phật dạy, dùng sức “BÌNH TĨNH” quan sát, phân biệt các pháp nào thiện để tăng trưởng, và ngăn chặn, diệt trừ các pháp nào ác để “XẢ TÂM”, đó là để giúp tâm bất động trước các pháp ác; là để giúp tâm thanh thản, an lạc và vô sự; đó là để bảo vệ CHÂN LÝ nơi bất sinh, bất diệt của loài người.

12- Pháp TỈNH THỨC CHÁNH NIỆM trong kinh Phật dạy, dùng sức “TỈNH TÁO” tập trung tâm vào một đối tượng duy nhất, để thực hiện “NHIẾP TÂM” và “AN TRÚ TÂM”, luyện nội lực “TỬ THẦN TỨC”.

13- Vì thế chúng ta phải hiểu: TĨNH GIÁC CHÁNH NIỆM là pháp môn dùng để XẢ TÂM. Còn TỈNH THỨC CHÁNH NIỆM dùng để NHIẾP TÂM LUYỆN TẬP NỘI LỰC.

14- Trong TĨNH GIÁC không có TỈNH THỨC, vì có TỈNH THỨC thì TĨNH GIÁC mất, cũng như trong TỈNH THỨC không có TĨNH GIÁC, vì có TĨNH GIÁC thì TỈNH THỨC mất. Cho nên hai pháp này không phải là một pháp, mà hai pháp môn. Hai pháp môn này là hai giai đoạn tu tập của Phật giáo “GIỚI, ĐỊNH”. Vì thế các con đừng hiểu lầm lạc, hiểu lầm lạc là không biết đường tu tập.

15- Các con nên nhớ kỹ: Pháp môn TỈNH GIÁC CHÁNH NIỆM dùng để tu tập TỬ CHÁNH

CẦN, xả tâm phần thô; còn Pháp môn TỈNH THỨC CHÁNH NIỆM dùng để tu tập TỨ NIỆM XỨ, luyện nội lực thiền định để xả tâm phần vi tế.

16- Người tu tập mà hôn trầm, thùy miên còn nhiều, **nếu muốn phá hôn trầm, thùy miên thì không nên ngồi nhiều, mà nên đi kinh hành theo pháp môn TỈNH GIÁC CHÁNH NIỆM xả tâm**, chứ không được tu tập theo pháp môn TỈNH THỨC CHÁNH NIỆM, vì tu tập TỈNH THỨC CHÁNH NIỆM dễ rơi vào trong trạng thái “KHÔNG”, ngoan không.

Hôn trầm, thùy miên và vô ký là một trạng mất tỉnh giác, một trạng thái si mê, một trạng thái lười biếng. Vì thế, phải bằng mọi cách nhiếp phục cho được hoàn toàn, trong giờ tu tập không bao giờ còn có bóng dáng của nó, thì mới mong tiến tới tu tập tới các pháp môn khác. Nếu hôn trầm, thùy miên tu tập chưa xong, thì đừng mong tu tập Tứ Niệm Xứ. Muốn tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ, thì tâm phải không còn niệm vọng tưởng và hôn trầm, thùy miên nữa.

Chúc các con tu tập xả tâm rốt ráo để thành công tốt đẹp.

Thầy của các con





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 9

Kính thưa Thầy, con xin trình Thầy cách con hiểu và tu tập trong thời gian gần đây.

Hỏi 1: Mỗi lần ngồi con ngồi 30 phút. Đầu tiên, khoảng 1 phút để ý sự bất động và thanh thản, rồi sau 1 phút con mới tác ý câu: “Thân tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự”.

Sau đó, con ngồi như ngồi chơi nhưng để ý những niệm xẹt ra, khi có niệm con dùng phương pháp vô lậu, quán niệm đó đem đến khổ mình, khổ người và khổ cả hai như thế nào.

Quán xong con lại tác ý câu trên: “Thân tâm bất động thanh thản, an lạc và vô sự”, cứ như vậy

suốt 30 phút con ngồi.

Thầy có dạy con đầu tiên phải nhiếp tâm cho được 30 phút, rồi mới đến an trú, và sau cùng là diệt hôn trầm.

Xin Thầy cho con hỏi cách tu của con ở trên, có phải là đang tu giai đoạn nhiếp tâm phải không thưa Thầy, và cái quan trọng là tu như vậy có phải là tu nhiếp tâm hay không?

Đáp: Theo pháp tu tập Tứ Chánh Cần, còn niệm, còn quán là còn đang NHIẾP TÂM. Hết niệm, hết quán là đang AN TRÚ TÂM. Đúng là con tu tập Tứ Chánh Cần NHIẾP TÂM.



Hỏi 2: *Những người tu sinh khác, tu tập nhiếp tâm là lấy hơi thở hoặc thân hành ngoại làm đối tượng, nên họ bắt đầu từ từng động tác, từng hơi thở rồi đến từng 1 phút, từng 5 phút, 10 phút rồi 30 phút. Còn con tu Tứ Chánh Cần, có cần tu từng phút một không thưa Thầy? Hay là có thể như con trình bày, đặt ra 30 phút ngay cho mình và ngồi tu? Xin Thầy chỉ dạy cho con rõ. Tu như con có bị hổng chân hay không thưa Thầy? Con cảm thấy con thích tu như vậy thì thiệt ra, con thấy niệm vọng tưởng không có nhiều, chỉ còn vào niệm trong 30 phút, có khi thì chả thấy niệm nào.*

Đáp: Tu Tứ Chánh Cần là ngồi chờ niệm đến để quán xả niệm, nên thời gian tu tập phải từ 30 phút đến 1 giờ.



Hỏi 3: Trong lúc ngồi đợi niệm khởi ra, con nhận thấy có vào niệm, con không phân biệt được thiện ác, có tính tham sân si mạn nghi như thế nào? Vậy thì con phải làm sao thưa Thầy? Hoặc con phải lấy bút và giấy ghi lại để trình Thầy sau này? Kính mong thưa Thầy.

Đáp: Con nên ghi lại những niệm ấy, rồi trình để Thầy giải trình cho, nhờ đó tri kiến con thông suốt.



Hỏi 4: Về nghĩa an trú con hiểu rằng, sau khi con ngồi tu nhiếp tâm thuần thực, thì lúc đó con đã chuyển sang tu an trú. Vì theo như con thấy, lúc bắt đầu vào tu con tác ý câu: “Tâm bất động...”, sau đó ngồi chờ chờ niệm khởi ra, hoặc thấy tâm lơ mơ thì tác ý để cho tâm tỉnh thức lại. Còn nếu tâm tỉnh táo và không khởi niệm gì, thì suốt 30 phút đó con đã an trú, vì lúc này con chỉ ngồi tác ý có 1 lần ban đầu mà thôi, con không biết cách tu như trên có đúng không thưa Thầy?

Và cái mà con cho là an trú thì có đúng theo nghĩa Thầy dạy cho con không?

Đáp: Đúng, tu tập an trú chỉ tác ý một lần đầu, rồi ngồi im lặng, bất động cho đến hết giờ, không có một niệm vọng tưởng hay hôn trầm, thùy miên nào xẹt vào.



Hỏi 5: Con có cảm nhận là nếu con tu đúng, nhiếp tâm được và an trú đúng, thì hôn trầm, thùy miên cũng sẽ không còn, chứ không cần phải diệt hôn trầm, thùy miên. Vì con thấy vài ngày nay hôn trầm, thùy miên giảm, các giờ giấc lúc xưa bị hôn trầm khó tu nay đã thấy dễ hơn. Con không biết phải như vậy không thưa Thầy?

Con chỉ mới hiểu đến đây qua bao nhiêu lần tu sai hoặc không hiểu rõ những lời Thầy dạy. Hôm nay con trình Thầy cái hiểu cạn cợt này, để Thầy chỉ sửa lại cho con, để con biết chắc cái nào đúng, để tu tập có kết quả hơn.

Nếu Thầy trả lời bằng thơ cho con, thì xin Thầy gửi lại bức thư của con, để con có thể biết câu trả lời của Thầy là trả lời cho câu hỏi nào.

Con cảm ơn Thầy - Kim Quang

Đáp: Đúng vậy, khi tu tập nhiếp tâm và an trú

tâm đúng, thì sức tĩnh giác rất cao nên không bị hôn trầm, thùy miên. Còn tu tập sai thường dễ bị hôn trầm, thùy miên do sức tĩnh giác không có, do tiêu hao năng lượng, do dụng công ức chế tâm nhiều, do thức nhiều mà không chịu xả, nghỉ ngơi lấy sức.

Thầy của con





TRẢ LỜI KIM QUANG

Bài 10

(Ngày 12-4-2008)

Hỏi 1: Kính thưa Thầy! Có phải rằng sau khi Phật chứng đạo vào buổi khuya và sáng sớm, lúc trời tối đức Phật vẫn đi kinh hành? Mục đích của việc đi kinh hành này là gì? Vì con nghĩ đức Phật hết hôn trầm, thù miên rồi, thì tại sao đức Phật phải đi kinh hành vào những giờ này?

Đáp: Theo lịch sử Phật giáo, thì đêm chứng đạo đức Phật tọa thiền chứ không có đi hành thiền. Cuối canh một đức Phật chứng Túc Mạng Minh, cuối canh hai đức Phật chứng Thiên Nhân Minh, cuối canh ba đức Phật chứng Lưu Tận Minh, cho

đến khi sao mai mọc, đức Phật đã chứng đạt làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người: sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt sinh tử luân hồi, nên đức Phật nói: *“Này kẻ cai tù ơi! Ta đã nhìn thấy ngươi. Từ bao nhiêu kiếp rồi, ngươi đã thiết lập bao nhiêu phen những nhà tù sinh tử. Bây giờ đây, những bức tường bị phá vỡ. Kèo cột đã bị đập nát. Ta đã nhìn rõ mặt mũi của ngươi rồi. Từ nay trở đi, người không còn xây một cái nhà tù nào nữa”*. Làm chủ thân tâm, sống chết tự tại như Phật mà không làm chủ hôn trầm, thù miên là nghĩa lý gì?

Mục đích của việc đi kinh hành là phá, dẹp trừ tâm si mê, lười biếng, hôn trầm, thù miên. Đức Phật tuy tu chứng, hôn trầm, thù miên đã quét sạch mà vẫn đi kinh hành, đó là sự siêng năng để làm gương cho chúng tăng noi theo. Cho nên, đức Phật đặt ra thời khóa là giờ nào ngồi tu, giờ nào đi kinh hành, giờ nào thư giãn nghỉ ngơi rõ ràng. Và gương hạnh đức Phật áp dụng trong thời khóa rất cụ thể.



Hỏi 2: Theo thời khóa tu tập thời đức Phật.

Lúc gần sáng, có thời được phép nằm và hướng tâm đến thức dậy. Vậy thời gian đó có

trùng với thời gian tại Tu Viện từ 5 giờ - 7 giờ sáng hay không? Mục đích của giờ nằm này có phải là để thư giãn hay vẫn là tu?

Con cảm ơn Thầy - Kim Quang

Đáp: Thời khóa trong Tu Viện đều dựa theo thời khóa của đức Phật, nên từ 5 giờ đến 7 giờ là thời khóa của đức Phật chứ không phải trùng. Mục đích giờ nằm này là thư giãn.



Hỏi 3: Thưa Thầy, mỗi sáng sớm đi kinh hành như Phật thì phải đi như thế nào cho đúng? Có thể trong suốt 3 tiếng con đi kinh hành hay không thưa Thầy? Con không muốn ngồi, vì ngồi vào giờ này muỗi rất nhiều con nghĩ không tốt. Con thấy đi kinh hành giữ tâm bất động hay hơn.

Đáp: Đi kinh hành là đi theo pháp môn mà con đang thực hiện, để xả tâm ly dục ly ác pháp; để ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp; để nhiếp tâm và an trú tâm; để thực hiện tâm bất động trên Tứ Niệm Xứ.

Không cần phải đi suốt ba tiếng đồng hồ, nên tu tập theo đặc tướng hoặc tu theo trạng thái đang bị hôn trầm, thù miên. Nên đi nhiều, ít là do sức lực của hành giả chứ không được ức chế.

Hỏi 4: *Khi con đi kinh hành, con thấy có các trạng thái nghiêng qua, nghiêng lại, nếu còn các trạng thái trên thì con vẫn đi kinh hành có được không? Kể cả đi 1 tiếng, 2 tiếng, 3 tiếng con không sợ mệt, chỉ quyết tâm đẩy lui hôn trầm, thùỳ miên cho hết. Con không biết sự tư duy như vậy có phải là tà tư duy không thưa Thầy?*

Đáp: Được, Nên đi kinh hành để nhiếp phục hôn trầm, thùỳ miên và vô ký, nhưng không nên đi kinh hành liên tục 2, 3 tiếng đồng hồ, đó là ức chế thân tâm, phải đi vừa với sức của mình mà thôi, đi trong trong trạng thái tỉnh thức hoàn toàn, để biết rõ từng niệm khởi mà xả tâm cho thật sạch.



Hỏi 5: *Có một bức thư, Thầy dạy con khi lạy Phật thì cái lạy thứ hai và ba có thể quỳ không cần đứng dậy. Vậy bây giờ cách lạy trên có còn áp dụng đối với chúng con hay không?*

Đáp: Còn. Áp dụng lạy như vậy rất tốt.



Hỏi 6: *Thưa Thầy, người tu Tứ Chánh Cần khi chưa làm chủ tâm, thì chưa nên tăng thời gian tu lên một tiếng phải không thưa Thầy?*

Đáp: Người tu tập Tứ Chánh Cần, suốt trong 30 phút vẫn còn một niệm khởi thì không được tăng lên một giờ, mà phải tu tập cho hết sạch niệm.

Thầy của các con

HẾT



MỤC LỤC

Lời nói đầu	6
Bảng phương hướng tu học các lớp tại Tu Viện Chơn Như	11
Trả lời Kim Quang - Bài 1	22
Tâm thư ngày 7 tháng 10 năm 2006	32
Muốn nhập thiền định phải có Tứ Thần Túc	36
Trả lời những câu hỏi của phật tử Hà Nội	55
1- <i>Nhiếp tâm không vọng tưởng</i>	55
2- <i>Nghiệp</i>	57
3- <i>Nghiệp lành của Phật</i>	59
4- <i>Nghiệp làm sao chui vào bào thai?</i>	61
Trả lời Kim Quang - Bài 2 (ngày 06-6-2007)	64
Trả lời Kim Quang - Bài 3 (ngày 07-6-2007) <i>Sáu cái biết có phải là Tánh biết không?</i>	81
Trả lời Kim Quang - Bài 4 <i>Làm giúp bạn đồng tu có phạm giới không?</i>	99
Trả lời Kim Quang - Bài 5	119
Trả lời Kim Quang - Bài 6 <i>Tình thương một hướng hay đa hướng</i>	127
Thiện tâm thưa hỏi	137
Trả lời Kim Quang - Bài 7	149
Trả lời Phước Tồn (ngày 23-11-2007)	151
Trả lời Thiện Tâm (ngày 22-11-2007)	155

Những lời tâm huyết	161
<i>Phụ lục 1: Đức Phật về thăm gia đình</i>	184
<i>Phụ lục 2: Đức Phật và Phụ vương</i>	186
<i>Phụ lục 3: Đức Phật và La Hầu La</i>	188
Bức tâm thư gửi các cụ, các bác (ngày 27-8-2006) .	193
Bức tâm thư gửi các tu sinh (ngày 30-9-2006)	204
Tâm nguyện của thầy (ngày 19-9-2005)	213
Trả lời những câu hỏi của Tuệ Hạnh	218
Gửi Chơn Niệm	222
Bức tâm thư gửi quý Phật tử	
Hà Nội (ngày 23-9-2006)	226
Bức tâm thư gửi Thiện Tâm (ngày 10-2-2007)	248
Bức tâm thư thứ 46 (ngày 16-2-2007)	253
Bức tâm thư thứ 47 (ngày 21-2-2007)	264
Bức tâm thư thứ 48 (ngày 04-3-2007)	270
Bức tâm thư thứ 49 (ngày 14-3-2007)	272
Bảng tuyên bố kết quả bảy tháng tu học	
chứng chân lí	276
Bức tâm thư ngày 15 tháng 7 năm 2007	293
Trả lời Kim Quang - Bài 8 (ngày 05-01-2008)	301
Trả lời Kim Quang - Bài 9	306
Trả lời Kim Quang - Bài 10 (ngày 12-4-2008)	311

GIỚI THIỆU SÁCH

Sách của Trưởng lão Thích Thông Lạc chỉ tặng, không bán. Bản gốc đầy đủ, **phiên bản lưu hành nội bộ của một số đầu sách, có đăng tải trên trang Web của Tu Viện.** Xin các bạn tìm đọc:

- 1- Đạo Đức Làm Người. (tập I, II - 2013)
- 2- Sống Mười Điều Lành. (2012)
- 3- Những Lời Gốc Phật Dạy. (4 tập - 2011)
- 4- Đường Về Xứ Phật. (10 tập - 2011)
- 5- Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống.
(2 tập - 2011)
- 6- Lòng Yêu Thương - tập I (2012)
- 7- Lòng Yêu Thương - tập II (2013)
- 8- Linh Hồn Không Có. (2010 - Quý IV)
- 9- Người Phật Tử Cần Biết. (2 tập - 2012)
- 10- Những Chặng Đường Tu Học
Của Người Cư Sĩ. (2013)
- 11- Giới Đức Làm Người. (2 tập - 2010)
- 12- Thanh Quy Tu Viện Chơn Như. (2010)
- 13- Mười Hai Cửa Vào Đạo. (2012)
- 14- Sống Một Mình Như Con Tê Ngưu. (2010)
- 15- Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo. (2010)
- 16- Muốn Chứng Đạo Phải Tu
Pháp Môn Nào. (2010)

- 17- Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh. (2011)
- 18- Tạo Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh. (2011)
- 19- Lịch Sử Chùa Am. (2010)
- 20- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Hiếu Sinh. (tập I, II, III - 2012)
- 21- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Ly Tham. (tập I - 2013)
- 22- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đạo Đức Gia Đình. (tập I - 2012)
- 23- Thọ Tam Quy, Ngũ Giới. (2012 - Trích từ
“Những Chặng Đường Tu Học Của Người Cư Sĩ”)
- 24- Pháp Tu Của Phật (từ Tứ Chánh Cần đến Tứ
Niệm Xứ) - Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức
Phật - Tứ Vô Lượng Tâm - (Niệm Phật) Tứ Bất Hoại
Tĩnh. (2013)
- 25- Những Bức Tâm Thư. (tập I, II, III...)
- 26- Phật Giáo Có Đường Lối Riêng Biệt.
- 27- Những Lời Tâm Huyết.
(nằm trong “Những Bức Tâm Thư - tập III”)
- 28- Nghi Thức Thọ Trai.



Sách này do Phật tử nhiều nơi, cả trong nước và nước ngoài phát tâm ấn tống. Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.



NHỮNG BỨC TÂM THƯ

TẬP 1

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Số 53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841
Email: *nhaxuatbantongiao@gmail.com*

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Nguyễn Công Oánh

Biên tập: Lê Hồng Sơn
Bìa & Trình bày: TVCN
Sửa bản in: Ngọc Phúc

Đối tác liên kết:
TU VIỆN CHƠN NHƯ
Ấp Gia Lâm - Xã Gia Lộc - Trảng Bàng - Tây Ninh
Điện thoại: (066) 389.2911 - 0979.520.554
Email: *chonnhu2@gmail.com*

Số lượng in: 4.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại **CÔNG TY CP IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
TP.HCM - ĐT: (08) 38164415
Số xuất bản: 862-2013/CXB/03-128/TG
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2013